

LATIFA

KHUÔN MẶT BỊ ĐÁNH CẮP

HỘI KÝ CỦA MỘT PHỤ NỮ TRẺ LỚN LÊN DƯỚI THỜI TALIBAN



nhà nam

VHSG

NHA XUẤT BẢN VĂN HÓA SÀI GÒN

Table of Contents

Lời cảm ơn

Bảng Niên Đại Tóm Tắt

1 - Lá cờ trắng trên nóc thánh đường Hồi giáo

2 - Chim yến trong lồng

3 - Ba cô gái nhỏ

4 - Những cuộc tàn sát và những phép màu

5 - Những cô bé ở hạt Taimani

6 - Săn Diều

7 - Ai nói ở Afghanistan?

Lời bạt

LATIFA

với sự cộng tác của Chékéha Hachemi

KHUÔN MẶT

BỊ ĐÁNH CẤ'P

Hồ`i ký của một phụ nữ trẻ lớn lên dưới thời Taliban

زنده گی آخر سرايد بنده گی در کار نیست
بنده گی گر شرط باشد زنده گی در کار نیست
با حقارت گر بیارد برسرت باران دُر
آسمان را گو برو پارنده گی در کار نیست

کتابی که در دست دارید شمه بی از حوادث جاری و گذشته زادگاهم
افغانستان است که شاید این کتاب کلیدی باشد برای آنعه زنایکه تا
بحال زبان نه گشوده اند و چشم دیدهایشانرا در قلب شان بسته دارند.

این کتاب را به آن زنان و دختران افغان که تا آخرین لحظه باعفت
زیسته اند و به آن زنایکه در وطن خود از حق و حقوق شان بی بهره
هستند و در قرن بیست ویکم در تاریکی زیسته اند اهداء میکنم .
اهداء به آن زنیکه بدون محاکمه در مقابل اطفالش و مردمش به ضرب
گلوه شهید شد .

واهداء به مادرم که همیشه مبارزه و آزاد زیستن را برایم آموخته است.

Cuộc đời củ`i cùng cững chấ' m dírt.

Sao lại phải chịu cảnh áp bức.

Nếu sống trên đời mà phải chịu phục tùng,

Thì tôi không cần cuộc đời nô lệ ấy.

Dẫu Trời có thể tuôn xuống những trận mưa vàng

Thì tôi vẫn nói với cao xanh kia

Rằng tôi không cần trận mưa này.

Cuốn sách này viết về những sự kiện hiện tại và trước đây trong cuộc sống của gia đình tôi ở Afghanistan, quê hương tôi.

Tôi hy vọng rằng nó sẽ là một chiếc chìa khóa cho những phụ nữ khác, những người vốn bị người ta khóa miệng và phải chôn vùi lời chứng của mình trong ký ức và con tim.

Tôi xin dành tặng cuốn sách này cho tất cả những thiếu nữ và phụ nữ Afghanistan vẫn giữ gìn nhân phẩm của mình cho đến tận hơi thở cuối cùng; cho những phụ nữ bị tước bỏ quyền lợi trên chính đất nước mình; cho những ai vẫn sống trong cảnh tăm tối, dẫu chúng ta đang ở thế kỷ XXI; cho tất cả những phụ nữ đã bị hành quyết giữa cộng đồng, không xét xử và không ai trách ân, trước mắt cả con cái lẫn những người thân của mình.

Tôi cũng xin dành tặng cuốn sách này cho mẹ tôi, người đã dìu dắt mỗi bước tôi đi bằng những gì người dạy tôi về tự do và tinh thần phản kháng.

Latifa



Lời cảm ơn

Tôi xin gửi lời cảm ơn sâu sắc tới những người sau đây:

Tạp chí *Elle*, đã dành cho chúng tôi sự giúp đỡ có ý nghĩa quyết định khi vừa rời Afghanistan đến nước Pháp vào tháng Năm năm 2001, và đặc biệt là bà Marie-Franoise Colombani, người luôn bên vực cho sự nghiệp của chúng tôi với lòng tin tưởng lớn lao, và bà Valérie Toranian nữa;

Bà Chékéba Hachemi, vì đã cộng tác với tôi viết cuốn sách này, và vì đã cống hiến cuộc đời mình cho sự nghiệp của phụ nữ Afghanistan. Liên hiệp *Afghanistan Tự do* do bà sáng lập tại Pháp đã quyên góp tiền tài chính dành riêng cho xây dựng trường học và bệnh viện ở đất nước chúng tôi;

Hakim Said, vì đã giúp tôi chuyển tải những suy nghĩ của tôi sang tiếng Pháp.

Tôi cũng cảm ơn nồng nhiệt ông bà Masstan và toàn thể bạn bè tôi vì đã luôn khích lệ tôi.

Những đóng góp cho Liên hiệp *Afghanistan Tự do* xin gửi tới:

80 Avenue Aristide-Briand

92150 Antony, France

Tel: 33 1 42 72 16 43

Fax: 33 46 68 58 55

afghanlibre@hotmail.com

CCP La Source-4060 932 X

www.afghanistan-libre.org

Xem thêm www.rawa.fancymarketing.net

Đây là trang chủ của Liên hiệp Cách mạng của Phụ nữ Afghanistan.

Bảng Niên Đại Tóm Tắt

1747: Thành lập nhà nước Afghanistan.

1919: Chiến tranh Afghanistan - Anh lần thứ ba chính thức thiết lập nền độc lập của Afghanistan.

1921: Hiệp ước Kabul đặt dấu chấm hết cho những yêu sách của Nga và Anh về Afghanistan.

1933 - 1973: Triều đại Quốc vương Mohammed Zahir Shah.

1959: Đeo mạng che mặt không bị bắt buộc nữa.

1964: Phụ nữ được quyền bầu cử.

1965: Bầu cử Quốc hội lần đầu tiên.

1973: Mohammed Daoud lật đổ nền quân chủ, thành lập nên Cộng hòa Afghanistan thứ nhất và trở thành tổng thống.

Tháng Tư 1978: Một cuộc đảo chính đã thiết lập chế độ Cộng hòa thứ hai của những người Cộng sản. Noor Mohammed Taraki là chủ tịch nước và Hafizullah Amin là thủ tướng. Các cải cách áp đặt lên xã hội Afghanistan, cho đến thời điểm này chủ yếu vẫn là một xã hội truyền thống, đã dẫn đến nhiều cuộc nổi dậy của quân chúng, phần nhiều khởi nguồn từ người Hồi giáo và các bộ lạc, gây bất ổn cho chế độ.

Tháng Mười hai 1979: Liên Xô can thiệp quân sự. Lực lượng Kháng chiến Hồi giáo Mujahidin đấu tranh du kích chống lại Quân đội Xô viết và Quân đội Afghanistan do Xô viết chỉ huy. Cuộc chiến tranh này kéo dài 10 năm.

1979 - 1986: Nhiệm kỳ chủ tịch của Babrak Karmal.

1986 - 1992: Nhiệm kỳ chủ tịch của Tiê n sĩ Najibullah.

Tháng Tư 1988: Các hiệp định Geneva, được ký k ết giữa chính quyê n Kabul, Liên Xô, Pakistan và Mỹ dưới sự bảo hộ của Liên hiệp quố c, đưa ra thời hạn rút quân cho Quân đội Xô viê t.

Tháng Hai 1989: Xô viê t rút xong toàn bộ quân. Bắ t đầ u nội chiế n giữa các phe phái Mujahidin thuộc nhóm sắ c tộc khác nhau, đáng kể nhấ t là giữa Ahmed Shah Massoud người Tajik và Gulbuddin Hekmatyar người Pashtun.

Tháng Ba 1992: Quân đội của Thủ lĩnh Massoud chiế m được các tỉnh miê n Bắ c.

Tháng Tư 1992: Lực lượng Mujahidin của Massoud chiế m Kabul. Nhà nước Hồ i giáo Afghanistan tuyên bố thành lập. Sebghatullah Modjaddedi trở thành tổng thố ng trong hai tháng, sau đó Burhanuddin Rabbani lên thay vào tháng Sáu. Nội chiế n lại bùng nổ giữa lực lượng của Thủ lĩnh Massoud với các chiế n binh Hồ i giáo cực đoan được Pakistan ủng hộ. Thê lực “Taliban” này giành thắ ng lợi đầ u tiên ở miê n Nam khi chiế m Kandahar vào năm 1994.

1994: Taliban lớn mạnh, với sự hỗ trợ của Ả Rập Saudi và Pakistan.

Tháng Chín 1995: Taliban chiế m Herat.

Tháng Chín 1996: Taliban chiế m Jalalabad và thủ đô Kabul.

1997 - 1998: Taliban tiế n lên miê n Bắ c. Nhiê u lâ n chúng chiế m được rô i để mắ t thành phố thánh địa Mazar-e-Sharif, đế n tháng Tám 1998 giành toàn quyê n kiểm soát thành phố. Thủ

lãnh Massoud rút về thung lũng Panshir và là đố i thủ duy nhất còn hoạt động chống chế độ Taliban.

9 tháng Chín 2001: Thủ lĩnh Ahmed Shah Massoud bị ám sát. Cái chết của ông được chính thức công bố ngày 13.

11 tháng Chín 2001: Các lực lượng Hồi giáo, với sự hậu thuẫn của Afghanistan, tấn công New York và Washington.

7 tháng Mười 2001: Tấn công quân sự của Liên quân Mỹ-Anh vào Afghanistan bắt đầu.

I - Lá cờ trắng trên nóc thánh đường Hồi giáo

Chín giờ sáng ngày 27 tháng Chín năm 1996. Có người gõ rầm rầm vào cửa trước. Cả nhà giật mình. Chúng tôi đã lo lắng suốt từ lúc bình minh tới giờ. Cha tôi bước vội vàng ra khỏi phòng. Mẹ tôi lo lắng nhìn theo cha. Mặt mẹ cau lại mệt mỏi. Suốt đêm qua mẹ không ngủ. Không ai ngủ được. Đạn pháo rocket đã nã khắp thành phố cho đến tận hai giờ sáng. Chị gái tôi, Soraya, và tôi thì thào trong bóng tối. Chúng tôi không thể im được cả khi đã yên ả trở lại. Không nơi nào người ta có thể thực sự ngủ yên.

Hẳn bạn nghĩ rằng, lớn lên ở Kabul, chúng tôi đã quen với việc trở thành mục tiêu của rocket. Tôi mười sáu tuổi và tôi đoán chắc rằng mười sáu năm nay tôi vẫn luôn nghe thấy chúng. Thành phố đã bị bao vây từ rất lâu rồi. Nó cứ bị tấn công, bị oanh tạc rồi lại bị tấn công. Quân kẻ cướp giết người dội lửa khói xuống đầu chúng tôi, xua chúng tôi ra ngoài, thỉnh thoảng hun cho chúng tôi phải chạy hẳn ra khu hầm trú ẩn ở tít xa. Thêm một đêm biến động nữa cũng chỉ năm trong cái thông lệ này mà thôi.

Nhưng hôm nay thì có vẻ khác hẳn.

Cha tôi quay trở vào trong bếp. Ngay phía sau cha là cậu em họ Farad của chúng tôi. Nó thở hổn hển, mặt tái mét như cái xác chết, như thể đang run từ trong ruột run ra. Gương mặt nó lộ vẻ hoảng sợ. Nó nói một cách khó khăn, các từ ngữ riu vào nhau với những quãng ngắt bất thường.

“Cháu đến... để xem bác có sao không. Mọi việc ổn chứ ạ? Bác không thấy gì à? Bác không biết gì phải không? Nhưng bọn chúng

đến đây rồi! Vâng, bọn chúng chiếm Kabul rồi. Taliban⁽¹⁾ đang ở Kabul. Bọn chúng không đến nhà bác à? Chúng không đòi thu hút vũ khí ư?”

“Không. Không ai đến cả,” cha tôi lầm bầm. “Nhưng cả nhà đã thấy cò trắng bay trên nóc thánh đường. Và từ sáng đến giờ đã lo đến khả năng xấu nhất. Daoud trông thấy nó sáng nay.”

Khoảng năm giờ sáng nay, vừa đi xuống lấy nước ở vòi nước công cộng của khu nhà như thường lệ, Daoud, anh trai thứ của tôi, đã học tập chạy về, chiếc xô cầm trên tay vẫn rỗng không. “Con nhìn thấy có cò trắng trên nóc thánh đường và một lá nữa bên trường học!”

Cò của Taliban. Nó chưa từng bay trên bầu trời Kabul trước kia. Tôi mới chỉ nhìn thấy nó trên truyền hình hoặc trong các bức ảnh đăng báo mà thôi.

Chúng tôi vẫn biết Taliban ở rất gần. Khắp thành phố người ta kháo nhau rằng chúng chiếm cứ một nơi cách thủ đô khoảng 10 hay 15 cây số gì đó. Nhưng không ai thực sự nghĩ rằng chúng sẽ tiến xa đến thế. Vào tận Kabul. Chúng tôi vẫn cố gắng tìm kiếm thông tin nào đó trên đài hoặc ti vi, nhưng không có gì cả. Không một tin tức nào. Cả đài lẫn ti vi đều bật tiếng từ sáu giờ tối hôm qua. Sáng nay, cha tôi đã gắng liên lạc với những người thân khác ở Kabul thêm lần nữa. Nhưng đều vô ích. Điện thoại đến giờ vẫn bị ngắt.

Lòng lo lắng, tôi loay hoay vặn cái nút bấm trên đài. Đài này chạy bằng pin, nhưng chỉ phát ra những tiếng rè rè. Cả Đài phát thanh Kabul, đài địa phương, cả đài BBC, lẫn Đài Tiếng nói Hoa Kỳ, mà tôi thử vận may, đều không có tín hiệu... Nếu Farad không liêu ư đạp xe như điên đến đây, băng qua hai cây số đầy nguy hiểm gần

giữa hai vùng của chúng tôi, thì chúng tôi sẽ chẳng hay biết gì, không gì cả ngoài những lá cờ trắng đang phấp phật bay kia.

Những gì Farad trông thấy khiến nó khiếp sợ đến nỗi gào như cá m khô. Rồi đột nhiên lời lẽ nó tuôn trào ra thành một tiếng kêu dài nghèn nghẹt.

“Chúng treo Chủ tịch Najibullah và em trai ông ta ở quảng trường Ariana... Cảnh tượng gớm guộc. Thật kinh khủng.”

Farad hết quay sang cha tôi lại sang Daoud, và luôn nhìn mãi người phụ nữ chúng tôi một cách đầy đau khổ. Người ta đã đồn đại những điều kinh hoàng về cách Taliban đối xử với phụ nữ ở những khu vực chúng đã chiếm được. Tôi chưa từng thấy Farad bị kích động đến thế, mắt nó trừng lên hoảng sợ.

“Bác có tưởng tượng nổi không? Chủ tịch nước Najibullah! Chúng treo ông ta lên bằng ống nhựa. Trên quảng trường rất đông người. Chúng bắt họ phải nhìn... phải đứng đầy mà xem. Chúng đánh họ. Cháu nhìn thấy cảnh ấy.”

Năm chúng tôi cứng đờ cả người. Chúng tôi không nói được lời nào đáp lại.

Từ lúc tỉnh mơ, dù đã nghe anh tôi báo về những lá cờ trắng, tôi vẫn không chịu tin. Quân chính phủ hẳn phải rút lui chỉ để tinh giản lực lượng và sẽ lại chiến đấu, tôi tự nhủ. Đơn giản là họ đang đóng trú tạm thời ở đâu đó hơi xa một chút về phía Bắc, một vùng ngoại ô khác của thành phố. Lực lượng Kháng chiến Mujahidin⁽²⁾ không thể bỏ rơi Kabul được.

Tôi đã nghe và đọc về Taliban nhiều đến nỗi tôi những muốn đi các thông tin ấy, tự dưng mình rằng chúng chỉ là những tin đồn nhảm. Đài Kabul tường thuật rằng chúng giam cầm phụ nữ

trong nhà, không cho họ đi làm hoặc đi học. Phụ nữ không còn được sống nữa. Bọn Taliban bắt đi trẻ em gái, đốt nhà cửa của nông dân, dùng vũ lực cưỡng ép đàn ông gia nhập quân đội. Bọn Taliban muốn hủy diệt đất nước chúng tôi.

Ngày hôm qua, cuộc sống ở Kabul vẫn “bình thường”, bắt chấp những dòng đổ nát và cuộc nội chiến. Ngày hôm qua, tôi đã đi cùng chị đến hiệu may thử những bộ váy áo mà chúng tôi sẽ mặc ở đám cưới vốn phải diễn ra hôm nay. Lẽ ra sẽ có âm nhạc. Lẽ ra chúng tôi sẽ nhảy.

Cuộc sống không thể cứ thế ngừng lại vào ngày 27 tháng Chín năm 1996! Tôi 16 tuổi và vẫn còn quá nhiều việc phải làm - đơn cử như phải thi đỗ kỳ thi đầu vào khóa học báo chí ở trường đại học chẳng hạn. Không, việc Taliban sẽ chiếm đóng Kabul là tuyệt nhiên không thể. Đây chỉ là vận rủi tạm thời mà thôi.

Tôi nghe thầy cha tôi đang tranh luận với Daoud, nhưng chỉ nghe được lồm bồm, bởi tôi đang quá bối rối.

“Najibullah là người Pashtun⁽³⁾ y hệt như chúng mà. Đi thanh toán một dòng bào Pashtun, thật điên quá. Và chúng bắt ông ta ngay trong tòa nhà của Liên hợp quốc. Rồi chúng treo ông lên. Điều này quả vô nghĩa lý.”

Cha tôi cũng là người Pashtun, nhóm sắc tộc chiếm đa số ở đất nước chúng tôi. Giống như nhiều người khác, cha đã nghĩ rằng nếu chẳng may quân Taliban có đánh chiếm thủ đô, thì chắc chúng sẽ vây bắt Najibullah, nhưng không phải để đem treo ông ta, mà là để giải phóng ông ta và đề nghị Najibullah tham gia vào chính quyền mới của chúng.

Người Kabul vốn không mê ý ưa Najibullah, người một thời đứng đầu chính phủ nước tôi. Ông ta vốn là một người có thể nhảy từ phe

này sang phe kia để như bọn buôn lậu ma túy và vũ khí đi qua biên giới giáp Pakistan vậy. Cha tôi lên án ông ta rất gay gắt và cho ông ta là một tên phản quốc. Tham nhũng và tội phạm. Najibullah từng đứng đầu Sở Mật vụ Cộng sản Afghanistan - Sở Khad, phiên bản nội địa nham hiểm hơn nhiều của KGB Liên Xô. Họ diễn ra vụ lật đổ tháng Tư năm 1992, khi lực lượng Kháng chiến bao vây Kabul, ông ta mặc nhiên chuồn mất. Quân Kháng chiến đã bắt được ông ta tại sân bay, nơi ông ta sắp lên máy bay đến đâu đó ở nước ngoài. Khi Najibullah bị bắt phải ở lại, ông ta tới lánh nạn trong tòa nhà của Liên hợp quốc cách Quảng trường Ariana không xa, rồi từ đó ông ta không bao giờ ló ra ngoài nữa. Nghĩa là cho đến hôm nay.

Tôi vẫn còn là một đứa trẻ khi Chủ tịch Najibullah đọc diễn văn kêu gọi hòa giải giữa các phe của lực lượng Kháng chiến. Ông ta đã đứng trên chính cái quảng trường Farad vừa nhìn thấy ông ta bị treo lên. Nếu quân Taliban có thể vào lời cổ một cựu Chủ tịch nước ra khỏi trụ sở Liên hợp quốc ở Kabul, thì điều này chỉ có nghĩa là khủng bố và hỗn loạn giờ đã thống trị ở đất nước chúng tôi.

Cậu em họ Farad của tôi vẫn đang khiếp đảm. Em tôi cũng đang lo lắng cho cha mẹ mình nữa, và không muốn đi ra khỏi nhà quá lâu.

“Nếu phải ra khỏi nhà, bác ạ, nhớ cẩn thận. Cháu đã trông thấy chúng đánh người bằng những cái roi rất to. Nom chúng thật đáng sợ, chúng mặc những cái quần dài mềm mượt như dân Pakistan áy. Chúng đi xe tải mui trần khấp thành phố, chỉ thỉnh thoảng dừng lại đánh người trong đám đông - nhất là ai không có râu. Mà bác lại không để râu.”

Farad cũng không có râu. Liệu có cậu bé 16 tuổi nào đi để râu kèm với quần bò và giày thể thao không? Một cậu bé 16 tuổi, giống như

rất nhiều người khác, thích nghe nhạc rock và mơ về những câu chuyện tình Án Độ đa sắc u đa cảm mà chúng tôi thường đọc.

Tất cả bọn Taliban đều để râu. Chúng nhàn nhàn rảnh rảnh râu phải dài bằng một gang tay. Chúng không bao giờ đội pakol, một loại mũ nô i truyền thống của người Afghanistan chúng tôi, vốn là dấu hiệu của lực lượng Kháng chiến. Rất nhiều người trong số chúng không phải là người Afghanistan, hoặc thậm chí không phải dân tộc Pashtun nữa. Pakistan hỗ trợ cho chúng và chiêu mộ chúng ở nước ngoài. Những hình ảnh trên truyền hình và lời kể của các nhân chứng ở các tỉnh bị Taliban chiếm đóng chứng tỏ rằng trong hàng ngũ của chúng có rất nhiều người Pakistan, nhưng còn có cả những người Ả Rập đến từ nhiều quốc gia Hồi giáo khác. Đa phần trong số chúng thậm chí còn không nói ngôn ngữ của chúng tôi.

Cha tôi đang nhìn ra phố từ hành lang căn hộ của mình. Xung quanh vẫn yên ắng như tờ. Cờ của Taliban vẫn tung bay một cách hiên hòa trên nóc thánh đường. Nhưng trong đầu chúng tôi đang đầy bão tố. Chúng tôi nhìn nhau. Farad uống vội ly trà nóng. Cha tôi từ hành lang trở vào và lắc đầu. Ông không thể bắt mình tin rằng Taliban thực sự đã đem treo Najibullah.

Sáng nay cha tôi và tôi sẽ không chạy bộ cùng chú chó Bingo nữa. Sáng nay cha đang tự hỏi mình cả nghìn câu hỏi câm lặng. Cha giữ chúng cho mình bởi cha không muốn mẹ phải lo lắng thêm nữa sau những thử thách của 17 năm chiến tranh ròng rã. Chiến tranh, xung đột, đó thực sự là tất cả những gì tôi biết kể từ khi tôi chào đời vào ngày đầu xuân, 20 tháng Ba năm 1980. Nhưng kể cả dưới thời Xô viết, dưới hỏa lực của những phe phái thù địch, giữa những đống đổ nát, thì chúng tôi vẫn sống tự do ở Kabul.

Nhưng giờ thì cha tôi có thể mang lại cho gia đình mình một cuộc sống như thế nào đây? Số phận các con ông sẽ ra sao? Tôi may

mã n được sinh ra trong một gia đình đầ m á m, vừa mộ đạo vừa phóng khoáng. Chị cả của tôi, Chakila, đã lầ y chồ ng và số ng với bồ mẹ chồ ng, như phong tục xưa nay vẫn vậy. Họ số ng ở Pakistan và chị tôi đang chờ chồ ng chị đang số ng ở Mỹ nhắ n chị sang đó. Chị hai Soraya năm nay 20 tuổi, còn độc thân và suố t ba năm qua làm tiế p viên cho hãng Hàng không Ariana. Chị về nhà hôm kia sau chuyế n bay định kỳ đế n Dubai⁽⁴⁾ và đã định rời nhà sáng nay. Anh trai thứ Daoud là sinh viên kinh tế , còn tôi, ùm, tôi vừa đỗ vòng đầ u của kỳ thi sẽ đưa tôi trở thành nhà báo. Đó là nghề tôi luôn mơ ước. Cha tôi và cả nhà tôi vẫn luôn hy vọng rằ ng tôi sẽ thành công trong học tập, trở thành phóng viên và đi khắ p đấ t nước để tự kiế m số ng. Chẳng lẽ mọi thứ đó có thể đổi thay chỉ trong chồ c lát u?

Tôi câ n đi đế n quảng trường Ariana để xem chuyện gì đang xảy ra. Chị tôi cũng vậy. Chúng tôi phải thấ y tận mắ t mới tin được. Tin được rằ ng Taliban thực sự ở đây, trong thành phố của chúng tôi, rằ ng chúng thực sự đã đem treo Najibullah và em trai ông ta, rằ ng cái thảm họa mà cho đế n tận hôm qua tôi vẫn không chịu nghĩ rằ ng nó có khả năng tồ n tại, giờ đây đang thực sự treo trên đầ u chúng tôi. Anh lớn của tôi, Wahid, người đã ở trong quân đội vào thời kỳ Liên Xô chiế m đóng, rồ i sau đó bị dụ dỗ gia nhập hàng ngũ Kháng chiế n của Thủ lĩnh Massoud, đã luôn nói về quân Taliban khi chúng đang tiế n dầ n về phía Nam, “Mọi người không hình dung nỗi sự hỗ trợ từ các thề lực nước ngoài dành cho chúng đâu. Không một ai ở Kabul biế t cả. Bọn chúng thực sự hùng mạnh lắ m. Chúng có những phương tiện cực kỳ hiện đại. Chính phủ sẽ không bao giờ địch nổi chúng đâu.”

Lúc đó chúng tôi đã nghĩ rằ ng anh chỉ bi quan. Giờ chúng tôi mới biế t rằ ng anh á y hoàn toàn đúng. Nhưng để tự thuyế t phục mình

thì tôi phải tới nhìn đám Taliban ấy bằng chính mắt mình mới được.

Cha tôi cũng muốn đi. Chúng tôi sẽ đi ô tô. Anh Daoud sẽ ở nhà với mẹ tôi, mẹ quá yếu đuối trước những cảnh tượng kiểu này.

Farad cố ngăn chúng tôi lại. “Mọi người đừng ra ngoài,” nó nói với cha tôi. “Không an toàn đâu ạ. Cứ ở nhà đi.”

Nhưng chúng tôi cần phải đích thân chứng kiến những sự kiện không thể tin nổi này. Giả sử tôi thực sự là một phóng viên rồi, thì đến quảng trường đó còn là bổn phận của tôi nữa. Tôi chưa từng nhìn thấy Najibullah, trừ vài lần trên truyền hình mà tôi không nhớ rõ lắm bởi lúc đó tôi còn quá nhỏ. Gần đây nghe người ta nói ông ta đang viết tiểu sử tự thuật. Tôi nôn nóng chờ đọc nó. Bởi kể cả những kẻ phản bội, kể cả những ai ủng hộ cho Liên Xô cũ, đều là một phần của lịch sử đất nước tôi gần đây. Nếu muốn trở thành một nhà báo, tôi cần phải đọc mọi thứ, phải biết mọi chuyện và phải hiểu tất cả.

Chị Soraya và tôi cẩn thận mặc váy dài và choàng chador⁽⁵⁾, những tấm áo trùm mà chúng tôi thường chỉ quấn ở nhà khi cần u nguyện. Y phục thường vận của tôi là quần chạy bộ, áo len cổ lọ hoặc áo thun, thêm một đôi giày thể thao. Nhưng hôm nay thì không. Chúng tôi đã được cảnh báo rồi. Cha tôi đi lấy xe đậu ở gần thánh đường, cách nhà chúng tôi ở không xa lắm. Farad đi theo xuống tầng dưới, vác chiếc xe đạp Trung Quốc chắc chắn của nó trên vai. Chúng tôi cùng đợi cha tôi đánh xe đến ở dưới nhà.

Một trong những người hàng xóm kêu to lên với chúng tôi, “Ông và các cháu hay tin gì chưa? Hình như chúng treo cổ Najibullah ở Quảng trường Ariana đây. Mọi người nghĩ sao?”

Cha tôi kín đáo ra hiệu chúng tôi nên cảnh giác. Ở Kabul và thậm chí trong quận chúng tôi ở, tên là Mikrorayna, không bao giờ biết rõ được là mình đang nói chuyện với người như thế nào. Bốn khu hiện đại tạo thành quận phía Đông của thủ đô Kabul này do Liên Xô xây dựng, tạo thành một kiểu làng mạc bằng bê tông. Những lô chung cư lớn này được đánh số lô Một, lô Hai và vân vân theo kiểu Liên Xô. Chúng tôi cũng có trung tâm thương mại và trường học của khu. Có nhiều quan chức cấp cao của Đảng Cộng sản Afghanistan từng sống ở đây, bởi khu vực này được coi là tiện nghi hơn và sang trọng hơn các khu có những ngôi nhà kiểu truyền thống. Phần lớn cư dân ở đây đều biết nhau và dĩ nhiên là chúng tôi biết người này. Có điều chúng tôi không biết sáng nay ông ta sẽ chọn ngọn cờ nào để đi theo mà thôi.

Chị Soraya lịch sự trả lời với giọng ngọt ngào điềm tĩnh thường thấy của chị. “Chúng cháu cũng đã nghe tin này. Chúng cháu đang định đi xem chuyện gì đang diễn ra.”

“Con gái tôi chắc sẽ rất muốn đi cùng các cháu.”

Farad nói thềm với Soraya, “Tốt hơn là đừng cho bất kỳ ai đi cùng chúng ta. Làm sao biết được chuyện gì có thể đang xảy ra ở đó chứ.”

Farad có các em gái nhỏ và có tinh thần trách nhiệm rất cao. Nên dù cô con gái người hàng xóm cứ một mực xin đi, thì chúng tôi “không” vẫn hoàn “không”.

Chúng tôi lái xe dọc theo con đường đến quảng trường trung tâm Kabul. Ngồi ở sau xe với chị Soraya, tôi nghĩ tới cái đám cưới mà chúng tôi sẽ không đến dự. Hôm sớm, khi tôi than phiền tiếc những bộ váy hôm nay định đi lấy ở hiệu may, mẹ tôi đã máng tôi

rất gay gắt. “Con không biết chuyện gì đang xảy ra ở đây, hả Latifa? Mà con lại còn nói về váy với chả áo!”

Cha tôi can thiệp. “Đừng lo, cha sẽ đi lấy chúng sau.”

Tôi biết mình là một cô bé tuổi teen vô n được cha và các chị gái yêu chiều quá mức. Cho đến tận lúc này cuộc sống của tôi vô n rất tự do. Trường phổ thông, trường cao đẳng, bể bơi các ngày Chủ nhật, các chuyến lượn shopping với bạn bè sẵn lòng những băng cassette và video mới nhất, những cuốn tiểu thuyết để đọc ngấu nghiến tận khuya trên giường. Tôi khấn cầu rằng lực lượng Kháng chiến sẽ không làm chúng tôi thất vọng.

Cha tôi dừng xe lại giữa đường. Một người bạn của cha, một dược sĩ, khi nhìn thấy cha tôi sau vô lăng đã ra hiệu cho cha dừng lại. Anh trai chú ấy là một quan chức quan trọng trong chính phủ. “Nếu anh đang đến Quảng trường Ariana, tôi sẽ quay về ngay lập tức.”

“Chúng tôi muốn thực mục sở thị mọi điều.”

“Thôi được. Nhưng hãy cẩn thận. Và trên đường về nhớ ghé vào chỗ tôi. Tôi có điều muốn nói với anh.”

Đường phố vắng vẻ hơn bình thường. Chúng tôi nhìn thấy vài người đàn ông, còn phụ nữ hầu như vắng bóng. Những gương mặt tôi nhìn thấy đều răn dạnh và vô cảm. Đường như mọi người đều trong trạng thái choáng váng. Nhưng không khí lại có vẻ yên tĩnh đến lạ lùng.

Chúng tôi mất 15 phút để ra đến đại lộ chạy giữa sân bay và Quảng trường Ariana. Ở đây giao thông ùn tắc. Đây là khu trung tâm hiện đại của thành phố. Cha tôi bảo sẽ chỉ đi một vòng rất nhanh qua đây rồi sau đó sẽ đỗ xe cách một quãng xa. Chúng tôi chạy qua

Đại sứ quán Mỹ, trụ sở đài truyền hình và tòa nhà của hãng Hàng không Ariana. Tất cả các cánh cửa đều đóng thật chặt.

Mắt chị Soraya đăm lẹ. “Có lẽ con sẽ không bao giờ được đến làm việc ở đây nữa. Cả trung tâm truyền hình cũng đóng cửa mất rồi.”

Cha tôi rẽ ở góc Đại lộ Hòa bình, nơi tòa nhà Liên hợp quốc tọa lạc. Phía trước chúng tôi là Bộ Quốc phòng, nơi Thủ lĩnh Massoud từng đặt văn phòng của ông. Và ở đó chúng tôi nhìn thấy nó. Ngay đối diện khách sạn Ariana, sang trọng nhất và tiếp đón nhiều du khách cũng như các nhà báo phương Tây nhất Kabul, có một thứ đài quan sát dành cho nhân viên cảnh sát gác cổng Bộ này. Hai thi thể đang đưa trên giá treo cổ dựng vợi. Cha bảo chúng tôi nhìn thật nhanh, bởi ông không định đi quanh quảng trường lâu nữa.

“Hãy nhìn kỹ mặt họ. Chúng ta muốn biết chắc đó có đúng là Najibullah và em trai hay không.”

Quả đúng là họ. Họ đu đưa sát bên nhau, cựu chủ tịch nước Najibullah vận quần áo Afghanistan truyền thống, còn em trai ông ta mặc âu phục. Một người bị treo lên bằng một cái ống nhựa luồn dưới hai cánh tay, người kia bị luồn qua cổ. Khuôn mặt Najibullah vẫn có thể nhận dạng được mặc dù đã xanh nhợt và có những vết bầm dập lớn màu nâu vàng. Chắc ông ta đã bị đánh cho như tử trước khi bọn chúng đem treo ông ta lên. Em trai ông ta mặt không bị tổn thương, nhưng tái nhợt như sáp. Bọn chúng cầm thuốc lá dầy mồm Najibullah, nhồi những tờ tiền giấy vào túi áo túi quần của ông ta như để chứng minh cho tính tham lam của ông ta. Nom ông ta giống như đang nôn mửa ra những điếu thuốc lá.

Cảnh tượng này nhục nhã và khủng khiếp đến độ tôi òa khóc. Tôi vừa thấy ghê tởm vừa sợ hãi. Chị tôi cũng vậy. Nhưng không ai trong chúng tôi rời mắt khỏi cảnh đó.

Cha tôi đỗ xe cách đám đông một khoảng khá xa. Khi tắt máy, cha nói, “Giờ cha sẽ quay lại quảng trường, nhưng các con phải ở trong xe. Ở nguyên đây. Cha vừa nhìn thấy chú dục sĩ. Chú ấy hẳn đã đổi ý và quyết định cũng đến đây. Cha sẽ đến nói với chú ấy một tiếng.”

Chỉ còn chúng tôi ở lại, nép vào nhau và chăm chú nhìn những nhóm người nhỏ tụ lại rồi tản ra ở đằng xa.

Farad đã không hề phóng đại. Đám Taliban đang cầm những chiếc roi - hay đúng hơn là một loại dây kim loại nào đó. Chúng quật tùy tiện ra xung quanh và chẳng thèm đếm xỉa đến người qua đường. Chúng bắt họ phải tập trung trên quảng trường và chứng kiến cảnh tượng kinh hoàng đó. Tôi không thể nhìn thấy rõ những chiếc roi của bọn chúng. Chị Soraya cho rằng dây roi được bọc chì. Tôi thì không chắc.

“Nhưng đúng đây,” chị quả quyết. “Em nhìn kỹ mà xem. Tên kia đang đánh một cậu bé kia. Hãy trông cậu bé gập cả người lại. Một sợi dây bình thường không gây đau đớn nhiều đến thế đâu.”

Mười phút trôi qua. Ngồi trong xe, ẩn sau những tấm chador, đầu cúi thấp, lúc này chúng tôi im lặng. Cả hai chị em tôi đều nghĩ về cái tai họa vừa mới ập xuống thành phố chúng tôi và lo sợ không biết liệu chuyện gì sẽ xảy đến với mình. Tin đồn về Taliban thì nhan nhản. Tôi sợ rằng tôi sẽ không được vào đại học. Thậm chí tôi sẽ không có được trình độ học vấn mà mẹ tôi đã có. Mẹ đã học phổ thông trung học ở Zarghouna. Mẹ không phải mặc áo trùm. Cha của mẹ đã mua cho mẹ một chiếc xe đạp giống như

chiếc xe của tôi để mẹ đến trường. Mẹ lớn lên vào cái thời mà các cô gái mặc váy dài ngang đầu gối. Mẹ có tám đứa con y tá, làm việc trong bệnh viện, rồi theo chuyên ngành phụ khoa và có thêm một đứa con cấp cao hơn. Năm nay mẹ đã bốn mươi tám, đã nghỉ hưu và mệt mỏi vì phải nuôi nấng năm đứa con và dành phần lớn đời mình chăm sóc những phụ nữ ốm đau. Nhưng cứ hai hoặc ba lần một tuần mẹ tôi vẫn khám cho bệnh nhân ở nhà, miễn phí.

Đất nước chúng tôi cần những người phụ nữ của mình. Nhiều năm nay chỉ toàn là phụ nữ đảm nhận những công việc hành chính, giáo dục và y tế. Có quá nhiều quả phụ, quá nhiều trẻ em, quá nhiều công tác cấp cứu và chăm sóc dự phòng cần phải được tiến hành. Quá nhiều cuộc chiến thường nhật chôn vùi sự mù mờ về y học hiện đại của mọi người. Mẹ tôi đã trải qua nhiều đau khổ đến nỗi việc quân Taliban tràn vào Kabul sẽ quá mức chịu đựng của bà.

Cha tôi đang quay lại. Chúng tôi nhìn thấy cha từ đằng xa. Đôi vai cha so lại. Cha ngó vào sau vô lăng mà không nói một lời. Đầu cha cúi xuống. Chúng tôi tôn trọng sự im lặng của cha.

Sau đó, khi nổ máy xe, cha mới bắt đầu nói.

“Cha đã nói chuyện với chú dược sĩ. Anh trai chú ấy bảo rằng ngay trước khi đội quân của Thủ lĩnh Massoud rời khỏi thành phố, một trong những người bạn của Thủ lĩnh đã đến tìm Najibullah trong tòa nhà Liên hợp quốc để cảnh báo ông ta và đề nghị ông ta rời khỏi thành phố cùng họ. Nhưng Najibullah từ chối. Ông ta nói rằng ông ta đang viết dở cuốn sách của mình. Ông ta cũng nói rằng Taliban sẽ dành cho mình một vị trí quan trọng, thậm chí là chức thủ tướng không chừng. Thế nên ông ta đã ở lại.”

Thực ra nhiều người đã nghĩ rằng nếu Taliban chiếm chính quyền, thì nhà vua sẽ hô hào hương và Najibullah một lần nữa sẽ đảm

nhận một nhiệm vụ cao cấp nào đó. Nhưng giờ thì ông ta đang đứng đưa trên Quảng trường Ariana.

Cha tôi lại nói tiếp. “Ông ta ở lại trong tòa nhà Liên hợp quốc mà không có ai bảo vệ. Khoảng bốn giờ sáng nay ban lãnh đạo Sở Mật vụ Pakistan đến gặp ông ta. Chúng mang theo một văn kiện bắt ông ta phải ký vào ngay lập tức. Văn kiện này đã được chuẩn bị sẵn, ký vào đó nghĩa là ông ta chính thức thừa nhận các biên giới hiện nay của Pakistan, cho chúng toàn bộ vùng Peshawar mà ngày xưa từng thuộc về Afghanistan. Chúng còn yêu cầu Najibullah cung cấp danh sách các kho vũ khí và kho đạn dược Liên Xô bỏ lại ở Kabul. Nhưng ông ta không chịu ký. Chúng đã đánh và giết chết ông ta, rồi đem treo ông ta ngoài quảng trường. Ông ta chết như thế này là do ông ta cả. Là lỗi của ông ta... Ông ta đã không lường được rằng Taliban dám xông vào cả trụ sở Liên hợp quốc. Thế nhưng chúng đã dám dấy. Chỉ có Đấng Allah mới biết chúng có thể làm gì nữa đây.”

Những điều mà chú hàng xóm cho cha tôi hay có thể tin được. Họ vốn là bạn tốt của nhau. Họ hay cùng chơi cờ và đã trở thành thân thiết. Hình như anh trai chú dục sĩ này đã rời khỏi Kabul sáng nay. Không đời nào có chuyện ông ấy giao nộp vũ khí của mình.

Chúng tôi chậm chậm quay về căn hộ của chúng tôi, quan sát và tiếp nhận mọi chuyện đang diễn ra trên đường phố. Những người phụ nữ bế con hoặc lôi tay bọn trẻ đang hối hả trở về nhà sau khi đến trung tâm để nghe ngóng tin tức. Thành phố yên ắng đến độ chúng tôi có thể nghe thấy cả tiếng vọng bước chân họ. Một vài thiếu niên tụm lại bàn tán về những gì trông thấy. Chúng vung tay vung chân loạn xạ. Ai cũng nhắc đến Najibullah. Khi về đến khu chung cư, chúng tôi đi thật nhanh lên tầng trên vì sợ hàng xóm có thể hỏi han này nọ.

Mẹ tôi thở phào nhẹ nhõm khi nhìn thấy chúng tôi bước vào cửa. “Mấy cha con đã trông thấy ông ta à? Có đúng là ông ta không?”

Chúng tôi kể cho mẹ nghe tất cả. Mẹ bất chợt cảm thấy căn ghét ngò i xuống.

Chị Soraya, lúc trước vẫn yên lặng, định bắt đầu kể về những chiếc roi của đám Taliban, nhưng cha ra hiệu cho chị ngừng lại. Bác sĩ đã dặn chúng tôi phải giữ cho mẹ càng bình tâm càng tốt. Thân kinh của mẹ sẽ không chịu nổi cú sốc cảm xúc nào nữa. Gương mặt mẹ nhợt nhạt khùng khiếp dưới mái tóc đã ngả màu hoa râm buộc túm lại đằng sau. Cái nhìn của mẹ hướng đến chúng tôi đầy khổ sở.

Cha tôi lại đi ra ngoài để gặp chú bạn, nhưng không mang thêm tin gì về . Cả điện thoại lẫn đài đều không hoạt động. Ông dự định sẽ ra ngoài một lần nữa để mua sẵn pin trước khi đêm xuống. Chúng tôi đã dự trữ một ít nhu yếu phẩm: gạo, vốn là thức ăn hàng ngày của chúng tôi, ròi mì tôm, dầu ăn và bột mì, phòng khi các hiệu bánh mì đóng cửa. Cha tôi trữ sẵn những thứ này từ đầu tuần, khi cuộc chiến rõ ràng đã leo thang tới mức ác liệt chưa từng thấy.

Chúng tôi đã quen bị mất điện ròi. Điện là một nàng tiên đồng đánh ở Kabul. Nàng xuất hiện vào những thời điểm nhất định khoảng hai hay ba ngày, ròi lại biến mất. Vì thế chúng tôi phải dùng gas và đèn dầu thay thế . Để nấu ăn và đun nước chúng tôi dùng những vòng bếp ga lấy khí đốt từ một bình chứa khoảng 10 đến 14 lít. Chúng dễ mua nhưng trị giá cả một gia tài. Chúng tôi có phòng tắm và vòi nước, nhưng chúng đã cạn khô lâu ròi. Hệ thống ống nước không hoạt động ở khu chúng tôi cũng như bất kỳ nơi nào khác. Chúng tôi là quần áo bằng cái bàn là kiểu cổ mà khi là phải hơi nóng lên trên lửa. Trong lúc bàn là còn đang nóng, chúng tôi cho

hàng xóm mượn. Ở Kabul chúng tôi chia sẻ và trao đổi với nhau rất nhiều thứ. Không thứ gì còn hữu dụng cho ai đó lại bị bỏ phí cả.

Lúc mười một giờ chúng tôi giật mình vì âm thanh phát ra từ đài phát thanh. Nó đã được đổi tên thành Đài Sharia, tên của những giáo luật rút ra từ kinh sách của đạo Hồi. Đầu tiên là những bài ca đạo. Chúng kéo dài rất lâu. Sau đó là giọng một người đàn ông đọc lại một tiết trong kinh Koran, rồi nói tiếp:

Đức tiên tri đã nói với môn đệ của Người rằng công việc của họ là ngăn chặn cái ác và nâng cao đức hạnh. Chúng ta đến để phục hồi trật tự. Từ bây giờ trở đi, luật pháp sẽ được lập ra bởi các giáo chức. Các chính phủ tiên nhiệm đã không tôn trọng tôn giáo. Chúng ta đánh đuổi họ và họ đã bỏ chạy. Nhưng kể từ bây giờ tất cả những ai đã tham gia vào chế độ cũ sẽ không hề hấn gì khi ở bên chúng ta. Chúng ta yêu cầu các anh em hãy nộp lại vũ khí, hãy đặt chúng trước cửa nhà của mình hoặc ở thánh đường. Và vì những lý do an ninh, chúng ta yêu cầu phụ nữ không rời khỏi nhà của mình trong thời gian này.

Tiếp theo bài diễn văn bằng giọng điệu hung hăng như khắc ra lửa này là những bài ca đạo cho đến tận trưa. Sau đó đài lại ngừng phát. Chúng tôi sẽ phải đợi đến tận tối để nghe thêm bất cứ tin gì. Có thể sau đó chúng tôi sẽ may mắn nghe được đài BBC hay chương trình phát thanh bằng tiếng Ba Tư⁽⁶⁾ của Đài Tiếng nói Hoa Kỳ.

Làm gì trong lúc chờ đợi đây ngoài việc nghĩ đến những viễn cảnh tồi tệ nhất có thể xảy ra và ôn lại những hình ảnh khủng khiếp? Chúng tôi thậm chí còn quên cả ăn uống.

Có tiếng gõ cửa. Đó là người quản lý tòa nhà đến thông báo về những mệnh lệnh của Taliban. Ông ta báo cho cha tôi phải đến

thánh đường ngay gần đó để giao nộp toàn bộ vũ khí. Chúng tôi không có súng ống gì, chỉ có hai khẩu súng cổ đang treo trên tường.

Cha cân nhắc rất lâu trước khẩu súng trường cũ từ thập kỷ hai mươi của thế kỷ trước, thời quân ngũ của cụ nội tôi trong cuộc chiến tranh chống quân Anh xâm lược. Cha đã cẩn thận treo nó ở trên tường sau khi cụ tôi mất. Bây giờ nó chỉ là vật trang trí đơn thuần. Cảnh nó treo một cây kiếm. Quân Taliban có thể làm gì với những vũ khí như thế này chứ? Tôi có thể thấy những cảm xúc trong cái nhìn chăm chú của cha, rằng ông không hề muốn từ bỏ những của gia bảo này. Nhưng mẹ tôi lại khẳng khái đòi giao nộp. Mẹ van xin cha hãy tỉnh táo một chút.

“Giấu đi bất cứ thứ gì cũng đều quá nguy hiểm... nhờ may chúng lục soát căn hộ này.”

Tim đau nhói, cha đành tháo khẩu súng trường cũ kỹ xuống. Nó để lại một vết mờ trên tường ghi nhớ sự có mặt của mình, ngay phía trên bức chân dung tuyệt đẹp của mẹ tôi do anh mẹ vẽ. Mẹ rất đẹp với mái tóc lượn sóng trên bờ vai một cô gái hai mươi tuổi, đôi mắt mênh mông sáng ngời hạnh phúc. Vẻ đẹp ấy vẫn còn với mẹ, dấu rằng nó đã phai mờ đi chút ít qua những thử thách của thời gian.

Cha cũng tháo cả thanh kiếm xuống. Thật lặng lẽ, cha gói chúng lại. Cha sẽ đi ra ngoài một mình để giao nộp những đồ gia bảo này ở thánh đường có lá cờ trắng kia.

Tôi muốn khóc. Nhưng gia đình tôi không quen để lộ ra những nỗi xúc động của mình. Mỗi người tự mang lấy những nỗi buồn riêng. Thật vô nghĩa khi áp đặt nỗi đau của bản thân lên những người thân, bởi nó sẽ chỉ làm nỗi đau của họ tăng gấp đôi mà thôi. Đây là cách sống điển hình của người Afghanistan. Nó bao gồm lòng tự tôn và tiết chế cảm xúc trong mọi hoàn cảnh. Chúng tôi có thể rất

huyền thuyên và khoa trương về những vấn đề không phải của mình, nhưng chúng tôi giữ kín những đau đớn trong lòng. Cuộc nổi dậy, tôi nghĩ, đã làm tăng thêm tính tự tôn này cũng như sự căm lạng này. Tựa hồ như chúng tôi sống sót được nhờ việc dè sẻn cảm xúc vậy. Điều này là cần thiết để khỏi suy sụp tinh thần, hoặc phát điên lên vì tức giận và sợ hãi. Khi nỗi đau của riêng mình trở nên quá nhức nhối, khi cảm thấy nó đang dâng lên đến mức sắp vỡ òa trước mặt người khác, tôi liền trốn vào phòng mình và khóc thảm thiết trên giường, nhưng chỉ một mình.

Ngày thứ Sáu đó, 27 tháng Chín, lòng trĩu nặng vì dự cảm về khủng bố, chị Soraya và tôi bàn đi bàn lại về các sự kiện và những gì đã chứng kiến. Sau khi chị Chakila lấy chồng, tôi đã bỏ chiếc giường đơn của mình để sang ngủ với chị Soraya. Cho đến tận giờ chị Soraya luôn kể cho tôi nghe những câu chuyện về các chuyến đi của chị và phi hành đoàn, hoặc cả hai nghe nhạc và chị sẽ khiến tôi cười phá lên bằng cách bóp mũi tôi. Đó là cách chúng tôi chịu đựng những vụ nổ tên lửa cuồn cuộn bạo khắp xung quanh. Anh trai tôi, Wahid, đã dạy chúng tôi một kỹ thuật mà anh học được ngoài mặt trận hồ i đi lính. Trong trường hợp xảy ra vụ nổ lớn, phải há miệng ra càng to càng tốt để tránh không bị thủng màng nhĩ.

Phòng của chị em gái chúng tôi là nơi trú ẩn được khoanh vùng bởi tất cả những đam mê nhỏ nhoi của thời niên thiếu của tôi. Trên tường treo một tấm poster hình diễn viên kiêm người mẫu Mỹ Brooke Shield. Chị Soraya thường khiến tôi bật cười bằng cách giả làm người mẫu: lênh khênh trên đôi giày cao gót, hai tay chống nạnh, trang điểm lòe loẹt, chị nhún nhảy theo sàn catwalk tưởng tượng và tạo dáng đủ kiểu. Chị thích mặc diện cho tôi ngay cả khi tôi còn nhỏ, bản thân chị cải trang bằng đôi giày và bộ váy của mẹ tôi.

Một tấm poster hình Elvis ở kề bên tấm Brooke Shield, thể hiện tình yêu của tôi dành cho nhạc rock. Tôi có hàng đồ ng băng

nhạc. Tôi cũng có nhiề u băng video các bộ phim của Bollywood⁽⁷⁾ mà anh Daoud đem về cho tôi từ cửa hàng băng của cha Farad, em họ tôi, mà chúng tôi tranh thủ mượn rấ t nhiề u.

Nhưng hôm nay tôi cảm thấ y không muố n nghe nhạc. Tôi cũng không đọc được luôn. Tôi thấ y câ n nói chuyện. Và tâm trạng của chị Soraya còn tệ hơn tôi. Chị á y còn tỏ ra bi quan hơn tôi nữa. Bộ đồ ng phục tiế p viên hàng không của chị sẽ không thể ra khỏi tủ áo một lâ n nữa. Chị biế t chấ c điề u này. Mà bộ đồ ng phục này thì hợp với chị vô cùng. Chỉ hôm qua thôi chị vừa trở về nhà từ sân bay Bagram, vận áo sơ mi trắ ng và quầ n màu lam ngọc, đồ ng phục của hãng Hàng không Ariana và trông thật xinh đẹp. Chị Soraya rấ t giố ng cha. Chị có mái tóc đen nhánh, dài quá vai, đôi mắ t quyế n rũ và cặp lông mi dày đế n kinh ngạc. Cũng như chị Chakila, chị Soraya lúc nào cũng nuông chiề u tôi. Từ hờ i tôi còn nhỏ xíu, chị đã xoắ n xuýt lấ y tôi, làm việc nhà cho tôi mỗi khi tôi lười tro ́ n việc. Chị Soraya thật dịu dàng, bình tĩnh, nhân hậu và cả háu ăn nữa, thế ́ nhưng đêm nay chị thậm chí không nuố t lấ y một miế ng com nào.

Chúng tôi suy ngắ m về ́ tấ t cả những gì nghe được trên đài BBC về ́ việc quân Taliban tiế n gầ n tới Kabul, về ́ những cuộc thăm sát ở thành phố Herat mùa xuân năm 1995. Truyề n hình đã chiề u hình ảnh các quả phụ, bị bưng kín trong chiế c áo burqa của họ, bị quắ t roi và bị đẩy ra ăn xin trên đường phố . Kể từ hôm nay đó không còn là những hình ảnh xa xôi, những khung hình trên ti vi hay ảnh trên báo chí. Chúng là hiện thực ngay trước mắ t. Chúng ở ngay đây.

Chiề u ngày hôm qua tôi đã đi dạo chơi một cách tự do có lẽ là lâ n cuố i trong đời mình. Ngày cuố i cùng tôi còn là một học sinh... Tôi giải thích cho chị Soraya tại sao tôi cảm thấ y buộc phải đi đế n Quảng trường Ariana.

“Em muốn nhìn thấy Najibullah. Em muốn hiểu được chuyện đó chị à. Thậm chí em còn chuẩn bị tinh thần bị roi quất vì điếu đó... bị bắt nữa cũng nên, để mặt đối mặt với cái hiện thực mà chúng ta đang sống. Chị hiểu không Soraya? Em cần tự thuyết phục mình tin rằng nó là sự thật.”

“Hình ảnh những người bị treo cổ đó...” chị tôi nhắc lại. “Giờ đây lúc nào nó cũng ở trong đầu chị, cùng với ý thức rằng tất cả đã chấm dứt, rằng Taliban còn tàn ác quá sức tưởng tượng của chị. Chúng cho chúng ta một biểu tượng để bắt chúng ta hiểu rằng từ giờ trở đi, bất cứ ai - bất kỳ ai đều có thể chết dưới bàn tay của một tên Taliban. Với chúng ta thế là hết rồi, Latifa ạ, sự nghiệp của chị đã tan tành. Chị sẽ không bao giờ được bay nữa. Em có thấy tòa nhà Hàng không Ariana không? Chúng đã đóng cửa nó rồi, cũng như đài truyền hình. Sẽ không một phụ nữ nào được phép đi làm nữa.”

“Cha nói rằng có lẽ tình hình sẽ ổn trong vài ngày tới, hoặc là vài tuần nữa. Rằng lực lượng Kháng chiến vẫn đang hoạt động đâu đó ở miền Bắc. Đội quân Mujahidin sẽ quay trở lại. Và em... em thì chịu đựng đạn pháo rocket còn hơn Taliban.”

“Cha lúc nào cũng cho chúng ta hy vọng. Nhưng lúc này chị không tin điếu đó. Kể cả những thời điểm chiến sự tột độ nhất, chúng ta cũng chưa từng thấy cảnh tượng nào như thế. Năm 1992, chẳng có ai treo cổ Najibullah, bằng chứng đầy đủ. Najibullah cũng không, và em trai ông ta cũng không, kể cả gã có là một tên vô lại đi nữa...”

Hồi chị lớn Chakila của tôi vẫn còn làm việc ở Kabul, chị đã kể cho chúng tôi nghe câu chuyện bản thân về Shapour, em trai Najibullah, kẻ đã quan hệ yêu đương với một cô gái nhỏ. Cô bé tên là Wida và sống ở quận một của khu Mikrorayna, chính là khu chúng tôi ở. Cô đã gặp Shapour trên quảng trường chính và từ đó trở đi gã

thường xuyên đến đón cô ở trường. Một hôm, trong khi gia đình cô đi vắng, gã đã tiến cô về tận căn hộ của cha mẹ cô. Tôi không biết ai đã thuyết phục ai leo lên căn hộ không người đó, nhưng mọi người đều cho là họ đã leo lên đấy. Bởi vì trời ạ, Wida đã có thai. Lẽ ra người tình của cô phải cưới cô. Nhưng bất chấp những lời van xin của cô, gã từ chối. Thế nên một hôm Wida đã mời hẳn đến nhà để nói chuyện lâu cuối, và khi gã vẫn từ chối, cô đã lấy súng lục của gã và tự sát. Đầu tiên không ai dám xì xào gì cả. Nhưng sau đó hàng loạt tin đồn đã nổi lên cho rằng Shapour dứt khoát phải chịu trách nhiệm về cái chết của cô gái. Cha mẹ Wida đã chạy trốn ra nước ngoài. Bởi họ sợ. Là em trai của Najibullah lúc đó nghĩa là ngoài vòng buộc tội, không ai động tới được.

“Dù gã có tội lỗi gì đi nữa,” chị Soraya nói, “thì cái lỗi hạ thủ hai anh em ông ta như thế này vẫn thật dã man. Lũ người này không phải người Afghanistan. Em có nhớ chị đã kể cho em nghe hôm thứ Tư, khi chị từ Dubai về nhà, về những người được cho là người Afghanistan trên chuyến bay đã hạ cánh sau chị không? Một nữ chiêu đãi viên kể với chị rằng những người này bị trục xuất khỏi các Tiểu vương quốc Ả Rập vì không có hộ chiếu hoặc vì visa của họ đã hết hạn, đại loại thế. Bất luận thế nào thì dòng nghiệp của chị cũng phát khiếp trước cách cư xử của họ. Họ cực kỳ khinh bỉ các nhân viên nữ. Giờ chị nghĩ biết đâu họ đến đây là để giúp Taliban.”

Ở Kabul chúng tôi luôn phải tự hỏi xem ai là ai và liệu họ có đúng là người như họ nói không. Nguyên tắc an ninh đầu tiên là đừng bao giờ chia sẻ những suy đoán và quan điểm với bất cứ ai ngoài gia đình mình. Nguyên tắc của chúng tôi là giữ nguyên thái độ trung lập hết mức có thể. Chỉ có một điều duy nhất thoáng thoáng giữa những người Afghanistan qua những chia rẽ dân tộc phức tạp, là không chấp nhận bất cứ một lực lượng nước ngoài nào chiếm đóng - dù đó là Anh, Pakistan, Ả Rập hay, tất nhiên, Liên Xô nữa.

Người Afghanistan đã nổi dậy chống lại người Nga, và thành lập tổ chức để kháng cự bằng tất cả những gì họ có. Cuộc đấu tranh giữa quân Mujahidin với Liên Xô đã kéo dài mười năm đẫm máu, đánh lại những chế độ thân Liên Xô giết nhau liên tiếp chuyển tay.

Sau khi người Nga rời khỏi đất nước chúng tôi, nghĩa quân Kháng chiến đã tập trung lại dưới sự lãnh đạo của Thủ lĩnh Massoud ở Kabul vào năm 1992. Cuộc đời chúng tôi lúc này lại theo một nhịp điệu chiến tranh mới, bởi tất cả những phe cánh khác giờ đây chống lại Thủ lĩnh Massoud, một người Tajik. Người đầu tiên trong số những tướng lĩnh ác ý là kẻ thù người Pashtun cũ của ông ta: Gulbuddin Hekmatyar đáng sợ, thủ lĩnh đảng Hezb-e-Islami, đảng phái chính thống cực đoan nhất trong số đó, được hậu thuẫn bởi Pakistan. Nhưng kể cả những năm tháng đó cũng chưa chấm dứt câu chuyện chiến tranh. Giờ đây chúng tôi lại bước vào một kỷ nguyên mới dưới những nhát roi quất của Taliban. Và trong suốt cuộc đời vẫn còn ngăn ngại của mình, tôi cảm thấy đây là ngày khủng khiếp nhất.

Chị Soraya đang khóc. Chị chưa từng thực sự thấy chiến tranh gần kề như thế này. Lần cuối cùng Hekmatyar nã rocket vào thành phố Kabul là một tháng Giêng năm 1994, khi chị đang bay tới Dubai. Trước đó sân bay Kabul đã bị phá hủy và các máy bay của hãng Hàng không Ariana phải chuyển sang hạ cánh ở bãi đỗ Bagram, cách thủ đô 40 cây số. Nhưng lại không thể hạ cánh ở đó vào lúc đang giao chiến nên phi công chuyên đó đã hạ cánh xuống New Delhi. Chị Soraya thực sự đã bị kẹt ở đó mất sáu tháng. Chị giết thời gian bằng cách ở một mình trong phòng khách sạn hoặc xem tivi cùng với các đồng nghiệp của chị.

Vào ngày cưới của chị Chakila cách đây hai năm, hơn 300 quả đạn rocket đã nã xuống Kabul trong lúc chúng tôi đang giữa buổi tiệc.

Tôi nhớ một câu tục ngữ mà cả nhà tôi hay nói để an ủi nhau: vui với buồn là hai chị em.

Ngay sau lễ cưới, anh trai Wahid của tôi đã bỏ đi Ấn Độ, trước khi anh quyết định định cư hẳn ở Moskva. Hôm ấy anh còn ở nhà, dù vô cùng yêu quý anh tôi vẫn thường cảm thấy một nỗi sợ mơ hồ nào đó. Anh rất nghiêm ngặt về chuyện tuân thủ các giáo tắc và là người đầu tiên đưa cho chúng tôi những chiếc chador mà hôm nay chúng tôi đang mặc.

“Chị có nhớ,” tôi hỏi chị Soraya, “cái hôm anh Wahid mua cho chúng mình những chiếc chador này không? Chúng mình đã nghĩ rằng chúng to quá khổ.”

“Chị đã bảo anh ấy là mình sẽ cắt chúng ra làm đôi.”

Cha tôi rất không đồng ý việc anh Wahid muốn can thiệp vào chuyện quần áo của chúng tôi. Cha không muốn chúng tôi ăn mặc khác với các bạn nữ trong trường. Thế nên chúng tôi chỉ mặc chador vào giờ cầu nguyện trong góc riêng của mình, khi một mình trong phòng chúng tôi. Chúng tôi không bao giờ mặc chador ra đường. Cả mẹ cũng vậy. Nhưng vì yêu anh trai mình tôi vẫn cố vâng lời anh ấy. Anh giảng những bài dài về độ dài váy chúng tôi mặc, về đường xẻ rãnh khá khiêm tốn trên cổ những chiếc áo phông mùa hè của chúng tôi. Chị Chakila và chị Soraya cứ kể cho anh ấy nói, hoặc tệ hơn, các chị ấy cãi anh Wahid ra trò. “Chúng em đủ khôn lớn để tự biết nên ăn mặc thế nào rồi nhé, cảm ơn” hoặc “Anh đi mà lo việc của mình ấy.”

Cha mẹ tôi thấy lo trước ảnh hưởng của tư tưởng chính thống đến tính cách anh tôi và họ đã khuyên anh, sau chừng ấy năm tháng trong quân ngũ và kinh qua chiến tranh, tốt nhất anh ấy nên xuất ngoại để đến sống ở một đất nước hòa bình.

Tôi tự hỏi lúc này anh tôi đang làm gì và có bao giờ anh ấy định lấy vợ hay không. Trước đây gia đình đã dạm hỏi cho anh tôi nhiều đám, nhưng anh tôi đều từ chối cả. Quân đội vốn không thuận lợi cho cuộc sống gia đình. Thế nên mẹ tôi muốn anh tôi ra nước ngoài và từ bỏ những trận đánh đã làm anh tôi đau khổ và chai sạn đi quá nhiều.

Anh Daoud chưa rõ lắm mình nên làm gì. Được bao bọc trong vòng tay cả nhà và người anh trai mà anh khâm phục, người đã từng bảo anh rằng “một người trong nhà là quá đủ”, anh Daoud đã tránh được quân đội đến nay. Không biết giờ đây anh có phải lần trở về để được làm việc hay không? Tốt nghiệp kinh tế xong, anh chỉ kiếm được mỗi chân bán vé ở hãng Hàng không Ariana.

Người ta nói rằng ở các tỉnh, Taliban dùng vũ lực để bắt giới trẻ Afghanistan phải gia nhập quân đội, rồi chúng sẽ đưa họ ra Mặt trận để đốt nhà và phá hủy các làng mạc.

Chiều hôm đó anh Daoud đòi thay cha ra ngoài để mua trữ số pin điện mà chúng tôi sẽ cần đến nếu bị bao vây. Anh ấy không phải là người duy nhất làm nhiệm vụ này. Buổi tối, khi về nhà, anh kể với chúng tôi rằng anh gặp rất nhiều người cùng đi làm việc đó. Mẹ tôi thì không muốn anh ra khỏi nhà. Tôi đã nghe thấy mẹ tranh cãi với anh rằng không nên mạo hiểm...

“Thế nếu chúng bắt giữ con thì sao? Nếu chúng tông con vào tù như anh con lúc trước thì sao? Hoặc lỡ chúng bắt con phải giết người thì sao?”

Người cha tội nghiệp của tôi phải lo lắng cho cả gia đình. Cha lo cho sức khỏe của mẹ. Cha cũng lo Taliban sẽ cướp con trai cha đi và các con gái cha sẽ phải chịu một cuộc sống tù túng, không còn hy vọng gì về sự nghiệp. Thêm vào đó, cha không biết số phận kho vãi

của cha sẽ thế nào: nó nằm ngay trên con đường Taliban tiến vào thành phố.

Trước đây có lẽ cha tôi đã mất hết mọi thứ vào năm 1991, thời kỳ cuộc đảo chính của Tướng Tanai thất bại. Hôm đó đạn pháo rocket đã phá trụ cửa hàng của cha nằm trên Đại lộ Jade Maywan náo nhiệt. Thế là mọi thứ tan thành mây khói. Việc kinh doanh ở cửa hàng đó đang suôn sẻ là thế. Cha kiếm được đủ sống. Cha nhập vải từ Nhật Bản và Liên Xô. Tuy không phải là giàu có, nhưng chúng tôi cũng chẳng nghèo. Cái ngày mà cửa hàng đó bị mất đi thì phần tài sản lớn nhất của cha tôi cũng mất theo.

Trải qua nhiều khó khăn, cha tôi lại gây dựng chỉ để lại hứng chịu thảm họa thứ hai vào năm 1993, khi Hekmatyar tấn công Kabul. Kho vải của cha tôi nằm ở khu Pole Mahmoud Khan, ngay giữa vùng chiến sự, mặt đất đầy rẫy mìn sát thương. Cha không thể lại gần đó được. Tivi đã phát hình ảnh các đống đổ nát vẫn đang bốc khói. Ba tháng trôi qua, cha tôi cuối cùng rồi cũng đến được khu vực này. Giữa những mảnh vụn của vỏ đạn pháo và chất nổ, chẳng còn lại gì cả. Cha tôi tới thăm một trong số những nhân viên bảo vệ cũ đang nằm viện. Chú ấy đã thoát chết trong gang tấc và kể lại cho cha nghe một câu chuyện khủng khiếp. Khi người đàn ông đáng thương này cố gắng thuyết phục đám lính dừng đốt cháy cửa hàng bằng những khẩu súng phun lửa, chúng đã bắn chú ấy. Chúng còn bắn cả lũ chó nữa. Bị thương nặng, người bảo vệ này đã giả chết cho đến khi xe tăng của chính phủ đi qua vào cuối ngày hôm đó và đưa chú ấy lên xe.

Tại sao lại thiêu cháy những nhà kho đầy hàng hóa? Sao lại giết thường dân và cả chó nữa? Quân đội của Hekmatyar đúng là dã man, không từ bất cứ thứ gì để đánh bại Massoud và chiếm lại Kabul.

Đôi với cha tôi điều này đồng nghĩa với việc phải bắt đầu lại từ con số không, lần này được chính phủ trợ giúp bằng những khoản vay dành cho các thương nhân gặp thảm họa. Cha tôi đã gắng sức gây dựng lại công việc kinh doanh và thậm chí đã trả được phần lớn số nợ của mình. Cha nghĩ cha đang vô cùng may mắn. Nhưng từ sau đợt tấn công ngày hôm qua, chẳng còn gì chắc chắn nữa cả. Nếu xảy ra một thảm họa thứ ba, tôi không biết cha tôi sẽ xoay sở ra sao để gỡ lại tình hình tài chính của mình nữa.

Tôi hôm đó cuối cùng chúng tôi cũng dò được sóng đài BBC. Chúng tôi căng tai nghe những âm thanh được vận rất nhỏ phát ra từ đài. Chúng tôi không muốn để hàng xóm của mình biết.

Phát ngôn viên chẳng báo được thêm điều gì chúng tôi chưa biết. Anh ta miêu tả các trận đánh ở ngoại vi Kabul, nơi quân đội chính quy của Thủ lĩnh Massoud đã giao chiến và bị quân Taliban đánh bại.

Chúng tôi đã biết rằng chiến tranh không còn ở vùng ngoại ô nữa, mà ở ngay đây trong thành phố chúng tôi, giữa cuộc sống của chúng tôi. Và rằng đêm nay, chúng tôi sẽ phải cố gắng ngủ chung cùng cái hiện thực đầy ác mộng này.

2 - Chim yến trong lồng

Trên tường phòng chúng tôi chị Soraya gắ n một tâ m bưu thiế p in hình một bông hồ ng tuyệt đẹp, màu tía trên đài xanh. Tôi cứ nhìn chắ m chắ m vào tâ m bưu thiế p kể từ lúc chị Soraya trở dậy để nắ u ăn sáng tới giờ. Bình minh ngày thứ Bảy hôm nay, 28 tháng Chín năm 1996, mang mùi hủy diệt. Hôm qua hàng xóm của chúng tôi đã bị kích động. Trong phòng chờ của tòa nhà người ta bàn bạc xem liệu đã có đường dây điện thoại nào hoạt động chưa, và bản khoản không biế t có tin tức gì về` những người thân khác chưa. Hôm nay tâ t cả những gì tôi nghe thắ y chỉ là im lặng. Sáng nay cha tôi không chạy bộ nữa. Chắ c chắ n Taliban không khuyế n khích chạy bộ, vả lại chúng tôi còn nhiề u điề u phải lo lắ ng. Hôm qua các ngân hàng đóng cửa, thứ Sáu nào cũng vậy, nhưng sáng nay cha vẫn phải đế n ngân hàng xem có rút được tiề n về` dùng cho những ngày sắ p tới.

Mẹ vẫn đang ngủ, mê mết vì đã dùng thuố c. Cũng không thắ y có tiề ng nhạc từ phòng anh Daoud. Để không làm mẹ thức giắ c, anh tôi chắ c đang thì thào nói chuyện với chị Soraya ở trong bế p. Sáng nay họ sẽ không đi làm và tôi cũng không đi học.

Một cảm giác mệt mỏi vô cùng như một nỗi buồ n đè nặng lên cả cơ thể tôi, vậy mà tôi không thể khóc. Tôi cũng không trở dậy nổi. Thay vào đó tôi giờ bộ sưu tập bưu thiế p của chị tôi ra xem. Một bông hoa tulip đỏ, một bông hoa trắ ng không tên nào đó xuấ t xứ từ New Delhi... Cứ sau mỗi chuyế n đi chị Soraya lại bổ sung thêm khu vườn hoa giắ y của mình. Ở chính Kabul này đã lâu không có hoa - ngoại trừ những bó hoa nhựa nhập từ Đài Loan về`.

Làm gì tiếp theo đây? Tôi đã cáu nguyện xong trên tấm chăn cha mang từ Mecca về rồi. Thôi thì tôi đọc bài báo mới nhất mà bạn tôi, Saber, đã đưa tôi để cho vào tờ báo do chúng tôi tự làm. Nhóm chúng tôi vẫn làm tờ báo này khoảng hai năm nay. Mỗi số chỉ có một bản. Nó được chuyên tay khắp cả khu, và cuối cùng trở về với tôi, quần hết cả góc. Số báo cuối đang nằm trong tủ quần áo của tôi; số báo mới này chỉ mới đang trong khâu chuẩn bị. Nhưng giờ thì viết bài và tìm ảnh về Madonna, thơ ca, thời trang mới hoặc những bộ phim Ấn Độ còn ích lợi gì không? Nếu Taliban kiểm soát các phương tiện truyền thông đại chúng, thì chả còn gì đáng đọc trên các tờ báo cả. Báo chí sẽ bị Hồi giáo hóa hoàn toàn hoặc sẽ ngừng hoạt động.

Sáng hôm thứ Năm vừa rồi tôi đã thi xong vòng đầu kỳ thi đầu vào khoa Báo chí. Ngay buổi tối hôm đó, khi Saber và chị gái cậu ấy, Farida, tỏ ra lo lắng không biết liệu tôi đã chuẩn bị đủ cho vòng cuối sẽ diễn ra vào mùa đông năm nay hay chưa, tôi đã nhún vai và nói, “Dễ như kẹo ả mà.”

“Đề bài vòng một cụ thể là gì?”

“Chúng tớ phải chọn và xử lý một mẫu tin để đăng trên ba phương tiện khác nhau - báo giấy, báo nói và báo hình.”

“Cậu chọn tin gì vậy?”

“Một tin có thật nhé, mặc dù tớ không nhớ nguồn ở đâu: ‘Ngài Bin Laden, một người bạn Saudi của Taliban, đề xuất cấp tài chính để xây dựng các thánh đường Hồi giáo ở Afghanistan.’”

Tôi đã nghe được tin này trên đài phát thanh, tôi không nhớ chính xác là khi nào, nhưng nó đã khiến tôi chú ý. Dù tôi hầu như chẳng biết tí gì về ông Bin Laden này cả, có lẽ ngoại trừ một điều rằng,

là một người Saudi, ông ta hẳn phải có nhiê`u tiê`n. Tôi đã được điểm khá cao trong vòng một.

Trước khi Saber và chị Farida ra về, Saber trả lại tôi cuô`n *Bông hoa đỏ cho nỗi sâ`u của em* của nhà văn người Iran Parwiz Ghasi Said mượn của tôi trước đó. Đây là một câu chuyện tình buô`n mà tá`t cả bọn trẻ chúng tôi đề`u đang đọc và tôi thì thích mê nó.

“Thâ`y quyền này thê` nào?”

Saber nhăn mặt để tỏ ra mình chẳng xúc động gì cả, mặc dù tôi biế`t tổng là cậu â`y đang yêu một cô bé số`ng trong khu. Cậu â`y kể hế`t cho tôi nghe và tôi kể lại hế`t cho chị gái cậu â`y. Tôi cũng biế`t rằ`ng cha mẹ Saber nghĩ cậu â`y còn quá trẻ để tới bàn chuyện với gia đình cô gái kia.

Tôi ép mình phải nghĩ đề`n những điê`u số`ng động, những thứ phù phiế`m, cái váy của tôi chẳng hạn, nó đang chờ tôi ở hiệu may và cha đã hứa đi lấ`y về` sớm cho tôi, bấ`t chấ`p cái nhìn quở trách của mẹ. Mẹ cho là cha quá chiê`u theo những trò nhõng nhẽo của tôi. Tôi tôn sùng cha và cha cho tôi hầ`u như mọi thứ mà tôi muố`n. Thậm chí anh Daoud khi còn là sinh viên còn nhờ đề`n tôi khi câ`n xin cha thứ gì đó. Mỗi lâ`n tôi muố`n xin một ít tiê`n để mua băng cassette hay nhũ móng tay là mẹ lại mắ`ng tôi. “Con nên nghĩ đề`n ngân quỹ gia đình một chút chứ, Latifa. Đừng có đòi hỏi quá mức.”

Hôm qua mẹ giận điên lên vì tôi vẫn còn nghĩ đề`n chuyện đi dự tiệc cưới vào một ngày như thê`. Nhưng tôi không thể không nghĩ đề`n nó. Tôi thậm chí còn chưa được nhìn thâ`y cái váy đã may xong của mình... Tôi biế`t như thê` là nông nổi, nhưng chỉ là tôi đang nỗ lực số`ng bình thường như mọi cô gái ở tuổi tôi mà thôi. Đó là cách trì hoãn cảnh giam lỏng chắ`c chắ`n sẽ xảy ra với tôi. Với tá`t cả những cô gái và những người phụ nữ chúng tôi.

Tôi có thể nằ m mãi ở đây lặng nhìn bông hoa hồ ằ ng trong tắ m buu thiế p. Đó là một ý nghĩ đầ y ám ảnh, giồ ằ ng như một vật nặng đè trên trán tôi: tôi sẽ không thể đi học đại học được nữa. Tôi đã thi kỳ thi đó chẳng để làm gì. Tôi sẽ bị mắ c kẹt trong ngôi nhà này mà số ằ ng không có mục đích và không có một kế ằ hoạch nào cho tương lai. Mà trong bao lâu đây? Phải hàng tuầ n, hàng tháng nữa lực lượng Kháng chiế n mới có thể tồ ằ ng cỗ lũ tu sĩ tham tàn này đi. Có thể má t hàng năm. Không ai biế t Thủ lĩnh Massoud và quân lính của ông đang trú ẩn nơi đâu. Họ đã bị đánh lui, Đài Sharia loan tin như vậy, và chúng tôi sẽ không hay biế t gì thêm nữa suồ t một thời gian dài.

Bữa ăn sáng đầ y u ám. Đài phát thanh Sharia chẳng giồ ằ ng gì Đài phát thanh Kabul. Không có phầ n tin tức. Chương trình phát thanh sẽ chỉ lại bắ t đầ u như lúc mười một giờ hôm qua, với các bài ca đạo và những lệnh câ m của các mullah⁽⁸⁾ mà thôi.

Tôi ghét buổi sáng hôm nay, bởi nó thật vô nghĩa. Trước đây quả là dễ chịu khi ăn bánh mì nóng và uồ ằ ng trà bỏ đường trong lúc nghe chương trình *Payam Sobhgahan* trên Đài phát thanh Kabul: tin tức, thơ tiế ằ ng Ba Tư và ca nhạc. Khoảng tám giờ, anh Daoud và chị Soraya đi làm và tôi đế n lớp. Chỉ còn mẹ ở nhà bầ u bạn với con Bingo. Có một số ằ ngày mẹ khám miễn phí cho những phụ nữ quanh vùng có chồ ằ ng khắ t khe đế n nỗi không cho họ đế n khám bệnh viện với các bác sĩ nam. Đây là lý do mà phầ n lớn các bác sĩ ở Kabul đầ u là nữ, nhấ t là bác sĩ phụ khoa.

Trong lúc chờ Đài Sharia cho chúng tôi cái vinh dự được nghe những chỉ thị của chế ằ độ mới, tầ m từ tám đế n chín giờ, chúng tôi chỉ có thể nghe nhạc câ u, một bài đọc trích đoạn vài tiế t trong kinh Koran và câ u nguyện. Cứ mỗi tiế ằ ng anh Daoud lại bật đài một lâ n, chỉ để xem có gì mới hay không.

Tôi quay về phòng mình trong lúc chị Soraya rửa bát. Cha sẽ đi một vòng kỹ lưỡng quanh khu để lo vài việc vặt, đến ngân hàng và cố tìm hiểu xem chuyện gì đang xảy ra qua những lời xì xào của bạn bè. Mẹ nằm dài trên ghế sofa trong phòng khách. Mẹ đã sắp ngủ thiếp đi, cái nhìn đã lơ đãng. Mẹ thậm chí chả buồn cần nhấc khi tôi để chị Soraya rửa bát. Sáng nay dường như mẹ chẳng quan tâm đến điều gì cả.

Cha trở về với toàn tin xấu. Các ngân hàng đến giờ vẫn đóng cửa, các cửa hiệu và tất cả các tòa nhà hành chính cũng vậy. Chỉ Bộ Quốc phòng và Bộ Nội vụ là vẫn đang làm việc. Cha nhìn thấy tivi vỡ nằm ngổn ngang như rác trên các đường phố, dây băng cassette xổ ra vấp lòng thòng trên cây, đu đưa trong gió thu trông như những vòng hoa báo điềm gở. Người dân tràn ra trên các đường phố về chán nản. Các hàng người đứng chờ trước các cửa hiệu mỗi lúc một đông hơn.

Bây giờ cha sẽ đến thánh đường để giao nộp những vũ khí cổ của gia đình, được gói lại trong một mảnh vải. Người cha đáng thương của tôi, vốn cứng rắn là thế, dũng cảm là thế, đáng trọng là thế. Việc này thật hổ thẹn đối với cha. Sáng nay cha không buồn cạo râu, gương mặt tái sạm lại và u buồn. Những sợi râu lún phún khiến cha nom ốm yếu.

Mười một giờ. Đài Sharia lại phát đề công bố rằng Thủ tướng của Chính phủ Lâm thời gồm sáu mullah, ra sắc lệnh gồm những điều như sau:

Từ bây giờ trở đi, quốc gia sẽ được điều hành nghiêm ngặt theo luật đạo Hồi. Tất cả các trụ sở sứ quán nước ngoài đều tạm thời đóng cửa. Những sắc lệnh mới theo luật Sharia là:

Bất cứ ai có súng đều phải mang đến giao nộp ở đồn quân sự hoặc ở thánh đường gần nhà;

Đàn bà và con gái không được làm việc ở ngoài;

Tất cả những phụ nữ nào phải ra khỏi nhà đều phải được một mahram⁽⁹⁾ hộ tống;

Giao thông công cộng sẽ được phân riêng, có xe buýt riêng cho phụ nữ và nam giới;

Chiều theo luật Sharia, nam giới phải để râu và xén ria mép;

Nam giới phải đội khăn xếp hoặc pakol trắng trên đầu;

Cấm mặc com-lê và đeo cà vạt. Phải mặc y phục truyền thống của Afghanistan;

Đàn bà và con gái phải mặc burqa;

Cấm mặc quần áo màu sáng bên trong burqa;

Cấm đánh móng chân, móng tay, đánh son và trang điểm;

Tất cả các tín đồ Hồi giáo phải cầu nguyện vào những giờ ấn định dù đang ở chỗ nào.

Những ngày sau đó một tràng sắc lệnh tiếp tục tuôn ra từ Đài phát thanh Sharia, tất cả vẫn theo giọng điệu sắc mùi đe dọa ám ý, tất cả vẫn nhân danh luật Sharia.

Cấm không được trưng bày ảnh chụp người và động vật;

Phụ nữ không được bắt taxi nếu không có một mahram hộ tống;

Cấm bác sĩ nam viện có khám bệnh để chạm vào người phụ nữ;

Phụ nữ không được đến hiệu may của nam giới;

Phụ nữ trẻ không được chuyện trò với nam giới trẻ. Nếu có, hai người đó sẽ phải kết hôn ngay sau sự vi phạm này;

Các gia đình theo đạo Hồi không được nghe nhạc, kể cả trong lễ cưới;

Cấm các gia đình chụp ảnh hoặc quay phim, kể cả trong lễ cưới;

Phụ nữ đã đính hôn không được đi thẩm mỹ viện; kể cả trong lúc chuẩn bị cho lễ cưới;

Cấm đặt những tên phi Hồi giáo cho trẻ sơ sinh;

Tất cả những tín đồ ngoại đạo Hồi, nghĩa là theo Hindu giáo và Do Thái giáo, phải mặc quần áo màu vàng hoặc đính một mảnh vải vàng. Nhà ở của những người này phải có cửa vàng để dễ nhận dạng;

Các thương nhân không được bán rượu;

Cấm các thương nhân bán đồ lót phụ nữ;

Khi cảnh sát đang phạt người vi phạm, không ai được quyên chặt ván hoặc phê bình hành động của cảnh sát;

Tất cả những ai vi phạm các sắc lệnh của luật Sharia đều sẽ bị xử phạt trên quảng trường công cộng.

Lần này đúng là chúng đang giết đàn bà con gái chúng tôi thật rõ ràng. Chúng đang giết chết chúng tôi một cách ngấm ngấm và xảo quyệt. Những luật cấm tôn giáo này, đã áp dụng trên phần lớn đất nước chúng tôi, đang hủy diệt chúng tôi bằng cách đẩy chúng tôi ra bên lề xã hội. Tất cả thầy phụ nữ, từ già đến trẻ, đều

phải chịu cảnh này. Không cho phụ nữ đi làm nghĩa là dịch vụ y tế và công việc hành chính ngừng hoạt động toàn bộ. Các cô gái không được đi học, phụ nữ không được chăm sóc sức khỏe, và không được hít thở không khí trong lành ở bất cứ nơi đâu nữa. Đàn bà hãy về nhà! Hoặc chôn mình trong lớp áo burqa. Tránh xa cặp mắt đàn ông ra. Toàn bộ điều này nghĩa là phủ nhận tuyệt đối quyền cá nhân - một thứ kỳ thị giới tính đáng sợ.

Sự lăng mạ tột cùng đối với người Afghanistan, cả phụ nữ cũng như nam giới, là việc cho ra đời một Bộ mới. Nó có cái tên đến là lố bịch: Bộ Ngăn chặn sự Đồi bại và Nâng cao Đức hạnh - tiếng Afghanistan là AMR Bel Mahrouf.

Tôi trốn trong phòng mình và nhìn chỗ tài sản của mình - sách, quần áo, ảnh, truyện tranh, băng nhạc, băng video và các tấm poster. Và tất nhiên, cả nhũ đánh móng của tôi và son môi của chị Soraya nữa. Chẳng còn làm được gì hết ngoài gói tất cả chúng lại trong hộp giấy và tìm cách giấu trong tủ. Tôi hết úp mặt xuống giường rồi lại nổi điên lên, sau đó bật khóc. Công việc kiểm kê các đồ dùng cá nhân này hình như quá sức chịu đựng của mỗi người trong số ba phụ nữ trong gia đình tôi.

Bất chấp người đang đau yếu, mẹ tôi vẫn trở dậy tự mình gói ghém các đồ dùng bị cấm - những bức ảnh sơ sinh và ảnh cưới trong gia đình, của mẹ và của chị Chakila. Mẹ gỡ xuống bức chân dung tuyệt đẹp của mình do anh mẹ vẽ. Đó là bức tranh vẽ một người phụ nữ đang ở độ xinh đẹp nhất. Khuôn mặt để trần của mẹ sẽ khiến bọn Taliban không chịu nổi.

Trong khi chúng tôi cất những gia tài thời con gái vào trong tủ, mẹ tôi ngụy trang các kỷ vật của chính mình thời sinh viên, thời trẻ, những ngày đầu làm vợ và làm mẹ, rồi giấu chúng sau chạn bếp. Tôi cất hết những bộ váy áo xinh nhất của mình vào trong va li, chỉ

bỏ lại quần và đôi giày thể thao màu đen. Chị Soraya cũng làm y như vậy. Bộ đồ ng phục chiều dài viên rất đẹp của chị, những chiếc váy ngắn sáng màu của chị, áo sơ mi, áo thun và giày cao gót, tất cả chỉ qua một đêm đã trở thành không đúng đắn. Khi dọn đồ xong chị tôi đến giúp mẹ xem xét kỹ căn hộ xem có còn đồ cá m nào khác chúng tôi còn bỏ sót không: lịch, poster bóng đá, băng nhạc trong phòng của anh Daoud.

Nước mắt ứ đầy mắt tôi khi tôi quay về đứng giữa căn phòng của chúng tôi, một mình, giữa đống sách còn chưa đóng gói. Tôi cảm thấy choáng váng. Lúc này khi bắt mình phải bận rộn, tôi đã tự lừa dối mình bằng ý nghĩ rằng đơn giản là tôi chỉ thu dọn đồ đạc để tạm thời chuyển đi thôi. Giờ thì tôi không thể giả vờ được nữa. Đập vào mắt tôi là bức tranh biếm họa mà năm ngoái tôi đã cắt ra từ một tờ báo. Hai nhà khoa học đang cúi người nhìn chiếc kính hiển vi, họ nhìn những con “Taliban” nào đó đang quăn quại trên bản kính. Về mặt hai người nom rất bô i rô i. Trong lời ghi bên dưới họ hỏi nhau không biết những con vi khuẩn lạ hoá c họ vừa phát hiện ra này chính xác là gì.

Những con vi khuẩn khủng khiếp, tôi nghĩ. Nguy hiểm và tai hại bởi chúng nhân bản bằng cách gieo truyền một loại bệnh nguy hiểm, phá luông hơi chết chóc của nó vào tự do của một nửa nhân loại. Mà truyền nhiễm nó thật đơn giản. Tất cả những gì cần làm là để Taliban tuyên bố - với những thế lực hung tàn ủng hộ - rằng chúng là những người duy nhất nắm vững luật Sharia, những luật lệ được đề ra trong kinh Koran. Nhưng thực ra, chúng bóp méo những giáo luật này vì mục đích riêng của mình, không tôn kính gì kinh điển hết. Nhà chúng tôi vốn là một gia đình mộ đạo: cả cha tôi và mẹ tôi đều biết rằng với một tín đồ Hồi giáo ngoan đạo thì Sharia có ý nghĩa thế nào. Và những răn dạy của luật Sharia không dính dáng gì hết tới những điều mà chúng tôi vừa bị áp đặt lên mình.

Taliban đã căm tranh ảnh động vật. Rô`i chúng sẽ nhanh chóng căm cả chó và chim đang số`ng. Tôi đoán chắ`c điề`u này. Trên sân hiên phòng khách nhà chúng tôi (mà cha tôi đã biế`n thành một nhà kính trồ`ng cây để tránh những con mắ`t soi mói và hiểm ác) có nuôi một con chim hoàng yế`n trong lô`ng. Con chim că`t tiế`ng hót rắ`t hay mỗi khi bình minh đế`n.

Khi từ thánh đường trở về`, cha bắ`t gặp tôi đang khóc trong phòng mình.

“Bình tĩnh đi con, Latifa. Lúc này không ai biế`t mọi chuyện sẽ thế` nào. Chúng ta phải kiên nhẫn thôi con ạ. Những chuyện thế` này không kéo dài được lâu đâu, rô`i con sẽ thắ`y.”

“Cha ơi, phải thả con chim hoàng yế`n ra thôi. Con muố`n nó được tự do. Ít nhắ`t thì để cho nó được tự do.”

Việc mở lô`ng chim giồ`ng như một hành động că`n thiế`t - một biểu tượng quan trọng vậy. Tôi nhìn con chim hoàng yế`n chắ`n chừ một lát trước tự do chưa quen thuộc của mình. Rô`i nó vỗ cánh bay lên và biế`n mắ`t trong bắ`u trời thu ảm đạm. Nó đang mang theo cả tự do của tôi. Tôi hy vọng rắ`ng cả hai điề`u ấy sẽ tìm được chố`n nương thân ở một thung lũng thanh bình nào đó.

Mọi vật đã đổi thay. Thế` giới đảo ngược. Cha tôi vẫn dậy că`u nguyện hàng sáng, nhưng ông không thể chạy bộ được nữa vì Taliban không cho bắ`t cứ ai, ngoài bọn chúng, được chạy ngoài đường phố`. Chị Soraya, anh Daoud và tôi ngủ dậy tắ`m chín hoặc mười giờ gì đó. Tá`t cả chúng tôi đề`u mệt mỏi, mặc dù được dậy muộn. Chúng tôi chẳng thèm muố`n gì cả. Cha tôi và anh trai tôi bị bắ`t phải để râu. Hình như cả nhà tôi trông ai cũng bản thủ, mệt mỏi và chán nản. Không ai bật đài nữa, vì trên đài làm gì có tin tức, không âm nhạc, không thơ phú. Chỉ đọc tuyên truyề`n. Và sắ`c lệnh.

Những ấm nước đang sôi cũng bị ấm.

Ấm cả nuôi chó và nuôi chim.

Thế là tôi đã đoán đúng. Con chim hoàng yến của chúng tôi đã bay đi xa rồi. Chúng tôi, chứ không ai khác nữa, đã quyết định mang lại tự do cho nó. Nhưng giờ đây, chúng tôi phải chia lìa với Bingo, chú chó Afghanistan lông trắng, có bộ lông dày đến mức nom nó giống một con gà ú nhỏ. Bingo đã ở với tôi từ lâu lắm. Ký ức đầu tiên của tôi về nó là trong bức ảnh màu trong cuốn album mà mẹ tôi đã đem giấu trong bếp. Tôi chừng năm tuổi và mặc một cái váy lung, áo cổ lọ màu đỏ và đội mũ rơm. Bingo đứng thẳng trên hai chân sau, tì vào người tôi, hai chân trước đặt vào hai tay tôi. Cái mõm dài của nó hướng về phía chị cả tôi, Chakila, như thể đang muốn nói rằng, “Cứu tôi với. Tôi sinh ra để chạy bằng cả bốn chân cơ mà.”

Chúng tôi làm sao mà bỏ rơi Bingo ngoài đường giống như một số chú chó khác đã làm được. Thay vào đó cha đem Bingo đến chỗ chú tôi. Nhà chú có vườn. Nên Bingo, cậu bé Afghanistan bốn chân hay nổi loạn, ban ngày có thể trốn trong nhà và đi hóng gió vào ban đêm. Tôi biết ở chỗ chú tôi nó sẽ được chăm nom chu đáo.

Cha tôi lại mất sạch một lần nữa. Cha không thể lại gần khu vực có kho vải của mình cho tới mãi ba tuần sau khi quân Taliban đến. Mìn rải khắp nơi. Cha đứng từ đằng xa, nhưng vẫn trông thấy những năm tháng làm việc vất vả của mình đã biến thành một đống gạch vụn.

Cha không hề than phiền để mẹ tôi khỏi phải bận tâm thêm một vấn đề nan giải nữa. Cha sẽ cố gắng làm việc gì đó với một đối tác người Pakistan, sẽ đầu tư những gì còn lại vào một cơ nghiệp mới với hy vọng nó sẽ đem lại chút lợi nhuận. Nhưng sự tình phức tạp hơn

thê. Nó không cho cha một công việc để làm hàng ngày và cha sẽ nhớ điê`u đó lắ`m. Từ giờ trở đi, ở mức độ nào đó cha cũng là một tù nhân trong căn hộ của chúng tôi - người phải đi chợ và lo chuyện bê`p núc, dù công việc này cha vô`n không nê` hà gì. Cha vẫn luôn nắ`u ăn, nhắ`t là vào những ngày mẹ phải thường xuyên làm việc ở bệnh viện.

Lúc này râu của cha tôi đã mọc đủ dài để thi thoảng chúng tôi lại đùa cợt cha vì bộ mặt mới hoặc vì độ dài câ`n thiế`t cho một bộ râu Taliban đặc biệt. Cha đón nhận những lời đó với vẻ lạnh nhạt pha lẫn căm ghét. “Bộ râu đó là của đám Taliban, chứ không phải của cha,” cha nói.

Vê` phá`n mình, anh Daoud và bạn bè anh giờ đã biế`t cách kiế`m được các băng video. Chúng được tuô`n đế`n từ Pakistan qua giới chợ đen đã có từ lâu. Thêm vào đó, trong cửa hàng chú tôi vẫn còn một số`. Đây quả là một nghịch lý khôi hài: chúng tôi bị cá`m mua máy ghi âm, tivi, băng đài và băng video, trong khi nhiê`u cửa hàng vẫn có bán những mặt hàng này trong đố`ng hàng hóa của mình. Không ai mua chúng công khai cả. Họ chỉ kiế`m được chúng bắ`ng cách nào đó. Dường như đám Taliban đạo đức giả này vẫn cho phép một số` hoạt động buôn bán ngắ`m diễn ra, bởi nê`u không, tá`t cả các cửa hàng ở Kabul sẽ bị phá sản.

Cuộc số`ng trong nhà tôi giờ đây điể`m nhịp bắ`ng những lắ`n đi, về` của cha và anh Daoud. Họ mang theo đủ thứ tin tức từ thê` giới bên ngoài - từ người bán tạp hóa, người bán rau quả, từ trung tâm thương mại và cả từ thánh đường. Chúng tôi nghe những tin tức này đầ`y háo hức.

“Người dân Afghanistan đang phắ`n nộ trước cái lố`i diễn dịch Taliban về` tôn giáo chúng ta, với những luật lệ lố` bịch của chúng. Chúng ta đã là tín đồ` Hồ`i giáo từ trước đế`n giờ và không ai thắ`y

có gì chung với thứ đạo Hồ`i của Taliban cả. Chúng bắt mọi người phải dừng lại ở bất cứ chỗ nào trên phố để cầu nguyện. Một người kể với cha là ông ấy đã bị bắt đứng lại năm lần và lần nào cũng phải quỳ. Người ta cũng đồn rằng ở thánh đường, vào thời điểm cầu bày tỏ ước nguyện thiết tha nhất đến Đấng Allah, thì nhiều người đã khấn rằng ‘Lạy Đấng Allah, cầu xin Người hãy ngăn chặn bọn Taliban lại.’ Cứ khi nào chúng bắt chúng ta phải cầu nguyện, thì người dân lại cầu nguyện chống lại chúng...”

Những ngày này quả là đường hầm hư vô tối đen vô tận. Phần lớn thời gian tôi nằm dài trong phòng mình đọc sách báo hoặc nhìn lên trần nhà. Hết chạy bộ và đạp xe đi chơi, hết những lớp học tiếng Anh và báo chí. Cơ thể tôi dần nhũn ra cũng như bộ não, lại bổ sung thêm bằng cách tiêu thụ quá nhiều những bộ phim yêu đời của Ấn Độ mà anh Daoud mang về cho tôi. Để Taliban không thể nhìn thấy ánh sáng yếu ớt phát ra từ màn hình, chú tôi đã qua quét sơn đen lên gần hết cửa sổ nhà chúng tôi. Phòng khách nhỏ, phòng ăn trông ra phố, cũng như sân hiên và các phòng ngủ, tất cả giờ đều màu đen. Duy có cửa sổ nhà bếp trông sang phía đối diện là không bị sơn. Qua ô cửa sổ này chúng tôi có thể nhìn thấy thánh đường và trường học, nơi lúc này chỉ còn lại lũ con trai đang ngồi quanh viên mullah nghe ông ta đọc kinh Koran.

Đầu tôi tỉnh không một dự định. Thi thoảng tôi lại đi tới đi lui quanh căn hộ giống như một tù nhân đi quanh xà lim của mình. Tôi đi rô`i ngồi xuống hết ghế sofa lại ghế băng hoặc ngồi lên thảm. Sau đó tôi đi dọc theo hành lang dẫn xuống bếp rô`i trở lại phòng mình. Tôi ngồi, tôi nằm, tôi ngắm soi hình thù trên thảm ngày càng tỉ mỉ, tôi bật tivi, rô`i lại nằm xuống. Tôi chưa bao giờ nhìn đồ đạc trong nhà chăm chú như thế này. Một mẫu vụn bánh mì trên bàn cũng khiến tôi bận tâm; một con chim ngoài trời cũng

thu hút tôi. Mẹ thì xa cách và nắ`m bẹp suố`t; mẹ không còn quan tâm xem Soraya và tôi đang làm gì nữa, vì chúng tôi chẳng làm gì cả.

Đôi khi Saber đế`n thăm tôi. Thi thoảng mẹ tôi vẫn khám cho một bệnh nhân trùm burqa kín mít. Họ từ trong khu đế`n và lúc nào cũng tá`t ta tá`t tưởi, lúc nào cũng lo lắ`ng. Tôi mở cửa và họ liề`n biế`n vào trong phòng khách với mẹ. Chồ`ng của họ chờ ở dưới, bên ngoài tòa nhà.

Vào một ngày cuô`i đông, tôi mở cửa cho một phụ nữ mặc burqa và nghĩ bà ta là một trong những bệnh nhân bí mật của mẹ. Nhưng bà ta lại hỏi ngay tôi những câu hỏi lạ lùng.

“Cháu là Latifa phải không? Con gái của Alia à? Bạn của Saber?” Vì không rõ bà ta muố`n gì, tôi toan đóng cửa lại, nhưng bà ta khăng khăng đòi vào. “Đúng, đúng, đúng là cháu rô`i.”

Đột nhiên bà ta phá ra cười và vén burqa ra. Chỉ lúc đó tôi mới nhận ra chị gái của Saber.

“Farida, là chị à! Chị làm em phát khiế`p lên được. Chị làm gì với cái áo này vậy?”

“Chị gái chị đế`n thăm và chị đã mặc cái áo này vào để trêu chị á`y. Nhưng giờ chị đế`n đây mua vui cho em. Vì từ giờ chị sẽ lợi dụng nó để đi khắ`p nơi, đi dạo nữa. Em lại đây thử mặc nó vào xem nào.”

Quả là tôi bị số`c khi nhìn thắ`y chị Farida ăn mặc như thế` này. Dĩ nhiên là tôi đã thắ`y những chiế`c áo burqa trước khi Taliban xâm chiế`m thành phố` chúng tôi. Một vài bà ở nông thôn đế`n khám bệnh chỗ mẹ tôi vẫn mặc chúng theo phong tục và theo ý muố`n riêng của họ. Tuy nhiên, chúng vẫn còn khá hiế`m thắ`y ở Kabul. Mặt khác, trong suố`t thời Nội chiế`n, rõ ràng những chiế`c áo burqa đã khá hữu ích cho những phụ nữ làm công việc đưa tin bí mật. Đôi khi

những bộ mặt không phân biệt nổi và những hình dáng phụ nữ vô danh đó cũng giã u bên trong cả những người Kháng chiế n.

Khi gặp những thân hình trùm áo thùng thình này trên phố , tôi và đám bạn cùng trường cứ khúc khích cười. Chúng tôi gọi họ là “chai” hoặc “súp-lơ lộn ngược” hoặc “bao đựng đồ”. Khi họ đi thành nhóm, chúng tôi gọi họ là một quân đoàn nhảy dù. Có một câu chuyện cười ngớ ngẩn đã khiế n chúng tôi cười như điên. Chuyện này kể rằ ng có một ông người Nhật trở về nhà sau một chuyế n đi đế n Afghanistan và kể lại với bạn bè mình rằ ng đàn ông ở Afghanistan đã vượt xa người Nhật và số ng đâu vào đấ y. “Tại sao vậy?” Bạn bè hỏi và ông ta trả lời, “Vì họ câ m những cái chai to bự trong tay đi khắ p các đường phố !”

Tôi nhìn cái áo này, đồ ng vải dệt của nó thông xuô ng đấ t từ một cái mũ tròn ôm khít phủ kín đầ u. Một số loại áo burqa ngắ n hơn và dễ mặc hơn. Nhưng điề u làm tôi thực sự kinh sợ là một mảnh lưới thêu mắ t cáo che trước mắ t và mũi.

“Cha em đã mua cho chúng em vài cái, nhưng không dài đế n thể này.”

“Chị gái chị thấ y nó ở nhà bà cô. Nó cũ rồ i. Vả lại cô của chị dáng người cũng cao. Em mặc vào thử xem. Nê u hôm nào em muố n ra đường, em sẽ phải trùm kín hế t người đấ y.”

Tôi làm như chị bảo để chiề u lòng chị, nhưng cũng để xem cảm giác chui vào trong cái áo sẽ như thế nào. Thật là ngột thở. Vải dính vào mũi tôi. Tôi vắ t và mãi mới chinh được phầ n mắ t cáo trước mắ t mình.

“Thế nào? Em có nhìn thấ y chị không?” chị Farida hỏi.

Tôi có thể nhìn thấy chị Farida với điề u kiện tôi phải đứng ngay trước mặt chị. Để quay đầ u lại tôi phải túm chặt một ít vải ở bên dưới cầ m để những lỗ mắ t cáo trước mắ t không bị xê dịch. Còn để nhìn được đầ ng sau tôi phải quay hẳn người lại. Tôi có thể cảm thấ y hơi thở của chính mình bên trong cái áo này. Tôi thấ y ngọt ngào. Hai bàn chân tôi vương víu hế t vào bên trong lầ n vải. Tôi sẽ không bao giờ mặc nổi cái áo này. Giờ thì tôi mới hiểu những bước đi cứng nhắ c như rô bốt của những “phụ nữ hình chai” kia, hiểu cái nhìn một mực hướng thẳng về phía trước hoặc dán chặt vào một chướng ngại vật nào đó. Giờ tôi mới biế t tại sao họ lại ngập ngừng quá lâu trước khi sang đường, tại sao họ lại mắ t quá nhiề u thời gian để leo thang gác đế n vậy. Đố i với những bóng ma đang lang thang trên các đường phố Kabul này, quả là khủng khiế p mỗi lầ n phải tránh xe đạp, xe buýt hoặc xe kéo. Muố n chạy thoát khỏi Taliban còn khó khăn hơn. Đây không phải là một chiế c áo. Đây đúng là một cái nhà tù di động.

Nhưng nế u muố n ra khỏi nhà, tôi không có lựa chọn nào khác ngoài giấ u mình trong chiế c áo á y. Hoặc là thế hoặc cải trang thành con trai, cắt tóc ngắn và để râu. Tức là chẳng có lựa chọn nào cả. Lúc này tôi thấ y mình chưa đủ sức chịu đựng nó. Những ô mắ t cáo ở vùng mắ t chiế c burqa khiế n tôi nhớ đế n cái lò ng nhố t con chim hoàng yế n. Và con chim yế n, lầ n này, lại là tôi.

Tôi chui ra khỏi cái áo burqa mà cảm thấ y nhục nhã và tức giận. Khuôn mặt tôi là của tôi. Kinh Koran nói rằ ng phụ nữ có thể trùm khăn áo, nhưng cũng nói rằ ng vẫn phải nhận ra được họ. Taliban muố n đánh cắ p khuôn mặt của tôi, muố n cắ m đoán khỏi chúng tôi chính khuôn mặt của mình. Điề u này là không thể. Tôi sẽ không cho phép điề u này. Tôi sẽ không nhượng bộ. Tôi sẽ không ra ngoài với Farida.

“Em không thể ở nhà cả đời được.”

“Em sợ. Chỉ thôi thôi. Em sợ bị vướng vấp trong cái áo đó, sợ bị người ta chú ý đến mình. Sợ bị đánh ở trên phố nếu em để lộ một phần cơ thể mình hay nếu em nhấc cái thứ này ra để hắt hơi. Nếu em có phải chạy trốn, em cũng không tài nào chạy được.”

“Được rồi. Vậy là cái áo này quá dài so với em. Kiếm cái ngắn hơn vậy.”

“Không. Mọi người nói rằng bọn chúng đang bắt cóc các cô gái, để dùng vũ lực bắt họ phải lấy không tên Taliban này thì tên khác làm công.”

“Thôi được, chị thì vẫn muốn ra ngoài. Em trai chị sẽ hộ tống chị. Em sẽ không bị nguy hiểm nếu anh trai em đi cùng với em. Hãy bảo anh Daoud đưa em ra ngoài.”

Tôi lắc đầu một cách dứt khoát. Tôi sẽ không đi. Và lại tôi không muốn thấy bao nhiêu phụ nữ đang nép sát vào tường vì sợ hãi, giấu người theo từng bước đi. Khi đó đi ra ngoài sẽ chỉ khiến tôi thêm chán nản khi quay về nhà. Nếu tôi còn về được đến nhà...

Các chương trình trên Đài phát thanh Sharia luôn ngày như một: từ tám đến chín giờ đọc kinh Koran và những lời cầu nguyện; từ chín đến mười rưỡi là các diễn văn tuyên truyền, công bố các sắc lệnh mới, một số được hát lên như những khúc kinh cầu Ả Rập, như thể điều đó sẽ làm chúng tôi tin rằng chúng thực sự bắt nguồn từ kinh Koran. Sau đó đài ngừng phát cho đến sáu giờ tối, khi có cái gọi là “tin báo tử” của các anh hùng Taliban. Tiếp theo là phần tin tức, chúng luôn giông ghet nhau và luôn tán dương bước tiến của quân Taliban, nhưng không có một lời nào - khỏi phải nói - về bất cứ cuộc giao chiến nào với lực lượng Kháng chiến hoặc về bất cứ làng mạc nào không thể hoặc chưa bị chiếm đóng. Cuối cùng vào lúc chín rưỡi, sau vài đoạn trích kinh nữa, Đài Sharia ngậm miệng.

Đến trưa, ai đó sẽ mở miệng đề nghị, không hào hứng lắm, rằng có lẽ nên làm cái gì đó ăn... Căn hộ giống như một nhà tù hay bệnh viện. Im lặng nặng nề bao trùm lấy tất cả chúng tôi. Vì không một ai làm gì nhiều, nên chúng tôi chẳng có gì nhiều để nói với nhau cả. Không thể sẻ chia những cảm xúc của mình, mỗi người chúng tôi tự khép kín trong nỗi sợ hãi và đau buồn của riêng mình. Bởi vì mọi người đều ở trong hố đen như nhau, nên thật vô nghĩa khi nhắc đi nhắc lại rằng chúng tôi không rõ sẽ ra sao.

Tôi sống vật vờ. Tôi chẳng thiết ăn mặc gì nữa. Đôi khi tôi không thay quần áo ba hay bốn ngày liền, bắt kể ngày đêm. Điện thoại hàng xóm không đổ chuông nữa. Đường dây đã bị cắt. Vào ngày đường dây được nối lại, cha tôi lưỡng lự không muốn dùng nó; chúng tôi biết giờ bọn Taliban nghe trộm mọi chuyện, rình mò mọi thứ.

Đôi khi bạn bè của anh Daoud vẫn bí mật đến nhà tôi xem phim. Thi thoảng chị Farida và Saber lại ghé qua thăm tôi. Họ hiểu hơn chúng tôi. Họ dám ra khỏi nhà. Tôi không đòi mặt nổi với việc này. Tôi cảm thấy dỗi với chúng tôi, hình thức phản kháng duy nhất còn lại là đóng cửa ở nhà và không phải nhìn thấy chúng.

Mãi tới đầu năm 1997, khoảng bốn tháng sau khi Taliban đến, cuối cùng chị Farida cũng thuyết phục được tôi mạo hiểm ra ngoài với chị ấy. Cái có chị đưa ra là đi đòi số tạp chí vừa ròi của chúng tôi ở nhà Maryam bạn tôi. Chị đã hỏi lấy nó trước đó mấy hôm.

Tôi thực sự không hiểu tại sao cần phải đi, nhưng chị Farida nằng nặc. “Em phải ra ngoài,” chị nói. “Trông em khiếp lắm, không khỏe, và lại đó là cách tốt nhất để đòi mặt với hiện thực. Nếu em cứ đóng cửa ở trong nhà, em sẽ phát điên mất.”

Tôi biếm mắt trong lớp áo burqa và nhập hội với chị Farida và Saber, chúng tôi bắt đầu cuộc “đạo chơi” kỳ quái của mình. Đã bốn tháng nay tôi không ra khỏi nhà. Tôi cảm thấy trong người khó ở như vừa ốm dậy, mệt lả và quá yếu để làm một hành động mạo hiểm nào đó. Đường phố trông thật khổng lồ, quá lớn, và tôi cảm thấy lúc nào mình cũng bị nhìn chằm chặp, bị dõi theo bằng những con mắt vô hình. Để không gây chú ý đến mình, chúng tôi chỉ thì thào nói với nhau qua lớp áo. Saber luôn ở bên chúng tôi, gần hơn hình bóng.

Hành trình của chúng tôi đi qua trường cấp ba cũ. Quân Taliban đang đứng gác ở lối vào. Trong sân thể thao gần trường, cây cối khoác những vòng hoa kỳ cục bằng dây băng cassette. Thứ dây dợ này cũng buộc cả vào những cái rổ đựng giày thể thao, vào cả lưới bóng chuyền. Cha tôi đã cho tôi hay điếu này, nhưng lúc đó tôi nghĩ đây chỉ là biểu hiện không chính thức của việc Taliban phản đối những thị hiếu “phương Tây” của chúng tôi mà thôi. Hóa ra chúng được treo đi treo lại theo hàng lối, biểu trưng về những gì bị cấm đoán: Cấm hình ảnh. Cấm âm nhạc.

Đi thêm chút nữa chúng tôi nhìn thấy bốn phụ nữ mặc burqa đang đi về phía mình. Đột nhiên một chiếc xe tải của bọn Taliban không rõ từ đâu chạy tới và phanh khựng lại trước mặt họ với một tiếng động khủng khiếp. Bọn Taliban nhảy xuống xe, vung những chiếc roi bằng dây cáp của chúng rồi bắt đầu quất vào người họ mà không nói một lời, không thêm giải thích, bắt chấp họ đều mặc áo burqa không thể giản dị hơn được nữa. Đám phụ nữ kêu lên, nhưng không ai đến giúp họ cả. Rồi họ bắt đầu bỏ chạy, vướng vấp trong cái mớ xô ngáo nặng nề của họ, nhưng đám Taliban vẫn đuổi theo họ, không ngừng quất roi. Tôi nhìn thấy máu nhỏ ra từ giày của những phụ nữ này.

Sững sờ và đờ cả người ra, tôi cảm thấy mình đúng là đang hóa đá. Bọn chúng sắp tiến đến chỗ chúng tôi. Tôi biết điều đó. Chị Farida cầm lấy tay tôi và nắm thật mạnh.

“Chạy thôi. Chúng ta phải chạy. Chạy đi.”

Một tay tôi giữ phần áo burqa trước mặt mình, tay kia nắm lấy chị Farida. Chúng tôi chạy như điên, chạy cho đến khi chúng tôi không thở được nữa. Saber chạy đằng sau chúng tôi, một kiểu bảo vệ đến là buồn cười; cậu ấy biết rằng mình làm sao ngăn được Taliban, nhưng ít ra cũng có cậu ấy ở đây. Trong lúc chạy, tôi không biết có phải Taliban đang đuổi theo chúng tôi hay không. Tôi nghĩ mình cảm thấy chúng ngay sau lưng và bất cứ lúc nào những cái roi vung lên sẽ quất lấy tôi và tôi sẽ ngã.

May mà chúng tôi ở cách nhà không bao xa và chưa đầy bốn phút sau cầu thang tòa nhà đã nuốt chửng chúng tôi vào trong. Khi bước vào nhà, tôi không nói được, cũng không thở được. Tôi thôn thốc, mất bình tĩnh. Chị Farida đã lấy lại hơi và lắm bầm điếu gì đó tôi không rõ, nghe như những lời nguyện rửa Taliban. Chị Farida tỏ ra có máu phản kháng hơn tôi nhiều.

Saber ở ngay đằng sau chúng tôi, hiểu chuyện gì đã xảy ra và giải thích cho chị Farida. “Bọn chúng đánh họ vì họ đi giày trắng...”

“Cái gì cơ, giày trắng hả? Nó bị cấm trong sắc lệnh mới nhất chắc?”

“Vì đó là màu cờ của Taliban. Phụ nữ không được phép đi giày trắng. Điều đó có nghĩa là họ đang giẫm đạp lên lá cờ.”

Những sắc lệnh nối tiếp nhau không có một trật tự hay lý lẽ nào. Thế nhưng, đối với tôi chúng dường như đều tuân theo một logic chắc chắn và xảo quyết: tiêu diệt phụ nữ Afghanistan.

Một hôm có một phụ nữ chỉ mặc đúng áo burqa ra đường. Chị ôm chặt cuốn kinh Koran vào ngực. Bọn Taliban đã lấy roi vọt chị. Chị phản đối, “Các ông không có quyền. Hãy xem kinh Koran viết gì xem!” Thì trời ơi, ở cú roi tiếp theo cuốn kinh rơi xuống đất và không kẻ tợn công nào cúi xuống để nhặt nó lên... Thế mà luật dạy rằng không bao giờ được phép đặt kinh Koran dưới đất. Nếu dám Taliban quả thực đã đọc kinh, thì bọn chúng hẳn phải biết điều này. Nhưng bọn chúng chẳng để ý gì đến những nguyên lý truyền thống của tôn giáo chúng tôi. Những sắc lệnh của chúng chỉ là những điều xuyên tạc ngắt ngọn từ thánh kinh mà thôi. Kinh Koran đặc biệt nhấn mạnh rằng có hai trường hợp mà phụ nữ có thể phơi bày những bộ phận kín đáo của mình cho nam giới - đó là khi họ ở cùng chồng hoặc ở chỗ bác sĩ. Vừa cấm họ đi điều trị ở chỗ bác sĩ nam, lại vừa cấm họ không được hành nghề y tế chúng tỏ một mưu toan rõ ràng muốn hủy diệt họ.

Sự trầm cảm sâu sắc đang dần dần nuốt trọn lấy mẹ tôi là một bằng chứng cho cả những đau khổ mà phụ nữ phải hứng chịu lẫn việc Taliban tuyệt đối phủ nhận họ. Mẹ tôi từng là một phụ nữ sống tự nhiên, mang tư tưởng tự do. Mẹ luôn cảm thấy thoải mái ở nhà mình, ở nơi mẹ học tập và làm việc. Kể cả cuộc hôn nhân của mẹ cũng không phải là do sắp đặt. Hồi mẹ học đại học, mẹ mặc váy hoặc mặc quần. Trong suốt thập kỷ 1960, mẹ vẫn hay đi đến rạp chiếu bóng Zainab và thậm chí còn đưa cả các chị em gái đi theo. Suốt thời gian đó phụ nữ Kabul có được quyền lợi của mình. Năm 1975, Năm Phụ nữ của Liên hợp quốc, chính quyền của tổng thống Mohammed Daoud đã ban hành một sắc lệnh dân chủ rằng “Phụ nữ Afghanistan có quyền làm chủ cơ thể mình, có quyền lựa chọn sự nghiệp và người chồng của mình, giống như nam giới Afghanistan.”

Một hiệp hội bệnh vực nữ quyê`n đã hoạt động trong một hoàn cảnh tương như bất khả để áp dụng sắc lệnh trên ở các tỉnh và các vùng sâu vùng xa của đất nước. Các chiế`n sĩ này phải mệt sức đấ`u tranh với những truyề`n thố`ng thâm căn cố` đê` của các bộ lạc. Mẹ đã kể với tôi rằng ở một số` vùng nông thôn, những đứa trẻ không biế`t vâng lời sẽ bị đe dọa gọi “một mụ không trùm khăn”, một mụ yêu tinh thực sự đê`n. “Nê`u chúng mày không ngoan,” họ bảo bọn trẻ, “mụ ta sẽ ăn thịt chúng mày.”

Mẹ được đào tạo nghiệp vụ y tá tại Bệnh viện Mastourat ở Kabul, một bệnh viện của nữ giới. Ở đó mẹ được làm việc với các giáo sư lỗi lạc - Bác sĩ Fatahe Najm, Bác sĩ Nour Ahman Balaiz và Bác sĩ Kerramuddin. Mẹ có mặt trong nhóm bác sĩ đã chăm sóc cho mẹ Vua Zaher. Dưới thời Liên Xô, mẹ làm việc tại một nhà trẻ ở khu chúng tôi, nhờ đó có được cho tôi một chỗ trong nhà trẻ đó. Một hôm, hờ`i tôi lên bố`n, mẹ đã lôi tôi ra khỏi nhà trẻ. Mẹ giận điên lên ấn tôi vào trong xe taxi, rờ`i đưa tôi về`, và bỏ tôi ở nhà một mình rờ`i lại hờ`i hả ra đi. Nhiề`u năm sau mẹ mới nói cho tôi hay nguyên do sự giận dữ và vội vã đó của mẹ. Mẹ đã mắ`ng như tát nước vào mặt một cô y tá Liên Xô, vì cô này khi tiêm vă`c xin cho trẻ em đã chỉ dùng một ó`ng tiêm chung cho tá`t cả các cháu, do đó lũ trẻ có nguy cơ bị nhiễm bệnh tập thể. Đó là năm 1984 và mẹ tôi biế`t rõ độ nguy hiểm của cái lô`i hành nghề` kiểu này.

Bị phòng quản lý nhà trẻ gọi lên vào ngay ngày hôm đó, mẹ tôi đã bị kỷ luật thẳng tay.

“Chị không có quyê`n tranh cãi về` những cách thức y tá Liên Xô tiê`n hành.”

“Kể cả nê`u điề`u đó sai trái về` mặt chuyên môn sao? Chị có biế`t đang bàn đê`n chuyện gì không thê`?”

“Người Liên Xô đang phụ trách việc này. Họ làm gì không liên quan đến chị. Chị phải xin lỗi chị y tá đó. Nếu không thì tôi buộc phải coi chị là một kẻ phản cách mạng.”

“Người đàn bà đó đã phạm phải một tội nghiêm trọng. Cô ta đã gây nguy hiểm đến mạng sống trẻ em Afghanistan. Là một phụ nữ Afghanistan, tôi không thể xin lỗi cô ta. Tôi rất tiếc.”

“Vậy thì tôi không có lựa chọn nào khác ngoài việc sa thải chị.”

Mẹ tôi đã cố gắng rút lại hồ sơ chuyên môn của mẹ ở Bộ Y tế, nhưng thật lạ lùng làm sao, nó đã biến mất. Bộ trưởng Nabi Kamyar, để cố vỗ yên mọi chuyện, đã đề xuất để mẹ tôi ghi danh tham gia một kỳ thi tuyển để theo học một khóa đào tạo chuyên khoa do mẹ tôi tự chọn. Mẹ thi rất tốt và năm sau mẹ tôi được cử sang Prague⁽¹⁰⁾ để học chuyên về phụ khoa sáu tháng. Mẹ đạt điểm số xuất sắc nhất khóa học đó. Khi trở về Kabul, mẹ đã đến thẳng Bộ Y tế.

“Tôi cảm ơn ông đã sắp xếp khóa đào tạo này cho tôi. Và bây giờ tôi xin nghỉ việc. Tôi không thể làm việc theo mệnh lệnh của người Liên Xô được.”

Vị bộ trưởng đã thuyết phục được mẹ tôi đến làm việc với ông ta trong Bộ Y tế, trước khi nghỉ việc hẳn - khoảng ba năm sau đó, nhưng chỉ để tiếp tục hành nghề ở nhà. Tức là trước khi bọn Taliban đến.

Tình trạng nghỉ việc này hoàn toàn không phải là biến mẹ tôi thành một người chỉ ru rú xó nhà mà nấu nướng và nuôi dạy cô con gái út. Mẹ chưa từng sùng bái gì công việc quản gia. Còn cha tôi vẫn luôn thoải mái trước lối sống của mẹ. Thậm chí có lúc cha còn thuê hẳn một người nấu ăn để có thêm thời gian cho mẹ tôi theo đuổi sự nghiệp của mình.

Không được làm việc với mẹ thậm chí còn khó chịu hơn cả với chị em tôi. Chị Soraya và tôi đều còn trẻ. Mọi hy vọng vẫn chưa mất hết, như cha luôn nói đi nói lại với chúng tôi. Nhưng đối với vợ mình, người trước mắt cha ngày lại ngày đang rút sâu hơn vào cái sự nghỉ hưu bắt buộc kia, cha lại lo sợ điều xấu nhất.

Khi cha ra ngoài hoặc khi bạn bè đến nhà tôi chơi, họ chỉ điểm lại những cảnh tượng ác mộng, kinh tởm, đáng phẫn nộ. Làm sao người ta lại chấp nhận được rằng có một phụ nữ đã bị cắt lìa các ngón tay ngay giữa ban ngày ban mặt bởi bọn cảnh sát tôn giáo, đơn giản chỉ vì chị ta đánh móng tay chứ? Cha cố gắng ngăn không cho mẹ biết về những chi tiết bạo lực nhất trong các câu chuyện này.

Nhưng không cần phải ra ngoài mới chúng ta kiến được nỗi kinh hoàng mà chúng tôi đang trải qua.

Vào đầu mùa đông năm 1997, chúng tôi nghe thấy tiếng một phụ nữ kêu la ngoài phố, “Con trai tôi vô tội. Con trai tôi vô tội.”

Nhìn qua cửa sổ tôi nhận ra mẹ của Aimal sống ở lân cận. Ba tên Taliban đang lấy súng Kalashnikov đánh cậu ấy một cách dã man. Chúng đánh cậu theo đúng trình tự, đặc biệt là đánh vào mạng sườn. Chị Soraya và tôi vội thụt người lại kéo bị nhìn thấy, nhưng tiếng hét của cậu ấy như cửa vào tâm can chúng tôi.

Sau đó im lặng bao trùm. Đám Taliban đã đi khỏi đó. Ở dưới nhà chỉ còn mình mẹ Aimal đang than khóc, cúi xuống bên thân thể vô tri vô giác của con trai mình. Khi các bác sĩ đến để đưa cậu vào viện thì đã muộn. Aimal đã chết một tiếng đồng hồ rồi.

Anh Daoud tìm hiểu được chuyện gì đã xảy ra. Aimal đã mời vài người bạn, tất cả chừng 15 đến 17 tuổi, đến nhà để xem một bộ phim băng đầu máy video của anh, bất chấp những lệnh cấm đang ban hành. Bọn Taliban đã đột kích căn hộ và bắt quả tang sáu

người bạn trẻ. Chúng đập vỡ tivi và đầu video, xé ruột băng ra khỏi vỏ băng, trước khi chúng lôi các cậu ra ngoài. Ở đó, chúng tra hỏi cuốn băng video là của ai và Aimal đã thừa nhận là của mình. Để trừng phạt, bọn chúng bắt họ phải đánh lẫn nhau, một hành động mà người Afghanistan coi là hết sức nhục nhã, kể cả đối với những người còn trẻ. Aimal đã đánh không đủ mạnh và một tên trong số chúng đã tiến lại gần cậu ấy.

“Tao cho mày biết cậu phải đánh như thế nào.”

Thế là hắn trút xuống người cậu, đầu tiên là những cú đấm, sau đó là khẩu súng trường của hắn. Mẹ anh Aimal đã cố gắng lao người vào đỡ, nhưng một tên Taliban đã đánh mạnh đến nỗi bác ấy bay người vào đống dây thép gai. Tiếp đó, giống như một đám đông đang hăng máu từng xéo, tất cả bọn chúng xông vào giờ súng trường đánh đập cậu.

Khi quân Taliban tràn vào Kabul, gia đình Aimal thuộc số những người đã tung hoa qua cửa sổ để chào đón chiến thắng của bọn chúng. Sau thảm kịch ấy, mẹ cậu cả ngày chỉ đi xin lỗi mọi người vì đã sai lầm mà hoan nghênh Taliban. Giờ những chuyện này khiến bác ấy phát điên lên. Chẳng đời nào bác ấy hình dung nổi rằng bọn Taliban lại có thể giết chết con trai mình lạnh lùng đến thế ngay trước mặt mình. Bây giờ bác ấy đi nhặt đá cuội ném vào trước xe ô tô của Taliban. Chúng đã bắt bác ấy và dùng roi đánh bác không biết bao nhiêu lần mà kể. Nhưng ngay sau khi được thả ra bác ấy lại tiếp tục ném đá, không biết mệt mỏi. Chúng đánh bác thì cũng có làm sao đâu? Bác ấy không còn gì để mất cả.

Vào tháng Hai năm 1997, tôi ra khỏi nhà lần thứ hai, lần này đi cùng chị Soraya. Mặc dù chính quyền Taliban cấm phụ nữ đi làm, chúng vẫn hứa sẽ trả cho họ tiền lương của vài tháng. Anh Daoud tháp tùng chúng tôi tới trụ sở hãng Hàng không Ariana, cách nhà tôi

vài ba cây số. Bên ngoài trời rất lạnh. Chúng tôi kéo chiếc váy đen dài trùm xuống chiếc quần chạy bộ và áo len dài tay sẫm màu. Giày thể thao của chúng tôi màu đen, cả tất cũng vậy. Với chiếc áo burqa màu hạt dẻ được trùm cẩn thận trên đầu mình, về nguyên tắc, chúng tôi sẽ tránh được sự nghi ngờ của Taliban.

Đại lộ chính đã thay đổi rất nhiều kể từ lần cuối cùng tôi nhìn thấy nó. Các tòa nhà của đài truyền hình và công ty hàng không vẫn đóng cửa và mang vẻ tĩnh lặng đầy sát khí. Bọn chúng dựng lên những phòng nhỏ bằng tôn mui trước cửa các tòa nhà này. Đó là những công-ten-nơ thông thường có trở một lối vào dành riêng cho phụ nữ. Phụ nữ được đón tiếp ở đây, từng người một, để chúng kiểm tra căn cước và cấp lương cho họ. Qua cửa ra vào tôi nhận thấy có một cái lỗ nhìn. Trong lúc xếp hàng tôi hiểu được nó dùng để làm gì. Một phụ nữ đi qua lối vào để vào trong buồng chứa và sau đó đến đứng trước cái lỗ, chị thò bàn tay cầm giấy tờ của mình qua nó. Một tên Taliban bên ngoài buồng chứa cầm lấy giấy tờ, kiểm tra chúng, rồi, cũng bằng cách đó, chuyển chúng lại cùng với tiền lương của chị.

Những chiếc áo burqa rõ ràng là chưa đủ đối với chúng. Thậm chí bọn chúng còn cần được bảo vệ khỏi những người phụ nữ nhiều hơn nữa. Chúng cần đến những tấm tôn mui để tránh xa khỏi họ. Nhưng chính xác thì chúng sợ cái gì chứ? Có thể chúng tôi bị coi là ô uế, nhưng điều đó có ngăn được chúng dùng tay trái tát phụ nữ và đẩy họ vào đống dây thép gai đâu!

Những phụ nữ đến lĩnh lương ngày hôm đó bắt đầu phản đối. Tại sao lại làm nhục họ bằng cách không cho họ bước vào trong tòa nhà chính chứ? Tại sao lại đón tiếp họ trong các công-ten-nơ bằng tôn mui?

Một trong số những tên Taliban đang ngò i trên mặt đất ở lờ i vào đứng dậy bắ n chỉ thiên một tràng đạn để đe dọa chúng tôi. Về phầ n tôi thì hắ n chắ c chắ n đã thành công. Nhưng chị Narguesse, bạn đồ ù ng nghiệp của chị Soraya, thì mắ t tự chủ và đột ngột giạt chiế c burqa ra và kêu lên.

“Thật nhục nhã cho các người khi đồ i xử với chúng tôi như thế này!”

Tắ t cả mọi người xung quanh chề t điề ng. Chị đã dám làm một cử chỉ chồ ng đồ i và để lộ ra gương mặt chiêu đãi viên xinh đẹp của chị ngay giữa ban ngày.

Được khuyế n khích bởi cơn tức giận của Narguesse, những người khác liề n vây quanh tên Taliban kia và la lên giận dữ. Một phút sau, thêm nhiề u tên Taliban nữa xuấ t hiện, thô bạo á n chúng tôi vào trong buồ ng chứa và đem Narguesse đi, lúc này đang chồ ng trả như hổ cái.

Khi đã bị nhồ t lại, chúng tôi liề n lột hế t áo burqa ra và la lên với bọn Taliban, “Chúng tôi sẽ không rời khỏi đây mà không có cô á y. Hãy trả cô á y về ù đây.”

Chúng tôi có chừng khoảng hai mươi người, không hơn. Tôi không biế t anh Daoud có chứng kiế n cảnh tượng này hay không. Chắ c là không. Vì tin rắ ng những thủ tục lĩnh lương sẽ kéo dài đế n vô cùng, chắ c là anh á y đang tản bộ dọc theo đại lộ trong lúc sự huyền não nổi lên dữ dội trong buồ ng chứa. Chúng tôi lo sợ cho Narguesse. Tắ t cả chúng tôi đang nghĩ xem bọn chúng giáng lên chị loại hình phạt gì. Cách gây áp lực duy nhắ t là cứ ở ù đây, để trầ n khuôn mặt, để chúng không dám ném chúng tôi ra ngoài. Đây là một hình thức dọa dẫm khá yế u ót.

Cuối cùng chị Narguesse cũng quay trở lại. Chị rất kích động và đã mặc lại áo burqa, nhưng chị không nói năng gì. Bọn Taliban quát chúng tôi bắt rời tòa nhà.

Tám người chúng tôi đi về khu Mikrorayan. Trên đường về, Narguesse kể cho chúng tôi nghe chuyện gì đã xảy ra.

Bọn Taliban bắt chị vào trong phòng nhân sự cũ ở tầng trệt.

“Tại sao cô lại cởi burqa ra?” chúng hỏi. “Tại sao cô lại muốn tỏ ra cứng đầu cứng cổ và lẳng mạt chúng tôi?”

“Bởi vì các ông không có quyền không cho phụ nữ đi làm. Không có quyền tiếp đón chúng tôi hôm nay trong những buồng chứa kia như lũ chó hoang. Chúng tôi đã cố gắng hết sức mình cho cái công ty này, đã góp phần vào hoạt động của nó. Và chúng tôi chẳng bao giờ phải mặc burqa, kể cả trên máy bay lẫn trong công ty.”

“Cô chỉ là đàn bà. Cô không có quyền nói. Cô không có quyền lên tiếng. Cô không có quyền cởi áo burqa ra. Thôi các cô đi đó đi đây không mặc burqa đã qua rồi.”

Hai lần nữa chị Narguesse định cởi áo burqa ra thì cả hai lần chúng đều ngăn chị lại.

“Nếu mày cứ tiếp tục như thế, chúng tao sẽ giết mày.”

Thật may cho chị là một trong những tên Taliban đứng gác cái phòng đã vào nói với ông chủ của hẻm rằng chúng tôi không chịu rời khỏi đó chừng nào Narguesse chưa trở về. Chúng lưỡng lự chỉ giây lát, sau đó đẩy chị ra.

“Ra đi. Và ngậm miệng lại!”

Chị đã thoát khỏi một hình phạt khắc nghiệt, biết đâu chẳng là cái chết vì đã chống đối theo cách ấy. Vậy thực ra thì vì sao chúng lại thả chị ấy ra? Vì sợ không chống lại nổi cả đám đàn bà ư? Phải, chúng không đông đến như chúng tôi. Cũng có thể là chúng đã nhận được chỉ thị của cấp trên, nhưng chính xác thì chỉ thị ấy là gì?

Narguesse không thể bình tĩnh lại được. Mặt chị đỏ lên vì tức giận. Là bạn thân của chị Soraya, chị Narguesse vốn luôn mạnh mẽ và hệt sức độc lập.

“Chúng ta phải phản kháng, phải hành động thôi. Hôm nay chúng ta đã không làm được gì nhiều vì chúng ta không đủ người. Nhưng nếu ngày mai chúng ta có hàng nghìn người, chúng ta sẽ cố gắng đánh đổ được bọn Taliban này.”

Tất cả chúng tôi đều đồng ý với chị, nhưng chống đối như thế nào đây? Tập hợp nhau lại, đúng, nhưng ở đâu? Chúng tôi sẽ đặt gia đình mình vào vòng nguy hiểm. Chúng tôi không có vũ khí, không có quyền tự do lên tiếng, không có báo chí và truyền hình. Chúng tôi có thể hướng đến ai? Làm thế nào có được sự trợ giúp từ bên ngoài nếu tất cả chúng tôi chỉ là những cái bóng vô danh không có tiếng nói?

Đó là sự phản kháng đầu tiên của chúng tôi trong năm tháng trời bị Taliban cai trị. Tôi khiếp sợ. Tôi vẫn còn bị kích động khi anh Daoud đuổi kịp nhóm chúng tôi trên đường về khu Mikrorayan.

Đêm hôm đó, trong căn hộ với những cửa sổ bị sơn đen, chúng tôi ngồi dưới ánh sáng le lói của khí đốt và cuối cùng cũng có chuyện gì đó để kể với mẹ. Nhưng mẹ chúng tôi, xưa kia đầy tinh thần chiến đấu đến thế, chỉ buồn rầu nói khẽ, “Các con thật dũng cảm. Điều này thì mẹ chắc chắn.”

Mẹ đặt bàn tay mệt mỏi lên đầu chúng tôi và tôi biết chắc điều đáng sợ này: mẹ tôi không còn muốn nghe nói về chiến tranh hay phản kháng gì nữa. Mẹ chỉ muốn uống những viên thuốc của mình rồi chìm vào giấc ngủ mê mệt. Bọn Taliban không thể động đến mẹ trong đó được.

3 - Ba cô gái nhỏ

Cửa sổ nhà bé p và cửa ra vào căn hộ nhà chúng tôi giờ đây là những điểm tiếp xúc duy nhất của tôi với thế giới bên ngoài. Buổi sáng, tôi ngắm thánh đường và trường học cũ của tôi từ đằng xa. Trong ngày, thỉnh thoảng tôi lại mở cửa để đón một trong số những bệnh nhân bí mật của mẹ vào, những người dám lén đi qua các đường phố, giúp người trong burqa để đến nhờ mẹ tôi giúp đỡ. Khi mẹ khám bệnh xong, tôi lại ra đóng cửa cho họ và quay về phòng mình nằm dài trên giường và nghe tiếng nhạc mở rất nhỏ hoặc xem những bộ phim mà tôi đã xem ít nhất mười lần rồi. Về mặt thể chất tôi không được khỏe lắm. Tình trạng kiệt sức lạ lùng không tên ghim chặt tôi lại trên giường bên cạnh chị Soraya. Chúng tôi ôn đi ôn lại những việc mà chúng tôi không còn được làm nữa. Kể cả sinh nhật của anh Daoud vào tháng Mười năm ngoái cũng diễn ra một cách bình thường và lặng lẽ. Bộ quần áo tôi hằng mong mỏi và định mặc đi dự cái đám cưới đã không đến được giờ gập lại bỏ trong hộp các tông. Nó sẽ không bao giờ được mặc đến dưới thời Taliban này.

Tôi thấy thật khó tin chúng tôi chính là những người trước kia từng đã rất yêu các buổi lễ lạc, đám cưới, gia đình hội ngộ, nơi chúng tôi được thoải mái cười đùa và nhảy nhót. Những người xưa từng dạo bộ trên đường phố mua đồ trang điểm, băng đĩa nhạc và mua sách; từng thảo luận không ngớt về nhiều điều với bạn bè trên đường đi học về. Một vài người bạn của tôi, vốn không e lệ như tôi, thường phá lên cười thoải mái khi lũ con trai đi qua, thì thầm tán dương về bề ngoài và quần áo của họ. Họ mới 15, 16 tuổi, nhưng một số bậc phụ huynh đã bắt đầu nghĩ đến chuyện hứa hôn cho họ.

Về đề tài bạn trai thì tôi kín đáo hơn nhiều. Tôi luôn nghĩ rằng tôi sẽ không lấy chồng chừng nào tôi còn chưa biết chắc

về nhân cách, về quá khứ và gia đình anh ấy. Và tôi phải chắc là tôi yêu anh ấy. Tôi là một tín đồ, tôi căm thù, tôi tôn trọng những tục lệ trong xã hội chúng tôi. Nếu người chồng tương lai muốn tôi đội khăn trùm đầu hoặc chador khi ra khỏi nhà, tôi sẽ làm theo không vấn đề gì. Nhưng đòi hỏi nhiều hơn thế thì tôi sẽ không chấp nhận. Về chuyện này cha mẹ tôi đều ủng hộ tôi.

Tôi vốn biết rất rõ rằng trong nền văn hóa của chúng tôi, một phụ nữ không thể sống nếu không có sự bảo vệ của nam giới, dù đó là cha, là anh em trai hay chồng mình. Khi ở một mình, cô ấy không có được đời sống xã hội. Tôi không từ chối sự bảo vệ này. Ngược lại là khác. Nhưng tôi muốn được độc lập và tự do suy nghĩ. Chị Soraya chưa đính hôn. Điều đó cần thiết cho công việc của chị ấy. Chị nói rằng chị giống tôi. Chị sẽ chỉ kết hôn với một người do chính chị lựa chọn. Cả cha lẫn mẹ tôi đều không muốn bắt ép chúng tôi phải cưới ai cả. Bất luận thế nào thì chúng tôi đều không muốn lấy chồng lúc này. Mà cái thời kỳ kinh khủng này cũng không đem lại được cho chúng tôi những cuộc gặp gỡ thuận lợi.

Chúng tôi không còn được gặp cả đại gia đình chúng tôi nữa. Chúng tôi không còn gặp bất cứ ai, ngoại trừ đôi khi gặp những người hàng xóm. Kể từ hôm xảy ra chuyện ở trước trụ sở hãng Hàng không Ariana đến giờ, chị tôi và tôi không ra ngoài nữa.

Tôi nổi xung lên với bọn Taliban, những kẻ đang giam lỏng chúng tôi. Tôi để mình bị cuốn đi trong ý nghĩ ghê tởm rằng nếu bọn chúng còn nắm quyền lâu hơn nữa, thì cả đời tôi thế là xong. Trừ phi chúng tôi bỏ trốn khỏi đất nước mình, nhập vào làn sóng lưu vong và tị nạn đang ngày một nhiều, nhưng cha mẹ tôi không hề tính tới chuyện này. Tôi cũng đồng ý với cha mẹ mình về chuyện ấy.

Niềm an ủi duy nhất của tôi là sự khá giả tương đối của cha mẹ tôi. Sự khá giả ấy mang lại cho chúng tôi một lớp bảo bọc mà nhiều phụ nữ khác, những người buộc phải ra đường kiếm sống, phải ganh tị - cho dù đó chỉ là việc chúng tôi có cái để ăn khi đói. Nhưng năm tháng trôi đi, chị tôi và tôi sẽ già đi mà không có công ăn việc làm, tình yêu hoặc con cái. Chị tôi buồn, vừa nhẫn nhục vừa bi quan. Về phần tôi, niềm căm ghét trào dâng bên trong nay đã trở thành một tình trạng ù lì khổ sở.

Có tiếng gõ vào cánh cửa căn hộ. Tôi nhận ra sự nài nỉ nóng nảy trong tiếng gõ đó. Nó cho biết đây là một bệnh nhân bí mật và nó nói lên rõ ràng như bầy ong rả rã, “Mở cửa ra ngay. Cho tôi trốn với. Tôi không muốn bị nhìn thấy.”

Bị nhìn thấy à? Ai mà nhận ra được một người phụ nữ nào đó dưới tấm burqa chứ? Nhưng giờ nỗi sợ hãi ở phụ nữ lại trở nên thường trực đến nỗi nó trở thành bản năng thứ hai. Sợ gặp hàng xóm, sợ phải trả lời các câu hỏi. Chúng tôi nghi ngờ tất cả. Tôi ra mở cửa cho một tấm burqa màu nâu. Người phụ nữ bỏ áo ra ngay khi cửa được đóng lại. Mặt cô sưng tấy, môi cô phồng lên và rỉ máu. Cô không cần phải nói gì. Tôi dẫn cô vào phòng khách nơi mẹ tôi khám cho cô. Vì tôn trọng, tôi để họ lại một mình với nhau. Nhưng qua cánh cửa đã được đóng lại tôi vẫn nghe thấy tiếng người phụ nữ đang khóc, và một lát sau, mẹ tôi gọi tôi. “Con mang một ít nước sôi và băng gạc vào đây. Nhanh lên.”

Tôi đổ đầy ấm nước, chuẩn bị băng gạc và sốt ruột chờ nước sôi. Lại một phụ nữ khác bị lẳng nhục và đánh đập. Chỉ Đáng Allah mới biết tại sao.

Tôi xem mẹ tôi lau chùi và dùng kim mổ khâu các vết thương khắp vùng ngực và thân mình người phụ nữ. Một bác sĩ hành nghề bí mật phải biết cách làm gòn như mọi thứ trong cái thế giới đảo

điên này. Người phụ nữ này kể cho chúng tôi nghe vụ ngược đãi gâ`n đây nhấ`t mà cô á`y phải hứng chịu. Cô á`y đã bị bọn Taliban dùng roi đánh bởi vì cô dám đi ra ngoài một mình.

Mẹ hỏi cô á`y, “Sao chị lại ra ngoài một mình?”

“Cha tôi đã chệ`t trong trận đánh mùa đông năm 1994. Tôi không có chồ`ng, không có anh em trai, không có con trai. Không ra ngoài một mình thì tôi sô`ng thế` nào được?”

“Thế` hôm nay chị làm thế` nào?”

“Anh họ tôi đã hộ tồ`ng tôi đế`n chổ` chị.”

Để nuôi sô`ng mình, người phụ nữ này phải ra ngoài. Nhưng bọn Taliban không thèm quan tâm tìm hiểu. Chúng cứ thế` vung roi lên quấ`t mà thôi.

Nhưng tội ác cứ nô`i tiế`p tội ác. Bọn chúng không vừa lòng với việc chỉ quấ`t roi không thôi. Chẳng má`y chổ`c chúng lại áp dụng những hình thức mới.

Cuố`i tháng Mười năm 1996, tôi ra mở cửa để đón nhận một nỗi kinh hoàng mới - một tội ác mới nhấ`m vào phụ nữ.

Từ Ban Quố`c tể` của đài BBC chúng tôi biế`t được rằ`ng lực lượng Kháng chiế`n Mujahidin dưới sự chỉ đạo của Ahmed Shah Massoud đã liên minh với lực lượng của thủ lĩnh Abdul Rachid Dostom người Uzbek, kẻ thù trước đây của ông, để tiế`n hành phản công vào miề`n Bắ`c Kabul. Đài Sharia đương nhiên chẳng thông tin gì về` điề`u này cả, bởi Đài Sharia chỉ chuyên tôn vinh những chiế`n công của các anh hùng Taliban và giấ`u nhem đi những thấ`t bại của bọn chúng. Nế`u tin theo viên mullah chịu trách nhiệm “thông tin” cho thính giả` Kabul, thì hẳn phải chắ`c chắ`n trăm phầ`n rằ`ng quân

Taliban đã xâm chiếm được toàn bộ lãnh thổ Afghanistan ít nhất hai mươi lăm năm. Nhưng thật ra lực lượng Kháng chiến dưới sự chỉ huy của Thủ lĩnh Massoud vẫn nắm giữ 25 phần trăm lãnh thổ mà quân Taliban lăm le thôn tính. Trận chiến này vẫn tiếp tục và diễn ra ở vùng Kohestan.

Vài ngày sau khi có tin này, khoảng chín giờ tối, tôi ra mở cửa cho bốn người phụ nữ quàng burqa. Tôi nhận ra ngay một người trong số họ. Chị ấy là Nafissa, bạn học cũ của chị Soraya. Ba người kia, ba cô gái còn trẻ, là chị em họ của chị ấy đến từ các tỉnh. Nhưng họ không chịu bỏ áo lộ khuôn mặt của mình. Nafissa giải thích sơ qua rằng họ đến từ vùng Kohestan, chính xác là từ bình nguyên Shomali.

Vì họ đến một mình, cha tôi đâm lo. “Không có ai đi cùng các cháu à?” cha hỏi.

“Một người lái taxi đã đồng ý đưa chúng cháu đến đây.”

Mẹ dẫn ba cô gái vào trong phòng khách và đóng cửa lại, trong lúc đó cha tôi lặng lẽ đi xuống tầng dưới cùng chị Nafissa để cảm ơn người lái taxi.

Tôi nghe thấy tiếng ba cô gái khóc và tiếng mẹ khuyên họ bình tĩnh lại và không nên gây chú ý cho hàng xóm. Sau đó mẹ ra khỏi phòng, thảo nhanh một mẫu thư ngắn. “Daoud, hãy mang lá thư này đến chỗ bạn mẹ, bác sĩ Sima, ở khu Mikrorayna 2, nhanh lên nhé - chỉ còn một tiếng đồng hồ trước giờ giới nghiêm.”

Sau mười giờ tối, chúng tôi không được phép đi quanh thành phố nữa và đều phải tắt hết đèn trong nhà. Đêm nay đèn phòng hơn, dù rằng các cửa sổ đều đã được sơn đen để không ai có thể nhìn vào bên trong căn hộ, chúng tôi vẫn lấy rèm vải loại dày màu

tôi che cửa sổ để giúp mẹ khám bệnh cho các cô gái một cách an toàn.

Sau đó mẹ bảo chúng tôi trải một cuộn nhựa dẻo dài trên nền nhà để mẹ có thể tiến hành phẫu thuật. Bởi trong nhà không có kim mổ mới, vì mẹ không thể đi mua y cụ ở bệnh viện như trước nữa, chúng tôi phải đun nước sôi để khử trùng các kim mổ cũ. Tiếp đó, mẹ bỏ chúng vào một lọ cồn. Tôi vẫn không biết chuyện gì đã xảy ra với các cô gái đang nằm co quắp trên sàn nhà và thỏm thức lặng lẽ vào lớp áo burqa. Một cô trong số họ khẽ lắc người liên tục trong lúc ôm lấy bụng mình. Bức tranh về nỗi tuyệt vọng thối ngở của ba cô gái này mãi mãi hằn in trong tâm trí tôi.

Trong khi đợi anh Daoud về, mẹ xuống bếp cùng chúng tôi và kể chuyện đã xảy ra với họ.

“Các bạn ấy chừng tuổi con, Latifa ạ, độ 15, 16. Bọn Taliban đã bắt họ làm con tin trong một cuộc tấn công máy bay ở Shomali. Bọn này khoảng 15 tên. Chúng đã cưỡng bức họ... tất cả 15 tên đó. Thật kinh khủng, thật vô nhân tính... Nhưng thế vẫn chưa hết. Bọn chúng còn...”

Mẹ ngừng lời. Chúng tôi hiểu cái khó của mẹ khi phải thuật lại những điều như thế với các con gái của mình. Chị Soraya khóc. Tôi thì nhìn như dán mắt vào mẹ, choáng váng đến nỗi tôi phải cố gắng mình không bật khóc.

“Gì ạ?... Bọn chúng đã làm gì?”

“Bọn chúng cắt xẻo các bộ phận sinh dục của họ. Xé rách chúng...”

Mẹ không nói được nữa và quay lại thật nhanh để chăm sóc ba cô gái bị tra tấn kia. Bây giờ mẹ phải tẩy trùng cho họ, gây tê bộ phận và

khâu chúng liề n lại bắ ng bắ t cứ thứ gì mẹ có. Tôi thậm chí còn không dám hỏi mẹ xem liệu các cô á y có chịu nỗi đau đón không. Tôi thậm chí còn không dám hình dung... Tôi gạt phắ t đi cái cảnh tượng một lũ 15 tên súc vật xâm phạm ba cô gái bắ ng tuổi tôi, ba cô gái trinh trắ ng. Những chị em của tôi.

Anh Daoud trở về` cùng bác sĩ Sima ngay trước giờ giới nghiêm. Khi bác sĩ hiểu được tình cảnh, người đàn ông tội nghiệp đó phản ứng điên cuồ ng đế n nỗi mẹ phải bảo bác á y kiề m chế bản thân và giữ bình tĩnh.

“Anh phải giúp tôi hoàn tá t việc này. Anh hãy bình tĩnh. Anh có mang theo những gì tôi bảo không?”

“Có, tôi mang cả theo đây.”

Suồ t từ mười giờ đêm cho tới bắ n giờ sáng họ chăm sóc các cô gái và khâu cho họ. Từ phòng chúng tôi có thể nghe thắ y những tiế ng rên yế u ớt của bệnh nhân và tiế ng thì thào của mẹ và bác sĩ Sima. Chúng tôi không thể nghĩ đế n điề u gì khác nữa. Cũng không thể ngủ được.

Các cô gái trẻ ở nông thôn vồ n có cách số ng khác với chúng tôi. Mẹ tôi đã chứng kiế n điề u này trong thời Liên Xô đóng quân tại Afghanistan. Ban quản lý đã cử mẹ đế n làm việc ở Kandahar sáu tháng. Mẹ phụ trách chăm sóc sức khỏe cộng đồ ng - các biện pháp phòng bệnh cũng như chữa bệnh. Mẹ kể cho tôi nghe mẹ đã gặp khó khăn như thế nào để tuyên truyề n về việc hạn chế sinh đẻ, về các vắ n đề phụ khoa và kể cả về cơ thể phụ nữ. Có lâ n một phụ nữ khoảng 40 tuổi đã đế n gặp mẹ và than phiề n về tình trạng bắ c nóng và những cơn đau của mình. Bà á y tin rắ ng mình đang mang thai; nhưng trên thực tế bà á y đang mãn kinh.

Tương lai đố i với ba cô gái này ở vùng đó là một cuộc hôn nhân được gia đình sắ p đặt. Việc bị cưỡng hiế p đã giế t chế t tương lai đó. Không một người hàng xóm nào trong làng họ, không cả một người bà con ở nơi khác cùng thị tộc sẽ đế n xin dạm hỏi họ. Không một ai. Và thậm chí, nế u bằ ng cách nào đó ba cô gái giữ kín được toàn bộ chuyện này, thì cuộc đời họ sẽ vẫn bị phá hỏng bởi sức ép tàn bạo của nỗi tủi nhục riêng tư.

Theo một truyề n thô ng ác nghiệt mà ngày nay vẫn còn được áp dụng, cưỡng bức một phụ nữ Afghanistan là buộc người phụ nữ này phải lấ y kẻ xâm hại mình làm chồ ng. Hoặ c là buộc cô ta phải lưu vong hoặ c chế t. Tôi vô n không có khuynh hướng bạo lực, nhưng đêm hôm đó, tôi hiểu rằ ng nế u điề u này xảy ra với tôi, thì tôi hẳn sẽ giế t chế t kẻ cưỡng bức tôi trước khi tự kế t liễu cuộc đời mình.

Khi công việc đầ y đầ u đón của mẹ tôi và bác sĩ Sima đã hoàn tắ t, họ ngồ i trong bế p uồ ng trà trong lúc ba cô gái trong phòng khách cuố i cùng cũng ngủ thiế p đi. Mẹ tôi đang thuyế t phục bác sĩ Sima mở một phòng khám bí mật.

“Có quá nhiề u phụ nữ ó m yế u ở quanh đây, một mình tôi không thể khám hế t cho họ. Thậm chí họ còn đế n từ rắ t xa, như anh thắ y đầ y. Tôi không có đủ y cụ và thuố c men. Còn anh, các con anh đầ u đã khôn lớn và số ng ở nước ngoài. Anh có thể bảo các cháu gửi những thuố c men mà chúng ta không có về . Anh có thể tổ chức tắ t cả chuyện đó tồ t hơn tôi nhiề u. Trên hế t, tôi đã kiệt sức rồ i. Tôi không còn sức lực và nghị lực nữa.”

Dịch vụ bưu điện ở Kabul giờ bị giảm thiểu xuồ ng cái hình thức thô sơ nhấ t của nó. Những bưu kiện nhỏ nhấ t cũng có nguy cơ bị bắ t. Vì thế ́ mọi thứ đế n được phải nhờ người đưa thư mang qua Peshawar ở Pakistan. Đó là điề m quá cảnh để vận chuyên tiề n hoặ c hàng hóa mà những người Afghanistan ở nước ngoài gửi về ́ cho gia

đình và bạn bè của họ. Kể cả các điện tín hay thư từ cũng thường được trung chuyển qua lộ trình này. Tất nhiên, phải chắc chắn về những người đưa thư và phải có kênh an toàn, và bác sĩ Sima có cả hai điều đó. Từ khi Taliban đến, trong các trường hợp khẩn cấp, mỗi lần mẹ cần đến thuốc men đều nhờ cả vào bác sĩ Sima mới có được.

Bác sĩ Sima không ngần ngại đồng ý với đề xuất của mẹ tôi về việc mở một phòng khám bí mật. Sau cảnh tượng kinh hoàng mà bác vừa chứng kiến, tính cấp bách của nó là điều đương nhiên. Rồi còn có những bệnh nhân thường xuyên của mẹ tôi, những người vốn chẳng có nơi nào để đến khám vì cái tình cảnh không lối thoát của riêng phụ nữ chúng tôi - chỉ nam giới mới được làm bác sĩ và các bác sĩ chỉ có quyền chữa bệnh cho nam giới.

Đêm hôm đó đã chứng kiến sự khởi đầu của một phòng khám bí mật quan trọng nhất ở Kabul. Sáng hôm sau, ba cô gái rời khỏi nhà tôi cùng với chị Nafissa và người tài xế taxi. Để đón chờ một số phận nào đây? Chúng tôi không bao giờ gặp lại họ nữa.

Mỗi ngày trôi qua thế giới của chúng tôi lại suy thoái đi một chút. Nó rữa ra xung quanh mà chúng tôi không thể chiến đấu chống lại quá trình này. Cha kể với chúng tôi rằng ngày càng có nhiều người ăn xin trên đường phố. Đa số họ là những người phụ nữ bị cấm đi làm hoặc các quả phụ. Mẹ của Anita, một người bạn cùng trường của tôi, chuyên nhận giặt đồ thuê để kiếm miếng cơm manh áo. Bác ấy từng là giáo viên dạy ở trường cấp ba của tôi. Những phụ nữ khác thì nướng bánh mì hoặc làm bánh ngọt kiểu truyền thống để con trai họ đem bán ngoài phố. Những người khác nữa thuê thửa hoặc làm những chuỗi hạt vòng.

Gần đây anh Daoud thấy các cậu con trai đi bán từng điếu thuốc lá cuộn, cũng như từng viên aspirin. Anh cũng kể với chúng tôi

rằng những thanh niên khác phải bán thuốc phiện để nuôi sống gia đình. Thuốc phiện, ở vùng biên giới giáp Pakistan, là thứ hàng sinh lời nhất và chính quyền Taliban cứ để thả nổi. Suốt thời gian này Đài phát thanh Sharia còn phun ra nhiều sắc lệnh hơn nữa. Viên Mullah Omar, thủ lĩnh và bậc thầy tư tưởng của bọn chúng, giờ đây còn ra sắc lệnh rằng tằm thêu mắt cáo cho phép phụ nữ nhìn qua tằm burqa có lỗ quá to. Từ bây giờ trở đi, các lỗ trên đó phải nhỏ hơn và chặt hơn. Các mullah còn chưa đưa ra kích thước chính xác chúng tôi phải tuân theo. Chances sẽ nhỏ hơn nửa milimét.

Với sắc lệnh bổ sung éo le này, tôi mất hết cả niềm tin. Chị gái tôi cũng vậy. Chúng tôi lặp đi lặp lại, “Nhưng chúng ta có thể làm gì? Chúng ta biết làm gì đây? Hay cứ chết bếng đi cho xong?”

Tôi đã ốm thực sự khá lâu rồi. Sáng nay tôi bị sốt và chóng hết cả mặt. Cứ gượng dậy, tôi lại đổ vật xuống giường. Mẹ nghĩ là tôi bị hạ huyết áp, nhưng mẹ lại không rõ vì sao. Điều tệ nhất là mẹ còn ốm yếu hơn tôi nhiều.

Tình trạng suy sụp của mẹ ngày càng nặng hơn. Chúng tôi cố gắng hết sức chăm sóc mẹ, nhưng chúng tôi có quá ít phương tiện trong tay. Và phương thuốc duy nhất dễ kiếm là những viên thuốc ngủ. Cha tôi, vốn rất yêu mẹ, luôn cố gắng ở bên mẹ mọi lúc có thể. Mất mẹ sẽ là một điều quá kinh khủng. Mẹ luôn điểu hành mọi việc trong nhà. Mẹ từng là một phụ nữ có ý chí cao, rất ngăn nắp và rất đảm đang. Thêm vào mọi điều đang xảy ra ở Kabul là sự buồn nản của chúng tôi khi nhìn thấy mẹ như thế này. Sự lo lắng thường trực đè nặng lên mỗi người chúng tôi.

Những lúc duy nhất trông mẹ có vẻ ổn là khi chăm sóc cho người nào đó hoặc tư vấn cho họ. Điều đáng buồn là thi thoảng mẹ tôi còn không muốn gặp những bệnh nhân đang đau ốm của mình. Mẹ không có gì giúp được cho họ cả.

Mới đây có một phụ nữ bị rong huyết t đến khám chỗ mẹ. Để cứu cô ấy, mẹ sẽ phải cần đến một loại thuốc giá xấp xỉ một triệu hai afghani (179 bảng Anh), đây là nếu có thể tìm được loại thuốc này. Trước khi Taliban xâm chiếm, mẹ dễ dàng mua được nó ở bệnh viện. Nhưng giờ đây mẹ không thể đến bệnh viện nữa. Đã bị cấm hành nghề, mẹ sẽ bị đuổi ra, thậm chí bị bỏ tù. Việc bị cấm hành nghề y tá của mình giằng vò mẹ trong mọi lúc. Thậm chí cả trong mơ mẹ cũng mơ thấy nó. Khi phải để người phụ nữ này ra về mà không giúp được gì, mẹ đã nói với chúng tôi, “Người phụ nữ đó sẽ bị biếm chúng. Đó là điều không tránh khỏi. Có lẽ cô ấy sẽ chết vì nhiễm trùng phụ khoa, mặc dù phòng tránh điều này thật đơn giản. Chỉ cần một mũi tiêm thôi. Chỉ cần có thể...”

Lương tâm của một thầy thuốc vốn không thể lặng xuống một cách dễ dàng. Và chúng tôi hiểu được nỗi hoang mang đau đớn của mẹ. Việc một vấn đề y tế đơn giản có thể dẫn đến cái chết của một phụ nữ, chỉ vì sắc lệnh của Taliban, làm cho mẹ tôi càng thêm chán nản.

Vào đầu hè năm 1998, người cha tội nghiệp của tôi có hai phụ nữ ốm yếu ở trong nhà: người vợ bác sĩ suy sụp tinh thần của cha không thể chữa bệnh được cho cô con gái ốm yếu của bà. Dù trong bất cứ trường hợp nào thì căn bệnh bí ẩn khiến tôi phát sốt vẫn nằm ngoài chuyên môn của mẹ.

Cha tôi gọi điện cho một người bạn bác sĩ và nài nỉ đến nhà giúp đỡ. Đó là một người đàn ông, vì thế bác ta bị cấm chữa bệnh cho phụ nữ, và bác ta sợ. Bác sẽ đến với một điều kiện: đó là cha phải sẽ giữ bí mật chuyện này. Bác chỉ đòi trả công có thể.

Bác sĩ không thể giúp gì trước tình trạng trầm cảm của mẹ tôi. Nhưng bác ấy nghĩ rằng có thể là do căn bệnh tiêu đường đang phát tác, mặc dù trước đây mẹ chưa từng bị tiêu đường. Bác lấy máu để

làm xét nghiệm cho cả hai chúng tôi và mang ô'ng nghiệm về' theo mình.

“Tôi sẽ mang chúng đê' n phòng xét nghiệm dưới tên con gái tôi,” bác a' y nói với cha tôi. “Nhưng tôi có thể nói luôn với anh rã'ng cả hai đê' u câ' n đư'oc đư'a đê' n bệnh viện ở Pakistan và câ' n đư'oc điê' u trị ngay lập tức. Latifa cũng bị trã' m cảm, nhưng cô bé còn bị viêm màng phổi nữa. Có nước trong phổi của cháu. Anh không đư'oc phép đê' quá lâu.”

Thực ra tôi đã bị ô' m khoảng ba tháng nay, với những thời kỳ tạm thời bình phục. Con số' t gã' n đây mới bắ' t đầ' u và lập tức trở thành dai dẳng.

Thê' là quyê' t địn' h đã đư'oc đư'a ra. Chúng tôi sẽ đi Peshawar, nhưng việc chuẩn bị đi mấ' t rấ' t nhiê' u thì giờ. Phải tìm đư'oc xe ô' tô và người lái xe, ngoài ra còn những việc khác nữa.

Cuô' i cùng thì mọi thứ đã sẵn sàng. Cha đóng gói đồ' đặc của mẹ trong khi chị Soraya chuẩn bị đồ' đặc của chúng tôi. Anh Daoud phải ở nhà trông nhà. Rõ ràng là Taliban đang nhắm nhe muô' n chiế' m những căn hộ như căn hộ nhà chúng tôi, vô' n hiện đạ' i và nã' m ở khu vực sang trọng của khu Mikrorayna. Chúng tôi sẽ lưu trú ở nhà bô' mẹ chồ' ng chị Chakila trong suô' t thời gian chữa bệnh.

Vào thời trước, đi Peshawar không gặp phải bắ' t cứ vấ' n đê' đặc biệt nào, ngoài việc phải len lỏi qua một con đường hê' t sức nguy hiểm và những luật lệ trừng trị đố' i với những người Afghanistan rời khỏi đấ' t nước. Bắ' t chấ' p điê' u đó, nhiê' u người Afghanistan vẫn thường xuyên đê' n Peshawar, một hoặc hai lầ' n một tháng, để mua hàng hóa. Các nhân viên hải quan nhắ' m mắ' t làm ngơ. Cách đi đê' n Peshawar là phải giả' vờ đang đi tới Jalalabad, phải thương lượng với những trạm kiểm soát gắ' t gao ở nhiê' u điể' m trên tuyê' n đư'ong

đến biên giới Peshawar - Pakistan đã đơn phương thay đổi biên giới này để có lợi cho mình. Anh lớn của tôi nói rằng đã từ lâu Pakistan hằng mơ thôn tính đất nước chúng tôi.

Đó là chuyến đi đầu tiên của chúng tôi kể từ khi Taliban chiếm quyền. Chuyến đi đầu tiên sau khoảng hai năm. Mùa hè đã đến và thời tiết rất nóng nực. Áo burqa gây ngột ngạt nhưng ba người phụ nữ chúng tôi vẫn phải mặc chúng.

Lúc bình minh lên, chiếc xe và người tài xế đã đợi chúng tôi ở bên ngoài tòa chung cư. Nếu tôi không bị ốm nặng, chuyến đi này hẳn sẽ là một cách giải trí. Có điều tôi đang cảm thấy sợ, không chỉ vì những hiểm nguy trên đường, mà còn vì mẹ mỗi lúc một kiệt sức hơn.

Người lái xe cảnh báo cha tôi một lần nữa, “Trên hết, đừng quên nói tại các trạm kiểm soát rằng chúng ta đang tới Jalalabad.”

Con đường cắt ngang vùng ngoại ô lân cận Kabul của chúng tôi tường thuật lại lịch sử của đất nước từ khi tôi chào đời. Trên đó những xác xe tăng Liên Xô nằm bừa bãi. Những bức tường mang vết đạn Mujahidin trong cuộc bao vây Kabul do Thủ lĩnh Massoud tiến hành vào năm 1992. Mìn và lựu đạn vẫn còn nằm rải rác trên các cánh đồng và các con đường.

Tại trạm kiểm soát đầu tiên sau khi rời khỏi thành phố, chúng tôi phải ra khỏi xe để bọn chúng kiểm tra giấy tờ. Chúng tôi cũng phải chịu để chúng lục soát người. Đối với nam giới, việc lục soát do chính đám lính gác tiến hành theo các điều luật, và chúng làm việc này một cách nghiêm túc. Đối với phụ nữ, bọn Taliban cử ra các cậu bé độ tám tuổi, bởi chúng là những người đàn ông duy nhất được phép tiếp cận chúng tôi. Vì phụ nữ không được đi làm, nên không có cảnh sát nữ.

Đứa trẻ thậm chí không mở miệng nói với chúng tôi. Nó chỉ đơn giản ra hiệu để chúng tôi vén burqa lên, nhìn lướt mặt để xem xem chúng tôi có vi phạm lệnh cấm trang điểm hay không, và hỏi hợt đưa tay quờ khắ p chiế c váy dài của chúng tôi. Việc lục soát dừng lại ở đó. Thằ ng bé trông nghiêm túc, hơi khinh khỉnh, nhưng rõ ràng là tự hào về công việc của mình, bất chấ p nó còn nhỏ. Khẩu súng trường đeo trên vai nó trông còn to hơn cả chính nó.

Nó lớn lên rồi sẽ thành loại người nào đây?

Tiếp đó là lục soát thùng xe và các va li của chúng tôi. Cha tôi đưa va li của mình ra. Tên lính gác mở va li ra và kiểm tra nó một cách cẩn thận.

“Mấ y người đi đâu?”

“Chúng tôi tới Jalalabad.”

Nỗi sợ của chúng tôi gầ n như sò vào đượ c. Những tên Taliban này có thể có những phản ứng bất ngờ, nhất là đố i với phụ nữ, đê ́ n nỗi bất cứ điề u gì cũng có thể xảy ra. Tôi nhắ m lại những thứ có trong va li của mình. Tôi chỉ mang theo những đồ ̀ màu tồ i và màu đen. Không màu sắ c. Cả mẹ và chị Soraya cũng vậy. Theo nguyên tắ c thì va li của phụ nữ không bị lục soát; bọn Taliban trong trắ ng đê ́ n nỗi không cả chạm vào quầ n áo đàn bà.

Ngay khi cha nói, “Cái túi đó của vợ tôi và hai túi kia của các con gái tôi,” tên lính gác lùi lại.

Hàng xe đang đợi thật dài cả phía trước lẫn đắ ng sau chúng tôi. Phải đợi thêm hai mươi phút nữa mới có thể chạy tiế p. Khi đã đi đượ c, xe xóc nảy lung tôi, và thỉnh thoảng mẹ lại nói với cha bảo người lái xe chạy chậm lại. Mặt trời đang lên cao trên bầ u trời và tỏa sức nóng xuố ng. Chúng tôi đê ́ n vùng Sarowbi sau khoảng hai tiế ng

đồ ng hồ ngò i xe mệ t lử. Ở đây có một chố t gác nử và chúng tôi lại phải chịu cái trình tự tương tự. Sau đó chúng tôi trở lại với con đường ngoắ n ngoề đi về hướng Jalalabad.

Khi chúng tôi đê n gắ n thành phố, có một trạm kiểm soát thứ ba. Cứ mỗi lầ n dừng lại, nỗi lo lắ ng lại khiế n chúng tôi im lặng, chú ý đê n cử chỉ nhỏ nhắ t của tên lính gác. Bọn chúng có thể chặn chúng tôi lại hoặc tô ng vào tù mà chẳng câ n biế t lý do. Dù chỉ một vi phạm nhỏ nhắ t cũng đủ đê một trong những tên lính này nổi giận với một người trong đoàn, và những người còn lại sẽ phải hứng chịu hậu quả.

Ở phía trước mình một chút chúng tôi nhìn thắ y một xe buýt đang bị lục soát. Bọn Taliban đang bắ t phụ nữ phải xuố ng xe và sau đó người tài xế bị bắ t phải đánh xe quay lại.

Cái nhìn đầ y nghi ngờ mà những tên lính gác ném vào giấ y tờ của chúng tôi, cái cách bọn chúng kiểm tra giấ y, khiế n tôi gắ n như yêu quý cái áo burqa của mình, dẫu nó gắ n làm tôi ngạt thở dưới cái nhiệt độ 40oC trong nắ ng như rang. Khi cuố i cùng cũng qua được trạm kiểm soát này, chúng tôi còn phải đưong đầ u với con đường núi đê n thị trấ n Samarkhail, một con đường ngoắ n ngoề và lắ m lố i rề hơn cả con rắ n vặ n mình hình số tám. Khi vào đê n thị trấ n, chúng tôi phải đi qua trạm kiểm soát thứ tư. Nổi lo lắ ng, nỗi sợ hãi bị chặn lại của chúng tôi vẫn chưa giảm chút nào.

Gắ n đèo Turkham ở biên giới, chúng tôi nhìn thắ y những cậu bé đang từ Pakistan trở về mang theo những thùng đặ ng đầ y xắ ng và đầ u, và những bao đưong mà chúng sẽ buôn bán lại. Những người đàn ông ngò i trên mặt đấ t với những đồ ng tiề n Afghanistan đê đổi cho người Pakistan sang đây và những đồ ng rupee Pakistan đê đổi cho những người như chúng tôi.

Chúng tôi đã mất hơn bảy tiếng đồng hồ để đến đây và mẹ đã kiệt sức hoàn toàn. Đúng lúc này người lái xe nói với chúng tôi, “Mọi người nhanh lên. Họ sắp đóng cửa biên giới rồi. Và tôi không thể đi qua đó được nữa.”

Chúng tôi phải dỡ những túi đồ xuống khỏi xe, tìm một cậu bé kéo xe kéo để chở hành lý và cố gắng đi bộ hết quãng đường còn lại đến tận chỗ những cánh cổng kim loại màu đen kịt ma quái chặn đường chúng tôi sang.

Cha và chị Soraya đang đỡ mẹ dậy để dìu mẹ đi. Mẹ bước đi thật chậm, quá chậm, chốc chốc lại dừng để lấy lại hơi. Và chúng tôi không biết chính xác là mấy giờ các nhân viên hải quan sẽ đóng cửa khẩu. Cha tôi cũng đang nhìn cậu bé đang đẩy chiếc xe mang vali của chúng tôi quá gấp rút.

Cuối cùng chúng tôi cũng đến trước những cánh cổng màu đen, quét nhựa đường và phủ đầy dây thép gai. Không còn đường nào khác để qua biên giới trừ phi trèo qua một ngọn núi dựng đứng. Đứng cạnh trước những cánh cổng này là những tên Taliban được trang bị vũ khí. Ở phía bên kia cổng thì có những tên Pakistan vũ trang đầy đủ. Người ta phải chia thành từng tổ để đi qua. Nghe nói rằng cửa khẩu sẽ đóng tám giờ trưa và một giờ chiều. Chúng tôi suýt soát vừa đủ thời gian.

Một tên Taliban lục lọi hành lý của chúng tôi, kiểm tra hộ chiếu của cha tôi, giấy tờ duy nhất chứng minh vợ và các cô con gái của cha tôi ở tại. Toàn bộ việc cấm hay không cấm rời khỏi đất nước chúng tôi đúng là một trò hề. Ở đây, hàng nghìn người vẫn băng qua biên giới. Điều quan trọng nhất là chỉ cần có một người đàn ông đứng ra thương lượng và những phụ nữ phải cam chịu đúng mực trong những chiếc áo burqa của họ, đầu cúi xuống và câm lặng mà thôi.

Vào lúc đó, một cảnh sát Pakistan bước ra khỏi bốt gác của gã và chuẩn bị đóng cổng biên giới. Chẳng sau chúng tôi một phụ nữ kêu to, “Cho chúng tôi qua đi, người anh em, đừng đóng cổng.”

Tên Taliban quay lại nhìn. Hắn bước tới chỗ viên cảnh sát Pakistan và quát tháo gã này một cách hung dữ đến nỗi gã này liền rút lui không nói một lời và thay vì đi vào trong bốt gác bằng gỗ của mình, gã lại trốn đằng sau nó vì e rằng tên Taliban có thể nã vài viên đạn về phía gã. Kể cả viên cảnh sát này cũng tỏ ra hoảng sợ.

Nhưng gã lại không sợ cha tôi. Ngay khi chúng tôi vừa đặt chân sang phía bên kia cửa khẩu, gã cùng một tên khác tiến đến chỗ cha tôi. Gã lên mặt rất ta đây. Gã đeo một khẩu súng ngang lưng và vung vẩy một cây dùi cui phía trước mình, hai tay gã nắm chặt cả hai đầu gậy.

“Dâu?”

Cha tôi đưa hộ chiếu của mình cho gã. Làm gì có dâu và gã cảnh sát Pakistan này biết thừa điều đó. Gã muốn thứ khác chứ không phải là giấy tờ. Gã muốn tiền.

“Nhà này đi đâu?”

“Đến Peshawar. Vợ và con gái tôi cần chữa bệnh.”

Cha tôi phải ghìm lại bởi ông vô cùng ghét cái cơ chế thô lỗ nát đút tiền cho nhân viên hải quan mà không có lý do gì ngoại trừ lòng tham của chúng. Trên thực tế lãnh thổ này thuộc về chúng tôi. Người Pakistan chỉ ăn cắp nó. Đây không phải chỗ của chúng và chúng biết điều này rõ đến mức đã ép Najibullah phải ký một văn bản chính thức để thừa nhận đường biên giới mới này trước khi giết ông ta. Tôi biết cha tôi đang nghĩ gì vào chính giây phút đứng trước tên kẻ cắp Pakistan này. Cha đang nghĩ, “Mày đang ở trên đất nước

của tao mà mày lại dám đòi tao, một người Afghanistan, phải trả tiền. Đây không đơn giản chỉ là một thủ đoạn làm tiền. Mà đây là một sự sỉ nhục đối với người Afghanistan.”

Nhưng biên giới vẫn ở đây, kể cả nếu cha tôi không chịu đựng nỗi điều này. Điều cha không chịu được là việc nó trở thành biên giới mới quá dễ dàng và không một quốc gia nào thêm để ý đến sự thay đổi này. Rồi cục thì cha cũng rút ra một tờ 50 rupee.

Gã nhân viên hải quan lắc đầu. “Vẫn chưa đủ đâu, ông anh. Phải là mỗi người 50 rupee.”

Lần này thì cha tôi không chịu nổi. Ông cao giọng, “Gì kia? Anh muốn gì? Anh muốn tôi gây chuyện cãi lộn ở đây hả? Phải thế không?”

Gã này nổi giận, nhưng cuối cùng lại nhượng bộ. “Được rồi. Chỉ cần đưa tôi 50 rupee. Dĩ hòa với anh đây.”

50 rupee không phải một khoản tiền lớn, nó chưa đến một bảng. Nhưng với cha tôi nó là vản đề nguyên tắc. Dưới thời Taliban, trao đổi buôn bán chỉ diễn ra bằng tiền mặt, và cha tôi chỉ có thể kiếm được tiền nhờ sự chiếu cố của đối tác ở Peshawar mà cha góp một số vốn nhỏ cho hoạt động kinh doanh của ông ấy.

Cha tức giận vô cùng. Khi đưa xong số tiền dứt lốt, cha rít qua kẽ răng, “Đây là lần cuối cùng tao đến Pakistan!”

Giờ chúng tôi phải tìm một xe taxi để đưa chúng tôi đến Peshawar. Người lái xe chúng tôi tìm được trông có vẻ thích hợp. Ông ấy bắt chuyện với chúng tôi ngay lập tức. Ở Kabul, không một tài xế nào nói chuyện với hành khách. Sự thiếu tin tưởng hoành hành khắp nơi.

“Các anh chị từ Kabul đến à?”

“Vâng.”

“Tôi cũng là người Afghanistan. Nhưng tôi sống ở Pakistan mười tám năm nay rồi...”

Chúng tôi ngồi trong xe chạy dọc theo một con đường tự do ở một đất nước tự do, và bất chấp cái nóng, cái dốc, cái quanh co khúc khuỷu, tình trạng con đường này vẫn khá hơn nhiều so với con đường phía bên kia biên giới. Tất nhiên cũng có những hiểm nguy. Ở dưới các hẻm núi, có thể nhìn thấy các phần còn lại của xe tải và xe buýt gặp nạn. Nhưng các dốc núi lại được phủ xanh bởi cây cối và các loài hoa dại. Người tài xế dừng xe một lát gần một hồ nước ngọt sáng lên lấp lánh và đổ xuống qua các hòn đá. Cuối cùng thì đến đây chúng tôi cũng được rửa mặt. Tôi thấy ngọt ngọt. Chị gái tôi cũng vậy. Bàn chân chúng tôi sưng phồng lên vì nóng và vì ngồi quá lâu. Tôi nhấc áo burqa của mình lên để té làn nước mát lạnh vào người, mặc dù rõ ràng không nên uống nước ở đây.

Chặng nghỉ chân chỗ lát trên núi này là một niềm vui thực sự. Tôi hầu như chưa ăn hoặc uống gì suốt chặng đường dài. Nước trên đôi má nóng hừng hập của tôi là một món quà Đáng Allah ban cho. Đi đứng tự do mà không có bóng dáng Taliban giống như hơi ôxy thần diệu. Nó gần như lọc sạch phổi tôi.

Nhưng dù được nếm mùi vị của sự tự do, chúng tôi vẫn mặc áo burqa cho đến tận Peshawar. Chúng tôi cần phải thận trọng.

Người tài xế vẫn nói chuyện với cha tôi. “Tôi hiểu anh. Tình hình ở Afghanistan thật rùng rợn. Bọn Taliban là những kẻ tội tệ. Chúng đàn áp con người ta bằng quá nhiều luật lệ.”

Cha tôi đề nghị người tài xế chạy xe chậm thôi để mẹ tôi đỡ mệt rồi chúng tôi lên đường. Chị Soraya và tôi ngồi yên lặng, mắt mở to nhìn quang cảnh hai bên. Người tài xế mở nhạc. Tiếng nhạc thoát ra qua cửa sổ xe để mở. Gần hai giờ thì chúng tôi đến Peshawar, đi qua vùng Karkhana.

Phía trước chúng tôi, ở xa ngút tầm mắt, là hàng dãy vô tận các cửa hiệu bày đầy hàng hóa khắp các tầng. Người lái xe nói với chúng tôi về cái chợ lớn vốn buôn bán đủ loại hàng hóa này, rằng đây là điểm buôn lậu vô vàn các chủng loại sản phẩm xuất xứ từ khắp nơi, nó đích thị là một khu vực vô luật pháp, không bị đánh thuế cũng như các khoản lệ phí hải quan nào cả.

“Ở đây, anh sẽ tìm được người bán vũ khí và thuốc phiện cho anh. Đó là thứ tất cả các gian hàng này đều có. Hơn nữa, nhờ điểm kiểm soát, anh sẽ tìm mua được các đồ gia dụng, máy quay phim, tivi, đài, máy ghi âm, máy điều hòa nhiệt độ và bất cứ thứ gì anh muốn.”

Ở một biên giới khác của chúng tôi, người dân tộc nhập khẩu hàng về Afghanistan mà không phải đóng bất cứ khoản thuế hải quan nào, bởi vì chúng tôi không bị đánh thuế, hoặc bị đánh rất ít. Sau đó các mặt hàng này lại được tái xuất sang Pakistan, mà cũng không phải đóng thuế... Vũ khí cũng được quay vòng như vậy.

Điều rõ ràng là đất nước chúng tôi, vì bị tàn phá bởi nhiều năm nội chiến, đã trở thành một bên cạnh thuận lợi cho dân buôn lậu Pakistan. Đó là lý do Pakistan không hề ngần ngại thừa nhận chính quyền Taliban - chính quyền mà Pakistan cung cấp lính đánh thuê với sự đồng ý của Mỹ. Tất cả chúng tôi sẽ chết hết nếu lực lượng Kháng chiến không kiểm soát lại được thủ đô của chúng tôi. Đất nước chúng tôi sẽ bị xóa sổ, sẽ bị nuốt chửng dưới lớp vỏ Sharia rất đặc biệt được thiết lập bởi bọn Taliban đó.

Khi chúng tôi đến nhà bố mẹ chồng chị Chakila, chị ôm lấy chúng tôi mà khóc suốt suốt. Đã bao lâu nay chị không gặp chúng tôi. Chị cũng không chứng kiến cảnh Taliban tràn vào Kabul, nhưng tất nhiên suốt thời gian này chị lúc nào cũng lo lắng cho chúng tôi. Chị sợ rằng chị phải đến Mỹ đoàn viên với chồng mà không được gặp lại chúng tôi nữa. Ở Peshawar, ít nhiều thì người ta cũng biết chuyện gì đang xảy ra ở Kabul, nhưng chị Chakila muốn biết từng phút chúng tôi trải qua trong những ngày này ra sao.

“Các em đi phó với cái áo burqa như thế nào?”

“Chúng em không ra khỏi nhà.”

“Thế thì thật khó cho các em. Các em còn quá trẻ. Nhưng các em làm gì ở nhà?”

“Em đọc sách. Em cố gắng học lại tiếng Anh qua sách chị gửi cho em.”

“Em học một mình hay học với Soraya?”

“Một mình. Có từ điển.”

“Em gầy thật đấy. Mẹ cũng vậy. Gầy quá mức và rất yếu nữa.”

Chakila hỏi thăm về các cô dì chú bác và những anh em họ hàng của chúng tôi trong lúc đưa chúng tôi lên phòng tắm của gia đình. Có ba phòng tắm tất cả. Nước chảy ra từ các vòi nước. Chúng tôi lại có thể được tắm dưới vòi hoa sen thực sự - một sự xa xỉ mà ở Kabul hầu như chúng tôi đã không còn nhớ đến. Chị Chakila tất bật chạy đi chạy lại. Chị mang cho chúng tôi khăn tắm và xà phòng. Em chồng chị cũng giúp một tay.

Sau đó mẹ để n nằm dài trên ghế sofa và chị Chakila nhẹ nhàng mát xa chân cho mẹ cho đến khi mẹ ngủ thiếp đi.

Chị gái tôi sắp đi Mỹ. Chị nóng lòng muốn được đoàn tụ với chồng mình, nhưng lại không biết gì nhiều về cái đất nước mà chị sẽ đến sống. Chị chỉ biết rằng chồng chị đảm nhận một công việc kinh doanh ở bang Virginia. Đối với chúng tôi, nước Mỹ là một hành tinh xa lạ - lối sống, con người, tên gọi các thành phố, chúng tôi chẳng biết gì về chúng kể cả dưới thời Liên Xô và sau này. Chị Chakila lầy lẫm với ý nghĩ rằng có thể sẽ không bao giờ được về Afghanistan nữa. Nhưng chị tin tưởng chồng mình. Chị yêu anh ấy.

Đến đó chị sẽ không làm nhà báo nữa; mà sẽ làm việc trong cửa hàng của chồng chị. Họ sẽ vẫn giữ những truyền thống ở nhà. Chị tôi sẽ vẫn đội khăn trùm đầu khi cả u nguyện dưới bầu trời không phải bầu trời của chúng tôi, thế thôi.

Trong lúc đó, chị Chakila kể cho chúng tôi biết về những người bạn phổ thông cũ đã đến sống ở đây. Họ đều học đại học, họ may mắn được tiếp tục theo đuổi việc học tập của mình.

Nhưng chúng tôi không thể đến sống ở Pakistan. Chị Chakila sẽ sớm đi khỏi đây và cha tôi sẽ không thể tưởng tượng nổi việc xin tị nạn ở gia đình chồng con gái lớn của mình. Lòng kiêu hãnh của cha không cho phép điểu đó.

Ngày hôm sau, tại bệnh viện, tôi vào khám một phòng, mẹ vào phòng khám khác. Người ta chụp X quang cho tôi. Bác sĩ xem phim rồi hỏi tôi, “Sao cô lại không đi chữa sớm hơn?”

Tôi cho rằng ông ta hẳn phải biết là ở Kabul phụ nữ không được đi chữa bệnh. Thế mà ông ta lại hỏi một câu như thế đó là lỗi của chúng tôi vậy.

Tôi nằm viện một tuần. Họ chọc thủng phổi của tôi để hút nước ra - hai chai đựng đầy một thứ chất lỏng lạ lùng. Họ kê cho tôi vitamin B và các loại thuốc khác mà tôi không biết tên.

Cha tôi đến phòng bệnh nơi tôi nằm chung với một phụ nữ ốm khác và buồn bã nói, “Họ xác nhận rằng mẹ con bị bệnh tiểu đường nặng. Về bệnh suy sụp của mẹ, bác sĩ chỉ có thể kê thuốc an thần. Ông ta giữ mẹ con lại hai ngày, sau đó cha sẽ phải đưa mẹ đến chỗ bác sĩ chuyên khoa thần kinh. Bệnh viện này không có bác sĩ chuyên khoa này.”

Thế là mẹ ra viện trước tôi. Việc đi khám bác sĩ chuyên khoa của mẹ không đem lại chút an ủi gì. Cha tôi phải giải thích cho bác sĩ những điều mẹ không thể tự trình bày rõ ràng được. Cha vốn thừa biết rằng mẹ sẽ không nói về những chịu đựng tinh thần của mẹ - mẹ không nói kể cả với cha. Cha cũng không kể lại được chi tiết những cú sốc và những căng thẳng liên tiếp mà mẹ đã phải trải qua, bởi có những bảo vệ người Pakistan đứng trước cửa nhà bác sĩ, và một người Afghanistan vốn không bao giờ thoải mái nói chuyện được trong những điều kiện như thế này. Cha sợ sẽ bị nghe lén và điều đó sẽ gây ra những phiền toái chính trị.

Mẹ từng là một người phụ nữ hạnh phúc trước khi Liên Xô tới. Cả sự nghiệp lẫn cuộc sống hôn nhân của mẹ đều thành công. Cha mẹ tôi yêu nhau bằng một tình yêu chưa bao giờ vơi cạn. Nhưng sau khi Liên Xô đến Afghanistan, mẹ tôi phải vượt qua quá nhiều bất hạnh: anh cả tôi bị tước đoạt và bị bỏ tù ba năm; anh Daoud thì phải trở thành lính; rồi những nỗi kinh hoàng hàng ngày của cuộc nội chiến, đầu tiên với tư cách y tá, rồi với tư cách bác sĩ phụ khoa. Và giờ đây, là nỗi đau của tất cả những người phụ nữ mẹ đã cứu giúp trong nhiều tháng rùng rợn dưới chế độ Taliban...

Phải giải thích sao đây cho vị bác sĩ người Pakistan hiểu chuyện gì đã xảy ra với anh Daoud ở trường đại học sau trận đánh giữa các phe phái của lực lượng Mujahidin kéo dài từ năm 1993 đến 1996? Tôi vẫn nhớ từng biểu hiện trên mặt mẹ tôi khi nghe câu chuyện anh Daoud kể lúc đó. Hồi đó tôi 12 tuổi. Đó là một câu chuyện rất khủng khiếp. Tôi sẽ không bao giờ có thể quên được.

Khoa của anh Daoud bị đóng cửa và chiếm đóng bởi các đồng minh của Hekmatyar, khi đó đang là đối thủ của Ahmed Shah Massoud. Bọn chúng dùng tòa nhà của khoa làm doanh trại. Hekmatyar thua và khi các lực lượng của Thủ lĩnh Massoud kiểm soát khu vực này, đài phát thanh đã kêu gọi các sinh viên đến dọn sạch tòa nhà để khoa có thể mở cửa trở lại. Một buổi sáng anh Daoud đã đi hưởng ứng lời kêu gọi cùng tất cả các sinh viên khác đang muốn được đi học một lần nữa. Nhiều người trong số họ đã tình nguyện đến dọn dẹp.

Khi anh tôi về đến nhà, mẹ nhận thấy ngay là anh không được ổn. Nom mặt anh tái xám và không nói năng gì. Anh giam mình trong phòng không chịu ăn uống gì. Mẹ vẫn đang ở trong bếp và nài nỉ anh ấy xuống ăn cơm cùng chúng tôi.

“Xuống ăn cơm đi con, Daoud.”

“Không, con không đói...”

“Có chuyện gì vậy con?”

Daoud không trả lời. Điều đó thật đáng lo ngại, thế nên tôi đi theo mẹ vào phòng anh trai tôi. Anh đang ngồi trên giường, hai tay ôm lấy mặt. Mẹ ngồi xuống cạnh anh, đợi đến khi anh nói được.

“Con nhìn thấy một cảnh tượng choáng người,” cuối cùng anh nói. “Một cảnh tượng thật đáng sợ.”

“Con đã nhìn thấy gì?”

“Con thấy một người phụ nữ hoàn toàn trần... Cô ấy... Cô ấy bị đóng đinh vào một cánh cửa ở khoa con. Bọn chúng cắt người cô ấy ra làm hai... làm hai phần. Trên mỗi cánh cửa là một nửa thi thể. Một nửa thi thể bị đóng đinh của cô ấy... Và cửa cứ mở ra đóng vào. Thật kinh khủng. Thật đáng sợ.”

Mẹ bắt đầu khóc. Anh Daoud nói tiếp.

“Khắp nơi là những bàn chân. Những bàn tay đã bị cắt mất. Máu vương khắp nơi. Đúng là một cuộc tàn sát mẹ ạ. Con không biết bọn chúng đã giết bao nhiêu người, nhưng thật kinh khủng... Đài chỉ bảo rằng sinh viên nên đến dọn dẹp tòa nhà, sắp xếp mọi thứ như cũ. Nhưng chúng con không thể dọn sạch được, không phải thứ đó. Không thể được. Cuối cùng các nhân viên bảo vệ đã làm việc đó. Chiều nay con không muốn quay lại khoa nữa. Con chịu. Họ bảo chúng con đến trường dọn dẹp để chúng con thấy chúng đã làm gì. Họ muốn chúng con được biết, nhưng...”

Tôi trở về phòng tôi và khóc một mình. Anh Daoud không bao giờ đề cập đến chuyện này lần nào nữa. Nhưng mẹ vẫn bị nó ám ảnh. Mẹ không thể quên được. Tôi chắc chắn về điều đó. Và có quá nhiều những cơn ác mộng khác mà tôi không thể biết bởi mẹ chôn kín chúng trong lòng mình. Mẹ không nói ra bất cứ điều gì. Chỉ giấu chúng trong lòng, đào sâu chôn chặt tất cả. Sau đó báo chí đã nói về vụ tàn sát ở trường đại học, nhưng họ không đưa thêm bất cứ chi tiết nào.

Bác sĩ khuyên cha tôi nên trông chừng mẹ cẩn thận, bảo đảm là mẹ đang uống thuốc an thần và những loại thuốc chữa bệnh tiểu đường của mẹ. Ông ta cũng bảo mẹ hàng ngày phải đi dạo ít nhất hai tiếng.

Đến cuối tuần tôi cảm thấy người khỏe hơn. Tôi có thể ra ngoài. Bác sĩ của tôi cũng bảo tôi phải đi dạo ít nhất hai tiếng một ngày và cử động trong buồng không khí trong lành càng nhiều càng tốt.

Theo như bác sĩ nói với cha tôi, “Ngoài thuốc ra, chúng tôi thực sự không thể làm được gì nhiều...”

Đêm đến, tại nhà chông chị Chakila, ba chị em chúng tôi hàn huyên nhiều chuyện. Mong muốn không trở về nhà nữa, được ở lại đây và chạy trốn khỏi đất nước chúng tôi dậy lên mạnh mẽ. Khi ở nước ngoài nhìn vào, chính quyên của chúng tôi thậm chí còn đáng sợ hơn.

Nhưng chúng tôi không thể ở lại Pakistan. Bây giờ chị Chakila đang chuẩn bị chuyển đến Mỹ. Chị vừa mới nhận được điện thoại của chông. Các giấy tờ của chị sắp được gửi về. Gia đình chông chị không thể giữ chúng tôi ở đây. Còn tôi và chị Soraya thì không bao giờ nghĩ đến chuyện để cha mẹ về Afghanistan mà không có chúng tôi về cùng. Ở đó chúng tôi có một mái nhà, một căn hộ có thể trả được tiền thuê. Ở Pakistan thì chúng tôi sẽ được tự do, mẹ sẽ được chăm sóc, tôi sẽ được đi học đại học. Thế nhưng lại có mặt bất lợi, như chị Chakila chỉ ra.

“Ở đây người ta coi thường chúng ta. Cho dù tất cả hoạt động kinh doanh ở Peshawar đều do người Afghanistan điều hành. Kể cả chúng ta có xây dựng nhà cửa, có làm cho nền kinh tế khởi sắc, thì dân Pakistan vẫn không thích chúng ta.”

Và đó là sự thật.

Trong khi đó, cứ hai ngày một lần, tôi lại tận dụng không khí trong lành và đi dạo. Chúng tôi mua vải để may quần áo, mua những đôi giày mùa hè màu đen thật xinh thay thế giày thể thao, cha tặng tôi

một chiếc khăn choàng dùng để cất giấu vũ khí. Chúng tôi trò chuyện với nhau trong vườn lúc hoàng hôn. Một gia đình thực sự. Một cuộc sống đích thực.

Nhưng một tháng sau thì chúng tôi phải về nhà. Mẹ, chị Soraya và tôi thấy việc này quả là khó khăn. Tôi bỏ lại sau mình hình ảnh những người bạn cũ của tôi đang thông thả đến trường đại học, đang cười đùa, đang bước đi không chút vướng vấp khắp các đường phố Peshawar hoặc Islamabad. Phần lớn bọn họ đều có anh trai, chú, bác hoặc một người họ hàng gần, có thể giúp họ về mặt tài chính, đang sống ở nước ngoài. Cuộc sống của họ cũng không phải là sung túc. Một người bạn đã kể với tôi qua điện thoại rằng bảy người bọn họ dùng chung một phòng đơn ở Islamabad. Mặc dù vậy, bạn tôi vẫn may mắn vì được đi học. Tôi mong rằng cô ấy ý thức được sự may mắn của mình và học hành chăm chỉ như trước kia. Trong suốt cuộc chuyện trò, tôi cảm thấy cô ấy đã để mất đi một chút động lực được trở thành bác sĩ. Cô ấy có vẻ hơi hợt hơn, ít lo lắng hơn trước kia. Có lẽ đó là một trong những điều mà sự tự do cho phép.

Trong chuyến trở về, chúng tôi đi bằng xe buýt, vì mẹ và tôi đã cảm thấy khỏe hơn. Những cuộc khám xét, những rào chắn, những cái nhìn quỷ quyệt của bọn Taliban, sự lãng mạ thường trực... Tôi còn cảm thấy bị tước đoạt nhiều hơn so với trước khi ra đi.

Lúc này mẹ tôi lại không chịu uống thuốc chữa bệnh tiểu đường của mình. Cha tôi và chị Soraya phải nghĩ ra đủ trò để bắt mẹ nuốt chúng. Nhưng mẹ thích thuốc an thần và thuốc ngủ của mẹ hơn. Chúng tôi canh chừng mẹ như trông một đứa trẻ. Mẹ tôi, ngày xưa khỏe mạnh và linh lợi đến thế, nay không chịu đối diện với hiện thực. Mẹ thoát ly khỏi hiện thực bằng giấc ngủ mỗi ngày một sâu hơn. Chúng tôi không biết làm gì nữa khi sự suy sụp của mẹ đã đánh bại cả bốn người chúng tôi.

Chúng tôi còn cảm thấy chán nản hơn nữa khi anh Daoud kể rằng những trận đấu bóng đá anh vốn yêu thích là thế trên sân vận động Kabul giờ phải nhường chỗ cho màn biểu diễn một hành động gớm ghiếc mới của bọn Taliban. Giờ đây công lý được thực hiện giữa chốn công cộng. Bọn chúng treo các bị cáo lên cột dọc của khung thành, chặt tay những tên trộm, hành quyết những phụ nữ bị cho là ngoại tình bằng một viên đạn vào gáy. Đây là một cảnh tượng quái dị, ngắt quãng bằng những lời cầu nguyện bắt buộc. Khách giả bị lừa vào sân vận động bằng roi.

Tôi không muốn nghe gì thêm về nỗi kinh hoàng trong thành phố của tôi nữa. Tôi sẽ không ra khỏi căn hộ một bước nào nữa. Tôi sẽ vừa lòng với việc nhìn ra ngoài qua cửa sổ bếp và phòng ngủ càng nhiều càng tốt, như mẹ tôi, để quên đi cơn ác mộng đang hoành hành dưới ánh mặt trời sáng chói của Kabul này.

4 - Những cuộc tàn sát và những phép màu

Tám giờ rưỡi tôi theo giờ đài BBC. Cha bật đài và vặn nhỏ tiếng xuống hết mức có thể. Cả nhà tôi quây lại bên chiếc đài để có thể nghe được. Một hôm có người hàng xóm ở nhà bên kia đã nghe thấy và nhận xét với chị Soraya, “Đài nhà cháu mở to quá... Tôi nghe thấy rằng Taliban...” Soraya liền ngắt lời ông ta và lập tức xin lỗi vì đã làm phiền. “Chắc chị em cháu đã mở nhạc quá to. Chúng cháu xin lỗi ạ.”

Người hàng xóm này không nhắc đến chuyện đó nữa, nhưng về mặt nguyên tắc chúng tôi vẫn đề cao cảnh giác.

Thành phố Mazar-e-Sharif quan trọng ở miền Bắc Afghanistan đã một năm nay trở thành điểm nóng của các trận đánh ác liệt giữa lực lượng Kháng chiến Mujahidin của Liên minh miền Bắc và Taliban. Nếu Taliban - đang bao vây thành phố này và chịu những tổn thất nặng nề ở đó, kể từ khi chiếm quyền ở Kabul vào năm 1996 - giành thắng lợi trong trận chiến này, điều đó sẽ đánh dấu sự sụp đổ của thành trì miền Bắc cuối cùng chưa rơi vào tay họ...

Chương trình phát thanh của ban quốc tế xác nhận những tin đồn loan khắp Kabul mà chúng tôi không bao giờ có thể biết chắc chắn thực hư ra sao. Kể cả khi một phóng viên nào đó cố gắng phỏng vấn được phe này hay phe khác, thì cũng thật khó có được bức tranh rõ ràng về tình hình chiến sự. Bất cứ điều gì quân Taliban khẳng định thì ngay lập tức bị phủ nhận bởi các chỉ huy của lực lượng Kháng chiến. Đôi khi chúng tôi cũng không nghe được các chương trình phát thanh. Chẳng hạn vào buổi sáng, tầm giữa năm rưỡi đến bảy rưỡi, thời gian đài phát thanh của Iran phát sóng, chúng tôi chỉ bắt được những mẫu lộn xộn. Ở Kabul người ta nói

rằng đây là do bọn Taliban cố tình làm vậy, vì đài Iran vẫn dành nhiều thời gian đưa tin về các cuộc tiến công của lực lượng Kháng chiến. Bất luận ai ở Kabul bị bắt quả tang đang nghe đài Iran đều có thể bị phạt ba tháng tù giam.

Có những lúc tin tức chỉ làm tăng thêm phần chán nản. Vào tháng Hai năm 1998, một trận động đất đã xảy ra miền Bắc ở vùng Taloqan và lan đến tận Tajikistan. Chỉ mỗi đài BBC đưa tin về số người thiệt mạng - 4000 người.

Đài phát thanh Sharia phát đủ loại tin tức về công lý tối cao của Taliban: hai tên tội phạm đã bị đích thân cha các nạn nhân của chúng giết chết tại Quảng trường Kabul. Taliban tự ước tính có 35.000 người đã chứng kiến màn đỉnh cao của mùa diễn này. May là bọn chúng không dùng truyền hình để đưa sự kiện này đến từng ngôi nhà của chúng tôi. Vào những lúc như thế này thì tôi chẳng thấy luyến tiếc về việc mình không còn tivi để xem nữa.

Tin tức khiến mẹ tôi lo lắng nhất là việc một tổ chức nhân đạo chủ yếu do phụ nữ điều hành rời khỏi Kabul. Họ bị chính quyền Taliban đóng cửa. Tổ chức phi chính phủ này là địa chỉ tìm kiếm hỗ trợ y tế cuối cùng của phụ nữ Afghanistan. Những phụ nữ làm việc cho tổ chức này bị buộc tội không tuân thủ luật đạo Hồi về cấm làm việc, cấm học tập và chăm sóc y tế cho phụ nữ. Mẹ tôi thất kinh.

“Đối với phụ nữ thế là chấm hết. Hết thật rồi. Chẳng còn lại gì. Đó là tội diệt chủng. Còn Liên hợp quốc thì đã để bọn Taliban này hăm dọa.”

Chị Soraya không nói gì nữa. Chị đi lại một cách buồn bã quanh nhà mà không bình luận gì. Những nỗ lực của cha để nói với chị ấy rằng sự thành thạo trong nghề của chị sẽ không bị mất đi vì thiếu u

điều kiện thực hành, rằng một ngày kia chị sẽ lại được đi làm, điều không còn tác dụng nữa. Chị không tin cha. Đất nước chúng tôi dường như đã bị lãng quên hoàn toàn. Không ai quan tâm đến chúng tôi. Các nhà báo thì quá hiếm hoi. Điều đó khiến chúng tôi nghĩ rằng thế giới này đã thừa nhận Taliban.

Vào mùa thu năm 1998, Đài Sharia - thứ chúng tôi có thể nghe vào buổi sáng mà không sợ những đôi tai hàng xóm vênh lên nghe ngóng - đã loan tin một cách đặc thán về việc quân Taliban chiếm được thành phố Mazar-e-Sharif ở gần biên giới Tajikistan và Uzbekistan. Quân Taliban đã xâm chiếm thành phố thiêng - nơi có thánh đường xanh chứa mộ phần của Ali⁽¹¹⁾, con rể của Đức tiên tri.

“Nhờ ơn Đức Allah vĩ đại, đất nước ta đã hoàn toàn thống nhất. Giờ đây tất cả các thành phố của miền Bắc lại về tay chính quyền.”

Sau đó đài phát thanh của Iran tiếp tục buộc tội Mỹ đã hỗ trợ cho Taliban để bôi nhọ hình ảnh của đạo Hồi. Bọn Taliban, như chúng tôi được biết, đã tàn sát hàng trăm thường dân ở thành phố thiêng và bắt cóc một số nhà ngoại giao Iran. Cha tôi nói đơn giản rằng, “Bọn chúng đang thuyết giảng về thánh chiến. Nhưng đã là một tín đồ Hồi giáo thì không giết tín đồ Hồi giáo khác. Không chỗ nào trong kinh Koran viết rằng chúng ta được giết người. Đây là bản chúng cuối cùng rằng chúng đang bịa ra một thứ Sharia của riêng chúng, mà vẫn muốn chúng ta tin rằng bất cứ điều gì chúng quyết định đều được viết trong kinh Koran. Những luật lệ của bọn chúng không hề được viết trong sách thánh. Chúng được nghĩ ra từ những cái đầu của một số tên mullah mà có lẽ sẽ được việc hơn nếu chỉ áp dụng những luật lệ đó cho riêng chúng mà thôi.”

Tôi tới nă`m dài xuô`ng cạnh chị Soraya đang ngủ, khuôn mặt xinh đẹp vùi dưới chăn, bắ`t chấ`p cái nóng. Tôi nghĩ về` mọi chuyện đã ra sao ngày trước, về` Mazar-e-Sharif và chuyế`n đi tuyệt vời đế`n đó, chuyế`n đi mà anh trai Wahid của tôi đã tổ chức năm tôi 12 tuổi.

Đó là chuyế`n đi đầ`u tiên của tôi trên đấ`t nước Afghanistan quê hương tôi và là chuyế`n đi duy nhấ`t đế`n giờ. Tôi rấ`t hạnh phúc được đi cùng người anh cả mà tôi hắ`ng ngưỡng mộ, cũng như được đi cùng mẹ và chị Chakila. Cha ở nhà với chị Soraya, vì cả hai đề`u phải đi làm. Chúng tôi đi nghỉ Tê`t của Afghanistan - tê`t Nowroz, bắ`t đầ`u vào ngày khai xuân đầ`u tiên - ở thành phố có mộ`phầ`n của Ali. Chúng tôi đã ở đó một tháng.

Tôi vẫn nhớ một nơi trên đường đi có những người mặc quân phục lục soát đồ` đạc của các du khách. Một trong số` họ hỏi người lái xe của chúng tôi, “Những người này họ đi đâu đầ`y?”

“Họ tới Mazar-e-Sharif, đế`n thánh đường lớn.”

Người đàn ông này liề`n chìa một cái hộp đựng tiề`n ra trước mặt người lái xe.

Người lái xe bỏ vào đó vài tờ tiề`n mà không nói năng gì rồ`i chúng tôi đi tiề`p.

Wahid đã thuê xe cho ba người chúng tôi suố`t cả chuyế`n đi. Lái xe là một người tồ`t bụng. Trước khi lên đường, chú` á`y nói với chúng tôi, “Nế`u muố`n dừng ở đâu đó thăm thú hoặc đi vệ sinh, cứ bảo tôi dừng xe lại nhé.”

Lúc xe mới đi, không có gì xung quanh chúng tôi ngoài sa mạc. Khi nhìn ra ngoài cửa kính, tôi thấ`y hai thiế`u niên, cao hơn tôi một chút, có lẽ 14 tuổi. Họ đeo súng Kalashnikov. Vì lái xe vẫn cho xe

chạy, một trong hai người này liền lao ra trước mũi xe và giơ tay lên để chặn chúng tôi lại.

“Tại sao vừa nãy ông không dừng xe lại?”

“Chẳng ai yêu cầu chúng tôi dừng cả.”

“Đỗ xe ra đằng kia và đưa một ít tiền đây.”

Người lái xe lại chỉ tiền. Rồi chú nói với chúng tôi, “Nếu u khát, tôi khuyên mọi người nên dừng lại sau núi Salang và sau đường hầm. Nước ở đó dễ chịu lắm. Nó chảy ra từ tuyết t trên núi.”

Nước quả là tuyệt vời, mát rượi, trong lành và quang cảnh thì thật tuyệt diệu. Có những ngôi nhà nằ m cheo leo bên sườn núi và chúng tôi có thể nhìn thấy người ta đi lên đi xuống từ đỉnh núi xa nhấ t theo một lối mòn hẹp uốn lượn giữa cây xanh. Chúng tôi đã ăn món thịt nướng thật ngon. Lái xe của chúng tôi cả quyết rằng thịt nướng ở miền Bắc ngon hơn ở bất cứ nơi đâu.

Sau bữa trưa, chúng tôi lại lên xe và ngay trước khi đế n Pul-e-Khomri, tôi đã nhìn thấy ngôi nhà mơ ước của tôi, ngôi nhà mà tôi đã vẽ đi vẽ lại hồ i còn nhỏ. Nhà bằ ng đá xám có một cái ống khói đang tỏa khói, một bãi nhô t cừu và một giề ng nước, nằ m chính giữa những ngọn đò i xanh mượt. Tôi hẳn sẽ sung sướng được số ng ở cái thung lũng giữa cây xanh đó. Ở đây thật êm đềm, tĩnh lặng. Nó quả là rấ t đẹp.

Anh Wahid trước đó đã bảo tôi rằng ngôi làng kế tiế p chúng tôi sắp đi qua có tên là Dacht-e-Kilaguyi, nghĩa là “chuô i”.

“Anh vẫn thường nói với bọn em về nơi này còn gì.”

“Thế ở đây có nhiê u chuô i phải không ạ?” tôi hỏi.

“Không, không phải. Mà có nhiề`u dưa hấ`u.”

Chúng tôi cười. Vài phút sau người lái xe nói với anh Wahid, “Đưa đò`ng hồ` của cháu và mẹ cho tôi. Đò`ng hồ` của tá`t cả mọi người.”

Vì mẹ hỏi lý do, chú á`y đáp, “Thưa chị, nế`u chị mang theo đò`ng trang sức, chị phải đưa tá`t cả chúng cho tôi, bởi lát nữa chúng ta sẽ qua một nơi mà bọn cướp có thể chặn xe ô tô lại và cướp đi tá`t cả.”

Sau khi giấ`u đò`ng hồ` và đò`ng trang sức vào trong cô`p xe, chú á`y bắ`t đầ`u chạy thật nhanh. “Nế`u có kẻ ném đá vào chúng ta, thì cũng đừng sợ. Tôi sẽ không dừng xe lại.”

Trong khi chạy tiế`p, tôi nhìn thấ`y một ô tô bị chặn lại, bị bọn cướp bao quanh. Vì bọn chúng đã có đò`i tượng để quan tâm, nên chúng tôi đã đi qua mà không bị động đế`n.

Ở cổng vào thành phố` thiêng có một biểu ngữ lớn, “Chào mừng đế`n với Mazar-e-Sharif.” Toàn bộ dân ở đây là những người Uzbek vận y phục truyề`n thố`ng - một chiế`c áo sơ mi nâu dày mà họ gọi là gopitcha và một chiế`c khăn xé`p tròn rấ`t dài. Tôi đã nhìn thấ`y dăm ba người Uzbek ở Kabul, nhưng ngày hôm đó đò`i với tôi dường như có rấ`t nhiề`u người giố`ng nhau và đề`u có vẻ ngoài rấ`t “Mông Cổ”. Phụ nữ thì không phải ai cũng mặc áo burqa. Một số` người đội khăn trùm đầ`u, còn những người khác thì không đội gì cả.

Chúng tôi đế`n khách sạn để nghỉ ngơi. Trong thị trấ`n có nhiề`u du khách đế`n mức chúng tôi suýt nữa không tìm được một phòng dành cho bốn người. Nhưng sau khi thỏa thuận với bà chủ khách sạn một lúc, Wahid đã thuê được phòng.

Wahid là người khá hách dịch. Thỉnh thoảng ở nhà anh á`y tranh cãi với chị Chakila và rồ`i họ không ai nói với ai suố`t hai hoặc ba ngày liề`n mà cha mẹ chúng tôi không hê` hay biế`t. Đó là chuyện

riêng của họ và chị gái tôi không muốn mẹ buồn vì tất cả chuyện đó. Nhưng với tôi, anh Wahid lại khác. Anh đưa tôi đi chơi ở công viên và cho tôi cùng các em họ tôi chơi xe đạp. Anh không ngừng trêu chọc chúng tôi. Anh bật đèn pin bỏ túi soi cho chúng tôi xem các bưu thiếp hình những ngôi sao điện ảnh Ấn Độ và bắt mỗi đứa phải trả năm afghani, như ở rạp chiếu bóng. Hoặc anh bịa ra các tài khoản ngân hàng và chúng tôi phải gửi tiền cho anh để đổi lấy một tờ séc giả. Anh Daoud cười và gọi anh ấy là đồ lừa đảo, bởi tất cả chúng tôi đều biết tổng là anh ấy đang kiếm thêm một ít tiền để đi xem phim trên đường đi học về. Hôm chúng tôi đi Mazar-e-Sharif, anh Wahid 22 tuổi.

Giương mặt anh Wahid thay đổi theo năm tháng. Anh tôi không còn cười nữa. Anh trở nên nghiêm trang, hết sức nghiêm túc. Mẹ nói rằng anh tôi đã phải chịu đựng quá nhiều. Đối với tôi, anh Wahid là một kho chuyện sống về các cuộc chiến tranh của đất nước chúng tôi. Có lẽ vì anh là người lính trong gia đình.

Anh học ở trường cấp ba Ansari, sau đó theo học trường quân sự. Anh đỗ đầu kỳ thi tốt nghiệp lớp sĩ quan của anh và được biệt phái vào đoàn bảo vệ chủ tịch. Để kết thúc khóa huấn luyện, người Liên Xô gửi anh ra mặt trận, tham gia quân đoàn ở Maidan Shahr. Anh đã ở đó khoảng ba tuần. Vào thời gian đó, những mặt trận nóng nhất là Kandahar, Maidan Shahr và Wardak. Khi trở về, Wahid kể với chúng tôi anh thấy lính Liên Xô tàn sát thường dân ngay trước mắt các anh. Anh thấy họ bắn trẻ em và người già mặc dù không hề bị khiêu khích. Ở nhiều ngôi làng, khi phụ nữ ném đá vào quân Liên Xô, quân lính đã đáp trả bằng súng Kalashnikov. Anh đã vô cùng thất vọng trước những gì anh thấy. Sau đó mẹ kể với tôi rằng đã nhiều lần mẹ khóc khi nghe chuyện anh kể. Mỗi lần anh phải quay trở lại mặt trận, mẹ đều lắc đầu buồn bã, “Nó lên đường như một kẻ lên đường đi tự sát vậy.”

Trong hai năm anh Wahid đã tham gia hơn 104 chiến dịch. Nhưng trong suốt thời kỳ đó anh đã nhiều lần bị cầm trại vì có hành vi chống đối. Hình phạt dành cho anh là phải ở trong một căn lều bé tí xíu và rất thấp trên nền đất trống trơn ẩm ướt nhiều ngày trời. Trong căn lều đó chỉ có thể nằm dài trên đất bằng hoặc cúi người xuống, chứ không thể đứng lên được. Hồi đó anh Wahid trở thành thuộc cấp của Đại tá Hazrat, thầy giáo của anh, luôn môm ca ngợi sự trợ giúp của Liên Xô đối với Afghanistan và yêu cầu thuộc cấp tuân theo mệnh lệnh của các sĩ quan Xô viết một cách vô điều kiện. Anh Wahid đã chống lại mệnh lệnh của Liên Xô và thường tỏ ra không mấy lễ độ với các sĩ quan huấn luyện mình. Anh nói những câu như thế này, “Afghanistan có đủ quân lính và sĩ quan chiến đấu rồi, không cần Liên Xô bổ sung quân số.”

Có thời gian chúng tôi không nhận được tin gì của anh nhiều tuần liền. Mẹ cử anh Daoud đến doanh trại, tại đó anh Daoud được biết rằng anh cả Wahid đã bị phạt nhốt trong xà lim năm tháng vì dám ném ấm trà vào viên đại tá. Sau đó họ chuyển anh đến một phân khu khác đóng ở Paghman, tại ranh giới khu vực an ninh về phía Tây Kabul.

Một hôm, một mullah thuộc hội đồng các bô lão, một vị rất già, đã đến nhà để gặp cha tôi.

“Con trai ông bà đã làm một việc đặc biệt cho chúng tôi và tôi đến để cảm ơn.”

Khi cha nhìn thấy con trai về nhà nghỉ phép trong chiếc áo truyền thống và diện một chiếc mũ nô-i Afghanistan, cha hiểu điều gì đã xảy ra, tuy nhiên cha vẫn hỏi.

“Con đã làm gì để cha đáng được ban mullah vùng Paghman đến cảm ơn thế?”

Nhiệm vụ của anh Wahid là bảo vệ phần vành đai an toàn thuộc Paghman gần Kabul. Sau khi chế độ được quân Liên Xô, lực lượng Kháng chiến Afghanistan đã kiểm soát hầu hết các khu vực nông thôn và chính quyền cộng sản ở Kabul đã phải làm hết sức có thể để bảo vệ các thành phố lớn, các tuyến đường và sân bay. Hàng trăm người lính đóng quân trên các quả đồi bao quanh thủ đô. Thường thì quân đội không cho phép dân làng đi qua khu vực vành đai an toàn này để đi mua hàng ở Kabul. Nhưng anh Wahid vẫn cho người dân đi qua. Thật không may điều này đã đến tai sở Khad, sở mật vụ của chính quyền Xô viết. Tướng Farouq Yaqoubi, nhân vật số hai ở sở mật vụ, đã cho triệu tập Wahid. Anh tôi đã giải thích với ông ta lý do anh hành sự như vậy.

“Quân đội dạy tôi phải phục vụ nhân dân. Thế nên tôi đã cho phép đại diện của nhân dân đi qua. Nếu ngài không cho rằng đây là một lỗi hành xử thích hợp, tại sao ngài không trao việc của tôi cho người đưa tin nào đó đã do thám tôi.”

Dạo đó anh tôi không bị sa thải. Tôi hình dung câu trả lời của anh đã khiến viên sĩ quan Liên Xô, người trên nguyên tắc phải bảo vệ nhân dân này, hổ thẹn. Nhưng giờ thì anh Wahid biết rằng anh đã bị sở Khad theo dõi. Thực ra anh đã bị lực lượng Kháng chiến “ngó lơ” từ lâu vì vị trí đứng gác của anh vốn là một điểm trọng yếu trong khu vực an ninh quanh Kabul.

Sau hai năm phục vụ trực tiếp ngoài mặt trận, anh tôi bị chuyển đến một căn cứ quân sự đóng tại Fronze ở Kyrgyzstan trong hai tháng. Cuối tuần nào anh cũng về nhà, cởi quân phục ra, mặc áo choàng truyền thống, đội mũ pakol rồi đi câu nguyen ở thánh đường.

Một hôm, có ông Sangar nào đó, em rể của Chủ tịch nước Najibullah, sống ở tòa nhà gần đó trong cùng khu Mikrorayna, đã

chặn anh tôi lại trên đường. Hôm đó tôi mới chín tuổi. Tôi đang đứng cùng cha mẹ trên sân hiên và nhìn thấy họ nói chuyện với nhau từ đằng xa chừng hai tiếng đồng hồ. Cha tôi lấy làm băn khoăn, bởi người này vốn rất gần gũi với chủ tịch, đồng thời điểu hành một chi nhánh của sở Khad.

Ngay khi Wahid bước vào trong nhà, chúng tôi đã hỏi anh dồn dập.

“Sao, ông ta đã nói gì?”

“Ông ta muốn gì?”

“Không có gì đâu ạ. Chẳng có gì nghiêm trọng. Toàn những chuyện tầm phào không quan trọng. Cả nhà đừng lo.”

Vì muốn trấn an chúng tôi, anh chỉ trả lời những câu vô nghĩa. Nhưng chỉ ít lâu sau chuyện này, anh tôi mất tích, và chúng tôi không hay tin gì về anh suốt hơn ba tuần liền. Chúng tôi nghĩ rằng anh đã bị biệt phái đi đâu đó mà không có dịp nào để thông báo cho chúng tôi. Nhưng vào một đêm hè có một người lính trong phân khu của anh đã bí mật đến nhà. Anh ấy nói chuyện với chị Chakila rồi lại đi. Tôi ngỡ ngàng muốn biết anh ấy đã nói gì nhưng chị Chakila không nói. “Phải đợi cha về đã.”

Cuối cùng thì trong lúc ăn tối, chị Chakila báo tin. “Anh Wahid đang bị tù.”

Cha tôi nổi điên. Cha tức giận vì quân đội đã không thông báo cho cha biết. Cha gọi điện cho Hashim, một người quen của gia đình tôi làm việc ở ban nhân sự của sở Khad, và họ hẹn gặp nhau vào sáng hôm sau để đi tìm anh Wahid.

Chỉ huy đơn vị đồn trú Paghman, Tướng Issa Khan, người phụ trách phân đội anh Wahid, nói với họ rằng anh tôi đang bị giam ở Trại 2 của nhà tù Pol-e-Tcharkhi, nhà tù dành cho các tù nhân chính trị. Chúng tôi bàng hoàng cả người. Đây là sự kiện bi thảm nhất giáng xuống gia đình tôi. Anh Wahid là tù nhân chính trị của người Xô viết.

Cha tôi đến nhà tù, nhưng lần đầu ông không được gặp anh Wahid. Người lính gác chỉ có thể nhận quần áo sạch do cha tôi mang đến cho anh Wahid và, bởi vì cha tôi năn nỉ, anh ta nhận lời mang quần áo bẩn cần đem giặt của anh Wahid ra.

Ở bên trong quần anh Wahid đã giấu một mẫu giấy nhỏ, trong đó viết, “Cha ạ. Con vẫn còn sống. Cha phải có được thư cho phép có chữ ký của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng để vào gặp con. Con Wahid.”

Phải mất gần một tháng sau chú Hashim mới kiếm được giấy phép do Bộ trưởng ký để cả nhà tôi tới thăm anh Wahid.

Đã có những câu chuyện khủng khiếp kể về các loại hình tra tấn được tiến hành trong nhà tù Pol-e-Tcharkhi. Một người bác của tôi, bác Mir Akbar, anh trai của mẹ tôi, đã bị cầm tù ở đó vào những năm 1970. Bác tôi đã kể lại những đòn tra tấn đã trải qua, lưng bác bị rạch dài và sâu, nay đã thành sẹo, móng tay bác bị rút sống...

Nhà tù Pol-e-Tcharkhi trông rất khác với nhà tù cũ ở Kabul vốn được xây bằng gạch nâu. Nhà tù này là một pháo đài thực sự theo kiểu Liên Xô, được xây dựng cùng lúc những người cộng sản đến Kabul. Chúng tôi có thể nhìn thấy nhà tù này ngay khi chúng tôi đến khu vực cách Kabul chừng 15 cây số. Nhà tù trông thật đồ sộ, nó lớn đến mức ô tô có thể chạy trên bờ tường của những bức tường dày bao quanh nhà tù.

Hàng trăm người đang xếp hàng để vào thăm thân. Tôi kinh ngạc. Tôi không ngờ rằng lại có quá nhiều người bị đi tù đến thế. Tôi tự hỏi mình vì sao?

Cách lối vào 200 mét có hai trạm kiểm soát được canh giữ bởi những cảnh sát chịu trách nhiệm kiểm tra người thăm thân. Một người kiểm tra phụ nữ, người kia kiểm tra nam giới. Sau một tiếng chờ đợi, cuối cùng tên của chúng tôi cũng được xướng lên. Chúng tôi đi vào nhà kiểm tra nơi có một phụ nữ lần lượt đóng dấu vào từng cánh tay của chúng tôi. Cha cũng bị đóng dấu như thế ở bên trạm kiểm soát nam giới.

Người phụ nữ lục soát người chúng tôi, sau đó phê chuẩn cho chúng tôi đi đến một cái cổng sắt rất lớn. Nó cao đến nỗi tôi phải ngửa người ra để đọc những câu khắc trên chóp cổng. “Nhà tù Trung ương của nước Cộng hòa Dân chủ Afghanistan” và “Nhà tù, Ngôi trường thứ hai để tái học nghề.”

Chúng tôi phải hiểu những từ “ngôi trường” và “học nghề” như thế nào đây? Tôi thực sự không hiểu nổi việc một ai đó lại có thể học được điều gì trong tù.

Mỗi lần chúng tôi đến thăm anh Wahid, chúng tôi không chỉ phải xếp hàng để đóng dấu trước khi đi qua đám đông, mà chuyện đó còn được tái diễn nhiều lần khi chúng tôi vào sâu bên trong. Chúng tôi đi qua sáu cánh cửa sắt. Ở mỗi một trạm các bảo vệ kiểm tra con dấu của nam giới và ký xác nhận lên da họ. Tính đến lúc chúng tôi đi đến cuối gian phòng đợi rất dài, cha tôi bị đóng hai con dấu và có sáu chữ ký trên cánh tay cha.

Sau đó chúng tôi được dẫn vào một cái sân trống ở trung tâm tòa nhà. Đất ở đây được vẩy ướt để ngăn không cho bụi bay lên. Tên của anh tôi được xướng thật to và cuối cùng anh ấy cũng đến chỗ

chúng tôi. Anh tôi trải tấm khăn trên đầu rồi tất cả cùng ngồi xuống. Tôi nhìn như nuốt chửng lấy anh. Anh để râu và mặc quần áo màu đen. Tất cả chúng tôi cùng khóc. Anh Wahid hôn tay mẹ cha và van xin chúng tôi đừng khóc. Chúng tôi chỉ có nửa tiếng đồng hồ trong khi anh có nhiều điều để kể, nhưng chúng tôi đang bị theo dõi bởi một tên bảo vệ có vũ khí đang nghe ngóng cuộc trò chuyện, nên Wahid chỉ có thể nói những gì cần nói mà thôi.

Anh tôi đã bị thẩm vấn. Anh cần một luật sư để ra tòa. Và anh muốn bác Mir Akbar nhà tôi bào chữa cho anh. Anh dặn mấy chị em chúng tôi phải luôn đội chador, cũng như mặc quần áo truyền thống như chúng tôi đã mặc ngày hôm đó. Anh tôi lúc nào cũng cả quyết phải ăn mặc như thế, nhưng lần này chị Chakila không còn tâm trí đâu mà tranh cãi với anh. Cuối cùng, trước khi rời đi, anh Wahid ôm lấy chúng tôi và thì thầm, “Sẽ có mấy người theo dõi nhà mình. Cả nhà đừng sợ. Họ có ba người và họ sẽ bảo vệ gia đình ta.”

Anh đưa cho chúng tôi đồng quần áo bản và chúng tôi tạm biệt anh, mà không hiểu tại sao anh lại bị đi tù và tại sao lại có những người bảo vệ chúng tôi.

Bác tôi là công tố viên trong một tòa án quân sự. Nhờ vậy, bác biết rõ những quy định trong quân đội. Và vì bác có thời từng bị giam ở Pol-e-Tcharkhi, bác cũng biết cả những luật lệ của cuộc sống trong tù. Khi bác đến nhà chúng tôi, việc đầu tiên bác làm là hỏi chúng tôi xem anh Wahid có đưa quần áo bản về hay không. Bác liếc lục lọi khắp gói quần áo để lấy ra những mẫu giấy nhỏ từ những nếp gấp trong quần. Những mẫu nhá của anh Wahid viết bảo bác tự mình đến thăm anh ấy trong tù càng sớm càng tốt. Chúng nói rõ rằng anh chỉ muốn bác chúng tôi làm luật sư biện hộ cho anh mà thôi.

Tôi thấy sửng sốt trước cách thông tin này.

Từ đó trở đi, cứ mỗi thứ Tư trong ba tháng liên, chúng tôi đều đến thăm anh ở trong tù và ngồi trên cái sân nhỏ trên nền đất đen ẩm ướt. Wahid nói rằng bọn bảo vệ phải giữ cho nền đất luôn ướt để xóa đi những vết máu. Còn có cả dáu máu bám trên các bức tường.

Rất lâu sau đó, sau khi lực lượng Mujahidin của Thủ lĩnh Massoud tiến vào Kabul, chúng tôi được xem một bộ phim tài liệu đáng sợ trên truyền hình. Khi đào lớp đất phi nhiêu trong nhà tù đó lên, người ta phát hiện thấy tử thi của những tù nhân bị xử kín. Vì không biết điều đó, thế nên chúng tôi đã vẫn đi và ngồi trên cái nghĩa địa khốn khổ này.

Mỗi lần đến thăm, anh Wahid đều kể cho chúng tôi những câu chuyện về cuộc sống trong tù. Có một tổng giám thị, sẵn sàng chuyển cho anh tôi những tiện nghi nào đó để được cho tiến. Tên anh ta là Khiali Gul... Một hôm anh ta đã đến cửa hàng gặp cha tôi. Anh ta đã lấy tiến và ngay đêm hôm đó, Wahid gọi điện về nhà cho chúng tôi. Anh tôi được nói chuyện một lúc lâu. Anh đang ở trong phòng của giám ngục Gul. Anh bảo cha tôi mang cho anh một chiếc tivi nhỏ, điều này khiến chúng tôi sửng sốt, bởi chúng tôi không hề nghĩ rằng lại được phép làm điều đó, cùng với một chiếc ăng ten và một đoạn dây cáp dài ba mét để có thể nối từ xà lim của anh lên nóc nhà tù. Khi tivi được chuyển đến, việc lắp đặt nó chẳng gặp khó khăn gì cả.

Một lần, khi chúng tôi đang ngồi cùng anh trong sân nhà tù, anh chỉ vào một tù nhân. “Hắn tên là Ghazi. Một tên đâm thuê chém mướn ở trong tù. Với 5000 afghani (75 xu Anh), hắn sẽ giết bất cứ người nào bị kết án tử hình. Người ta kể với con rằng thủ lĩnh Abdul Wahid, một trong số những vị chỉ huy vĩ đại của lực lượng Kháng

chiến, đã bị bắt trong một cuộc tấn công ở thung lũng Panshir. Ghazi đã bắn chết ông ngay tại đây.”

Một ngày mùa thu, khi trời mưa như trút nước, nhà tù bỗng bị một tổp lính có vũ trang tấn công. Và một tù nhân đã trốn thoát được bằng cách giả trang làm một phụ nữ mặc áo burqa dài.

Trên đường ra, bọn bảo vệ luôn khám xét từng người phụ nữ một trước khi cho họ đi qua các cánh cổng. Các xe tăng trấn giữ ở đằng trước. Sau vụ trốn thoát này, khi chúng tôi đi thăm thân, phụ nữ chúng tôi đã bị đóng hai con dấu trên cánh tay thay vì một. Wahid kể rằng tù nhân nọ đã trốn thoát bằng cách làm một con dấu giả bằng vỏ khoai tây và một chiếc bút phốt mực đen mà vợ anh ta đã mang đến. Trước khi bị bắt, người này là một tay chuyên làm giả tài liệu.

Một hôm khác một cuộc bạo động đã nổ ra giữa những tù nhân thuộc các phe phái Kháng chiến khác nhau bị giam cùng một tầng. Một tù nhân mới đến đã bị ám sát. Hung khí sử dụng là xương mài nhọn. Các tù nhân đã đào bới đồng thức ăn thừa chắt đồng trong một góc sân và tìm được vật liệu để tạo ra hung khí giết người ở trong đó.

Một tù nhân khác lại chết vì bị một gã bạn tù hắt nước sôi vào mặt. Một người khác, ở Trại 4, khu khắc nghiệt nhắ t dành riêng cho các trọng phạm, đã dùng xăng tự đồ t quầ n áo của mình rồi lao ra sân nhà tù. Hắ n hy vọng rằng hành động của hắ n sẽ khiến hội Chử thập Đỏ Quố c tể phải can thiệp và hắ n trù tính trước rằng sẽ nhảy xuồ ng hồ chứa nước ở ngay đầ ng sau cánh cổng. Nhưng ngày hôm đó cổng đóng và hắ n đã bị thiêu sồ ng ngay trước mắ t các bạn tù khác, lúc đó đang nhìn hắ n từ sau các song sắ t.

Một tù nhân trẻ, bị kết án vì tội ăn trộm năm 18 tuổi, đã bị một tên đầu bò đầu bươu ở Trại 4 dâng lên làm món nhắm cho lũ hiệp dân. Tên này làm việc ở nhà bếp. Hắn đã bị lãnh đòn thù của nạn nhân bằng một con dao phay thái thịt cắt đứt cổ họng.

Chị Chakila nghe những câu chuyện anh tôi kể với sự tò mò của một nhà báo. Chị Soraya thường khóc và tôi... vâng, tôi tự hỏi mình rằng cái thế giới này là loại thế giới gì, sao lại rời xa Đất Allah đến thế.

Một hôm, chị Chakila dẫn về nhà một bà tiên tri, vốn là mẹ một người bạn chị. Sau khi sờ mó đồ nguyền áo của anh tôi và làm vài phép tính phức tạp dựa vào ngày sinh của anh, bà thông báo, “Cậu Wahid là một người ngoan đạo và thông thái, một tín đồ Hồi giáo ngoan đạo luôn luôn cầu nguyện. Trong bốn tháng nữa, cậu ấy sẽ được tự do.”

Bà ấy nói cả quyết đến mức kể cả mẹ cũng phải tin. Mẹ muốn trả tiền cho bà ấy, nhưng người phụ nữ này từ chối. “Tôi sẽ không đòi hỏi bất cứ thứ gì cho đến khi lời tiên tri trở thành hiện thực.”

Tôi không tin bà ấy một chút nào. Cha chỉ nói rằng điều đó tốt cho tinh thần của mẹ. Đó là tháng Một năm 1992. Anh Wahid bị kết án 20 năm tù, một bản án mà bác tôi chỉ có thể giảm xuống còn 18 năm. Giờ anh tôi đã đi tù được ba năm và tôi luôn tự hỏi rằng điều gì có thể giúp anh ấy tự do ngoài Đất Allah chứ. Hàng đêm ba chị em gái chúng tôi đều thành tâm cầu nguyện cho anh.

Sau đó, ngày 18 tháng Tư năm 1992, tướng Baqui, Sở trưởng Sở Khad và Tướng Yaquobi, cấp phó của ông ta, cả hai đều là cộng sự thân tín của Chủ tịch nước Najibullah, đều bị ám sát.

Tôi đang ở trường thì chị Chakila đến để xin phép đưa tôi về nhà. Chị hay tin có chuyện xảy ra và biết rằng ở bên nhau sẽ an

toàn hơn. Khu Mikrorayan vốn là nơi có nhiều đảng viên cộng sản Afghanistan sống, nên tin tức lan truyền rất nhanh. Thêm vào đó, khu vực này lại nằm giữa Đài phát thanh Kabul và sân bay quốc tế, cũng như gần Phủ Chủ tịch. Và lại chị Chakila còn là một nhà báo nữa.

Đêm hôm đó, khi bật tivi lên, chúng tôi chỉ nghe thấy toàn ai quốc ca. Vào lúc bảy giờ rưỡi, một phát thanh viên xuất hiện và phát biểu, “Kính thưa đồng bào cả nước. Tiên sĩ Najibullah, nguyên chủ tịch Afghanistan, người đã muốn rời khỏi Afghanistan một cách bất hợp pháp, v.v... Để tránh tình trạng chính quyền không có người đứng đầu sẽ tạo điều kiện để Pakistan xâm chiếm đất nước chúng ta, hiện nay chúng tôi đã liên lạc thường xuyên với Mujahidin...”

Vào lúc đó, chúng tôi không hiểu rõ ai là người chính quyền Cộng sản định liên minh để tránh tình trạng không có người đứng đầu. Và rồi một buổi sáng, trong lúc chị Chakila và tôi đang đi dạo, người bán rau quả nói với chúng tôi, “Thủ lĩnh Massoud sắp đến Kabul đây. Mọi người trong thành phố đều đang nói chuyện này.”

Dân chúng đã từng khiếp sợ trước việc quân lính của Hekmatyar đến Kabul, bởi chúng là những kẻ đã trút mưa đạn rocket xuống Kabul. Ngày hôm sau, trên bản tin tối, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao xuất hiện trên màn hình. “Tôi vừa ở thung lũng Panshir về bằng máy bay trực thăng. Ở đó chúng tôi đã đàm phán về việc chuyển giao quyền lực. Gulbuddin Hekmatyar và Ahmed Shah Massoud đã thỏa thuận ngừng bắn khi họ vào Kabul.”

Ngày hôm sau trên đường đi học, tôi nhận ra ngay một số thay đổi. Các cô giáo mặc quần thay vì mặc váy và quần bó, thêm cả áo choàng dài hoặc những tấm chador nặng nề. Tất cả bọn con gái đều luận bàn về những diễn biến đêm qua.

“Nếu những tên cực đoan của Hekmatyar chiếm quyền, chiến tranh sẽ xảy ra.”

“Thân phận của phụ nữ sẽ thay đổi. Chúng ta sẽ không được đi làm nữa.”

“Các trường học sẽ bị đóng cửa.”

Tôi không dám nói gì bởi anh trai tôi đang ngồi tù nên tôi sợ rằng những lời tôi nói có thể làm hại anh tôi. Tôi lo rằng quan điểm của anh Wahid sẽ khiến anh tôi đứng về phía những kẻ cực đoan.

Hai ngày sau, những kẻ mặc quân phục đã xuất hiện ở khu nhà chúng tôi. Một số còn trấn giữ ở góc trường chúng tôi. Vì họ mặc quân phục, nên các bạn gái trong lớp tôi không mấy may nghi ngờ rằng họ có thể là lực lượng Kháng chiến.

Cùng ngày hôm đó, một số người hàng xóm, nhất là những người làm việc trong Bộ Nội vụ, bắt đầu mang về nhà mình những thứ như ti vi, súng trường, máy ghi âm, máy nghe nhạc. Tất cả chúng tôi đều cảm thấy những cuộc đột kích và cướp phá sắp sửa bắt đầu. Nam giới thì bắt đầu để râu.

Truyền hình tiếp tục phát sóng với những người phát thanh cả nam lẫn nữ. Vẫn có âm nhạc. Nhưng vào tối ngày 28 tháng Tư, một cô phát thanh viên, mặc dù vẫn trang điểm, đã đội khăn choàng trùm đầu. Đó là một điều mới mẻ với chúng tôi. Vài ngày sau đó, Sebghatullah Modjaddedi đã được bổ nhiệm làm tổng thống của Nhà nước Hồi giáo Afghanistan mới.

Ngày mùng 5 tháng Năm, các cánh cửa nhà tù đều được mở ra: các chính trị phạm và các tội phạm đều đồng thời được ân xá. Tối hôm đó, anh Wahid xuất hiện trước cửa nhà chúng tôi. Anh để râu và mặc quần áo truyền thống. Mặc dù vừa mới ra tù, anh vẫn

năm được diễn biến tình hình tốt hơn chúng tôi. Anh tôi rất hạnh phúc, và chúng tôi cũng sung sướng được gặp lại anh. Nhưng ngày hôm sau anh đã ra chợ và mang về nhà ba chiếc chador to đùng chẳng giống gì với khăn trùm đầu chúng tôi vẫn đội cho đến tận khi ấy.

Đó là lúc chị Chakila nói với anh, “Được rồi, má y chị em sẽ mang chador của em, bởi nó xem ra đang là đỉnh cao của thời trang.”

Sau đó là năm hai chị em tôi và mẹ đã đi hành hương cùng anh Wahid đến thành phố thiêng Mazar-e-Sharif để tham dự lễ đón Năm Mới trùng với lễ hội hoa tulip đỏ - lễ hội Gul-e-sorkh trong tiếng Afghanistan.

Khi chúng tôi đến Mazar-e-Sharif, quang cảnh đẹp tuyệt vời. Trải khắp thành phố là những cánh đồng hoa tulip đỏ rung rinh trên những cuống thon dài - một bộ sưu tập sống thực sự đối với chị Soraya! Tôi chưa từng thấy bất cứ cái gì giống như đại dương màu đỏ máu sáng lấp lánh dưới ánh mặt trời này.

Chúng tôi đi thăm thánh đường lớn với đỉnh vòm màu da trời và ngưỡng mộ nhìn cái chậu tắm cổ xưa bằng những tảng đá có khắc các tiết trong kinh Koran. Điện thờ bên ngoài làm bằng một thứ đá hoa cương xanh được viền màu đỏ thẫm và phẳng như một tấm gương soi. Khắp chung quanh điện thờ đậu đầy những con chim câu trắng. Vào ngày đầu năm này, các bình hoa tulip được đặt khắp nơi. Tôi bị choáng ngợp trước vẻ đẹp nơi này.

Một số người hành hương, khiếm thị hoặc khuyết tật, đã cầu nguyện ở đây suốt năm trời để chờ tham dự lễ hội Năm Mới với hy vọng rằng phép màu sẽ xảy ra vào ngày hôm đó. Bên trong thánh đường có một cuốn kinh Koran khổng lồ đặt trên bục giảng kinh. Ai cần có thể giở cuốn kinh để tìm đoạn mình muốn đọc, nhưng một

số người đang đọc thuộc lòng các tiết mà không cần xem qua cuốn kinh. Chúng tôi quyên tiền cho thánh đường rồi đi đến mộ của Thánh Ali cầu nguyện.

Chị Chakila hỏi một người phụ nữ xem chúng tôi phải làm gì tiếp theo.

Cô ấy trả lời, “Đây là đền thờ Thánh Ali. Cháu có thể cầu nguyện xin Đức Allah điều gì đó. Điều ước của cháu sẽ thành hiện thực, bởi vì Ali vốn là một vị thánh tạo ra những phép màu.”

Tôi cầu nguyện cho sức khỏe của mẹ và xin Đấng Allah phù hộ cho cả nhà tôi. Sau đó chúng tôi chứng kiến một điều kỳ lạ: có hàng trăm ổ khóa bấm treo trên một thanh kim loại. Chúng có thể được dùng làm gì nhỉ? Tôi lấy làm băn khoăn và đi hỏi người khác.

“Cháu phải chọn một ổ và vặn nó ra. Nếu khóa mở ra, điều ước của cháu sẽ thành hiện thực. Chị dâu cô mấy hôm trước đã làm thế và chị đã cầu xin rằng chồng chị ấy, người chị ấy đang lo lắng không biết ở đâu, sẽ quay về Mazar-e-Sharif. Ngay đêm hôm đó, anh ấy đã trở về nhà.”

Chị Chakila không chịu vặn khóa. Tôi rất háo hức làm điều đó, nhưng chị đã kéo tôi đi ngay khi tôi vừa định chạm tay vào một cái.

“Chị không biết cái này là cái gì, Latifa ạ. Chị chưa bao giờ thấy điều gì như thế. Thay vì làm chuyện ngu ngốc, tốt hơn là em đừng có chạm vào những cái ổ khóa này.”

Anh Wahid đang đợi chúng tôi bên ngoài. Anh đã đi cầu nguyện ở một nơi dành riêng cho nam giới trong thánh đường.

Chúng tôi mua hạt giống cho chim câu trong thánh đường xanh ảm. Tôi nhận thấy có nhiều du khách, kể cả khách phương Tây,

đều trầm trồ trước vẻ đẹp của nơi này. Ở Kabul cũng có các thánh đường tráng lệ và đồ sộ không kém, nhưng thánh đường này là độc nhất vô nhị và đặc biệt được tôn kính bởi nơi đây có mộ phần của Thánh Ali và những phép lạ của khu mộ này.

Tình cờ đến khó tin, chị Chakila và tôi đã chứng kiến một phép màu. Một vài người đã kéo cờ lên trước một đám đông lớn. Những người ốm yếu và tàn tật đang cầu nguyện ngay trước mặt chúng tôi. Bỗng có một người giơ tay lên trời rồi dụi dụi mắt mình và bắt đầu rú lên như điên rằng mắt ông ấy đã sáng trở lại! Ngay lập tức dân tình xung quanh đổ xô đến xé quần xé áo của ông ta, bộ quần áo mà lúc này đã trở thành vật thiêng. Người đàn ông này tạ ơn Đức Allah, không ngừng xoa mặt mình. Ông nhìn lên trời mê mẩn trong khi người ta bâu lại ngày càng nhiều hơn. Ông cho phép họ xâu xé mình. Tôi nhìn thấy những cánh tay hướng về phía ông ta một cách thành kính, nhưng những người nhào tới xé đồ của ông ta còn háng hái hơn nữa. Tôi bắt đầu sợ là ông ấy sẽ không còn mảnh vải nào để cho họ nữa. Nhưng dường như ông ta không nhận biết được sự kích động chung quanh mình. Ông đang bị ánh nắng làm chói mắt và cứ liên tục lấy hai bàn tay che mắt lại rồi lại giơ tay lên, luôn miệng kêu rằng, “Tạ ơn Người, tạ ơn Người, Đấng Allah của con.” Gia đình ông ấy cố hết sức bảo vệ ông.

Tôi vô cùng sửng sốt. Tôi kéo mạnh tay áo của chị Chakila và nhắc đi nhắc lại, “Chị ơi nhìn kìa, nhìn kìa, đúng là một phép màu!”

“Chị đang nhìn đây. Buông ra đi, em làm chị đau đấy.”

Lúc đó mẹ lại ở quá xa chỗ chúng tôi để chia sẻ sự xúc động đó, nhưng mẹ cũng nhìn thấy cảnh tượng ấy và cũng tin rằng đây quả là một phép màu. Sau đó, một người làm trong thánh đường đã kể lại rằng người hành hương này hàng ngày cầu nguyện ở đây đã một năm nay.

Anh Wahid cũng rất ấn tượng, nhưng điềm tĩnh hơn chúng tôi nhiều. “Đức Allah thực sự vĩ đại,” anh nghiêm trang nói.

Khi trở về Kabul, tôi lập tức thuật lại câu chuyện kỳ diệu này cho cha nghe.

“Có lẽ n cha cũng đã chứng kiến một phép màu,” cha nói. “Một người bị liệt một chân đã bắt đầu đi lại được ngay trước mắt cha. Vẫn thường có những điềm u màu nhiệm xảy ra ở Mazar-e-Sharif.”

Nhưng điềm tháng Tám năm 1998 này tôi lại thấy thật khó hình dung nổi những phép màu và thấy sao mà khó ngủ. Người ta đang nói về những cuộc tàn sát ở thành phố thiêng liêng đó. Có hàng trăm người chết. Giờ không phải là mùa hoa tulip. Còn lâu mới đến lúc chúng rực nở. Bọn Taliban sẽ không được nhìn thấy những bông hoa đỏ ầu trái sắc huyết của nó lên tận bầu trời. Thay vào đó chúng sẽ trải màu máu, máu của những người đàn ông đàn bà Mazar-e-Sharif. “Đáng Allah thật vĩ đại,” hôm đó anh Wahid đã nói, “và nhờ phép lành của thánh Ali, người mù kia đã được sáng mắt.”

Nếu tôi có thể gửi lời nguyện cầu tới đức Ali trước ngôi mộ bằng đá hoa cương của người trong thánh đường xanh, tôi sẽ cầu xin người hãy ban phép màu cho những người dân Afghanistan tội nghiệp bị cả thế giới bỏ rơi. Tôi sẽ khẩn cầu người hãy răn dạy bọn Taliban - những kẻ dám bịa ra những luật lệ phi nhân tính, trái với kinh Koran, những tên Taliban hoàn toàn không biết đến những lời răn của kinh Koran - phải biết tôn kính Sách Thánh như chúng tôi luôn khiêm nhường tuân thủ.

5 - Những cô bé ở hạt Taimani

Một buổi sáng tôi ở trong bếp pha trà cho bạn tôi, chị Farida, từ tám giờ sáng xuống trò chuyện với tôi. Chị cho rằng tôi nên biết phản kháng hơn trước tình hình này, và cho rằng tôi đang buông xuôi bản thân mình. Tôi không bị sốt nữa, phổi tôi đã khỏe hơn, và thời gian này chị Farida hay quây rây tôi để vực tôi thoát khỏi tình trạng ì trệ của mình. Chị muốn bắt tôi phải hoạt động và nâng cao tinh thần cho tôi. thỉnh thoảng chị Farida vẫn ra ngoài, trong khi tất cả những gì tôi làm là lê khập cần hộ nhà mình, đi từ bà mẹ đau ốm đến chị Soraya đang ủ rũ.

Chúng tôi mở cửa sổ nhà bếp để hít thở chút không khí, và tôi nhìn ra thánh đường như thường lệ qua các chái song. Công trình này giờ đã được xây xong, có lẽ là nhờ tặng vật của Bin Laden, đúng như tôi đã viết trong bài thi của mình.

Các thánh đường biến thành thành trì của Taliban. Ở đó bọn chúng rao giảng thứ kinh Koran của mình. Tôi thấy một viên mullah đang đứng ở giữa sân trong. Bu quanh là những cậu bé đang tụng đi tụng lại mỗi lần ông ta ra lệnh. Ông ta cầm một cái gậy, chắc chắn là để đánh bất cứ đứa nào phạm lỗi hoặc tỏ ra ngáp ngừng.

Farida xem tất cả tất cả trò đó cùng tôi. “Chuyện gì sẽ xảy ra nếu lão ta bắt bọn trẻ đọc thuộc lòng cái thứ hoàn toàn nhảm nhí đó nhỉ? Em nhìn cậu bé tội nghiệp kia xem. Lão ta vừa mới đánh vào các đốt ngón tay nó.”

Đúng vào giây phút ấy khi chúng tôi đang nhìn ra ô cửa sổ nhỏ, trí phán đoán của tôi bừng thức dậy. Đầu tiên, những trẻ em học trong trường dạy kinh Koran đương nhiên phải là con trai. Thêm vào

đó, tất cả những gì các em này được học từ một mullah là các tiết trong kinh Koran. Tất nhiên giáo dục tôn giáo vẫn quan trọng. Nó luôn là một phần của chương trình học, nhưng khi còn đi học, tôi đã được học nhiều hơn thế - lịch sử, địa lý, văn học tiếng Ba Tư, toán, và khoa học. Nhưng giờ đây ai sẽ dạy những cậu bé này tất cả các môn học đó chứ?

Trường học dành cho học sinh nam vẫn còn, nhưng không bắt buộc nữa. Một số bậc phụ huynh đến giờ vẫn nghĩ được rằng có chút học vẫn hơn không. Nhưng cái chương trình giáo dục nghèo nàn kiểu này liệu có thể mang lại điều tốt đẹp nào đây? Chính sách tuyên truyền của bọn Taliban đã thâm tẩm người dân quá nhanh.

Bây giờ, trong ba năm đầu đi học, các cậu bé phải đội một chiếc mũ nhỏ và mặc quần vải truyền thống. Đến năm tám hoặc chín tuổi, các em phải vận những chiếc khăn xếp màu trắng vẫn còn quá rộng so với các em. Nhiều cậu bé ở khu chúng tôi không được cho đi học nữa, vì cha mẹ đơn giản cho rằng các khóa học sẽ do Taliban lựa chọn và kiểm tra. Thêm vào đó, nếu cậu bé nào có mẹ là góa phụ, thì hãy quên hẳn chuyện học hành đi. Các cậu con đó sẽ phải giúp mẹ đi bán bất cứ thứ gì có thể bán được trên đường phố, hoặc đi ăn xin. Đối với những phụ nữ đã bị cách ly ra khỏi chế độ này, con trai họ là phương tiện để sống sót.

Nếu so với những trẻ em này, tôi thật may mắn. Tôi chỉ không được đi học nữa khi quân Taliban tràn vào mà thôi. Tôi đi học tiểu học năm lên năm, dưới thời Liên Xô đóng quân. Từ năm chín đến mười hai tuổi, cuộc Nội chiến giữa lực lượng Kháng chiến và chế độ Cộng sản không tác động mấy đến việc học hành của tôi. Rồi dưới thời Nhà nước Hồ i giáo được thành lập bởi lực lượng Kháng chiến, tôi tốt nghiệp phổ thông và đã tham gia kỳ thi đầu vào đại học, khoa báo chí.

Giờ đây tôi 18 tuổi và hai năm nay tôi sống một cuộc sống ẩn dật và không làm gì cả. Thế nhưng tôi lẽ ra đã có thể giúp gì đó bằng cách truyền đạt lại chút ít kiến thức tôi đã được học. Sáng nay chị Farida cũng đang nghĩ đến những điều giống như tôi. Có lẽ bạn tôi đã nghĩ đến nó từ lâu rồi.

“Nghe này, Latifa,” chị Farida nói, “đôi với em và chị thế là chám hết rồi. Chúng mình sẽ không thể đi học tiếp được nữa. Nhưng chúng mình có thể làm điều gì đó cho các em kia. Ít nhất chúng mình cũng có thể giúp các em có được một số ý kiến rõ ràng, để chống lại cái lão mullah ở đằng kia.”

“Tổ chức một lớp học bí mật? Giống lớp học của cô Fawzia à?”

Cô Fawzia là một trong những cô giáo cũ của chúng tôi, mới đây bị Taliban bắt gặp ngay giữa giờ giảng. Đầu tiên chúng đánh các em, sau đó đánh cô giáo. Chúng ném cô xuống cầu thang mạnh đến nỗi cô đã bị gãy chân. Sau đó chúng túm tóc cô lôi đi và tống giam. Rồi chúng bắt cô ký vào một tờ giấy cam kết rằng cô sẽ không tái phạm, rằng sẽ tôn trọng luật lệ của Taliban. Chúng đe dọa sẽ ném đá đến chết cả nhà cô trước mặt công chúng, nếu cô không chịu thừa nhận những việc mình làm là sai lầm.

Tôi vô cùng ngưỡng mộ người phụ nữ này. Cô đã dạy tôi rất nhiều điều khi tôi còn là học sinh. Khi mở lớp học bí mật, cô đã biết cô đang làm gì. Các học sinh không bao giờ đến nhà cô để học vào cùng một giờ, cũng không bao giờ rời khỏi nhà cô cùng một lúc. Các em bỏ lại sách vở của mình ở nhà cô. Thế nên không có điều gì là bất hợp pháp, chiếu theo những sắc lệnh của bọn Taliban, lại bị lộ ra ngoài cả.

Hẳn là cô Fawzia đã bị người hàng xóm hoặc một tên ăn mày nào đó tố giác. Đám ăn mày luôn nghe ngóng xem có tin gì báo được cho

Taliban; đó là cách bọn chúng kiêu mạn. Tuy nhiên cô Fawzia đã can trọng thế kia mà. Mỗi khi bắt đầu học, cô đều nói với học sinh, “Các em hãy để một bản kinh Koran ở bên mình. Nếu có người vào trong lớp, các em phải nói là các em đang học kinh nhé, và đó là tất cả những gì chúng ta học nhé!”

Cảnh tượng những cậu bé ở trong thánh đường kia, vừa học thuộc lòng vừa lác lác từ bên nọ sang bên kia, bị khủng bố hoặc thôi miên bởi viên mullah, bằng cách nào đó đã là tia lửa để tôi bắt đầu phản kháng lại tình cảnh của mình. Đôi khi đòi như thế đấy. Đây như là số phận vậy. Chị Farida đề xuất tôi tiếp tục công việc cô Fawzia phải bỏ dở thay cô. Nó sẽ phân nào giúp cô cảm thấy trả được thù nếu biết rằng đã có người nhặt lại ngọn đuốc. Chị Farida và tôi bàn bạc về cách thức tiến hành, cách tổ chức lớp học của chúng tôi theo những nguyên tắc đã được cô giáo cũ đề ra.

“Chúng ta sẽ phải nói chuyện với cô giáo để dựng lại chương trình giảng dạy của cô, xem cô đang dừng lại ở đâu.”

“Chúng ta sẽ chỉ nhận những học sinh ở trong tòa chung cư này. Chúng ta sẽ chọn những ai ta biết rõ và có thể tin tưởng sẽ thận trọng.”

“Chúng ta sẽ phải tranh thủ sự giúp đỡ của bạn bè, như Maryam chẳng hạn, chị tin chắc là cô ấy thích việc này nhất đấy.”

“Mỗi người trong chúng ta sẽ phải giảng bài ở nhà riêng. Việc chia ra kiểu này sẽ là một cách nữa để đảm bảo an toàn.”

Cuối cùng tôi đã có được một mục tiêu để theo đuổi. Chúng tôi viết một lá thư ngắn gọn để bí mật gửi cho cô Fawzia. Tốt hơn là không đến nhà cô giáo, cũng không nên mời cô đến đây. Người phụ nữ tội nghiệp này đã bị tàn tật từ lúc bị tống giam và chỉ có thể đi lại được một cách khó khăn mà thôi.

Cô giáo hồ i âm rấ t nhanh. Cô vui về chấ p thuận đê` xuấ t của chúng tôi. Cô không chỉ đôn g ý cung câ p chương trình giảng dạy đê` chúng tôi theo, mà còn có thể thỉnh thoảng đê` n giúp nũa. Sau tâ t cả những gì đã xảy ra với cô, rõ ràng là cô đũ ng cảm đê` n khó mà tin nổi.

Tôi thấ y mình mạnh mẽ hơn sau khi tiế n hành bước đầ u tiên này, và tôi nói với cha tôi và anh Daoud về` kê` hoạch của chúng tôi. Farida cũng nói với bô` chị â` y và cậu em Saber của mình. Bởi kê` hoạch này không thể thực thi đượ c nế u không đượ c hai gia đình chúng tôi chấ p nhận, họ sẽ phải đôn g ý cho các học sinh bắ t hợp pháp học trong nhà mình.

Mọi người đê` u đôn g ý với kê` hoạch này, nhưng anh Daoud cũng cảnh báo chúng tôi, “Việc cô Fawzia đư a tài liệu cho các em là tô t, nhưng nế u cô giáo đê` n đây sẽ khiê` n người ta nghi ngờ. Các em đang khiê` n cuộc số ng của cô giáo gặp nguy hiểm. Bởi nế u cô bị Taliban bắ t lâ` n thứ hai, cô sẽ không còn đư ờng thoát. Các em không có quyê` n gây nguy hiểm cho cô â` y.”

Cả hai gia đình đê` u nhấ t trí rằ ng cô Fawzia không nên đê` n giúp ở nhà chúng tôi. Tuy nhiên, chúng tôi vẫn bắ t đầ u công việc ngay khi cô giáo gửi giáo án của mình đê` n.

Farida và tôi mỗi người nhận mười học sinh. Maryam, bạn chúng tôi, sẽ nhận khoảng năm em, tùy vào từng hôm. Các học sinh tâ` m bảy đê` n mười bô` n tuổi, cả nam lẫn nữ. Chúng tôi đang liê` u lĩnh, tâ t nhiên, nhưng các nguy cơ đã đượ c hạn chế. Các em sẽ không phải đi xa. Tấ t cả đê` u số ng ở quanh khu này. Thậm chí một số em còn không phải ra khỏi tòa chung cư gô` m 36 căn hộ này. Việc số ng ở gầ n như thế` này là câ` n thiê` t đê` đảm bảo an toàn cho các em.

Một người bà con sống ở hạt Taimani thuộc Kabul đã kể cho cha tôi một câu chuyện khiến chúng tôi bị chấn động mạnh, còn hơn cả giải thích cho sự cần trọng của chúng tôi.

Có một ngôi trường bí mật dành cho các em gái hạt Taimani nằm cách xa đó khoảng nửa tiếng đồng hồ. Các em đã mạo hiểm để đi học. Một hôm người ta đã tìm thấy thi thể của vài em trong một đống rác. Các em chỉ khoảng bảy hoặc tám tuổi. Các em đã bị bắt cóc, bị cưỡng hiếp và bị thắt cổ cho đến chết bằng chính quần áo của mình. Tôi nghĩ rất nhiều đến các cô bé ở hạt Taimani này khi chúng tôi tiến hành kế hoạch của mình. Để tưởng nhớ đến những cô bé đó, tôi muốn giúp các em hàng xóm của chúng tôi được học hành.

Bất chấp đau yếu, mẹ đột nhiên trở nên hào hứng và cổ vũ cho chúng tôi. Tôi cố gắng tránh cho mẹ khỏi bị ảnh hưởng bởi tiếng ồn của bọn trẻ khi đến và ra về vào những giờ khác nhau trong ngày. Nhưng tôi nghĩ mẹ còn hưởng ứng nỗ lực của chúng tôi hơn bởi mẹ đã không còn cơ hội làm việc nữa.

Chị Soraya hứa sẽ chữa bài tập của các em vào các buổi tối. Dì thân anh Daoud đi mua những đồ dùng học tập chúng tôi cần như bút chì và vở viết. Mỗi gia đình đều cho chúng tôi một khoản tiền để anh có thể mua ở cửa hàng văn phòng phẩm. Khó khăn duy nhất là sách. Chúng tôi có thể tìm được sách, nhưng giá lại đắt: những 12 nghìn afghani một cuốn sách giáo khoa đơn giản. Trong tình hình lạm phát hiện nay thì đây đúng là một khoản tiền khổng lồ. Vì thế mỗi phụ huynh học sinh phải mua cho con mình một cuốn sách hướng dẫn, tùy khả năng tài chính của họ. Maryam dạy toán. Farida và tôi lo môn tập đọc, viết và lịch sử. Một người bạn nữa tình nguyện dạy tiếng Anh cho các em lớn hơn.

Vào cuối giờ học buổi sáng, bao giờ tôi cũng nhìn ra đường qua ô cửa sổ. Nếu tôi thấy có người lạ mặt, hoặc có ai đó khả nghi, các em sẽ chưa được ra về vội. Đôi khi các em thường ăn cơm luôn cùng chúng tôi. Sau đó tôi mới cho các cậu bé lớn nhất ra về đầu tiên. Rồi sau khi quan sát đường phố kỹ lưỡng một lát nữa, các em nữ mới được cùng nhau ra về; một người anh của một em nữ đợi để đưa các em về. Thật lạ là tôi không thấy sợ. Tôi thực thi những nhiệm vụ của mình một cách bình thản, các bạn của tôi cũng vậy. Mạng lưới rất kín đáo; chúng tôi quen hết cha mẹ của các em, các em tích cực học tập vì có mục tiêu rõ ràng và biết chính xác mình đang làm gì trong lớp học ngẫu nhiên này. Các em biết nó là một bí mật cần giữ kín và hiểu được tầm quan trọng của lớp học này trong tình cảnh thiếu thốn tri thức của chế độ Taliban. Các em không mang gì theo mình, không mang sách vở, kể cả bút chì cũng không, khi rời khỏi căn hộ. Tôi cất tất cả trong phòng tôi. Và các em đến lớp cũng y như vậy, vào những giờ giấc bất định, và đến tay không, như thể các em chỉ đi từ tòa nhà này sang tòa nhà bên cạnh mà thôi.

Tôi bắt đầu dạy học tầm 9 đến 10 giờ, tùy vào giờ các em đến, và các lớp học tan vào buổi trưa. Phòng của tôi trở thành lớp học. Tôi dạy tôn giáo, lịch sử và địa lý, văn học tiếng Ba Tư, và hai lần một tuần, dạy viết và chính tả. Tôi có năm học sinh nữ. Ramika mười bốn và là người duy nhất mặc áo burqa. Kerechma và Tabasom là hai chị em sinh đôi bảy tuổi. Malika sáu tuổi và Zakia năm tuổi. Ba học sinh nam đều còn nhỏ. Chaib bảy tuổi, Chekeb và Fawad mới lên năm.

Bắt chước các thầy cô dạy mình thời thơ ấu, tôi luôn bắt đầu ngày mới bằng câu: “Các em đã làm bài tập về nhà chưa? Nếu ai chưa làm, hãy đứng sang một bên rồi sau đó chúng ta sẽ nói về chuyện này.”

Tôi tiếp tục, “Hôm nay chúng ta sẽ nói về tầm quan trọng của nước trên trái đất và trong cuộc sống con người. Nước dùng để làm gì nào?”

Khi nói, tôi lại thấy mình còn là học sinh, đang lắng nghe cô giáo của mình. Mẹ đã cho tôi vào học ở một ngôi trường thuộc khu Mikrorayna 1, nằm trên bờ sông Kabul. Tôi đã học hết tiểu học ở ngôi trường đó. Hàng sáng cứ tám giờ cha lại đưa tôi đi học. Chị Chakila đến đón tôi về tầm mười một giờ rưỡi.

Trong lớp tôi có một bạn gái tên là Wahida. Wahida quê ở Kandahar, một thành phố lớn nằm bên sa mạc Rajistan. Vì bạn ấy hơn tuổi chúng tôi nên cô giáo đã bầu Wahida làm lớp trưởng, một chức mà đáng lẽ phải dành cho tôi vì điểm của tôi cao nhất lớp. Tôi cho rằng bạn ấy quá hách dịch, nhưng, tất nhiên là tôi ganh tị với Wahida mà thôi. Khi Wahida thông báo sẽ chuyển về quê, bạn ấy hy vọng tôi sẽ buồn. Nhưng ngược lại, tôi nhớ tôi đã nói với bạn ấy, “Bạn chuyển về quê là tốt quá đi mất.” Tôi đã lên làm lớp trưởng và rất lấy làm tự hào vì điều đó.

Khi nhớ lại những ngày tháng ấy, tôi thấy mình đúng là một cô bé khó ưa.

Suốt những năm tháng tiểu học, tất cả chúng tôi đều mặc quần áo truyền thống, nhưng vào đầu những năm cấp hai, chúng tôi chuyển sang mặc đồ đồng phục gồm có một chiếc váy màu nâu với áo vải trúc bâu thô màu trắng. Lúc đó người Liên Xô vừa mới xây xong một tòa nhà hiện đại ở khu Mikrorayna, tòa nhà này được đặt tên là Trường Cấp ba Hữu nghị. Sáu tháng sau, họ xây xong hai tòa nhà nữa theo mẫu tương tự. Việc đi học trở thành bắt buộc, và người ta đã áp dụng nhiều biện pháp khác nhau để khuyến khích các gia đình cho con em mình đi học. Họ trợ cấp cho mỗi học sinh 1500 afghani hàng tháng và ở trường cấp ba quần áo được

cáp không: có váy màu xanh cho các học sinh nữ và áo sơ mi màu xám cho tất cả các học sinh. Chế độ này được áp dụng chỉ vền vền sáu tháng. Chúng tôi gọi nó là Emdad, hoặc “trợ cáp disco”, bởi đó i với chúng tôi, thời trang disco của những năm 1980 đồng nghĩa với sự xa xỉ vô n bắ t nguồ n từ dân Xô viế t.

Năm 1989, khi quân đội Xô viế t rút khỏi Afghanistan, dân Xô viế t đã bỏ lại một số các “cố vắ n” trong từng lĩnh vực. Chúng tôi gọi giễu những cố vắ n ấy là “những người bị lờ tàu”. Ở trường cáp ba của chúng tôi, trong suố t thời kỳ Liên Xô chiế m đống, có nhiề u giáo viên Xô viế t, nhưng vào năm 1989, chỉ còn lại hai người bị “lờ tàu”. Một người dạy lớp tôi. Bạn tôi, Farhad, người lúc nào cũng chả sợ ai cả, thường trêu tức giáo viên này bắ ng cách bắ n đạn giấ y vào đầ u thầ y giáo.

“Họ đi hế t rồ i thầ y còn ở đây làm gì?” cậu ta hỏi.

Vì bô Farhad là một đảng viên cáp cao của đảng câ m quyề n mới, không ai dám khiển trách cậu ta. Tôi nghĩ rằ ng cậu ta được nuông chiề u quá đáng. Một thời gian sau hai giáo viên còn lại này cũng rời khỏi trường, mặc dù tôi không nghĩ điề u này liên quan đế n những quả bóng giấ y của Fahad. Lòng căm ghét dân Xô viế t của cậu ta cũng dễ hiểu thôi.

Ở khu chúng tôi có nhiề u trẻ em đã bị mắ t cha trong những năm tháng đó. Cha các bạn này hoặc chế t, hoặc bị đi tù, hoặc mắ t tích. Đó là Fereshta, Yama, Aymal và Babrak, những bạn cùng chơi với tôi, và nhắ t là Anita, người bạn đã khiế n tôi rắ t buồ n... Anita và tôi học chung một lớp trong chín năm liề n. Tôi rắ t thích bạn ấy. Anita là một cô bé người mảnh mai với nước da tai tái và mái tóc màu hạt dẻ, lúc nào cũng duyên dáng và dịu dàng. Khi tôi biế t bạn tôi mồ côi cha, chúng tôi còn thân nhau hơn. Cha bạn ấy bị người Liên Xô bắ t. Từ đó không có tin gì của chú ấy cả. Mẹ Anita đã không thể

biết được tại sao chồng mình lại bị bắt hoặc chú ấy bị giam ở đâu. Có lẽ chú ấy bị giam ở nhà tù Pol-e-Tcharkhi, như anh Wahid của tôi. Nhưng khác với hàng nghìn người khác, cha Anita đã không bao giờ trở về. Kỷ niệm duy nhất của bạn tôi về cha mình là một bức ảnh chụp bạn ấy hồi còn là một cô bé mới biết đi trong vòng tay cha mà thôi. Mẹ Anita đã khóc khi cho tôi xem tấm ảnh đó. Thật lạ là Anita không có cùng nỗi buồn của mẹ; bạn tôi sống như trên mây, lúc nào cũng như mơ, ham mê tham gia diễn kịch ở trường và đôi khi đi hát cho lớp. Đó là cách Anita sống sót và hy vọng. Anita thường nói với tôi, “Một ngày kia cha tôi sẽ về.”

So với Anita, tôi thật may mắn. Cha mẹ tôi vẫn còn sống và tôi biết được toàn bộ thiên tình sử của họ, nhờ một người dì vô ơn không bao giờ chán kể cho tôi nghe về toàn bộ chuyện đó. Cha mẹ tôi đã lấy nhau vì tình yêu khi mẹ vẫn còn là một sinh viên y khoa, đang theo học các khóa học miễn phí do các bác sĩ người Đức giảng dạy tại Viện Goethe ở Kabul, đồng thời theo học khóa y tá thực hành ở bệnh viện Mastourat. Đó là nơi cha tôi đã gặp và đem lòng yêu mẹ. Trong khoảng bốn năm liền, mặc dù cha đã gửi cho mẹ bao nhiêu bài thơ và làm mọi điều để tỏ ra đáng yêu trước người đẹp này, mẹ vẫn thờ ơ với cha. Mẹ chỉ nhận thấy lòng tốt của cha mà thôi. Nhưng một người đồng nghiệp đã giúp mẹ tôi mở mắt.

Cuối cùng, khi mẹ đem lòng yêu cha, thì gia đình mẹ lại phản đối chuyện cưới xin. Cả bà nội của cha cũng vậy, vì bà sợ có một người phụ nữ có học có hành như thế trong nhà, lại còn làm việc ở bệnh viện và có thể sẽ không kính trọng bà như cần thiết. Cuối cùng cha nói với mẹ, “Nếu mọi người cứ phản đối chuyện cưới xin của chúng mình thì tệ quá. Anh đành bắt cóc em vậy.”

Cuối cùng họ đã chiến thắng hoàn cảnh và đã tận hưởng thời kỳ hứa hôn rất tuyệt vời. Cha đưa vị hôn thê của mình đi xem phim, đi dạo và đi nhà hàng. Một hôm, một người bạn của mẹ tôi làm việc

trong lực lượng cảnh sát đã nhận xét với mẹ, “Alia à, bạn đã chọn được một người đàn ông tử tế đấy. Bả`ng chúng là anh ấy không ngà`n ngại đưa bạn đế`n nhà hàng!” Kể đế`n đây, dì tôi giải thích là người ta vô`n cho rằ`ng đàn ông chỉ đem những người đàn bà phóng túng đế`n các nhà hàng mà thôi.

Cha mẹ tôi cưới nhau năm 1964, và tất cả chúng tôi đê`u tự hào vì đã được sinh ra từ một cuộc hôn nhân như của họ. Đó là lịch sử của gia đình tôi, cái lịch sử phản ánh lịch sử của Afghanistan, cái lịch sử mà cả các cuộc chiế`n tranh liên miên lẫn giao tranh giữa các dân tộc, đê`u không tài nào chia rẽ được. Cha tôi là người dân tộc Pashtun, mẹ là người Tajik. Tự thân sự kê`t hợp của họ đã là một biểu tượng.

Một sáng nọ giữa mùa hè năm 1999, một phụ huynh học sinh đê` nghị tôi, chuyên lời qua con trai ông ấy, giảng một buổi về` cuộc chiế`n chồ`ng quân Anh xâm lược. Các phụ huynh thường đê` xuấ`t những chủ đề` mà họ muố`n tôi giảng dạy. Xét theo tuổi của con trai họ, tôi trình bày một cách đơn giản như sau.

“Quân Anh đã cô` xâm lược đấ`t nước chúng ta, nhưng người Afghanistan không thích giặc ngoại xâm, nên bất chấ`p người Anh có những vũ khí tinh vi còn người Afghanistan chỉ có gậy gộc, dân ta vẫn kháng chiế`n dũng cảm. Quân Anh vô`n không biế`t gì về` cách số`ng của chúng ta. Chị sẽ cho các em một ví dụ nhé. Chúng thấ`y là người Afghanistan thường nhai những viên hình tròn khô, trông như đấ`t, nhưng lại bỏ trong túi mình. Điề`u này khiế`n người Anh ngạc nhiên. Chúng bắ`n khoản không hiểu ăn thế` thì được gì.”

“Nó là gì vậy, chị Latifa?”

“Ở miề`n quê, người ta hái những quả mâm xôi, phơi khô chúng, rồi giã chúng ra thành bột và chề` chúng thành một loại kẹo dẻo

ngọt để được lâu. Nó được gọi là kẹo talkhan và mang lại sức mạnh cho những người lính trong trận đánh.

“Sau khi bị dân ta đánh bại, người Anh không đem theo kẹo talkhan về. Mà chúng lấy vàng, trang sức, đồ cổ quý hiếm. Nhưng chúng không biết làm thế nào vận chuyển chúng qua núi, nên đã ngụy trang chúng và giấu chúng ở nhiều nơi trên đường lui quân.”

Một hôm khác, một học sinh của tôi lại đưa ra một câu hỏi khác.

“Bố em nói với em rằng nhà Vua Habibullah Khan không mang lại điều gì tốt đẹp cho đất nước chúng ta, không giống như Tổng thống Daoud. Bố em muốn biết chị nghĩ sao về điều đó ạ.”

“Sáng mai chúng ta sẽ bàn đến câu hỏi này nhé.”

Tôi ngạc nhiên và không muốn trả lời khi chưa kiểm tra lại những điều mình biết. Tôi cũng muốn tham khảo ý kiến gia đình tôi về việc phải nghĩ gì về giai đoạn lịch sử này. Ngày hôm sau, sau khi đã xem lại, tôi đã có thể trả lời học sinh đó.

“Bố em nói đúng,” tôi nói với cậu bé. “Vị vua đó đã không phụng sự tốt đất nước của mình. Ông ta có đến 300 phụ nữ trong cung để mua vui cho mình. Con trai ông ta là Amanullah Khan đã mang lại nền độc lập và đánh đuổi người Anh ra khỏi bờ cõi nước ta, nhưng Tổng thống Daoud còn có những tham vọng khác; ông muốn biến Afghanistan thành một quốc gia phát triển, hiện đại và độc lập. Thí dụ, ông muốn chúng ta có thể sản xuất ô tô và những thứ đại loại như thế. Vì thế ông không muốn trở thành một ông vua, mà là tổng thống của một nước cộng hòa. Thật không may là ông đã không có nhiều thời gian để theo đuổi các kế hoạch của mình, bởi vì Liên Xô đã đến.”

Khi tôi còn học phổ thông, các lớp học lịch sử đều bắt đầu bằng cuộc chiến giữa Anh và Afghanistan. Tiếp theo đó là thời “hiện đại” mà bản thân cha mẹ tôi đã sống, dưới triều đại của Vua Mohammed Zahir Shah, và sau khi ông ta bị phế truất trong một cuộc đảo chính quân sự vào năm 1973, dưới tay người em họ Nohammed Daoud của ông ta.

Tôi vẫn nhớ chuyện thầy giáo dạy sử của mình, khi giảng về cuộc chiến tranh Anh-Afghanistan diễn ra vào thế kỷ XIX, đã bị lờ lợc rất buồn cười và lẫn lộn khi làm một so sánh lịch sử như thế này. “Người Liên Xô”, thầy nói, “đã rời khỏi Afghanistan vào năm 1878, giống như người Anh năm 1989. Ấy chết. Thầy nhầm. Mà dù sao thì cả hai trường hợp họ cũng về cùng một kiểu - bại trận rồi rút lui.”

Mùa đông năm 1988-89 là mùa đông tôi đặc biệt nhớ rõ. Liên Xô sắp sửa rút quân khỏi đất nước chúng tôi. Kabul năm đó lạnh chưa từng thầy. Hào như trong thành phố không còn dự trữ. Lực lượng Kháng chiến đã tiến hành chiến thuật vây hãm thủ đô Kabul, chúng tôi đã bị thiếu thốn đủ điều. Tôi cùng chị gái tôi chia nhau ra xếp hàng trước hai hiệu bánh mì để mua sáu ổ bánh. Mua xăng dầu cũng vậy, vì các cột điện cao thế đã bị Lực lượng Mujahidin phá hủy, mọi người đã phải dùng đèn để nấu nướng và sưởi ấm bằng than. Khắp nơi các hàng người cứ nối ngày một dài. Chúng tôi đã phải đợi cả nửa ngày để mua một món đồ nhỏ nhất nhất. Một số người bắt đầu xếp hàng chờ từ ba giờ chiều và cuối cùng lên tới đầu hàng vào lúc bảy giờ tối; những người khác đứng chờ trước các cửa hiệu trước cả bình minh, từ lúc ba giờ sáng chẳng hạn, hy vọng mua được thứ gì đó vào lúc chín giờ sáng. Tình cảnh khổ sở này kéo dài bốn tháng trời và người dân bỏ mạng chỉ vì xếp hàng.

Khi không còn bánh mì nữa, thì những người giàu có ăn bánh ngọt hoặc bánh nướng. Và đây là cái cuộc cách mạng mà chúng tôi đã được

nghe nói đé n đấ y! Tôi đã ăn bánh ngọt đé n phát ó m.

Các máy bay của Liên Xô chở hàng tiế p tiế cho thủ đô chỉ có thể hạ cánh vào ban đêm. Báo chí nói về việc Kabul bị bao vây. Giữa hỏa lực rocket, giữa những hàng người dài vô tận, giữa giá gạo, giá đường và bột mì, thân kinh của người dân trở nên bức bối. Họ nổi giận với ngay cả những chuyện không đâu và đánh đấ m lẫn nhau. Nhiê u người chỉ nghĩ đé n chuyện rời bỏ Kabul.

Một số người đã gả con gái cho những chàng trai số ng ở phương Tây, để bắ ng cách á y chuẩn bị cho cuộc lưu vong về sau của cả gia đình. Những người khác lại cố bán hế t tài sản của họ để có tiền vượt biên ra nước ngoài. Kabul đã mấ t hế t những niê m vui hời hợt từng có dưới chế độ Xô viế t.

Sau đó, mùa xuân năm 1989, đài phát thanh thông báo rằng hàng hóa giờ đã chấ t đầ y các cửa hàng và tình trạng khan hiế m của chúng tôi đã chấ m dứt. Thật lạ là dân thành phố chúng tôi hồ i đó rấ t ít biế t đé n những gì đang diễn ra ở nông thôn. Thời gian đó đài truyề n hình phát nhiê u chương trình giải trí như thể để chúng tôi sao lãng trước thế sự và thối miên chúng tôi. Nào hòa nhạc, cuộc thi Hoa hậu Afghanistan, Hoa hậu Kabul, những bộ phim Á n Độ... Nhà hát mở cửa, các đài phát thanh phát đầ y các chương trình ca nhạc. Thịnh thoảng chúng tôi nhận thấ y trên các đường phố có nhiê u người hơn, nhưng không hay biế t gì về tấ t cả những gia đình đã phải bỏ nhà bỏ cửa lẫn quê hương bản quán, bởi chiế n tranh liên miên giữa lực lượng Kháng chiế n và quân đội của chính quyề n. Dân số Kabul tăng vọt lên trước những cơn mắ t mù lòa của chúng tôi. Chúng tôi không muố n đố i diện với thực tế. Tấ t nhiên lực lượng Mujahidin vẫn hoạt động. Hiể nhiên phong trào Kháng chiế n vẫn còn, thế nhưng không hiểu vì sao tấ t cả chúng tôi đê u hy vọng rằng tình hình này sẽ tự mình chấ n chỉnh một cách thầ n kỳ, rằng

sẽ có thỏa thuận liên minh giữa chế độ thân Liên Xô và những người Kháng chiến, rằng hòa bình rồi sẽ được lập lại.

Sau đó đến Jalalabad. Suốt mùa hè năm 1991, hai năm sau khi quân đội Xô viết rút lui, lực lượng Kháng chiến đã lao vào trận đánh quan trọng để giành quyền kiểm soát thành phố. Quân đội Pakistan dành cho nó sự hỗ trợ khổng lồ. Quân đội Afghanistan và chính quyền Cộng sản đã huy động toàn lực. Chính trong dịp này Tiến sĩ Najibullah đã đọc bài diễn văn nổi tiếng của ông ta trên Quảng trường Ariana. Tất nhiên, chính quyền phải bảo vệ Jalalabad trước những cuộc tấn công của lực lượng Kháng chiến, nhưng trên hết phải chống lại sự can thiệp của Pakistan vào đất nước chúng tôi. Phụ nữ cũng được gọi nhập ngũ để bảo đảm an ninh cho thủ đô. Đó là lần đầu tiên tôi thấy phụ nữ mặc quân phục. Họ có mặt khắp mọi nơi - ở các ngã tư và trên các đại lộ. Họ làm việc trong hầm ủ tươi thức ăn ở Kabul hoạt động 24/24 để đảm bảo cho việc sản xuất bánh mì. Họ lái tàu điện. Họ làm việc trong chính phủ, trong các ngân hàng và hát trên đài truyền hình. Những cô gái trong đoàn Thanh niên Cộng sản đi khắp các trường học để thu thập quà tặng cho những người lính của chúng tôi. Đợt vận động này còn khiến cả những ca sĩ trẻ nghiệp dư tổ chức các buổi hòa nhạc từ thiện để ca tụng quân đội. Đó là khi chúng tôi đi xem các Madonna bản sao và Michael Jackson phỏng cất cao tiếng hát vì quân đội Afghanistan. Chỉ có một điều tôi không biết, đó là có những cô gái trong vùng hết sức buồn rầu khi nghĩ đến vị hôn phu của mình đang lên đường ra mặt trận.

Vào đêm trước khi lực lượng Mujahidin đến vào cuối tháng Tư năm 1992, chúng tôi được mời tới dự một đám cưới ở khách sạn Kabul, tọa lạc ở trung tâm thành phố, đối diện với ngân hàng nhà nước và cách Phủ Chủ tịch lẫn Kho bạc Nhà nước không bao xa. Lễ cưới cử hành tầm bốn giờ. Gái trai đều vận đồ tây và khiêu vũ.

Chúng tôi ăn uống trong lúc chờ đợi nghi lễ tôn giáo được cử hành. Bỗng có một người lính xộc vào phòng và đòi gặp cha cô dâu. Viên sĩ quan này thông báo rằng các đơn vị Mujahidin đã lọt vào thủ đô nên hôn lễ phải kết thúc thật nhanh. Đa phần phụ nữ đều đang mặc y phục hở vai nên chông họ vội vàng lấy áo vét của mình phủ lên vai họ trước khi chạy về nhà.

Năm phút sau tất cả chấm dứt. Anh trai của cô dâu đưa ba chị em tôi về nhà một cách nhanh chóng. Cha mẹ tôi ngạc nhiên khi thấy chúng tôi về sớm, bởi các đám cưới Afghanistan vốn thường kéo dài đến tận nửa đêm.

Chị Chakila muốn biết liệu có tin khẩn gì hay không, nhưng đài phát thanh lại không thông báo gì đặc biệt. Ngày hôm sau mọi chuyện vẫn diễn ra bình thường. Tất cả chúng tôi vẫn ra khỏi nhà để làm việc của mình. Nhưng vào khoảng mười một giờ, chị Chakila đến trường đón tôi. Khi thấy giáo hỏi chị lý do, chị tôi trả lời đơn giản rằng tôi phải về nhà vì có việc quan trọng. Trên đường về, chị tôi giải thích, “Có lẽ sẽ có chiến tranh ở Kabul. Chị phải báo trước cho cả nhà mình biết.”

Chị gọi điện đến cửa hàng cho cha ngay khi về đến nhà. Tôi nghe thấy chị bảo cha mang đồ dự trữ rồi về nhà càng nhanh càng tốt. Sau đó chị gọi điện cho chị Soraya để cảnh báo và cũng bảo Soraya về nhà luôn. Nom Chakila có vẻ lạ lùng. Chị tôi đang giả vờ bình tĩnh, nhưng cứ năm phút lại nhòm lên nhìn qua cửa sổ xem có thấy cha mẹ tôi đang trên đường về hay không. Một tiếng rưỡi sau, cả nhà tôi đã có mặt đầy đủ.

“Thế nghĩa là thế nào?” Cha hỏi.

“Sáng nay con vẫn đi đường thường ngày đến tòa soạn, và thấy ngay có nhiều điều bất ổn. Các cửa hàng đều đóng cửa. Có những

chương ngại vật bằng bao cát được dựng lên. Con nhìn thấy những người có vũ trang, đội khăn xếp, mà mọi người biết rằng không ai ngoài quân đội được phép mang vũ khí ở trong thành phố. Khi xe taxi chở con chạy đến trước Bộ Quản lý Điện nước, gần Quảng trường Lễ hội, một người lính ra hiệu dừng xe lại. Con cho anh ta xem thẻ nhà báo và bảo con đang đi đến tòa soạn. Nhưng anh ta đã ra lệnh cho con quay lại và nói, ‘Người của Gulbuddin Hekmatyar đang ở đây.’ Con hỏi tay Hekmatyar này là ai và lúc đó một người đàn ông vận y phục truyền thống liền thét lên - hú lên thì đúng hơn, ‘Chúng ta là đảng Hezb-e-Islami của Hekmatyar.’

“Rồi hết sức bất ngờ, chiếc xe bị đám đội khăn xếp bao vây. Con bảo người lái xe quay xe lại ngay lập tức. Anh ta đang quay xe thì người lính đã bắt con dừng xe ra hiệu cho xe dừng lại lần nữa. Anh ta muốn con mang theo hai nhân viên nữ trẻ của bộ. Hai cô đó ngồi vào trong xe và kể với con rằng những gã đề râu này đã đánh họ và lăng nhục họ, tất cả chỉ vì họ mặc váy và đi tất dài. Những gã đó đã lột tất của họ ra và quất quanh cổ họ. Sau đó chúng đã nhỏ nước bọt vào mặt họ và chửi bới họ thậm tệ. Khi chúng con đi qua cầu để quay lại địa hạt của chúng ta, mọi thứ vẫn yên ả và thật khó hình dung được rằng cách đây vài trăm mét, tình hình lại khác đến vậy.”

Tối hôm đó chúng tôi ăn cơm tầm bảy rưỡi. Trận đánh bắt đầu ngay sau đó. Chị Chakila chạy lên căn hộ nhà Saber trên tầng sáu để xem các trận chiến đang diễn ra ở đâu rõ hơn. Mặc dù ông nhòm bị cấm sử dụng vào thời gian đó, nhưng Saber vẫn có một chiếc. Cậu ta yêu Victoria sống ở tòa nhà đối diện nên đã xoay xở kiếm được chiếc ông nhòm này để có thể nhìn thấy người mình yêu từ sân hiên nhà cậu ta. Mẹ Saber làm việc trong ban quản lý của Phủ Chủ tịch đã xác nhận với chị Chakila rằng cả ngày hôm đó những người đề râu đội khăn xếp đó đã đuổi hết phụ nữ đang làm việc về nhà, và chửi bới, lăng nhục họ.

Điều đó nghĩa là quân lính của Hekmatyar đã đến Phủ Chủ tịch. Qua các ô cửa sổ tầng sáu, Chakila có thể trông thấy màn diễn kỳ quái do ánh sáng rocket và súng đạn ở quanh Pole Mahmoud Khan, đổ ập diện ngay Phủ Chủ tịch, cũng như gần bệnh viện và Quận Shashdarak kế bên trụ sở đài phát thanh và đài truyền hình. Thật lạ là nhà đài vẫn phát sóng như thường, mặc dù chẳng đài nào đưa tin về cuộc chiến diễn ra ngay trước mũi chúng tôi cả.

Chị Chakila rất căng thẳng và nhắc đi nhắc lại, “Em thấy chưa. Em thấy chưa. Chị đã bảo mà.”

Chị Soraya và tôi lấy các tấm đệm ra bịt cửa sổ phòng ngủ lại. Tôi cứ nghĩ mãi đến điều các bạn nữ ở trường đã nói. “Nếu những kẻ cực đoan đến Kabul, phụ nữ sẽ không được trang điểm, không được vận âu phục. Rồi các bạn sẽ thấy. Thậm chí bọn chúng còn không cho chúng ta đi xe đạp nữa cơ.”

Vài phút sau, các vụ nổ diễn ra gần đến nỗi các hộ trên tầng năm và tầng sáu phải xuống trú ẩn ở dưới hầm. Bởi chỗ họ dễ trúng hỏa lực rocket nhất.

Trận đánh diễn ra trong hơn hai ngày, nhưng chính quyền không cho chúng tôi hay bất cứ tin tức gì. Cuối cùng, vào ngày thứ ba, Đài phát thanh Kabul thông báo rằng quân lính của Hekmatyar đã bị đuổi ra khỏi thành phố và nỗ lực xâm lược của chúng đã bị đánh bại.

Tiếp đó là đến báo cáo thành lập Nhà nước Hồi giáo Afghanistan, trực thuộc chính quyền mới của Thủ lĩnh Massoud, mà giờ đây được gọi là Chủ nhân của Kabul. Tôi vẫn thấy vắng bên tai mình những lời trong bản tuyên ngôn này: “Từ thứ Bảy tuần sau, toàn thể nhân dân và nhất là phụ nữ, đều phải quay trở lại làm việc. Các trường học nam và nữ sẽ mở cửa trở lại.”

Cũng như tôi, các bạn cùng trường của tôi thờ phào nhẹ nhõm. Hekmatyar đã khiến chúng tôi lo sợ cho những quyền lợi cơ bản nhất của mình. Chúng tôi muốn được tự do học tập và sau đó là tự do làm việc. Thế nên chúng tôi muốn đám cuồng tín này bị đánh đuổi càng xa càng tốt về phía Bắc hoặc sang Pakistan.

Một tuần sau trên tivi chiếu một bộ phim tài liệu về các tội ác mà chính quyền cũ gây ra. Có những hình ảnh về các nhóm tù nhân bị hành hình hàng loạt ở nhà tù Pol-e-Tcharkhi, hàng trăm đôi giày nằm rải rác, hàng trăm nắm mộ tập thể. Dưới chế độ này, hàng nghìn người bị buộc tội chống chính quyền đã bị bắt bớ, bị hành hình và bị ném xuống những nắm mộ chung. Nhan nhản những tin đồn về các chính trị phạm bị đày đến Siberia.

Vài tháng sau chuyện đó, Anita bạn tôi, vui sướng và tràn trề hy vọng, đã đến chào tạm biệt tôi. Bạn tôi và mẹ sẽ đi Liên Xô để tìm cha mình. Họ đã bán nhà bán cửa của mình để trang trải chi phí cho chuyến đi này. Tôi buồn, buồn kinh khủng khi chứng kiến họ ra đi chỉ để tìm một bóng ma. Thật lâu sau, Anita trở về, không bao giờ xác định nơi cha mình ở đâu.

Bà u không khí ở Kabul thật lạ lùng. Một mặt chúng tôi vẫn tự do thả bộ, học hành, làm việc; mặt khác chúng tôi lại đang sống giữa cảnh nội chiến hàng ngày do Hekmatyar và các môn đệ gây ra.

Năm 1993, các trận chiến diễn tiến đến hồi ác liệt và vô cùng dữ dội. Vào mùa đông, vốn không phải mùa đi học của người Afghanistan bởi trời quá lạnh, nhiều trường học ở Kabul đã biến thành các trại tị nạn dành cho những gia đình phải sơ tán. Phía Nam, phía Tây và trung tâm thủ đô nằm trong tầm lửa đạn dữ dội. Người dân sơ tán đến các quận phía Bắc, những người khác bỏ đến Jalalabad hoặc Pakistan. Chúng tôi phải chịu cảnh xung đột sắc tộc thực sự. Người Pashtun giết người Hazar, người Hazar giết người

Tajik... Mọi người đều biết rằng, chịu trách nhiệm trước tất cả những vụ giết chóc lẫn nhau này vẫn là Gulbuddin Hekmatyar, kẻ đã hoàn toàn lệ thuộc vào các cơ quan mật vụ Pakistan.

Để khủng bố dân chúng, có những gã trai đã tiến hành chiến dịch đầu độc thực phẩm bằng cách tiêm chất độc vào hoa quả và rau củ của chúng tôi. Những ai ăn phải độc phẩm này sẽ bị ngộ độc. Thậm chí một số người đã chết. Người dân Kabul hoang mang. Họ không dám mua rau quả tươi của những người bán rong và chủ hàng hoa quả nữa. Vài tuần sau, một trong những nhóm trai trẻ này đã bị bắt và đưa lên truyền hình. Nỗi hoang mang cũng dịu bớt đi.

Đạn pháo rocket nã xuống thành phố một cách tùy tiện, ở mọi nơi mọi chỗ. Có một số ngày chúng tôi đếm được 300 quả. Vào những hôm khác chúng còn lên đến đỉnh điểm 1000 quả. Các bệnh viện đầy người bị thương. Thuốc men thiếu thốn. Các bác sĩ phải làm việc cả đêm lẫn ngày.

Tháng Giêng năm 1994, quân đội của Gulbuddin Hekmatyar, lúc này được hỗ trợ thêm bởi quân của các Tướng Dostom và Mazari, hai thủ lĩnh của người Hazar, đã khai màn một chiến dịch đẫm máu. Vào bốn giờ sáng ngày mùng Một tháng Giêng, cuộc oanh tạc bắt đầu. Nó kéo dài không ngừng nghỉ suốt một tuần liền. Cùng với những người hàng xóm của chúng tôi, cả nhà tôi tùm tùm lại dưới hầm trú ẩn. Điện nước đều bị cắt toàn thành phố. Sau đó các bên tham chiến đã quyết định tạm ngừng bắn để các nhà ngoại giao nước ngoài rời khỏi Kabul. Chúng tôi cũng tranh thủ dịp này để tìm chỗ nương náu ở phía Bắc thủ đô. Trên đường sơ tán chúng tôi gặp hàng nghìn người, đi theo cả gia đình, đã phải bỏ nhà bỏ cửa của mình.

Trận chiến này kéo dài hơn bảy tháng. Trong suốt thời gian này, phần lớn thành phố đã bị thiêu cháy và phá hủy. Trường đại học của chúng tôi - một trong những trường lớn nhất khu vực đã bị đốt

trụi. Bị thiêu cháy và cướp phá có cả thư viện của trường, thư viện lớn thứ hai ở châu Á. Viện bảo tàng cũng bị đốt cháy và cướp phá. Nhưng không hiểu sao, bất chấp mọi sự, chúng tôi vẫn tiếp tục sống. Tôi vẫn đi học. Chị Chakila đi lấy chồng.

Nỗ lực hết sức để sống được qua thời chiến này đã bịt mắt chúng tôi trước toàn bộ tấn bi kịch ở đất nước mình. Hẳn đó chính là điều khiến chúng tôi không nhìn thấy được hiểm họa lớn nhất còn chưa tới. Khởi nguồn của nó là một phong trào bí mật của các sinh viên tôn giáo - một lực lượng dân quân mới mà sau này, tới cuối năm 1994, nhờ có cuộc chiến tranh ở Kabul, rồi sẽ chiếm được một phần ba vùng Đông Nam của đất nước. Chúng tôi đã có hơn hai năm một chút để tận hưởng cái tự do lạ lùng ở thành phố của mình trong thời gian bị bao vây hời đó.

Ramika, một học sinh nhỏ tuổi của tôi, cởi áo burqa ra khi em bước vào và ngó ngoan ngoãn xuống dưới chân tôi để nghe đọc một bài thơ của nhà thơ nổi tiếng Mohamad Hafez Cherazi.

Đôi với tôi, thế giới là một ngôi nhà lớn
trong đó tôi kiếm tìm tri thức
dưới những bầu trời xa nơi tôi lang thang
để thấu hiểu từng tư duy tinh tế
về muôn loại quả cây
đã nuôi sống triết lý của tôi.

Ramika sẽ chép chính tả bài thơ này rồi đọc thuộc lòng cho tôi nghe sau.

Ramika mười bốn tuổi, bằng tuổi tôi hồi thành phố bắt đầu bị bao vây, và ở đúng độ tuổi mà Taliban có thể áp dụng sắc lệnh quái đản gần nhất của bọn chúng: “Tất cả các cô gái trẻ đều phải lấy chồng.” Tôi đã được nghe kể về hình thức áp dụng sắc lệnh này đúng một năm trước. Một phụ nữ ở tòa nhà gần đây đến gõ cửa một căn hộ. Mẹ ta là một trong những do thám viên chuyên săn tìm các cô gái trẻ cho bọn Taliban. Bà chủ căn hộ đó ra mở cửa cho mẹ ta. Bác ấy ở một mình với ba cô con gái và ngay khi vừa mở cửa ra thì bọn Taliban ở đằng sau mẹ kia liền xông vào nhà. Chúng đánh bà mẹ cho đến bất tỉnh nhân sự rồi bắt cóc ba cô con gái. Mẹ do thám đã nói với hàng xóm rằng các cô gái đó đã kết hôn với các con trai của mẹ ta và mẹ có quyền được mang các cô con dâu về sống với mình.

Kể từ khi nghe được câu chuyện này, chỉ anh Daoud hoặc cha tôi mới ra mở cửa cho người lạ. Một người chị họ của tôi đã mắc vào một cái bẫy hiểm ác của bọn Taliban. Có một tên Taliban muốn lấy chị, đã khẳng khái và đe dọa gia đình chị đến nỗi cuối cùng chị đành phải lấy một chàng trai khác ít tuổi hơn mình nhiều chỉ để thoát khỏi tên Taliban nọ, mặc dù trước đó chị đã luôn ương bướng không chịu cưới.

Có quá nhiều những câu chuyện kiểu này - đáng sợ, hoặc chỉ là đáng thương. Cuộc đời các cô gái trẻ ở độ tuổi tôi, hoặc Ramika, đang bị hủy hoại. Đêm nay tôi sẽ cầu nguyện cho những quyền tự do tưởng không thể có lại được của phụ nữ. Tôi cũng sẽ chăm chú hơn khi dõi theo chiếc áo burqa mà Ramika mặc, khi cô bé ra về dọc theo con phố ngoài kia.

Tôi đã thay đổi. Tôi đã trưởng thành.

6 - Săn Điều

Cha vẫn lo lắng kể từ khi chúng tôi mở lớp học bí mật tới giờ. Cha không nói gì bởi cha có thể thấy rằng đối với chị Soraya, anh Daoud và tôi, lớp học giống như một liều thuốc kích thích giảm đau vậy. Kể cả mẹ cũng lấy lại được đôi chút tinh thần. Nhưng cha lại hay đưa ra những so sánh đáng buồn. “Chà, hỡi các con đi học, các con có nhớ nó khác như thế nào không? Có nhớ khi cha đưa các con đến lớp học tiếng Anh không? Giờ cha thấy các con đang phải lén lút như kẻ trộm để làm gì đó cho lũ trẻ sẽ không bao giờ được biết những gì các con đã làm trước kia. Thời buổi này không dễ dàng gì đối với các con. Cha biết điều đó. Nhưng đối với các cháu bé này...”

Người cha tội nghiệp của tôi nom như thể đang mang trên vai mình gánh nặng của cả thế giới vậy.

Vì các học sinh đến nhà hàng ngày, cuộc sống trong căn hộ của chúng tôi trở nên nhộn nhịp. Mẹ tôi cũng giúp một tay. Thoạt tiên khi khởi sự, chúng tôi không muốn làm phiền mẹ. Giờ mẹ lại tận lực giúp chúng tôi. Mẹ nấu ăn trưa cho các em. Mẹ vui sướng nhìn các em ăn. Khi các em ra về, mẹ lại động viên chúng.

“Các cháu học tốt lắm,” mẹ nói. “Đó là một cách tiến hành đáng u trọng.”

Sự thay đổi này trong nhà chúng tôi cũng có nghĩa là hàng xóm ghé lại nhiều hơn, bởi các con họ ở chỗ chúng tôi. Trước đó họ hay đến gặp mẹ chỉ khi họ gặp vấn đề về sức khỏe. Sau đó họ sợ và các cuộc khám bệnh cứ thưa thớt dần rồi thưa hẳn. Khi không còn chút thuốc men nào để cho họ, họ không đến nữa. Giờ đây mẹ có

thể tiếp đón họ mà không sợ gì cả; những phụ nữ này sẽ không tỏ cáo chúng tôi, bởi nếu họ làm thế, nghĩa là họ đang tỏ giác chính các con mình.

Còn các con họ thì đã quá khiếp sợ rồi! Trước hết là các cô bé, nhưng rồi các cậu bé cũng sợ. Có một tin đồn khủng khiếp lan truyền khắp nơi. Có nhiều bé trai đã bị mất tích. Một số cậu bé được tìm thấy thì đã thành phế nhân hoặc chết. Đám Taliban khai thác nội tạng các em để buôn bán chợ đen. Ít ra thì người ta bảo thế. Những tin đồn loan khắp Kabul với tốc độ chóng mặt. Giá chúng tôi chỉ cần có một tờ báo độc lập thôi, như tờ báo nơi chị Chakila làm việc chẳng hạn, tờ báo chắc chắn sẽ tiến hành điều tra. Nhưng đây là chuyện trong mơ. Thành phố của chúng tôi đang bị vây hãm, nó là một thành trì câm lặng chỉ loan truyền những lời thì thầm và đồn đại không thể xác minh được.

Trước khi quân Taliban chiếm Kabul, tôi đã thực tập ở tờ báo của chị Chakila. Năm mười ba tuổi, tôi và một nhóm bạn quyết định cho đời một tờ báo thiếu niên của riêng mình. Bởi không có sẵn tờ báo nào dành riêng cho thiếu niên cả, nên chúng tôi muốn thay đổi điều này. Chúng tôi - gồm Farida, Maryam, Saber và tôi - với một chút giúp đỡ của chị cả tôi, đã phát hành tờ báo tự làm của mình. Báo ra định kỳ đặt tên là Fager, nghĩa là “Bình minh”. Chúng tôi viết báo bằng tay và chỉ có mỗi một bản được chuyển từ nhà nọ sang nhà kia, qua khắp trường, rồi tới tay bạn bè và gia đình bạn bè. Thi thoảng phải vài tháng sau báo mới được trả lại, hơi rách một chút, và các tấm ảnh những ngôi sao thường bị cắt mất...

Ở trang cuối chúng tôi dán một phong bì để độc giả có thể gửi những góp ý của họ vào trong đó. Từ những góp ý này chúng tôi quyết định các đề tài cho số báo sau.

Chúng tôi chép vào báo mình những bài báo được chọn từ các tạp chí của Iran nói về những vấn đề phụ nữ, cộng thêm thông tin về các trường đại học và việc làm. Các chủ đề nhẹ nhàng hơn như thời trang, trang điểm, âm nhạc cũng được đưa vào. Tôi cắt ảnh những ngôi sao điện ảnh và các người mẫu ra dán vào trong báo. Chúng tôi chép cả những bài phê bình về các cuốn sách và các đĩa CD mới nhất. Tôi cũng phô tô những bưu thiếp in hình nam diễn viên trong các bộ phim của Mỹ và Ấn Độ, và kể những giai thoại về cuộc sống của họ. Đối với những chủ đề nghiêm túc hơn, các chị của tôi, đặc biệt là chị Chakila, giúp chúng tôi phân thông tin chung và tin chính trị.

Khi quân Taliban xâm lược, tôi đã gần ráp xong số báo cuối cùng của năm. Nhưng tôi đã không thể hoàn thành nó. Tôi không đủ dũng khí. Chị Farida và anh Daoud vẫn tiếp tục làm nó. Anh tôi làm thế để động viên tôi lại tin vào công việc. Anh rất muốn tôi tiếp tục, nhưng tôi không còn hứng thú nữa. Tôi đã từ bỏ và rồi những người khác cũng vậy. Bây giờ phải tìm tin tức ở đâu khi mà toàn bộ hoạt động báo chí bị kiểm duyệt và chúng tôi hoàn toàn bị tách ra khỏi thế giới? Ngoài những lá thư hiếm hoi mà anh Daoud nhận được từ những người bạn sống lưu vong ở Đức, London và Hà Lan, một chút tin tức mà chúng tôi nhận được từ anh Wahid ở Nga và đài phát thanh mà chúng tôi bí mật nghe ban đêm, thì không có gì nữa cả. Sự trống rỗng khiến con người ta phát cuồng. Anh Daoud nói rằng người dân trên thế giới đã quên mất rằng có một thành phố Kabul tồn tại. Bạn bè của anh cho rằng còn lại rất ít người Afghanistan sống ở thủ đô, và ở đây đầy người Pakistan đến chiếm.

Mỗi lần chúng tôi bàn xem người dân các nước khác trên thế giới có thể nghĩ gì về chúng tôi, anh tôi là người tỏ ra bi quan nhất.

“Các em nghĩ rằng điều đó khiến họ ái ngại tí nào ư? Họ thậm chí còn không biết Afghanistan ở đâu. Anh chắc là họ thậm chí còn không tin chuyện gì đang xảy ra ở đây. Nó chẳng liên quan gì đến họ cả. Kể cả người Afghanistan ở nước ngoài cũng mặc kệ chúng ta nữa là!”

Hai lần chúng tôi đã may mắn kiếm được các tờ tạp chí của Tiểu vương quốc Ả Rập qua một người bạn của anh Daoud làm việc ở hãng Hàng không Ariana. Vận tải đường không vẫn lưu thông, nhưng không có phụ nữ làm việc. Những điểm đến duy nhất là Islamabad, Dubai, Djedda và Ả Rập Saudi. Hai tờ tạp chí trong ba năm, quả là thông tin hết sức thiếu ứ thốn.

Chính Farida, với khả năng đặt ra những câu hỏi vô ứn đã bao hàm câu trả lời, đã thức tỉnh chúng tôi.

“Nếu chúng ta làm tiếp tờ báo thì sao? Em không thấy hứng thú với nó nữa à? Chị thì còn. Chúng ta chỉ cần bắt đầu lại.”

Chị đề ứ xuấ t đi vào trong thành, làm một phóng viên ngụy trang trong chiếc áo burqa, để thu thập tin tức cho số báo tiếp theo. Để giúp chúng tôi, anh Daoud sẽ lo chuyện giấy ứ, và bởi chữ anh rất đẹp, anh còn chịu trách nhiệm viết toàn bộ tờ báo nữa.

Chúng tôi nhớ chị Chakila biết bao. Kể từ khi chị lấy chồng, mọi người trong nhà đề ứ nhớ ứ quyề n cũng như nụ cười của chị. Chị đã hết sức để ứ ý giám sát chị Soraya và việc học hành của tôi. Chị cũng mê âm nhạc và điện ảnh. Chính chị đã thuyết phục cha đưa chúng tôi đi xem phim. Bản thân chị là một học sinh tuyệt vời, bởi chị luôn muố n tìm tòi mọi thứ. Năm mười một tuổi, chị đã đạt điểm cao nhất lớp môn tiếng Nga, và nhờ thế giành được một chuyề n đi nghỉ ở Liên Xô, và đồng thời bị anh Wahid chê trách, anh tôi không muố n cho phép chị đi. Nhưng chị vẫn giữ lập trường của mình.

Chị Chakila bắt đầu làm việc cho một tờ báo độc lập trong khi chị còn đang học đại học. Hôm nay tôi vẫn nhớ lại một cách nồng nhiệt cái thời tôi cũng làm ở tờ báo đó. Tôi đã may mắn làm sao. Tôi chỉ mới mười ba tuổi và hàng ngày, bắt chấp việc hỏa lực rocket đã khởi đầu con đường dài dẫn đến phá hủy Kabul, tôi vẫn đi làm với chị gái tôi. Năm 1994, chúng tôi chỉ vừa hiểu ra những khác biệt phức tạp giữa các phe phái trong lực lượng Kháng chiến: thí dụ, cuộc đảo chính bắt thành ngày mùng Một tháng Giêng, khi các lực lượng dân quân người Uzbek của Tướng Dostom và những người chính thống cực đoan của Hekmatyar đã cô lập đổ Chủ tịch Rabbani người Tajik, có lực lượng của Thủ lĩnh Massoud hỗ trợ. Các nhà báo đã đặt tên cho thời kỳ này là “Trận đánh thứ năm ở Kabul”. Một triệu người đã phải đi sơ tán để chạy trốn các trận đánh leo thang ác liệt khắp vùng nông thôn. Cuộc đảo chính thất bại. Đến tháng Sáu năm đó thủ lĩnh Massoud đã đánh đuổi được đám cực đoan ra khỏi thủ đô. Thế nhưng chị Chakila vẫn dự đoán rằng chúng tôi sẽ không bao giờ có được hòa bình.

“Pakistan không muốn có một quốc gia hùng mạnh, dựa trên sự hòa hợp giữa các lực lượng Mujahidin, ở ngay sát vách mình. Họ muốn chúng ta bị xâu xé, bị chia cắt. Trong lúc đất nước ta đang rối loạn bởi các cuộc nội chiến dân tộc, Pakistan có thể thoải mái tiếp tục chính sách xâm lược của họ đối với Ấn Độ, trong khi vẫn được lợi từ hỗ trợ tài chính của Mỹ. Chính sách của Mỹ ở châu Á là một sai lầm từ đầu đến cuối.”

Một buổi sáng khi chúng tôi đến tòa soạn, chúng tôi hay một tin rất xấu. Mirwais Jalil, một nhà báo người Afghanistan làm việc cho đài BBC, đã bị quân của Gulbuddin Hekmatyar giết chết. Buổi chiều hôm đó, chúng tôi đã đến viếng anh ở bệnh viện. Chúng tôi nhìn thấy dấu vết những kẻ hành hình để lại trên cơ thể bị tra tấn của con người đáng thương đó. Một nhà báo nước ngoài đi cùng với

anh tiết lộ nguyên nhân của việc anh Jalil bị giết. Jalil đã quay phim các chiến binh người Ả Rập và Pakistan trong hàng ngũ của Hekmatyar. Vì thế, Hekmatyar muốn dấn mặt Jalil và xoá sạch bằng chứng về lính đánh thuê nước ngoài trong hàng ngũ đám cực đoan Afghanistan này.

Hàng đêm, hôm chị Chakila còn làm việc ở tòa soạn, chị mang về cho chúng tôi những tin tức thu được tòa soạn và ở trường đại học. Chị viết nhiều tin vào trong vở. Tôi nghe chị kể một cách say mê và chép lại một số giai thoại vào tờ báo riêng của chúng tôi. Thí dụ, tôi vẫn nhớ toàn bộ vụ án Zarmina. Vụ án này đã hoàn toàn phơi bày cái bản chất hiểm ác bất thường của chính quyền thời kỳ đó.

Chị Zarmina là lao công trong Sở Giao thông Công cộng của thành phố Kabul. Chị làm việc ở công ty xe buýt Riassat Melli. Chị là một phụ nữ dũng cảm, thất học, đã đăng ký làm đảng viên Cộng sản ở nơi chị làm việc. Có lẽ đây là một nghĩa vụ. Để trở thành một đảng viên, chị đã tuyên thệ về lòng trung thành bao gồm việc không bao giờ được nói dỗi thượng cấp và không bao giờ được phản bội đảng. Một hôm, trong khi chị đang thực thi bổn phận quét dọn của mình, chị đã nghe thấy giám đốc Sở, cấp phó và nhiều người khác nói chuyện. Chúng đang bàn việc bán lại các phụ tùng xe buýt, một số trong đó hoàn toàn bất hợp pháp. Viên giám đốc yêu cầu cấp phó đảm bảo cho các xe buýt công bị hỏng thường xuyên hơn và ghi nhận là không còn sử dụng được nữa để tống chúng xuống xưởng sửa chữa. Động cơ và các bộ phận xe buýt rồi sẽ được tháo ra bán lại. Tiền bán chạy thẳng vào túi các công chức này.

Vì đã hứa không bao giờ dỗi Đảng, chị Zarmina thành thực báo cáo lại những gì chị đã nghe được từ ban lãnh đạo Sở. Có mặt hôm đó là Farid Muzdak của Bộ Chính trị và một đảng viên của đảng đương nhiệm, đảng Watan. Chị Zarmina tội nghiệp không biết rằng chị

đang đô i phó với một lũ mafia có tổ chức. Nhưng Farid Mazdak lại cảm ơn chị và bảo rằng chị sẽ nhận được huân chương khen thưởng.

Ngày hôm sau, chị Zarmina mãi không về nhà và người chồng lòng đầy lo lắng của chị đã đến công ty xe buýt Riassat Melli tìm. Không ai biết chị ở đâu. Một tuần sau chồng chị quay trở lại công ty cùng với các con và năng nặc đòi thả vợ mình về. Anh ta chắc chắn rằng vợ mình ở đâu đó trong tòa nhà.

Quả là như vậy. Viên giám đốc đã giam giữ chị suốt một tuần liền. Hắn tiếp chồng chị trong văn phòng của hắn, khóa cửa lại và một mực bắt anh ta phải nhìn cảnh vợ anh ta bị hãm hiếp. Sau đó, hắn đã bảo người đàn ông tội nghiệp này rằng anh ta cứ việc ly dị vợ nếu thấy phiền muộn và hắn đã cố buộc anh phải ký vào tờ đơn xin ly dị. Vì hết sức hoang mang, không biết nên làm gì, người chồng tỏ ra lưỡng lự. Thế là viên giám đốc đã cho người cạo râu chị Zarmina trước mặt các con chị. Người chồng vẫn phân vân. Nổi giận trước sự phản kháng như thế, tên giám đốc đã cho người ném các con họ xuống sông Kabul, đô i diện công ty xe buýt Riassat Melli. Chị Zarmina đã cố trốn thoát được, liền lao mình xuống nước để cứu cậu con trai. Rủi thay dòng nước đã cuốn đi cô con gái nhỏ của chị.

Phát điên lên vì đau đớn, người phụ nữ đáng thương này đi về nhà. Chồng chị không còn muốn ở với chị nữa, nhưng chị đã không đầu hàng. Chị cần phải theo toàn bộ vụ này đến cùng. Chị đã đến Bộ Giao thông khiếu nại. Nhưng Tướng Khalil, kẻ cũng dính líu đến vụ buôn bán bất hợp pháp các phụ tùng xe buýt, đã ra lệnh cho các bảo vệ trừng phạt chị và tống chị ra ngoài.

Sự kiện thương tâm của chị Zarmina kéo dài hơn hai năm. Mọi người đều cho là chị bị điên. Không ai tin câu chuyện của chị. Kể cả

khi chị xin gặp Fazel Haq Khaliqyar, Thủ tướng phi Cộng sản của chính quyền Tiê`n sĩ Najibullah, ông ta cũng từ chổ`i gặp chị.

Chị Chakila cho đăng câu chuyện của người phụ nữ này trên tờ báo của chị, may mắ`n vẫn giữ được độc lập bắ`t chắ`p những đe dọa của đảng Watan. Việc lên tiế`ng công khai giúp người phụ nữ đáng thương này cuô`i cùng cũng có được chiế`n thắ`ng trên nỗi đau và sự bắ`t công mà người phụ nữ á`y phải hứng chịu. Khi lực lượng Kháng chiế`n kiểm soát thủ đô vào tháng Tư năm 1992, người phụ nữ này lại đi đòi công lý ở những người chủ mới của Kabul. Những tên mafia có dính líu cuô`i cùng đã bị bắ`t giam và bị đi tù.

Nhưng sau đó quân Taliban đê`n. Chị Zarmina lại bị tước mắ`t quyê`n được làm việc. Chị phải đê`n nương thân ở Pakistan. Theo những thông tin mới nhắ`t chị Chakila có thể thu thập được, chị Zarmina đang số`ng cùng con trai trong trại tị nạn Nasser Bagh, cách thành phố` Peshawar vài cây số`.

Những bản tin về` các vụ cưỡng hiế`p thường được đăng trên mặt báo thời kỳ đó. Các vụ cưỡng hiế`p cũng vẫn thường xảy ra dưới chế` độ Taliban, nhưng những bản tin này không được đăng tải trên báo nữa. Dưới chế` độ cộng sản, một nhà báo của tờ tuầ`n báo Saba`won thậm chí còn đăng được một bài về` một vụ hiế`p dâm tập thể đáng ghê` tởm, nhưng khi đăng nhà báo này đã đê` phòng bắ`ng cách thay đổi hế`t các tên họ vì những đảng viên cấp cao có dính líu đê`n vụ án này.

Parwin là một phụ nữ trẻ làm việc trong Bộ Giáo dục. Lũ hiế`p dâm là các đò`ng nghiệp trong Bộ đã mời cô đê`n dự một bữa tiệc. Khi đê`n nơi cô mới biế`t mình là phụ nữ duy nhắ`t có mặt. Nhưng đã quá muộn đê` ra về` một mình. Bọn chúng ép cô uô`ng rượu. Khá nhiề`u kẻ đã đò`ng mưu trong cuộc gặp có tính trước này. Và kẻ cả tên lái xe cũng tham dự vào lầ`n hiế`p dâm cuô`i cùng. Chính người

quản lý của ngôi nhà đã đưa Parwin đến bệnh viện. Cô đã bất tỉnh nhân sự. Nhà báo viết lại câu chuyện này có mặt tại bệnh viện đúng ngày hôm đó, khá tình cờ. Parwin đã kịp kể lại mọi chuyện trước khi cô chết.

Một câu chuyện khác, mà tôi sẽ không bao giờ quên, được bạn biên tập của chị Chakila kể lại. Chuyện kể về một em bé chào đời tại bệnh viện phụ sản Malalai ở Kabul chỉ sống được có tám tiếng. Mẹ của bé trai này đến từ miền Salang ở phía Bắc thành phố Kabul. Bé trai này có khuôn mặt biến dạng khủng khiếp, chỉ có một mắt ở giữa trán và một tai ở trên đỉnh đầu, trong khi miệng cháu lại ở trên má. Cháu bé không có cả chân lẫn tay. Một số bác sĩ kết luận rằng cháu bé dị dạng này là do những nỗi kinh hoàng của cuộc chiến tranh mà mẹ cháu đã trải qua. Các cuộc kiểm tra trong phòng thí nghiệm cuối cùng đã chỉ ra rằng cả người mẹ lẫn cháu bé này đều bị phơi nhiễm các hóa chất được vận chuyển bằng tên lửa Scud. Quân đội Xô viết đã sử dụng các hóa chất này làm đầu ở thung lũng Salang.

Các bản tin này có vào cái thời mà, bất chấp cuộc nội chiến, chúng tôi vẫn không phải chịu cảnh chỉ có duy nhất một nguồn thông tin. Thời gian đó đài truyền hình vẫn phát sóng và báo chí cũng phát hành, trong lúc cuộc sống vẫn có thể tiếp diễn. Còn thời nay tin tức của Đài Sharia vẫn nói đến phụ nữ: lúc này lại có lệnh cấm phụ nữ không được nói ngoài đường vì âm thanh giọng nói của chúng tôi có thể “kích thích” các thương nhân ngoài chợ.

Giờ tất cả những gì chúng tôi có là “đài phát thanh đường phố” được thì thào từ miệng những người còn tương đối tự do đi đi lại lại - những người đàn ông. Những lời đồn không ngớt đã trở thành những bản tin quý báu với chúng tôi. Những bản tin này một lần nữa nói về người bạn Saudi của Taliban, Bin Laden, và về cuộc hôn nhân - từ lâu hay mới đây, ngày tháng và địa điểm đều không ai

biết - của Mullah Omar, thủ lĩnh của Taliban, với một trong đám con gái đồng đảo của Bin Laden. Các bản tin đường phố cho hay đây là một đám cưới truy lạc cực kỳ phô trương. Rõ ràng là các luật lệ của Taliban không áp dụng cho chính những thành viên của chúng.

Trái ngược với sự xa xỉ này, một cô bạn cùng lớp cũ của tôi, Hafezo, đến tận nhà tôi và mời chúng tôi thuê sách chỉ với giá năm xu afghani cho mỗi tập. Mẹ cô ấy, như nhiều phụ nữ cùng quần khác, phải nướng bánh mì bán để kiếm vài xu. Chúng tôi thấy thương Hafezo đến nỗi anh Daoud quyết định thuê một cuốn sách trong một tuần, kể cả chúng tôi không bao giờ đọc nó. Anh Daoud có một trái tim dịu dàng và lặng lẽ, khá trái ngược với anh cả của chúng tôi. Anh Daoud không nói nhiều, nhưng luôn sẵn sàng giúp đỡ người khác.

Tháng Bảy năm 1998, anh Daoud lấy vợ. Vào những ngày bình thường thì đám cưới là một lễ kỷ niệm thực sự. Nhưng Daoud rời khỏi nhà chúng tôi với một kỷ niệm đáng đót và sóng gió. Như thể đám cưới chưa từng xảy ra và anh tôi chưa hề cưới vợ. Tuy nhiên vợ anh, chị Marie, vẫn sống cùng chúng tôi theo phong tục.

Anh Daoud tỏ ra sốt sắng muốn cưới vợ. Một hôm, một anh bạn của anh nói với anh về chị Marie, bạn của vợ anh ấy, con gái một gia đình gia giáo mà anh ấy nghĩ là có lẽ hợp với anh tôi. Anh ấy đã mời anh Daoud đến nhà, và bởi chị Marie sống ở nhà bên cạnh, nên anh tôi có thể nhìn thấy chị ở trong vườn nhà bố mẹ. Anh tôi không thể hẹn gặp chị ấy một cách đường hoàng như những đôi trẻ đã từng hẹn hò trước thời Taliban. Điều này thật đáng nản lòng, nhưng dù sao anh tôi vẫn thích vẻ ngoài của chị ấy. Dầu sao thì anh tôi đã 29 tuổi và đã quyết tâm lập gia đình.

Rồi cha mẹ tôi theo lệ đến gặp gia đình chị Marie: ở Afghanistan cha mẹ luôn là người đứng ra tổ chức hôn sự. Bà tôi từng nói rằng

tình yêu đến sau lễ nikha, một nghi thức tôn giáo. Do tình hình ở Kabul, không có lễ hứa hôn và tất cả chúng tôi đều buồn vì cặp vợ chồng chưa cưới này còn không được gặp nhau trước đám cưới. Không có lễ cưới, không có âm nhạc, không cả quà cưới, váy cưới cũng không. Mẹ vẫn thường kể với chúng tôi rằng trong đám cưới của mình, mẹ đã mặc chiếc váy cưới màu xanh lá cây đẹp tuyệt vời do đích thân Azar, thợ may chính của hoàng cung, may cho. Sau đó, đến buổi tối, mẹ lại diện chiếc váy dài trắng hàng Paris, chiếc váy mà vợ ông trưởng quân chủng thông tin đã cho mẹ mượn. Chiếc váy màu xanh, màu của hy vọng đối với các tín đồ đạo Hồi, là váy truyền thống cho nghi thức tôn giáo. Đêm đến, thời trang chuyển về phương Tây: màu trắng du nhập vào nước chúng tôi từ châu Âu. Trong lúc thế kỷ nguyên trăm năm, cô dâu chú rể trao nhẫn cho nhau và một bà cao niên khả kính trong gia đình sẽ đặt henna⁽¹²⁾ vào lòng bàn tay họ. Rồi cặp tân hôn sẽ soi vào một chiếc gương đặc biệt, sau đó sẽ mang chiếc gương này về phòng mình. Cặp tân hôn đọc một tiếu trong kinh Koran, và uống chung một ly rượu ngọt để sự hợp hôn của họ sẽ ngọt ngào suốt cả cuộc đời. Vào cuối lễ cưới, người ta sẽ chọc tiếu một con cừu, và nếu máu cừu bắn vào giày cô dâu, thì điều đó nghĩa là cô ấy sẽ thủy chung trọn đời.

Nhưng đối với anh Daoud và chị Marie tất sẽ không hề có những chuyện đó... Tuy nhiên chúng tôi vẫn tự nhủ rằng phải làm điều gì đó để kỷ niệm đám cưới của họ.

Nhưng ở đâu đây? Không thể đến một nhà hàng như đám cưới của chị Chakila khi có cả trăm khách mời đến dự. Giờ đây không ngôi nhà công nào chấp nhận việc nam nữ cùng có mặt. Còn căn hộ của chúng tôi lại quá nhỏ và ở ngay tâm chú ý của hàng xóm và bọn Taliban. Không muốn trở n trong hầm trú ẩn, như từng trở n vào lúc bom dội ác liệt nhất, chúng tôi không thể nghĩ ra cách kỷ niệm sự hợp hôn này.

Cha mẹ chị Marie sống trong một ngôi nhà có vườn ở một quận khác của Kabul. Hàng xóm của họ đều là bạn của bạn anh Daoud. Chúng tôi quyết định liêu tục hôn lễ ở nhà họ.

Đã từ lâu chị Soraya và tôi không lộ mặt ra ngoài. Thậm chí còn lâu hơn kể từ lần cuối cùng chúng tôi đi dự đám cưới. Nhưng chúng tôi không hào hứng lắm và không chuẩn bị gì cả. Chúng tôi không thể trang điểm hoặc mua váy áo mới. Số lượng khách mời hết sức hạn chế: một vài người bạn của anh Daoud và hai gia đình. Anh trai tôi rất khổ sở vì không được diện một bộ comlê thật bảnh và đeo cà vạt, bởi những thứ này đều bị cấm. Các bạn trêu chọc anh.

“Không tệ lắm đâu, Daoud. Dù sao cũng không có thợ ảnh, bởi ảnh iêc bị cấm cả rồi. Thế nên sẽ chẳng ai biết cậu không mặc comlê.”

Nhìn vẻ mặt thất vọng của anh Daoud, một người tỏ ra ái ngại.

“Không, thế này thì thật lố bịch. Tôi không thể nhìn bạn thân đi lấy vợ mà chỉ ít không quay một cuộn băng để có vật kỷ niệm. Tôi sẽ lo việc này.”

Thế là anh ấy mang máy quay đến đám cưới. Chúng tôi mở đầu lễ cưới theo đúng những điều luật Taliban quy định - không được tổ chức hội họp có cả nam lẫn nữ, kể cả đám cưới. Phụ nữ ở trong một phòng. Nam giới ở phòng khác. Để hành lễ, cô dâu chú rể phải bằg cách nào đó đến cùng nhau để trao nhẫn. Hai gia đình tập trung trong vườn. Anh Daoud và chị Marie đứng bên nhau. Đây là thời khắc quan trọng nhất và bạn anh Daoud lấy máy quay ra, một người khác bật băng cassette. Bỗng ai đó kêu lên, “Taliban, Taliban đấy. Cảnh thận.”

Mọi người kinh hoàng. Bạn anh Daoud vội tắt nhạc và giầuu đài cùng băng cassette đi chỉ trong nháy mắt. Không biết anh ấy làm

cách nào. Thế nhưng đám Taliban đã nghe thấy tiếng nhạc. Chúng nổi giận và bắt đầu lục soát mọi người, nhưng vô hiệu. Tuy nhiên, anh quay phim nghiệp dư kia đã không kịp giấu máy quay đi. Chúng đánh anh, tịch thu máy quay, ném nó xuống đất rồi điên cuồng giẫm lên nó, như thể đang giẫm lên chính bản thân chúa quỷ. Những hình ảnh ít ỏi về đám cưới anh Daoud tan ra thành cám.

Khách mời biến mất ngay trước những cái mũi dương dương tự đắc của bọn Taliban. Chúng tôi về nhà cùng với cô dâu bằng ô tô. Chúng tôi chuồn đi như kẻ trộm, mặc dù theo phong tục thì kể cả việc rời khỏi đám cưới cũng cần nghi lễ long trọng. Toàn bộ việc này đúng là một thảm họa.

May sao anh bạn mang máy quay không bị thương nặng, nhưng tất nhiên là máy quay đã bị phá hỏng. Mọi người còn lại choáng váng. Cha tôi nổi giận, chị Soraya khóc, anh Daoud phẫn nộ. Anh tôi thấy tủi hổ trước cảnh phải đưa dâu về nhà trong tình trạng thảm hại thế này. Theo truyền thống, đám cưới của một người con trai phải đi kèm lễ nghi long trọng. Việc chào đón một thành viên mới vào trong vòng tay yêu thương của gia đình lẽ ra phải đầy niềm vui và hạnh phúc. (Khi một cô con gái đi lấy chồng thì lại không như vậy. Niềm vui luôn ở bên nhà chú rể.)

Tội nghiệp Daoud, thời khắc trọng đại của anh đã hoàn toàn bị phá hỏng, anh thì bị lăng mạ bởi hai hay ba tên Taliban muốn phô diễn uy quyền của chúng. Chính xác thì chúng cần gì khi tước bỏ hết hội hè, niềm vui, hết kỷ niệm gia đình của cả một dân tộc đây? Câu trả lời thường trực của tôi đơn giản đến khủng khiếp. Chúng không muốn chúng tôi được sống - muốn hủy diệt chúng tôi, một cách chậm và chắc, vì lợi ích của chính chúng.

Không còn những cánh diều bay lượn trên bầu trời Kabul. Chúng tôi từng thấy hàng chục cánh diều phấp phới bay trên bầu

trời thành phố. Lũ con trai trèo lên nóc các tòa nhà đón gió, bắt chập nguy cơ bị ngã khi cứ dõng mắt nhìn lên bầu trời. Và thường thường chúng ngã thật. Hàng năm các bệnh viện đều tiếp nhận rất nhiều trẻ con bị thương vì thả diều. Thế nhưng những chú chim giấy xinh đẹp, sắc sảo đó vẫn cứ là một biểu tượng của bầu trời chúng tôi.

Đám trẻ con không đủ tiền mua diều đã chế tạo ra một đồ vật gọi là chelak - một món đồ tai hại gồm một hòn đá được buộc vào cuối một sợi dây. Có thứ này trong tay, chúng lên đường đi xem diều của các cậu bé khác. Khi đã tìm được cái mình đặc biệt thích, chúng quăng viên đạn đó vào hướng bay của cánh diều này. Nếu hai sợi dây bị vướng vào nhau, những tên tiểu tặc này chỉ việc chờ cho chiếc lợi phẩm rơi xuống đất là chạy biến khỏi đó ngay, mang theo một cánh diều mới cho mình.

Trò săn diều này thường kết thúc bằng những trận ẩu đả. Thậm chí còn ác liệt hơn khi “thợ săn diều” dùng đến cái chelak ngoại hạng gồm những hai hòn đá và nhắm chính xác hơn nhiều. Không chỉ đám trộm vặt mới tham gia vào trò săn diều. Những người như Daoud, vốn không thể diều khiến thật cừ cái công việc thả diều khó khăn, coi chính chuyện săn diều là một trò chơi.

Một buổi tối, để chọc cho tôi cười, chị Soraya kể về một cánh diều đã rơi thẳng xuống đất của anh Daoud hồi còn nhỏ. Chuyện này xảy ra ở nhà cũ chúng tôi, trước khi tôi chào đời.

“Anh Daoud đang chơi chelak trong vườn thì tình hình cái chelak của một người hàng xóm bị chệch đích và đập vào đất của anh Daoud, mang theo một cái diều. Anh bị thương, bị chảy máu miệng, và không dám đi vào nhà vì sợ bị mắng. Thay vào đó Abdullah bạn anh đã đưa anh đến chỗ mẹ anh ấy. Hai mẹ con anh Abdullah thuê ở tầng một nhà mình, mẹ anh ấy cũng là y tá. Bác ấy khâu đất cho

anh Daoud và đưa anh lên nhà. Một tiếng sau, lại đến lượt anh Abdullah. Anh ấy bị rơi từ trên mái nhà xuống cùng cái diều. Anh ấy bị chảy máu đầu gối và mẹ anh ấy chạy bổ lên nhà ta kêu lên rằng con trai bác ấy bị thương. Lần này lại đến lượt mẹ mình khâu vết thương và băng bó cho anh Abdullah.”

Anh Daoud đã trở nên điềm đạ hơn lúc tôi được sinh ra. Anh tôi hầ như không đánh nhau nữa và là một học sinh nghiêm túc luôn đạt điểm cao, nhất là môn toán. Anh yêu điện ảnh. Anh cũng có cả một bộ sưu tập mô hình ô tô rất tuyệt và mỗi tháng lại mua thêm một cái mới.

Mẹ vẫn thường kể cho chúng tôi nghe về buổi lễ cắt bao quy đầu⁽¹³⁾ cho các con trai mẹ, được tiến hành luôn thể cho cả hai người anh của tôi. Đó là một buổi lễ lớn với hơn một trăm khách mời. Mẹ tôi đã đi may cho các con trai mình những bộ comlê trắng. Một con cừ lớn được đem ra mổ thịt và những dây đèn nhấp nháy giăng khắp sân nhà. Việc cắt bao quy đầu thường được tiến hành bởi một thợ cạo, nhưng mẹ lại chọn một bác sĩ. Cha tôi đã dặn kỹ các con mình chuyện gì sẽ diễn ra. Đối với anh lớn của tôi, mọi chuyện đều ổn. Nhưng anh thứ Daoud lại rất hoảng sợ khi đến lượt mình. Cũng như đối với mọi đứa trẻ khác, bác sĩ nói với anh tôi, “Cháu nhìn lên trời ấy, cậu bé...”

Căng thẳng vì sợ, anh Daoud đáp, “Chú cứ làm đi. Cắt phăng nó đi. Cháu biết chú sẽ làm gì mà.”

Anh Wahid và anh Daoud luôn ngượng ngùng mỗi khi mẹ hoặc các dì tôi nhắc lại chuyện này. Các anh tôi cầu nhau. Họ nói những chuyện này chẳng vui vẻ gì. Nó cũng chẳng phải là buổi lễ của họ nữa; bởi họ phải chịu đau đớn trong khi những người khác lại vui vẻ.

Wahid luôn ham chiế' n đầ' u và anh đã nhập ngũ. Anh Daoud lại chẳng muố' n gì hơn ngoài việc tránh xa điề' u này. Anh học tiế' p ở trường cá' p ba Omar Shahid. Mùa đông năm 1987, khi anh Daoud 18 tuổi và vừa mới thi tô' t nghiệp xong, một buổi sáng anh tôi ra khỏi nhà để đi lấ' y kế' t quả thi. Đế' n khi đêm xuố' ng mãi vẫn không thấ' y anh về', cả nhà tôi đầ' m lo. Cha đã đi một vòng quanh khu xóm để hỏi xem có người bạn nào nhìn thấ' y anh â' y không. Trong khi đó chị Chakila gọi điện đế' n doanh trại cho anh Wahid. Anh Wahid bảo chị để anh lo chuyện này. Đế' n nửa đêm, một chiế' c xe tải quân sự đỗ trước cửa nhà tôi. Anh Wahid mặc quân phục bước ra khỏi xe cùng với anh Daoud đầ' ng run rẩy đầ' ng sau.

Tôi không được chứng kiế' n cảnh này bởi lúc đó tôi còn quá nhỏ, nhưng tôi đã nghe kể nhiề' u đế' n mức tôi có cảm giấ' c rằ' ng mình đã có mặt ở đó. Anh Wahid ca cho anh Daoud một bài, bảo anh Daoud không được ra khỏi nhà rô' i lại quay về' doanh trại của mình. Tấ' t cả chúng tôi nghe anh Daoud kể chuyện gì đã xảy ra.

“Họ bảo chúng con đứng chờ trước công trường cho đế' n khi thông báo kế' t quả thi. Khoảng hai tiế' ng sau, chúng con được đưa vào trong sân trường. Đột nhiên những người lính bao vây tòa nhà và các sĩ quan xộc vào trong trong sân. Họ biế' n hội trường lớn thành một phòng tuyển quân. Họ bảo rằ' ng họ đầ' ng điể' m danh các nam sinh theo trật tự chữ cái để điề' u vào các đơn vị quân đội khác nhau. Cả lớp con phải đế' n trung đoàn Gardez ở miề' n Bắ' c. Những ai có quan hệ với các đạ' gia liề' n đi gọi điện thoại. Chưa đầ' y một tiế' ng sau họ đã được cho về' nhà. Nhưng bạn bè con và con lại chẳng biế' t phải làm gì, phải gọi điện cho ai. Mọi người đầ' u sợ cái kế' t cục phải ra mặt trận, với khẩu Kalashnikov trong tay, giố' ng anh Wahid. Họ không có quyề' n gọi nhập ngũ chừng nào chúng con còn chưa học xong. Chúng con phải trả học phí cơ mà. Dẫu sao chẳng nữa thì lúc đó con thấ' y anh Wahid mặc bộ đồ' ng phục bảo vệ chủ tịch của anh

đến, cùng sáu người lính theo sau. Anh ấy đã nổi xung lên. Đám lính trong phòng đứng nghiêm chào anh ấy và anh cử họ đi tìm ngay hiệu trưởng của trường. Khi ông hiệu trưởng đến, anh con nói bằng giọng căm tranh cãi, ‘Việc các ông đang làm ở đây là bất hợp pháp. Các ông không có quyền giữ học sinh ở đây mà không báo trước cho cha mẹ các em.’ Viên sĩ quan tuyên quân bẻ lại rằng gã chỉ đang tuân theo chỉ thị. Anh Wahid gọi bộ đàm về trung tâm tuyên quân và giải thích tình hình cho viên thường trực. Họ bảo rằng đúng lý phải để tất cả học sinh về. Bạn bè con chạy ào ra và anh Wahid đưa con về nhà.”

Toàn bộ chuyện này xảy ra vào thời Liên Xô chiếm đóng, khi các thanh niên bị thuyết phục tòng quân cho quân đội Afghanistan. Một số người, như anh cả tôi, đã tự nguyện nhập ngũ, bởi suy cho cùng đó là nghĩa vụ. Nhưng anh Daoud mới chỉ 18 tuổi và anh Wahid hoàn toàn không muốn cậu em nhỏ của mình phải chịu đựng những gì bản thân anh đã trải qua. Anh biết Daoud ghét tòng quân đội và chiến tranh, và giả sử anh Daoud phải đánh nhau với lực lượng Kháng chiến trong một tiểu đoàn do Liên Xô chỉ huy, anh ấy sẽ không chịu nổi điều này.

Hậu suốt ba tháng trời anh Daoud phải trốn trong nhà đợi kỳ thi đầu vào đại học. Trong suốt thời gian này, chị Chakila đảm nhận chân chạy vặt cho anh. Chị đưa tôi đi thuê băng video cassette cho anh, bởi anh tôi cần giải trí nếu thực sự bị giam mình trong nhà. Việc này quả không dễ dàng gì. Anh ấy đi đi lại lại trong căn hộ như một con gấu bị nhốt trong chuồng. Riêng trong tòa nhà của chúng tôi có sáu chàng trai khác cũng trong tình cảnh đó. Họ thường cùng nhau ra hành lang nói chuyện vào cuối ngày.

Một buổi tối trong khi tôi đang chơi cùng các chị trước tòa nhà thì Malek Raihan, một người hàng xóm, chạy đến báo chúng tôi báo cho anh Daoud biết rằng có một đội tuấn tra quân đội đang đến

khu. Tôi chạy đi cảnh báo anh tôi và các bạn, và họ vội trở về nhà riêng của mình, có những chỗ trốn đã được chuẩn bị sẵn để đề phòng. Ngày hôm đó mẹ tôi nổi giận với anh Daoud và đề ra một luật: anh ấy không được phép ra khỏi căn hộ. Thậm chí anh tôi còn bị giữ ở nhà trong lúc gia đình tôi có hai lễ cưới được tổ chức.

Đó là quãng thời gian mà thậm chí dân ca và những bài hát phổ biến đều đề cập đến nghĩa vụ quân sự. Trong các đám cưới phụ nữ hát,

Gió thổi cuốn bay chiếc khăn trùm đầu của em

y như đội tuấn tra đã đem người yêu em đi mất.

Xin Đức Allah hãy mang đi những đội tuấn tra đó

những kẻ đã cướp mất người tình chung thủy của con.

Mọi câu chuyện cũng đều xoay quanh chủ đề này. Một người hàng xóm kể với chúng tôi rằng ở quận Parwan, trong lúc quân lính đang lục soát các ngôi nhà để tìm nam giới trẻ, vợ chồng một nhà đã nói với quân lính rằng con trai họ vừa mới chết. Đây chỉ là một chiêu lừa. Con trai họ chỉ đang nằm giả chết trên giường mà thôi. Nhưng vài phút sau chuyện lại hóa thành trở trêu: bởi con trai họ lại chết thật.

Có hàng trăm những câu chuyện kiểu này được truyền khắp Kabul. Mỗi hộ đều có câu chuyện riêng của mình để kể. Chỉ nội trong một gia đình mà một số người ủng hộ lực lượng Kháng chiến, những người khác lại theo phe chính quyền. Các gia đình bị xé lẻ ra. Những vấn đề rất nan giải: là một người Afghanistan và chiến đấu trong hàng ngũ quân đội Afghanistan do Liên Xô chỉ huy để chống lại những người Afghanistan khác? Là một người theo Cộng

hoặc chống Cộng? Hay trung lập đây? Tất cả những câu hỏi này khó gá p ba lần đố i với một cậu con trai đến tuổi tòng quân, mà cái mô c tuổi này lại thường xuyên thay đổi tùy theo cảm hứng của chính quyề n và những nhu cầ u của quân đội.

Tại một bữa tiệc sinh nhật buổi tối, khách khứa bắt đầ u hát những bài bô n câu truyề n thố ng của chúng tôi. Có những gia đình đến từ Kohestan, một vùng đấ t trải dài về phía Bắ c Kabul chừng 50 cây số , và những người khác là dân thành phố . Những lời ca họ chọn cho thấ y lập trường chính trị của họ và phân biệt rõ ràng thành thị với nông thôn. Những người dân thành phố theo Cộng sản hát thế này,

Ôi! Người trai trẻ dũng cảm và kiêu hãnh

Thăng người trên xe tăng, anh lao ra tiên tuyến,

*Thăng người trên xe tăng, anh tiên ra chiến trường ở thung
lũng Panshir,*

bỏ lại phía sau anh những phụ nữ đang tuôn lệ.

Trong khi đó, những người ủng hộ lực lượng Kháng chiến đến từ Kohestan lại hát rằng,

Em đang ở trên cánh đồng hoa thì một chàng Mujahidin gọi

giọng nói thật ân cần chàng mời em uống trà,

Em cảm ơn chàng, nhưng xin chàng hãy uống một mình.

Em ngưỡng mộ chàng với khẩu súng trường trên vai.

Vào cuối đông, báo chí đưa tin rằng giờ đây các bạn trẻ có thể đến ghi danh vào trường đại học và tham dự kỳ thi tuyển đầu vào. Thế nhưng ngày hôm đó các đội tuần tra quân đội vẫn vào thành như thường lệ để lùng sục bất ngờ và thẩm vấn sinh viên. Các trạm kiểm soát mọc lên ngày càng nhiều và được bố phòng chặc chịt.

Anh Wahid đưa anh Daoud và một số anh hàng xóm khác đến trường đại học bằng chiếc xe jeep riêng của mình, bởi các xe quân sự vẫn không bị các đội tuần tra chặn lại. Nhưng vẫn chưa hết. Trong kỳ thi, các bài thi của nam sinh bị chấm điểm khắt khe hơn nữ sinh rất nhiều. Chính quyền đã làm mọi cách để đảm bảo được rằng quá trình thi tuyển này sẽ cung cấp cho họ số lượng đàn ông trẻ càng nhiều càng tốt để họ gọi nhập ngũ.

Cả ngày hôm đó chúng tôi đợi chờ trong lo sợ. Cuối cùng thì chiếc xe của anh Daoud cũng về đến nhà. Nom anh thật mãn nguyện. Anh có lý do để lạc quan bởi anh luôn đứng thứ hai trong lớp cấp ba của mình. Anh đã chọn học kinh tế học và đã thi đỗ kỳ thi đầu vào.

Vào thời gian đó, một sinh viên được gọi nhập học sẽ được cấp thẻ sinh viên và một văn bản chính thức từ quân đội chứng nhận hoãn nghĩa vụ quân sự. Giấy chứng nhận này có hiệu lực trong ba tháng. Các kỳ thi diễn ra vào cuối mỗi học kỳ, mỗi học kỳ kéo dài ba tháng. Sau mỗi kỳ thi, giấy chứng nhận này lại được cấp mới nếu sinh viên thi tốt, và bị hủy bỏ trong trường hợp thi trượt.

Học kỳ một, anh Daoud đạt điểm cao nhất lớp. Điều này lẽ ra đã kiếm cho anh một suất học bổng để đi du học ở Liên Xô. Anh tôi không muốn đi nhưng cha lại muốn anh đi khỏi Kabul để thoát khỏi nanh vuốt của quân đội. Thế nhưng, vì anh không phải là đảng viên Cộng sản, học bổng này đã không được cấp. Anh Daoud đã cãi nhau với viên thư ký của tổ chức Thanh niên Cộng sản phụ trách các

khoản trợ cấp. Câu trả lời duy nhất anh nhận được là, “Không có suất nào cho cậu cả.”

Rốt cục cha tôi đành thương lượng riêng với viên thư ký. Ông khẳng khái và làm ấm lên về sự bất công đối với anh Daoud, đến nỗi cuối cùng anh cũng được cấp học bổng. Tuy nhiên, học bổng này chỉ có giá trị ở Dushanbe thuộc nước Cộng hòa Tajikistan, chứ không phải ở Moskva. Anh Daoud vẫn chấp nhận nó và đi Dushanbe học kinh tế học.

Đó hóa ra lại là một việc tốt đối với anh tôi, vì những quy định về việc tòng quân thay đổi như thời tiết. Đùng một cái, các sinh viên bị bắt phải thực hiện nghĩa vụ quân sự sáu tháng, bất luận họ có là con trai các bộ trưởng hay phó thường dân. Chính phủ ra nghị quyết rằng căn cứ vào nhu cầu của quân đội, mỗi một nam công dân đều phải thực hiện hai năm nghĩa vụ. Thật may là anh Daoud đã ở Tajikistan.

Chúng tôi vẫn viết thư cho anh Daoud. Thỉnh thoảng anh tôi gọi điện về nhà. Một năm sau anh về Kabul nghỉ lễ và kể cho chúng tôi nghe cảnh đói nghèo và khổ sở anh đã chứng kiến ở Dushanbe. Các nhà lãnh đạo Xô viết ở nước tôi không ngớt kể về những điều tuyệt vời mà người dân Xô viết được hưởng, trong khi thực tế phần lớn đang sống trong những điều kiện thật đáng sợ.

“Anh gặp một phụ nữ làm việc trong một nông trang nhà nước để lấy hai rúp một ngày,” anh Daoud kể với chúng tôi. “Các giáo sư ở đó cho điếm giới chỉ đổi lấy một cái dây đeo chìa khóa. Một chiếc quần bò đem bán ở Dushanbe đủ trả học phí đại học cả năm. Tất cả các sinh viên Afghanistan đến Dushanbe đều mang theo quần bò, ô, kính râm. Bất cứ thứ gì vẫn gì em có thể tìm thấy ở Peshawar đều đáng giá cả một gia tài ở Dushanbe. Kể cả là một cặp bả m móng tay hay một gói kẹo cao su đi nữa.”

Trong môi trường sinh viên ở Tajikistan, anh Daoud nói, Xô viết đang là cái mô t.

“Những người đàn ông giàu có nhất cưới vợ người Nga và đặt cho con họ những cái tên Nga như Natasha, Treshkova, Valentina, Alexis, Ivan. Đó là một phần của chương trình Xô viết hóa. Những người Tajikistan trẻ đến Moskva sống và người Nga lại đến thay chỗ họ.”

Anh cũng kể với chúng tôi rằng, cái quá trình Xô viết hóa Tajikistan đã gây ra vấn đề lớn về bản sắc dân tộc cho người Tajikistan, mặc dù họ đã giành được độc lập từ tay Moskva vào năm 1991.

Kỳ nghỉ tiếp theo, vào tháng Tám năm 1992, anh Daoud trở về một thành phố Kabul không còn chính quyền Cộng sản nữa. Chính quyền này sụp đổ hồi tháng Tư trước áp lực của liên minh Kháng chiến. Nhưng Hekmatyar, kẻ theo trào lưu chính thống cực đoan, vẫn đang lăm le cướp chính quyền. Hắn không bao giờ ngừng trút đạn pháo rocket xuống Kabul.

Tháng nghỉ phép đó là thời điểm khó khăn đối với anh Daoud. Anh tôi đã mất đi thói quen sống giữa hỏa lực rocket. Anh không thể hiểu nổi tại sao chúng tôi không thấy sợ. Đối với anh, điều này có vẻ thật kinh khủng. Nhưng chúng tôi thì đã quen với nó.

Chúng tôi ở trong căn phòng mé đông của căn hộ nhà chúng tôi để tránh bị rơi vào tầm đạn. Một hôm tầm một giờ chiều, chúng tôi vừa ăn trưa xong và đang xem tivi bên ấm trà, thì hai quả rocket rơi xuống ngay trước tòa nhà. Chúng tôi luôn để mở các cửa sổ để tránh không bị vỡ. Lần đó chúng cũng nguyên lành, nhưng các cửa sổ nhà hàng xóm đều vỡ vụn.

Chúng tôi chạy đến trú ẩn trong phòng đợi của tòa nhà, nơi duy nhất tránh được những mảnh kính. Cả anh Daoud và tôi đều khóc.

Các vụ nổ đã gây cháy và tòa nhà bắt đầu bén lửa. Chúng tôi dùng xô múc nước dội khắp nơi để dập lửa và khi sắp dập tắt được hết thì anh Wahid đến. Anh đã đi xuống phố ngay khi đám cháy bắt đầu.

“Mọi người có sao không ạ?”

Mẹ và anh Daoud thấy thế tức điên lên, liến quất, “Con ở đâu đấy? Con làm gì ngoài đó vào lúc này hả?”

“Đây là chiến tranh. Con ra giúp hàng xóm. Tất cả đàn ông xuống dưới này dập lửa. Có nhiều người bị thương. Có cả một người chết.”

Một anh hàng xóm của chúng tôi, vừa mới lấy vợ, đã bị bắn trúng vào thận và chết.

Khi chúng tôi quay về căn phòng vừa trú lúc các vụ nổ bắt đầu, cái màn chắn trên cửa sổ đã bị dính khoảng mười lỗ đạn.

Các đơn vị Mujahidin trong phường chúng tôi đã đến giúp người dân dập lửa và đưa những người bị thương đến bệnh viện. Hai tiếng sau, điện bị cắt. Chúng tôi nghe thấy trên đài bán dẫn: trong suốt ngày hôm nay, hơn 100 quả đạn rocket đã phóng xuống. Khoảng 20 người chết. 150 người bị thương.

Anh Daoud, đang gí sát tai vào đài để nghe, nói, “Con sẽ đi khỏi Kabul. Con muốn học cho xong.”

Ngay ngày hôm sau, bắt đầu có đánh nhau, anh tôi vẫn đến Bộ Ngoại giao. Anh đã lấy visa du lịch, vé máy bay, và một tuần sau, anh tôi bay đi Dushanbe, qua ngã Tashkent. Lúc về nước nghỉ lễ, anh tôi đã nghe đồn rằng chính quyền mới của Afghanistan rất ghét Liên Xô và các quan chức ở Kabul sẽ không cho

anh quay lại Tajikistan. Anh tôi không phải là sinh viên Afghanistan duy nhất ở trong hoàn cảnh này. Thế nhưng Bộ Ngoại giao không gây khó dễ gì cho anh tôi cả, miễn là chi phí đã được phía Liên Xô trả trước.

Anh Daoud học ở Dushanbe đến tận mùa thu năm 1992. Khi anh tôi về nước, anh 23 tuổi. Các lực lượng của Thủ lĩnh Massoud lúc đó vẫn kiểm soát Kabul. Nhưng những tên cực đoan của Hekmatyar, vốn luôn muốn chiếm chính quyền, lại sắp sửa bắt chúng tôi phải hứng chịu một cuộc nội chiến đáng sợ, để cuộc sống của chúng tôi luôn bị điểm nhịp bởi hỏa lực rocket.

Khi đó không thể có chuyện những cậu bé trèo lên mái nhà, héch mũi lên đón gió và dõi mắt nhìn trời để tìm những cánh diều nữa. Kể cả giờ đây cũng thế: đối với các cậu bé ở Kabul, Taliban cấm tiệt chuyện thả diều. Một ngày nào đó lệnh cấm sẽ còn áp dụng với cả lũ chim.

Chúng tôi sống trong cảnh chiến tranh từ 20 năm nay và đã gần bốn năm nay chúng tôi bị cầm tù trong ngôi nhà của mình. Đến năm 2000 tôi sẽ 20 tuổi. Chiến tranh sẽ vẫn diễn ra ác liệt hay sao? Bạn bè anh Daoud viết thư nói rằng thế giới đã lãng quên chúng tôi, rằng chúng tôi đang sống dưới một cái hồ, rằng công cuộc của bọn Taliban đã thành công và rằng ngày càng có nhiều quân lính người Pakistan trong các trại huấn luyện của Taliban.

Đài BBC thông báo rằng Mỹ đã ném bom một số trại đó để trả đũa việc Taliban tấn công vào các đại sứ quán Mỹ ở châu Phi.

Nhưng việc Taliban thường xuyên tấn công đàn ông và phụ nữ Afghanistan dường như lại chẳng khiến người Mỹ quan ngại.

Đài BBC cũng nói rằng thuốc phiện là nguồn lực quan trọng đối với chính quyền Taliban, bọn buôn lậu bị đánh thuế 20% cho

mỗi chuyến hàng.

Đất nước chúng tôi đang rơi vào tay những tên tội phạm có tổ chức. Lúc đầu cha luôn động viên chúng tôi. “Hai tuần nữa thôi,” cha nói. “Ba tháng nữa thôi... Sáu tháng nữa các con ạ...”

Bây giờ chúng tôi hỏi, “Bao nhiêu năm nữa đây?”

Tôi nghĩ đến hàng nghìn tên Taliban giờ đây đang lớn lên quanh chúng tôi.

Những cậu bé Afghanistan đáng thương. Đất nước đáng thương. Những cánh diều phấp phới bay từng rất hợp với nơi này.

7 - Ai nói ở Afghanistan?

Vạn một nùm vạn ở đài bán dẫn, chúng tôi bắt phải sống Đài Sharia: những gì đài này phát ra khiến chúng tôi rùng mình sờn cả gai óc. Lý luận của Taliban khiến chúng tôi kinh hoàng tột độ. Tước bỏ quyền tự do của người khác là một hình phạt bất công. Thế nên, chặt tay một tên trộm là một hình phạt nhân đạo hơn tổng giam nhieu. Bằng cách đó hẳn vẫn có thể quay về làm việc, hỗ trợ gia đình. Vậy nếu ngày mai trên các đường phố Kabul, một đứa trẻ phải đi ăn cắp bánh mì ở quầy hàng vì bà mẹ góa của nó không có đàn ông bảo vệ, lại bị căm đi làm, vì thế bị buộc đi ăn mày, thì bọn Taliban nên chặt đứt tay của ai đây? Thành phố nhìn đâu cũng thấy kẻ cắp. Theo một sắc lệnh của Taliban, kẻ trộm còn là một người dám đổi “tiền afghani mệnh giá nhỏ thành tiền mệnh giá lớn hơn”. Thế thì lỗi của thứ kẻ trộm đặc biệt này là gì? Làm nhẹ bớt những cái túi vốn đã chịu cảnh lạm phát ư? Hay là đã giấu tiền tiết kiệm khỏi những thằn lằn ăn cắp khác?

“Đài phát thanh đường phố”, tên gọi cái xưởng phao tin đồn tích cực của chúng tôi, loan tin rằng Mullah Omar đi đâu cũng mang theo những hòm đựng đầy tiền afghani, tiền rupee Pakistan, và đô la Mỹ. Không ai biết hòm tiền ấy được coi như Kho bạc Nhà nước hay là tiền riêng của ông ta. Nhà nước Taliban không phải là Afghanistan của chúng tôi. Tiểu vương quốc Hồi giáo của chúng chẳng liên quan gì đến đạo Hồi của chúng tôi cả.

Đài BBC và Đài tiếng nói Hoa Kỳ hiể m khi đưa tin về đất nước chúng tôi những ngày này. Anh Daoud đã nói đúng. Chúng tôi như những con chuột ở dưới một cái hố sâu mà thế giới bên ngoài không thể xuống được. Tuy nhiên, tháng Tám năm 1999, chúng tôi cũng được tin rằng quân đội của Thủ lĩnh Massoud phát động một

cuộc tấn công đã đánh lui được Taliban từ bình nguyên Shamali lên phía Bắc Kabul.

Anh Daoud mang theo một tư tưởng định mệnh. “Chùng nào mà thế giới còn không hiểu rằng Taliban có nghĩa là Pakistan, chúng ta sẽ không bao giờ thoát khỏi tình cảnh này. Người ta đều ủng hộ Pakistan. Thế nên một Mujahidin bị cô lập như Thủ lĩnh Massoud có thể làm được gì? Cảnh nội chiến vĩnh viễn không phải là lối thoát. Không có cách nào thoát khỏi cảnh này - ngoại trừ phải lưu vong.”

Tôi nhớ đến anh trai Wahid của tôi đang sống ở Moskva. Anh kể cho chúng tôi về lễ cưới của anh với một cô gái Nga trẻ, Natasha, diễn ra ngày mùng Một tháng Tư năm 2000. Lại một đám cưới nữa chúng tôi không được tham dự.

Anh Wahid của tôi sẽ chọn đứng về phe nào nếu như cha mẹ tôi không khuyên anh ra nước ngoài? Khi quân Taliban chiếm Kabul, một số người dân đã xem chúng như những vị cứu tinh sẽ mang lại hòa bình cho đất nước chúng tôi, chấm dứt cảnh Kabul bị tàn phá bởi hỏa lực của những phe phái chống đối nội loạn. Những người đó nghĩ rằng Taliban sẽ tái lập những phép tắc của người Hồi. Liệu anh trai tôi, Wahid, có tin vào điều đó hay không?

Đúng là đạn pháo rocket không còn trút xuống đầu chúng tôi nữa. Nhưng thay vào đó, thành phố lại bị chôn vùi trong sự lặng câm như cái chết. Các công dân ủng hộ Taliban hẳn đã cảm thấy mình bị lừa ngay từ ngày đầu. Họ đã không ngờ được rằng hòa bình có nghĩa là mọi phong tục đều bị hủy bỏ - trống lạc và những bài hát, những điệu nhảy trong đám cưới và những cánh diều, cả thú chơi chim bồ câu đã bị cấm ngay bằng hình phạt cắt cổ lũ chim: đây là một sắc lệnh mới.

Đài phát thanh đường phố cho biết - nhưng không biết có đúng không? - rằng chính Mullah Omar cũng khiêu p sợ Kabul, vì thế ông ta chỉ sống trong một ngôi nhà được bảo vệ ông ta là Bin Laden xây cho ở Kandahar. Trong khi đó Đài Sharia lại nói rằng bây giờ tay Bin Laden này đang đề xuất hỗ trợ tài chính và tiếp tế cho các lò bánh mì ở Kabul, những điều Liên hợp quốc trước đây đã làm.

Khi Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc áp dụng lệnh trừng phạt đối với Taliban vào cuối năm 1999, vì bọn chúng đã từ chối dẫn độ Bin Laden đến Mỹ, nơi ông ta bị buộc tội khủng bố, Bin Laden đã đáp lại đầy đe dọa: “Các người sẽ phải hứng chịu những trận động đất và những cơn bão táp của Đấng Allah; các người sẽ sừng sốt trước những gì xảy ra với các người.”

Năm 1996, trong một bài giảng của khóa học báo chí của tôi, tôi được biết rằng một ông Bin Laden nào đó đã tài trợ cho các thánh đường. Thánh đường và bánh mì vốn là hai trụ cột của cuộc sống ở Kabul. Đó là lý do Bin Laden trở nên quan trọng đến thế ở đất nước chúng tôi. Không biết tiếp theo ông ta sẽ tài trợ cái gì. Tôi những muốn làm một hình minh họa về Bin Laden trong số sau của tờ báo chúng tôi, tờ Fager, nhưng không thể. Ở Kabul không có một bức chân dung nào của ông ta cả, không hình ảnh nào hết, bởi những thứ này đều bị cấm.

Việc săn tin hay cho tờ báo đặt ra cho chúng tôi nhiều vấn đề. Chị Farida mang về những tin đồn từ các thương nhân ngoài phố. Anh Daoud nghe ngóng những lời xì xầm trong các cửa hàng. Nhưng các chủ đề đáng nói ở thành phố này vào năm 2000 thật hiếm hoi, năm tất cả những nơi khác trên thế giới sẽ ăn mừng. Chúng tôi cũng từng mừng Năm Mới, nhưng Taliban đã coi đây là một việc làm ngoại giáo. Thế thì liệu hoa có là ngoại đạo? Chị Soraya với bộ sưu tập bưu thiếp hoa có tội gì không?

Năm 2000 không mang lại cho tờ báo chúng tôi tin tức gì... ngoại trừ bộ phim Titanic. Phải, Titanic. Số 7 Fager 2000 có được vận may bất ngờ khá ngoại đạo. Anh Daoud mang cho chúng tôi một tấm poster Leonardo DiCaprio. Anh thậm chí còn tìm được một cuốn băng bộ phim này được tuồn vào từ Pakistan. Các cửa hàng bày bán những món đồ lặt vặt ăn theo Titanic ở dưới lòng sông Kabul cạn khô vào mùa hạn hán biến thành một cái chợ như các năm khác.

Chợ đen cuốn lên với Titanic. Phong cách Titanic trở thành mô-tơ ở khắp mọi nơi, nhất là trong các hiệu cắt tóc. Đài Sharia thông báo hai mươi tám thợ cắt tóc đã bị bắt và bị xử phạt vì cắt tóc cho thanh niên theo kiểu Leonardo DiCaprio.

Đầu video và tivi đang mở âm ầm ầm trong các căn hầm của cư dân Kabul. Người dân nổi loạn bắt cứ nơi nào, lúc nào có thể. Suy cho cùng thì tìm đâu ra vũ khí trong thành phố này. Phụ nữ chỉ biết cúi đầu xuống mà đi. Đàn ông thì oằn lưng dưới những nhát roi quất. Nhưng, một cách bí mật và nổi loạn, chúng tôi thưởng thức câu chuyện say đắm của đôi tình nhân trong phim Titanic, và chúng tôi khóc thương cho cái chết của chàng Leonardo giữa những tảng băng trôi nổi ở Đại Tây Dương.

Điều này có vẻ nông nổi kinh khủng, trong khi cuộc sống thường nhật của chúng tôi đáng sợ là thế. Đất nước thì đang chết đói. Dân tị nạn từ nông thôn gom thành đống trong các trại ở biên giới với Pakistan và Iran. Số phụ nữ đi ăn mày tăng lên trên đường phố Kandahar, Kabul, Herat, Mazar-e-Sharif và Jalalabad. Nhưng bọn Taliban không nói gì về tình trạng này. Chúng còn đang mài mê tô ng các thợ cắt tóc vào tù, vung roi quất đàn ông và trừng phạt phụ nữ. Thế nên, vì các sắc lệnh cấm cả phụ nữ lẫn nam giới không được cười đùa trên đường phố và cấm thanh niên vui chơi, chúng tôi phản kháng lại chính quyền bằng cách khóc thương một chuyện tình ngoại giáo.

Leonardo quả rất đẹp trai. Các cô gái trẻ trong khu nhà tôi khao khát anh khi họ ngắm ảnh anh. Tôi dán ảnh anh vào tờ Fager với cảm giác rằng tôi đang nổi loạn theo cái cách mà chỉ một cô gái hai mươi mới làm như thế, một cô gái hai mươi bị tước mất quyền được học hành, được hiểu biết và được sống.

Cuối cùng, đặc san Titanic đã hoàn thành. Anh Daoud minh họa trang bìa bằng chữ viết tay nghệ thuật của anh. Tôi không biết rằng đây sẽ là số báo tự làm cuối cùng của chúng tôi.

Ngày mùng Một tháng Giêng năm 2001 khởi đầu thật buồn bã. Chúng tôi vẫn sống dưới luật lệ hà khắc của Taliban. Nhưng tấm ảnh cưới in màu của anh Wahid gửi về khiến chúng tôi phấn chấn. Nó đã được chuyển qua tay nhiều sứ giả mất nhiều tháng trời. Anh Wahid vận com lê và đeo cà vạt, cài một bông hoa trắng ở khuy áo. Cô dâu của anh, trang điểm rất đẹp, mặc một chiếc váy trắng viền đăng ten cổ trễ lộ ra đôi bờ vai trần. Mái tóc vàng của chị búi ra sau và được trùm lên bằng một tấm voan trắng mềm mại. Trông họ thật đẹp đôi. Đáng sau bức ảnh, anh Wahid đề, “Mẹ yêu quý. Con tặng mẹ tấm ảnh cưới này của chúng con.”

Nom anh Wahid thật hạnh phúc. Ở nơi anh sống, không có tên Taliban nào đến phá máy ảnh của anh. Người vợ trẻ của anh không phải liên tục bị roi quất vì để lộ ra sắc đẹp của mình. Họ được tự do còn chúng tôi bị cầm tù.

Quân Taliban chiếm đóng hầu như toàn bộ đất nước chúng tôi. Nơi này đang là mùa đông. Người Afghanistan phải chạy trốn cái lạnh và cái đói. Anh Daoud kể với chúng tôi rằng cảnh sát Pakistan vùi tiền của tất cả thấy những người Afghanistan muốn vượt biên, kể cả những người không khổ nhất đang phải chạy trốn cái đói.

Người Pakistan muốn hủy diệt chúng tôi và chẳng mấy chốc họ sẽ làm được điều này. Chúng tôi đang bị cô lập hoàn toàn. Taliban đã từ lâu rồi ra lệnh đóng cửa phòng sứ mệnh đặc biệt của Liên hợp quốc tại Kabul. Chúng loại chúng tôi ra khỏi bức tranh thế giới. Con ác mộng của chúng tôi sẽ không bao giờ dứt. Đài BBC đã đưa tin công dân bị tàn sát ở vài thành phố bị Taliban chiếm đóng.

Đài Tiếng nói Hoa Kỳ tỏ ra lo lắng cho các pho tượng Phật ở Bamiyan, một kỳ công khảo cổ học của Afghanistan, nổi tiếng đến mức trở thành biểu tượng in trên vé máy bay của hãng Hàng không Ariana. Anh Daoud trông thấy chúng ngay trước mắt mình hàng ngày tại quê hương nơi anh làm việc. Những pho tượng Phật này là niềm tự hào của vùng Hazaradjat hàng thế kỷ nay. Taliban đã hủy hoại các thành tựu nghệ thuật khác của chúng tôi. Chúng sớm khởi sự với bảo tàng nghệ thuật Kabul và các bức bích họa của Behzad, một họa sĩ nổi tiếng người Ba Tư ở thế kỷ XV, sống ở Herat, thành phố do Alexander Đại đế lập nên vào thế kỷ IV trước Công nguyên và thủ đô của vua Timur Mông Cổ. Giờ đến lượt các pho tượng Phật. Dù sao người Anh và người Nga khi ở đây vẫn tôn kính di sản văn hóa giàu có của chúng tôi. Du khách từng đua nhau đến thăm Bamiyan và Herat.

Đài Sharia loan tin rằng theo sắc lệnh mới của Mullah Omar về việc phá hủy tất cả các tượng có trước đạo Hồi, các pho tượng Phật ở Bamiyan sẽ bị phá bỏ.

Đài tiếng nói Hoa Kỳ phát buổi phỏng vấn một thành viên khả kính của cộng đồng khảo cổ quốc tế, người đang phẫn nộ trước việc phá hủy những hình tượng tâm vóc từ thế kỷ V thuộc về di sản của nhân loại này. Họ cũng phát cuộc phỏng vấn với đại diện của Mullah Omar, người này bào chữa cho hành động phá hủy các thánh tượng, viện cứ rằng đó là thân thánh của những kẻ ngoại đạo Hồi. “Tiểu vương quốc Hồi giáo Afghanistan không tha thứ cho những tượng

thần như thế. Những pho tượng này không đại diện cho tín ngưỡng đạo Hồi. Chúng tôi chỉ đang hủy đi những tảng đá mà thôi.”

Trong một chương trình phát thanh khác của Đài tiếng nói Hoa Kỳ, đại diện của Mullah Omar tuyên bố rằng ông ta không thể khẳng định được các pho tượng Phật này đã bị phá hủy hay chưa. Ông ta gợi ý rằng quân phiến loạn của Liên minh miền Bắc đã đến chỗ các pho tượng Phật trước khi Taliban đến. Sau đó ông ta tuyên bố về quyền được tôn công văn hóa.

Người dân ở Bamiyan biết ai đã phá hủy các pho tượng. Họ đã thấy Taliban nã súng máy vào hai pho tượng khổng lồ và phóng rocket xuống những pho tượng đang nấu trong các hang đá đã 15 thế kỷ qua này.

Theo đài BBC, cả thế giới choáng váng trước hành động phá hoại của Taliban. Nó chỉ có thể sánh với việc phá bỏ một Kim tự tháp Ai Cập.

Vé máy bay của Hãng không Ariana, tuy nhiên, vẫn không in lại. Trên chúng giờ vẫn còn in hình các pho tượng Phật của Bamiyan.

Tin xâu nhát trên đài BBC vào tháng Hai năm 2001 này là thông tin về chuyến thăm Paris để bàn về các vấn đề nhân quyền của Bộ trưởng Bộ Y tế, Mullah Mohammed Abbas. Đài Sharia vô cùng đắc chí về chuyến thăm chính thức này. Theo phát thanh viên, chuyến đi này đánh dấu việc Pháp trực tiếp thừa nhận Nhà nước Taliban.

Một tên Taliban giữa Paris, quê hương của nhân quyền! Một bộ trưởng “y tế” cấm tiết phụ nữ không được đến bệnh viện khám bệnh, kẻ đã dám bỏ tù Ủy viên châu Âu về vấn đề nhân quyền năm 1997. Bà Bonino đã đến Kabul nghiên cứu nhu cầu cấp bách của một tổ chức phi chính phủ để tài trợ. Bà bị ngược đãi, bị đánh đập

ngay trước mắt một phóng viên nhiếp ảnh nước ngoài cùng đi, và bị thẩm vấn hàng giờ liền trước khi cuối cùng cũng được thả ra. Vậy tên Taliban này có thể lấy quyền gì mà ra nước ngoài bàn về những vấn đề nhân quyền chứ? Mọi người đều biết rằng các trại tị nạn của chúng tôi đang lâm vào tình trạng khó khăn khủng khiếp, hạn hán và thời tiết cũng như các cuộc tấn công liên miên của Taliban, nhất là ở miền Bắc, đã tước hết mọi thứ của những người tị nạn khôn khổ này.

Chị Farida, Soraya và tôi đều giận dữ và phẫn nộ. Lẽ ra người Pháp đã có thể mời một trong những nữ y tá hoặc bác sĩ của chúng tôi, những người đã bị cấm làm việc, và, mĩa mai thay, trước chế độ Taliban chính họ là nòng cốt của bệnh viện và Bộ Y tế của chúng tôi. Họ là những người đã mở các nhà trẻ, và chương trình y tế ở nông thôn không thể thiếu họ. Nhờ nỗ lực của những người phụ nữ ấy mà những phương pháp chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em tốt nhất đã được phổ biến. Và thêm vào tất cả điều này, họ đã đảm trách việc cấp cứu phụ khoa. Cứ một tên mullah vô học, một con rồ i của Pakistan, kẻ chẳng biết mô tê gì về y học tới Pháp thay vì những người phụ nữ này quả là bê bối.

Mẹ tôi đã bị đòn mới này hạ gục. Tên Taliban này không chỉ được Ngoại trưởng Pháp đón tiếp, mà còn cả Chủ tịch Quốc hội. Cả nhà tôi bàn về chuyện này với nỗi tức giận không suy giảm. Chúng tôi cảm thấy nỗi tuyệt vọng thẳm sâu trong chúng tôi lại bị đào sâu thêm. Nếu Pháp có thể chính thức đón tiếp một thành viên của Taliban, thì nghĩa là hoạt động tuyên truyền của chúng đã bắt đầu ăn sâu bén rễ ở nước ngoài.

“Người Pháp chưa bao giờ mời lực lượng Kháng chiến đến nước họ. Cũng không cử nhà báo đến tố cáo những chuyện đang diễn ra ở Kabul. Mà giờ đây họ đang tiếp đón một tên Taliban. Đủ lỗ mãng rồi,” mẹ nói.

Trong thời gian này, hai phụ nữ Afghanistan bị tuyên cho tội ngoại tình đã bị hành hình tại sân vận động Kabul. Mười người chôn thiêu chung thủy bị roi quất. Còn tại Faisalabad, ở phía Bắc Kabul, một trận động đất đã xảy ra. Những cơn địa chấn lan đến tận Kabul và gây ra nỗi kinh hoàng.

Thi thoảng tôi cho rằng ở Afghanistan chúng tôi biết rõ những trận động đất còn hơn cả bọn Taliban biết về kinh Koran.

Tháng Tư năm 2001. Đài tiếng nói Hoa Kỳ và đài BBC thông báo Thủ lĩnh Ahmed Shah Massoud, thủ lĩnh lực lượng Kháng chiến ở thung lũng Panshir hạ cánh xuống Paris.

Đài phát thanh đường phố, qua phát thanh viên Farida, người luôn ở tâm thông tin, thông báo rằng người dân Kabul đang rất phấn khích, phấn khích đến nỗi người dân công khai mở máy thu thanh bán dẫn ra nghe, vắn to chúng lên hết cỡ. Mà việc này vốn tuyệt đối bị cấm. Khi một tên Taliban cầm chiếc roi công cụ kiểm duyệt đến, thủ phạm nhón nhón vắn lại, “Nhưng tôi có mở nhạc đâu. Tôi cũng không nghe đài Iran. Chỉ là tin tức của Đài Sharia.”

Vào những lúc như thế này, một trạng thái rô đại hồ như vượt qua cả nỗi sợ hãi. Làm sao khác được đây? Paris đang đón tiếp một người Afghanistan, một thành viên lực lượng Kháng chiến. Người dân Kabul hân hoan. Nhưng liệu Paris có nghe ông nói hay không?

Đầu tiên, Đài Sharia phủ nhận hết các thông tin về việc này. “Massoud không đến Paris. Đây hoàn toàn là trò lừa đảo.” Rồi, khi nhận thấy rằng tất cả các đài phát thanh ngoài lò không nói về một điều gì khác - và biết rằng tất cả chúng tôi vẫn bí mật nghe tin hàng đêm - Taliban liền xoay chuyển sự kiện sang hướng có lợi cho chúng. “Tên phiến loạn đã đến Pháp chỉ để ăn mỳ vũ khí,

hy vọng rằng họ sẽ có thể mang theo một vài món trở về. Nhưng kể cả với vũ khí của Pháp, chúng ta vẫn đánh bại họ.”

“Tên phiến loạn” này được Ngoại trưởng Pháp tiếp đón, sau đó được mời đến Nghị viện Châu Âu như thể một đại sứ. Trên những bức tường Taliban dựng lên đã có một kẻ hở nhỏ xíu. Nói rằng chúng tôi đang tràn đầy hy vọng thì còn quá sớm. Như mọi người dân Kabul, chúng tôi đang căng tai nghe đài BBC, nhưng thật không may đài này chỉ thông tin cho chúng tôi hết sức vắn tắt. Thủ lĩnh Massoud đã có một phiên họp kéo dài với Ngoại trưởng Pháp Hubert Vedrine. Ông cũng nói chuyện với Nghị viện Châu Âu ở Strasbourg, và đề nghị châu Âu cử phái viên đi xác định tình hình nhân quyền thực sự ở Afghanistan và điều tra những hành vi xúc phạm nhân quyền ở đất nước chúng tôi.

Gần như cùng thời gian này, bác sĩ Sima, người đã mở một phòng mổ bí mật ở Kabul, đã gửi cho mẹ một bức điện.

“Chúng tôi đang tìm những phụ nữ có thể đi Paris để nói về tình hình ở Afghanistan. Một tạp chí của Pháp và một hiệp hội ở Pháp muốn bắt đầu một chiến dịch thông tin. Tôi không đi được. Ở đây có quá nhiều việc cần đến tôi. Vì thế, tôi nói phía Pháp liên hệ với chị. Hẳn là nếu cháu Latifa đi được sẽ rất tốt. Cháu có thể nói về những phụ nữ bị áp bức và những lớp học bí mật của chúng ta. Tự đứng ra làm chúng là hình thức phản kháng duy nhất mà chúng ta có lúc này. Còn chị nên đi cùng cháu. Chị là một bác sĩ. Lại là bạn của tôi. Chị cũng không được hành nghề nữa bởi Taliban cấm đoán. Hai mẹ con hãy cùng đi! Điều này quan trọng lắm. Trước tiên, các bạn sẽ gặp những nhà báo của tờ tạp chí tên là Elle rất nổi tiếng. Họ sẽ thu xếp cho các bạn nói chuyện với Nghị viện Châu Âu. Các bạn sẽ gặp những nhân vật có ảnh hưởng, như bà Nicole Fontaine chẳng hạn. Chúng ta phải lợi dụng cơ hội này.”

Tôi muốn đi làm. Nhưng tôi sợ. Không chỉ bởi tôi chưa từng ra nước ngoài, chưa từng đi máy bay, mà còn bởi từ năm 16 tuổi, tôi đã luôn sống một cuộc đời hết sức khép kín. Sao bác sĩ Sima lại chọn tôi? Bởi không chỉ có chúng tôi, Farida và Maryam, mới mở lớp học bí mật.

Mặc dù luôn mệt mỏi và đến giờ vẫn đau ốm, mẹ vẫn muốn chúng tôi đi.

“Bác sĩ Sima nói đúng,” mẹ nói. “Bạn phải cho người phương Tây biết rằng các nữ bác sĩ bị buộc phải ở nhà và không thể làm gì cho người ốm.”

Chị Soraya cũng ủng hộ chuyện này. “Nghe này, Latifa,” chị nói, “cuộc sống thật khó khăn. Nếu như điều này có thể mang lại sự thay đổi nào đó... Em sẽ được gặp những nhân vật quan trọng. Bác sĩ Sima nói thế mà.”

Cha tôi thì hoàn toàn đồng ý. Cha nhận thấy tầm quan trọng của việc gửi đi những nhân chứng về tình cảnh của chúng tôi. Nhưng cha rất phân vân trong những vấn đề thực tế. Cha cần phải đi hộ tống chúng tôi, bởi chúng tôi cần một mahram có hộ chiếu mới có thể du hành. Mặt khác, cha rất lo phải để anh Daoud ở nhà cùng vợ và chị Soraya.

“An toàn của gia đình là cả một vấn đề. Nếu bọn Taliban hay biết về chuyến đi trong khi gia đình ta nửa ở Paris, nửa ở Kabul, thì chúng ta sẽ có nguy cơ bị chia lìa mãi mãi. Đây quả là một tình huống nguy hiểm.”

Nhưng quyết định cuối cùng đã được đưa ra. Mẹ, cha và tôi sẽ đi, cùng một phụ nữ trẻ khác cũng mở lớp học bí mật, Diba. Một người anh họ của Diba sẽ mang theo hộ chiếu của anh để hộ tống cô ấy đến Islamabad.

Chuyến đi được tổ chức khẩn trương. Chúng tôi sẽ bắt một xe buýt nhỏ đến Peshawar. Các visa vào Pakistan của chúng tôi vẫn còn thời hạn bởi mới đây chúng tôi đã đến đó lần thứ hai để khám bệnh cho mẹ.

Năm giờ sáng ngày 28 tháng Tư, xe taxi đợi chúng tôi bên ngoài tòa nhà để đưa chúng tôi ra bên xe buýt kịp giờ. Diba và anh họ cô ấy sẽ nhập hội với chúng tôi ở Pakistan; họ còn phải thu xếp vấn đề hộ chiếu và visa.

Trên danh nghĩa thì chúng tôi đưa mẹ đi Pakistan khám bệnh, cũng như lần trước. Để anh Daoud, chị Marie và Soraya, mất đảm lẹ, ở lại trong nhà tù Kabul quả là việc rất khó khăn. Chuyến đi cũng không dễ dàng gì. Lần này nỗi sợ bị bắt phải quay về hoặc bị chặn lại vô cớ còn lớn hơn những lần trước, bởi chúng tôi có một đích đến xa xôi và bí mật. Tất nhiên chúng tôi không mang theo thứ gì để lộ ra mục đích này. Những chỉ dẫn thật đơn giản: chúng tôi phải đến Peshawar, sau đó đến Islamabad và khi đã vào đến thủ đô, chúng tôi phải liên lạc với Đại sứ quán Afghanistan tại Paris bằng điện thoại. Người ta sẽ bảo chúng tôi phải đến đâu lấy vé máy bay đã trả trước. Rồi chúng tôi đến Đại sứ quán Pháp tại Islamabad để lấy visa đi Pháp. Cuối cùng, nếu mọi việc trôi chảy, chúng tôi sẽ bắt một chuyến bay từ các Tiểu vương quốc Ả Rập dùng Dubai trên đường đến Paris.

Khi qua biên giới, tim tôi thót lại. Chúng tôi phải đợi suốt bốn mươi lăm phút đồng hồ. Đám Pakistan đang bắt tất cả những hành khách người Hazar trên chiếc xe buýt nhỏ ở phía trước xuống xe và chỉ một lúc sau chúng mới cho họ đi qua. Chúng tôi liền đi theo.

Khi đã qua biên giới, chúng tôi lại trèo lên xe và chạy đến Peshawar, đăng ký khách sạn một đêm. Tôi không biết anh họ của

Diba xoay xử giấ y tờ thê nào mà nhanh đế n vậy, nhưng họ đã gặp chúng tôi đúng lúc để khởi hành.

Tôi phải gọi điện cho Đại sứ quán Afghanistan ở Paris. Số điện thoại ghi trên một mảnh giấ y nhỏ. Người trả lời điện thoại tỏ ra thận trọng. Cô ta nói không rõ ràng, dùng những từ ngữ chung chung, hỏi tôi là ai và liệu có ai khác ở đó không... Cô ta bảo tôi ngày mai sẽ gọi lại. Tôi có cảm giác họ đang kiểm tra nhân dạng của chúng tôi để phòng cuộc điện thoại này bị giám sát và bị nghe trộm. Tôi gác máy và chúng tôi chờ đợi.

Ngày hôm sau, chúng tôi nhận được câu trả lời rõ ràng.

“Các cô có thể đi tiế p. Hãy ghi lại tên đại lý du lịch này, địa chỉ và số vé máy bay. Họ đang chờ các cô.”

Đường đế n Islamabad mấ t ba tiế ng đờ ng hồ . Tôi chẳng biế t tí gì về thủ đô của Pakistan, nhưng tôi không có đầ u óc nào mà thăm thú. Đố i với tôi, cuộc mạo hiểm này lớn đế n nỗi trong tôi ngập đầ y cả hai cảm giác đê phòng và sợ hãi.

Rắ c rồ i đầ u tiên là người ở đại lý du lịch ngạc nhiên nhìn những số vé máy bay của chúng tôi. “Những số vé này sai rồ i. Không có vé đặt trước nào mang những số này cả.”

Chúng tôi rời khỏi đó càng thêm phầ n lo lắng. Nê u tấ t cả những chuyện này là một cái bẫy hoặc một cách khác để xác minh nhân dạng thì sao? Tôi không biế t nữa. Tôi phải gọi đế n Paris để được giải thích.

“Xin lỗi,” người phụ nữ lâ m bầ m. “Tôi đọc sai số vé cho cô. Chỉ là lâ m lẫn thôi. Giờ cô hãy ghi những số vé này nhé.”

Lần này, khi đến đại lý du lịch, chúng tôi đã cầm được vé về. Bước tiếp theo là lấy visa ở Đại sứ quán Pháp. Khi đến đại sứ quán, chúng tôi sững sờ thấy quá nhiều người đang xếp hàng đợi. Làm sao để tìm được đường vào đây?

Tôi chặn một nhân viên bảo vệ lại và nói với anh ta bằng tiếng Pakistan. Anh ta bảo chúng tôi phải hẹn trước. Thế là tôi lại tìm một bảo vệ khác ở trước cửa Đại sứ quán và nói tiếng Anh với anh ta. “Tôi cần gặp ai đó trong Sứ quán.”

Anh ta có vẻ hiểu ngay lập tức. “Vâng, có người đang đợi gặp cô. Cô có hẹn trước. Cô có thể vào.” Người này dẫn đường cho chúng tôi. Anh ta nói với một người nào đó rồi qua điện thoại thông báo cho chúng tôi vào. Vài phút sau, chúng tôi đã vào trong văn phòng của một người Pháp, ông này ngạc nhiên đếm số người. Ông ta nói tiếng Anh với anh họ của Diba, anh này nói tốt hơn tôi, nhưng tôi hiểu họ đang nói gì.

“Các anh có năm người. Nhưng chỉ bốn người sẽ đi. Sao lại thêm một người thế này? Không ai báo trước cho tôi cả.”

“Tôi không đi, thưa ông. Tôi chỉ đưa em gái tôi đến đây thôi.”

Yên tâm rồi, người Pháp trao cho chúng tôi vài tờ đơn xin cấp visa để đi vào. “Không phải đi hết các mục đâu. Chỉ cần điền những mục cần thiết nhất. Các anh chị sẽ ở Pháp bao lâu?”

“Một tuần. Mười ngày có lẽ tốt hơn.”

Vài phút sau, chúng tôi đã có những tấm visa đi Pháp trong tay. Những người bên ngoài sẽ phải chờ ít nhất một tháng. Quả là bội phần hiếm hoi khi xin được cả bốn visa cùng một lúc như thế này.

Người đàn ông lịch sự tạm biệt và chúc chúng tôi thượng lộ bình an.

Chúng tôi đã vượt qua chướng ngại vật đầu tiên. Trở ngại thứ hai xảy ra ở sân bay Islamabad. Anh họ Diba chia tay chúng tôi. Chúng tôi phải đi làm thủ tục bay và đến buổi kiểm tra hộ chiếu.

Viên cảnh sát nhìn chúng tôi một cách lạ lùng. Tim tôi thót lại.

“Lạ quá,” anh ta nói. “Hai hộ chiếu và bốn visa. Thế là thế nào? Làm sao lại xin những visa này được? Thật lạ là Đại sứ quán Pháp lại cấp bốn visa như thế này...”

Chúng tôi đã có sẵn câu trả lời. “Chúng tôi đi gặp một số phụ nữ trẻ Afghanistan ở Pháp. Người này là cha tôi. Ông ấy hộ tống chúng tôi.”

“Những phụ nữ trẻ Afghanistan nào? Sao lại phải đi gặp? Giải thích rõ mọi chuyện xem nào. Các chị có quan hệ gì với những phụ nữ trẻ đó?”

“Đó là một tổ chức của phụ nữ trẻ Afghanistan. Cha tôi đi hộ tống chúng tôi.”

Anh ta dướn mày và đi tìm ai đó. Tôi sợ rằng anh ta sẽ lục soát hành lý của chúng tôi và tìm thấy những chiếc áo burqa. Chúng sẽ là bằng chứng cho thấy chúng tôi từ Afghanistan đến. Chúng tôi đã phải mặc chúng trước khi qua biên giới Afghanistan và phải giữ chúng lại để mặc khi trở về. Trước mặt chúng tôi đã có một số phụ nữ trẻ bị bắt quay về vì thế rồi. Nếu viên cảnh sát phát hiện ra thì thật không may. Tôi sẽ bảo rằng chúng tôi thường mặc chúng, nhưng nếu muốn anh ta có thể giữ chúng lại.

Tôi nhìn quanh để tìm người có thể giúp đỡ. Ai cũng được. Có một người đàn ông mặc đồ nghề phục sân bay cách chúng tôi không bao xa và tôi rụt rè nói với ông ta. “Bác làm ơn giúp cháu, đây là chuyện đi đậ̀u tiên của cháu. Bác đáng tuổi cha cháu... Bác có thể nói với anh cảnh sát kia đừng gây khó dễ với chúng cháu được không ạ?”

“Để bác đện xem sao. Gã này có thể là một kẻ sách nhiễu thực sự đậ̀y.”

Ông ta đện nói chuyện với viên cảnh sát lúc này đang cãi cộ với một viên khác ở cách đó một chút. Trong lúc họ tranh cãi, một hành khách nói với cha tôi, “Gã đó chỉ muộ́n tiện thôi.”

Cha tôi giữ lập trường thường thậ̀y của mình. “Tôi không đưa. Tôi chẳng có tiện nong gì cả. Tôi chẳng có gì cho anh ta. Nệu anh ta không muộ́n cho chúng tôi đi, chúng tôi sẽ không đi nữa.”

Người phục vụ sân bay quay lại cùng viên cảnh sát và chỉ vào tôi một cách dụn̄ dàng. “Nhìn cô bé xem. Cho cô bé đi đi. Cô ạ́y có hại gì chứ? Cô ạ́y còn trẻ. Cô ạ́y như con gái tôi vậy. Để cô bé đi.”

Viên cảnh sát trả lại hộ chiệ́u và visa cho chúng tôi. Giờ chúng tôi có thể đi qua thanh chặ́n, nhưng cha chộ̀c chộ̀c quay lại nhìn viên cảnh sát vẫn nhìn theo chúng tôi bặ́ng ánh mặ́t rặ́t khó chịu. Tôi quay lưng lại với gã để ngăn nỗi lo lại.

Lúc này cha lại trậ̀n an chúng tôi. “Đừng lo. Giậ́y tờ của chúng ta hoàn toàn hợp lệ. Mọi thứ đệu hợp lệ. Gã không làm gì được đâu.”

Một tiệng độ̀ng hộ̀ chờ đợi trong khi đôi mặ́t của viên cảnh sát đó cứ dán lên chúng tôi là cả một thời gian dài. Gã có vẻ đang lập mưu bặ́t chúng tôi quay lại.

Cuối cùng chúng tôi cũng được vào phòng chờ lên máy bay. Chúng tôi yên tâm trông thấy. Trong này có một nhà hàng và khu vệ sinh. Chúng tôi uống một chút trà trong lúc Diba đi rửa ráy và chỉnh đồ n trang phục.

Tôi vẫn để mắt đến mẹ. Thực ra mọi suy nghĩ của tôi đều dồn vào mẹ. Tôi chỉ hy vọng rằng chuyến đi căng thẳng này sẽ không rút cạn sức lực của mẹ tôi.

Người ta thông báo chuyến bay chuẩn bị cất cánh. Một xe buýt đợi chúng tôi trên đường nhựa phủ đá dăm. Vẫn còn một khoảng cách phải vượt qua dưới bầu trời Pakistan khiến chúng tôi hết sức căng thẳng. Chừng nào máy bay còn chưa cất cánh, tôi vẫn còn khiếp sợ. Thực ra kể cả lúc đợi máy bay cất cánh, nỗi sợ của tôi vẫn không tiêu tan. Một cảm giác chóng mặt xâm chiếm lấy tôi. Đầu óc tôi quay cuồng trong lúc động cơ gầm lên. Tôi cảm thấy trong người rất yếu.

Chỗ ngồi của chúng tôi ở bên lối đi giữa và tôi tự nhủ thế còn hơn. Tôi thậm chí còn không muốn nhìn Pakistan từ trên cao nữa. Tất cả những gì tôi muốn nghĩ là về việc chúng tôi đang trên đường bay đến Dubai, rồi sau đó đến Paris mà thôi.

Chặng nghỉ chân ở Dubai thật rùng rợn. Tất cả hành khách đã trở lại máy bay còn chúng tôi vẫn phải đứng chờ một cảnh vệ thận trọng kiểm tra giấy tờ. “Mấy người này. Hãy đứng sang một bên. Đợi đằng kia.”

Chúng tôi đợi. Chúng tôi nhìn các hành khách xếp hàng vào máy bay và mọi chuyện khởi sự lại từ đầu. Người ta bảo tôi gọi điện đến Đại sứ quán Pháp. Nhưng vì điều đó không hợp lý, nên tôi phản đối. Rồi cuối cùng tôi cũng gọi, nhưng chỉ nói rằng tôi không biết liệu có rời Dubai được hay không.

Mẹ nhắ c lại cho tôi những gì phải nói lúc này nế u bị thắ m vắ n.
“Chúng tôi đang đi Paris để chữa bệnh cho mẹ tôi.”

Viên cảnh sát nhìn chắ m chắ m vào tôi, nom mặt gắ lạnh te.

“Giấ y tờ khám bệnh đâu?”

“Trong hành lý của chúng tôi, trên boong máy bay.”

“Các chị định khám bác sĩ nào?”

“Chúng tôi vẫn chưa biế t.”

“Sao lại the ́ được? Chị không quen ai ở đó à? Đây là chuyế n xuấ t ngoại đầ u tiên của chị. Không có dấ u nào khác trong hộ chiế u cả. Trên tắ m hộ chiế u này cũng không thắ y khai báo nghề ́ nghiệp của bồ ́ chị. Các chị đã xoay xử ra sao để mua được vé máy bay chứ?”

“Chúng tôi đã bán nhà để đưa mẹ tôi đi chữa bệnh.”

“Các chị bán nhà rô ́i à? The ́ nghĩa là các chị không định quay về ́ nước?”

“Đương nhiên chúng tôi sẽ quay về ́. Nế u chúng tôi bỏ đi hẳn, chúng tôi phải mang theo mọi đồ ́ đạc chứ. Nhưng chúng tôi chỉ mang quầ n áo đủ mặc một tuầ n trong hành lý thôi.”

“The ́ các chị có tiề n để trả phí khám bệnh chứ?”

“Cha tôi có 400 đô la và một ít rupee Pakistan.”

“The ́ lỗ các chị hế t tiề n thì sao?”

“Cha tôi sẽ gửi thêm từ Pakistan.”

Gã đé m số tiê n chúng tôi đưa cho gã. “Cứ đứng chờ ở đây. Tôi chả hiểu gì về chuyện này hết. Visa này lạ quá.”

Chỉ còn một người đàn ông Nhật và chúng tôi ở lại. Một viên cảnh sát khác xuất hiện và tôi lại phải nhắc lại những gì đã nói. Anh ta đi gọi điện cho ai đó, tôi không biết là ai, và khi quay lại, anh ta nói, “Đi đi. Mấy người đi được rồi.”

Khi máy bay cất cánh để bay đến Paris, tôi sụp xuống chỗ ngồi của mình. Tôi không cho phép mình mừng rỡ chuyện trở về sẽ ra sao.

Ở Paris, mọi việc quả đơn giản. Có một người đang đợi chúng tôi. Ông ấy là đại biện lâm thời của Đại sứ quán. Ông giới thiệu những người Pháp đã tổ chức chuyến đi cho chúng tôi: bà Marie-Francoise và bà Catherine của tạp chí Elle; bà Chékéba, chủ tịch Liên hiệp Afghanistan Tự do, sẽ hướng dẫn và phiên dịch cho chúng tôi; và bà Myriam, tháp tùng bà Chékéba.

Mẹ đã biết ba từ tiếng Pháp. Mẹ nói được từ “Bonjour”. Tôi thậm chí còn không biết nói từ đó như thế nào. Bà Chékéba giải thích rằng vì những lý do an ninh nên không có người quay phim hay nhiếp ảnh gia nào ở sân bay cả. Cả ba người chúng tôi sẽ phải hoạt động dưới những cái tên giả. Từ giờ trở đi, tôi sẽ là Latifa. Đó sẽ là cái tên tôi dùng để ký lời chứng của mình.

Hình ảnh đầu tiên về Paris của chúng tôi, khi rời khỏi sân bay, là những tòa nhà cao ngất, cao hơn bất cứ tòa nhà nào tôi đã thấy, ngoại trừ trong phim. Sau đó là tháp Eiffel. Tôi đã hình dung về một Paris hoa lệ và nó đúng là như thế.

Chúng tôi rơi vào một cơn lô c hành động: đầu tiên đến khách sạn, sau đó là tham gia một chương trình truyền hình. Người ta nói cho tôi yên tâm rằng khuôn mặt tôi trên màn hình sẽ được làm nhòe

và không thể nhận diện được. Thoạt đầu tôi tỏ ra rụt rè, khi bà Chékéba phiên dịch các câu trả lời phỏng vấn của tôi.

Ngày hôm sau, chúng tôi bắt tàu hỏa đến Nghị viện Châu Âu ở Brussels. Mẹ, Diba và tôi trở thành đại sứ cho đất nước không khổ của mình.

Bà Chékéba kể cho tôi nghe về chuyến thăm Paris của Thủ lĩnh Massoud. Về chuyến thăm này bà biết rõ hơn tôi nhiều. Hình như ông đã yêu cầu được Bộ Ngoại giao viện trợ nhân đạo và chỉ xin được viện trợ tượng trưng. Không có hứa hẹn gì về viện trợ trực tiếp cả. Tại Strasbourg, nơi ông gặp Chủ tịch Nghị viện Châu Âu Nicole Fontaine, ông không yêu cầu được hỗ trợ vũ khí cũng như trợ giúp quân sự nước ngoài ở Afghanistan, mà đề nghị Pháp ủng hộ lực lượng Kháng chiến chống lại chính quyền Taliban, để ngăn không cho Taliban đàm phán về thỏa thuận hòa bình và đạt đến ổn định chính trị. Về phần mình, bà Nicole Fontaine coi Thủ lĩnh Massoud là một nhà đàm phán thích hợp nhất để tiến tới tiến trình hòa bình.

Sau đó Thủ lĩnh Massoud đến Brussels để gặp Javier Solana, đại diện cấp cao nhất của châu Âu về đối ngoại.

Bà Chékéba kể với tôi rằng sự viện trợ mà Thủ lĩnh khó khăn lắm mới có được là rất nhỏ, nhưng bà lại nói rằng có một tờ báo, tờ Người đưa tin Quốc tế, đã công bố một lời kêu gọi có chữ ký của ông, trong đó ông giải thích rõ vấn đề biên giới nan giải giữa Pakistan và Afghanistan, nói về sự leo thang của sức mạnh Pakistan ở khu vực này và những mưu đồ của họ đối với Afghanistan, mong muốn biến Afghanistan thành một nước chư hầu để họ thẳng đường tiến đến Trung Á.

Bà Chékéba cho tôi xem vài đoạn trích trong văn bản đó của Thủ lĩnh Massoud:

Taliban đã tàn sát hàng nghìn người căn cứ vào thành phần dân tộc và tôn giáo của họ. Đây là hành động thanh trừng sắc tộc trên quy mô lớn... Afghanistan đang đối mặt với một thảm kịch có thể gây ra một đám cháy lớn trong khu vực, nhất là khi người Pakistan và Taliban duy trì và hình thành cả một tổ chức khủng bố ngầm đe dọa đến các quốc gia láng giềng. Tôi đã hy vọng rằng sau khi chiến thắng Cộng sản, chúng tôi sẽ nhận được sự biết ơn nào đó, và sẽ có viện trợ để bù đắp những tổn thất của chúng tôi. Bất hạnh thay, Pakistan đã đánh chúng tôi từ sau lưng, Washington lại đặt lòng tin vào Islamabad, còn châu Âu lựa chọn thái độ dửng dưng. Để chấm dứt tận bi kịch này, cộng đồng quốc tế có thể một mặt tăng viện trợ nhân đạo cho nhân dân Afghanistan, mặt khác, có thể gây sức ép với Pakistan để ngăn chặn nước này nhúng tay vào các vụ việc của Afghanistan.

Trong lúc những người đàn ông nói về chính trị, mẹ, Diba và tôi chỉ có thể nói đến phụ nữ, những người bị áp bức phải sống không có tiếng nói và quyền lợi, những nạn nhân dành sẵn cho sự thanh lọc có hệ thống. Không bao giờ còn được làm việc, được học tập và được mọi người trông thấy. Phải trở thành góa bụa và ăn mày ở đất nước chúng tôi, nơi đàn ông đã tiêu hao đi qua hai mươi năm chiến tranh, đã chết hoặc tàn tật, hoặc phải lưu vong, và không còn vũ khí để chống lại Taliban nữa.

Một ngày nào đó, ai mà biết được, hành động thanh lọc này sẽ đạt đến cao trào và chúng tôi, tất cả, sẽ trở thành những phụ nữ phải hứng chịu sự suy đồi sau chót của một đất nước có thời cổ kính và đáng tự hào là thế: sẽ trở thành những bà mẹ buộc phải sinh con trai

cho những tên Taliban. Thế nên cả ba chúng tôi phải đấu tranh để lên tiếng rằng chúng tôi không chịu đánh mất nhân phẩm của mình theo cách này, chúng tôi muốn mang về từ nước Pháp sự tự do tôi chưa từng thấy trong hai mươi năm tôi đã sống. Chúng tôi là một dân tộc đáng tự hào. Đất nước chúng tôi vốn giàu truyền thống lịch sử. Tôi muốn giúp mang lại sự tự do mà nó đáng được hưởng.

Bà Chékéba và nhóm nhỏ mặc burqa chúng tôi đến gặp những yế u nhân như bà Nicole Fontaine, Raymond Forni tại Quốc hội, và Christian Poncelet ở Thượng nghị viện, gặp ngài Josselin, thứ trưởng phụ trách hợp tác.

Cha mẹ tôi, Diba và tôi đến Paris ngày mùng Hai tháng Năm năm 2001. Chúng tôi định rời khỏi đó 10 ngày sau, nhưng những chuyến thăm “sứ giả” của chúng tôi đã kéo dài hơn dự định, và chúng tôi phải xin gia hạn visa của mình.

Nhưng đến cuối tháng Năm thì tôi dường như phát điên. Nếu tôi không gặp được các nhà báo của tạp chí Elle, nếu tôi không nhìn thấy họ khóc, thấy họ biểu tình dọc theo các đường phố, thấy họ ủng hộ chúng tôi, yêu mến chúng tôi, thì tôi sẽ hàu như lầy làm tiê c cho cái sứ mệnh đại sứ mà chúng tôi đảm nhận này. Tôi có cảm giác sẽ chẳng có gì thay đổi cả. Cha tôi, lúc nào cũng lạc quan, không ngừng nhắc đến chuyện chúng tôi đã gặp may biế t bao, khi được đến thăm nước Pháp, được gặp tất cả những con người này. Thêm vào đó, cha nói, ngôn từ sẽ không bao giờ biế n mất trong sa mạc. Một ngày nào đó chúng sẽ bén rễ và nở hoa.

“Chuyế n đi đến Pháp của con không phải vô ích đâu,” cha nói với tôi. “Hãy tin cha. Phụ nữ luôn lắng nghe nhau. Lời chứng của con sẽ khiế n những người ở đây hiểu được những gì bọn Taliban áp đặt lên chúng ta. Coi phụ nữ không là gì cả. Nếu một tên Taliban nói với

một phụ nữ rằng cô ấy chỉ là con số không và hấn là tất cả, ấy là bởi vì hấn ngu dốt. Đàn ông được sinh ra từ phụ nữ. Ngay cả những vị thánh vẫn có một người mẹ, cả thế giới này được sinh ra từ phụ nữ. Con hãy nhớ lấy câu tục ngữ của Afghanistan ta: ‘Nếu ngọc trai bảo được con trai rằng nó làm tất cả và con trai chẳng là gì cả, thì cá cũng có thể bảo ông trời ngừng mưa.’”

Vào ngày cuối tháng Năm, có một bức fax anh Daoud gửi cho chúng tôi ở Đại sứ quán. Anh đã đi tận Pakistan để gửi nó. Anh cảnh báo chúng tôi rằng Taliban đã ban hành một fatwa⁽¹⁴⁾ nhắm vào tất cả những phụ nữ dám tố cáo chế độ. Khi quay về Kabul, anh tôi được biết bọn Taliban đã đập phá căn hộ của chúng tôi. Anh không đi xem xét căn hộ. Thực ra hàng xóm đã báo cho anh tôi biết rằng bọn Taliban đã chuyển đến đây ở.

Giờ thì chúng tôi mất tất cả. Tất cả thấy những kỷ niệm của chúng tôi, những bức ảnh gia đình, những bức tranh bác tôi vẽ được mẹ cất giấu cẩn thận là thế. Không còn lại gì về gia đình chúng tôi ở khu Mikrorayan.

Đôi mắt cha mẹ tôi, nhìn như dán vào sự trống rỗng giờ là quá khứ của chúng tôi, khiến tim tôi nhức nhối. Tôi cảm thấy mình có tội. Chúng tôi không thể trở về Kabul nữa.

Một nhân viên sứ quán đã xác nhận cái thảm họa này.

“Chúng ban bố một fatwa chống lại các bạn mà thậm chí không biết các bạn là ai. Chúng nói rằng những phụ nữ đang ở Pháp này chỉ nói những điều dối trá và nếu họ quay về, họ sẽ bị giết. Văn bản được truyền khắp trên Internet.”

Cứ nghĩ về mọi hiểm nguy mà chúng tôi đã đánh liều để đến đây! Lần này thì chính cha tôi cũng phải nản lòng.

“Tất nhiên là con được tiếp đón tử tế ở Pháp,” giờ cha thừa nhận, “nhưng việc này dẫn đến kết quả tốt đẹp nào đây?”

Tôi mất tự chủ. Từ giờ trở đi, cuộc sống sẽ là vất vả khổ cực nơi để xin làm mới visa, để tìm chỗ ở cùng với những người tị nạn khác. Những câu hỏi không có lời đáp quay vòng trong đầu chúng tôi. Tôi ở đây, đang sống? Nhưng tôi sẽ trở thành ai đây? Tôi đang ở một đất nước nơi tôi không biết nói ngôn ngữ của họ. Mẹ đã lạc lối hoàn toàn, lặng câm trong cái thế giới của những nỗi đau và bất hạnh. Cha mất hết tất cả. Hai người con của cha đang ở Pakistan; một người nữa ở Nga; một người ở Mỹ. Cả gia đình bị tan đàn xẻ nghé, bị phân ly. Tôi là người con duy nhất ở bên họ, cô con gái út của họ. Tôi có thể tiếp tục việc học của mình như thế nào đây? Chúng tôi sẽ sống ở đâu? Sẽ bắt đầu ra sao? Và bắt đầu cái gì?

Nhưng tương lai sẽ chứng minh rằng chúng tôi không đơn độc. Chúng tôi có được sự bảo trợ của cộng đồng người Afghanistan, đại sứ quán của chúng tôi, và cố nhiên, cả những người bạn nhà báo đã lo giúp chúng tôi khâu giầy tì và nơi ăn chốn ở.

Tôi được tạo cơ hội viết một cuốn sách - hy vọng được giải thích vì sao và làm thế nào tôi đã đến nơi mình đang ở hôm nay.

Tôi. Một cô gái trẻ đến từ Kabul, được học hành dưới thời Liên Xô đóng quân, rồi đến thời các chính quyền Cộng sản kế tiếp nhau cầm quyền qua bốn năm nội chiến, trước khi bị một chính quyền tàn ác cầm tù, và thấy cuộc sống của mình bị tịch thu năm 16 tuổi.

Những người Afghanistan khác vẫn đang sống trong cảnh chiến tranh ở đất nước tôi. Dân tị nạn ở vùng biên giới của các nước giáp Afghanistan còn đau khổ hơn tôi nhiều. Tôi biết rõ điều đó. Tôi còn làm được gì nữa ngoài kể ra đây câu chuyện cuộc đời tôi với tư

cách một nữ công dân của một Kabul vô n chẳng còn lại gì ngoài những đớ ng đớ nát?

Ngày 10 tháng Chín năm 2001. Thủ lĩnh Massoud tại nơi trú ẩn của mình ở thung lũng Panshir đã trở thành nạn nhân của những kẻ sát nhân liê u chề t giả trang nhà báo. Không ai biế t ông còn số ng hay đã chề t.

Ngày 11 tháng Chín. Ngay giữa trung tâm nước Mỹ bị tâ n công.

Ngày 13 tháng Chín. Cái chề t của Ahmed Shah Massoud được thông báo.

Ngày 7 tháng Mười. Quân của Mỹ và Đô ãng minh tuyên chiế n chớ ng lại Taliban.

Tôi viế t xong câu chuyện khiêm nhường của mình vào giờ khắ c sún g ô ng bắ t đầ u lên tiế ng ở quê hương tôi. Chúng vẫn luôn như vậy.

Azadi nghĩa là tự do trong ngôn ngữ của chúng tôi. Nhưng ai sẽ nói tiế ng Afghanistan đây?

Tôi không biế t nữa.

Lời bạt

Giá'c mơ về` hòa bình và dân chủ

Những chiếc khăn xếp đen ngòm của Taliban đang dần biến mất khỏi những cơn ác mộng của chúng tôi: giờ đây quan trọng là nói về` hy vọng và tự do - mà cuối cùng lại có. Tôi đang làm điề`u đó.

Từ lúc tôi nghe thầy`y tiếng cười ở Kabul, nhìn thầy`y một khuôn mặt phụ nữ trên tivi, thầy`y những chiếc máy cạo râu của những người thợ cạo lại đang làm việc, tôi biết` rằng tôi phải quay về` và ôm tổ quốc vào lòng mình. Tôi chỉ đang chờ những cánh điề`u sẽ thay thế` máy bay oanh tạc trên bầu` trời Kandahar mà thôi.

Có nhiề`u điề`u đáng vui mừng tại Hội nghị Bonn⁽¹⁵⁾: các đại diện mỗi nhóm dân tộc - Tajik, Uzbek, Pashtun, Hazar - đề`u hứa là sẽ nghiêm túc tập hợp lại dưới một chính phủ lâm thời và chấp nhận viện trợ của Liên hợp quốc cho công cuộc tái thiết` đất nước chúng tôi, một quốc gia bị tàn phá đế`n mức hiể`m có trong lịch sử. Tôi thật lấ`y làm vui mừng.

Giờ đây anh Wahid đang mong mỗi được rời Moskva về` nước. Anh Daoud và vợ anh, và chị Soraya đề`u đang ở đâu đó trên đoạn đường giữa Pakistan và Afghanistan: đã lâu chúng tôi không hay tin họ và tôi lấ`y làm lo lắ`ng.

Về` phầ`n mình, lúc này tôi là một người lưu vong được biệt đãi, được ăn uố`ng no nê, không sợ mùa đông giá lạnh, và ngang hàng với những người phương Tây. Vì thế`, giờ tôi có thể bày tỏ, mà không phải sợ hãi, những lo lắ`ng bản năng của tôi về` tương lai - và đó cũng là một biệt đãi.

Hàng thế kỷ nay những người đàn ông của đất nước tôi được đưa cho dao rựa, súng lục, súng trường, súng Kalashnikov để chơi như chơi những cái trò ng lúc lặc của trẻ nhỏ. Hàng thế kỷ nay các thế hệ bị đem bày ra trên một bàn cờ, các kỳ thủ lớn kế tiếp nhau, hết người này đến người khác, như thể chiến tranh giữa các dân tộc là một môn thể thao toàn quốc vậy. Cũng hàng thế kỷ nay phụ nữ sinh ra để mặc áo burqa. Và những tham vọng xâm lược của các thế lực nước ngoài ủng hộ cho những truyền thống này.

Tôi muốn nói - cùng với tất cả hy vọng của tôi về giấc mơ về hòa bình và dân chủ, giấc mơ cháy bỏng của thế hệ tôi - rằng tôi cầu cho phụ nữ sẽ được đại diện đầy đủ hơn trong các cuộc đàm phán tương lai. Trong ba mươi người tham dự Hội nghị Bonn, ba phụ nữ vẫn là chưa đủ. Tôi cũng cầu cho người cầm lái đất nước tôi sẽ, trong trái tim ông, mang chất Pashtun cũng như Tajik, Uzbek, Hazar; rằng vợ ông sẽ cố vấn và trợ giúp cho ông; rằng ông sẽ hiểu là ông phải tập hợp quanh mình những người phụ nữ giỏi giang nhất và thông thái nhất. Tôi cầu cho những cuốn sách sẽ thay thế vũ khí; rằng nên giáo dục sẽ dạy chúng tôi biết tôn trọng lẫn nhau; rằng các bệnh viện sẽ làm tròn sứ mệnh của mình; và rằng nên văn hóa của chúng tôi sẽ lại vực dậy từ đống tro tàn của các bảo tàng bị cướp bóc và đốt cháy. Tôi cũng cầu nguyện cho các trại đầy những người tị nạn đang khổ sở vì đói sẽ biến mất khỏi các biên giới của chúng tôi, và một ngày gần đây bánh mì họ ăn sẽ được nướng bằng chính bàn tay họ, trong chính những ngôi nhà của họ.

Cầu nguyện thôi vẫn là chưa đủ. Ngay khi tên Taliban cuối cùng treo chiếc khăn xếp đen sì của hán lên và tôi lại có thể là một phụ nữ tự do ở một đất nước tự do, tôi sẽ trở về với cuộc sống của tôi ở Afghanistan và tiếp tục những nghĩa vụ của mình như một công dân, một phụ nữ - và tôi hy vọng, một ngày nào đó, một người mẹ nữa.

Một hôm, một phụ nữ Âu trích dẫn cho tôi lời một bài hát: “Phụ nữ là tương lai của nam giới.” Ở Afghanistan, hơn bất cứ nơi nào khác, tôi càng nguyện rằng đàn ông cũng sẽ sớm cất tiếng hát lên câu ca này.

Tháng Mười hai 2001